

**ĐẢNG BỘ THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN
BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ PHÚC XUÂN**



**LỊCH SỬ
ĐẢNG BỘ XÃ PHÚC XUÂN
(1946 - 2020)**

XUẤT BẢN NĂM 2021

LỊCH SỬ
ĐẢNG BỘ XÃ PHÚC XUÂN
(1946-2020)

**ĐẢNG BỘ THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN
BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ PHÚC XUÂN**

**LỊCH SỬ
ĐẢNG BỘ XÃ PHÚC XUÂN
(1946-2020)**



CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH
(1890-1969)

BẢN ĐỒ HÀNH CHÍNH XÃ PHÚC XUÂN

TP THÁI NGUYÊN

TỈNH THÁI NGUYÊN



Lược đồ hành chính xã



Lễ đón Bằng công nhận xã Phúc Xuân đạt chuẩn nông thôn mới (Năm 2015)

**LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ PHÚC XUÂN
(1946-2020)**

Chỉ đạo nội dung

Ban Chấp hành Đảng bộ xã Phúc Xuân

Chịu trách nhiệm nội dung và xuất bản

Trần Hải Đăng: Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch HĐND

Ban Chỉ đạo biên soạn

Trần Hải Đăng	Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch HĐND	Trưởng ban
Trần Ngọc Phương	Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy	Phó ban
Nguyễn Văn Đông	Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch UBND	Ủy viên
Phạm Văn Thắng	Ủy viên Ban Thường vụ, Chủ tịch UB MTTQ	Ủy viên
Trần Văn Cường	Ủy viên Ban Thường vụ, Phó Chủ tịch UBND	Ủy viên

Ban Biên soạn

Ths. Lịch sử: Nguyễn Thanh Hải

Ths. Lịch sử: Đoàn Văn Trường

Cử nhân Lịch sử: Nguyễn Thanh Tùng

LỜI GIỚI THIỆU

Phúc Xuân là một trong 32 xã, phường thuộc thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên. Nhân dân có truyền thống dũng cảm, kiên cường trong đấu tranh cách mạng; cần cù, sáng tạo trong lao động sản xuất.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng, nhân dân xã Phúc Xuân sát cánh cùng nhân dân cả nước vùng lên đánh đổ ách thống trị của thực dân, phong kiến, giành lại độc lập dân tộc. Từ thực tiễn phong trào đấu tranh cách mạng, nhiều người con của quê hương Phúc Xuân được rèn luyện và đứng vào hàng ngũ vinh quang của Đảng. Năm 1946, Chi bộ xã Phú Xuân (tiền thân của Đảng bộ xã Phúc Xuân ngày nay) được thành lập, lãnh đạo trực tiếp phong trào cách mạng địa phương. Trải qua 9 năm trường kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp (1945-1954), với tinh thần “Thà hy sinh tất cả chứ không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ”, cán bộ, đảng viên và nhân dân xã Phúc Xuân cùng đồng bào cả nước nhất tề đứng lên đánh giặc. Mảnh đất Phúc Xuân là vùng căn cứ an toàn thuộc khu căn cứ địa Việt Bắc trong kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược.

Năm 1967, Đảng bộ xã Phúc Xuân thành lập với 56 đảng viên. Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, cán bộ và nhân dân xã Phúc Xuân đã vượt qua nhiều khó khăn, gian khổ, cùng với cả nước hoàn thành cuộc kháng chiến chống đế quốc Mỹ xâm lược và thực hiện thắng lợi công cuộc đổi mới, xây dựng quê hương phát triển, giàu mạnh.

Thực hiện Chỉ thị số 20-CT/TW, ngày 18/1/2018 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về “Tiếp tục tăng cường, nâng cao chất lượng nghiên cứu, biên soạn, tuyên truyền, giáo dục lịch sử Đảng” và Kế hoạch số 110-KH/TU, ngày 15/11/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thái Nguyên về thực hiện Chỉ thị số 20-CT/TW; Ban Chấp hành Đảng bộ xã Phúc Xuân tổ chức biên soạn và xuất bản cuốn sách “Lịch sử Đảng bộ xã Phúc Xuân (1946-2020)”.

Cuốn sách là tài liệu quan trọng nhằm giáo dục lịch sử địa phương, truyền thống cách mạng cho cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã, đặc biệt là thế hệ trẻ hôm nay và mai sau. Trong quá trình tổ chức biên soạn, xuất bản, Đảng ủy xã Phúc Xuân đã nhận được sự chỉ đạo thường xuyên của Ban Thường vụ Thành ủy Thái Nguyên, trực tiếp là lãnh đạo Ban Tuyên giáo Thành ủy Thái Nguyên; sự giúp đỡ nhiệt tình, hiệu quả của các cán bộ và nhân dân trên địa bàn xã; sự giúp đỡ của Huyện ủy Đồng Hỷ, Chi cục Lưu trữ - Sở Nội vụ tỉnh Thái Nguyên.

Mặc dù đã có nhiều cố gắng, song do nguồn tư liệu thành văn bị thất lạc, các nhân chứng lịch sử không còn nhiều nên cuốn sách không tránh khỏi thiếu sót, Ban Chấp hành Đảng bộ xã Phúc Xuân rất mong nhận được ý kiến đóng góp của các nhân chứng lịch sử, các đồng chí cán bộ, đảng viên, nhân dân trong xã và bạn đọc gần xa để lần tái bản sau cuốn sách được hoàn thiện hơn.

Trân trọng cảm ơn!

T/M BAN CHẤP HÀNH

BÍ THƯ

Trần Hải Đăng

Mở đầu

QUÊ HƯƠNG, CON NGƯỜI VÀ TRUYỀN THỐNG

I. Quê hương

Người Việt dựng nước với sự ra đời của Nhà nước Văn Lang, Âu Lạc. Sau hơn 1000 năm Bắc thuộc (từ năm 179 TCN đến năm 905 SCN), ông cha ta đã giành lại nền độc lập dân tộc. Từ thế kỷ thứ XI đến năm 1945, lịch sử Đại Việt, Việt Nam đã có biến động, phát triển không ngừng qua các triều đại phong kiến. Trong quá trình đó, có lịch sử hình thành, thay đổi tên gọi, địa giới hành chính của nhiều vùng đất, dân cư.

Nếu như nhiều làng xã khác trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên hay Việt Nam đã có lịch sử hàng trăm năm, thậm chí hàng nghìn năm thì Phúc Xuân là xã hình thành muộn hơn và trải qua nhiều lần thay đổi đơn vị hành chính quản lý. Theo cuốn “Địa danh làng xã Việt Nam đầu thế kỷ XIX, thuộc các tỉnh từ Nghệ Tĩnh trở ra”⁽¹⁾ của Viện Nghiên cứu Hán Nôm xuất bản năm 2012 tại Nhà xuất bản Văn hóa Thông tin (Hà Nội), trang 2 có nhắc đến tên xã Phú Xuân

⁽¹⁾. “Địa danh làng xã Việt Nam đầu thế kỷ XIX” được dịch và biên soạn trên cơ sở sách “Các tổng, trấn, xã danh bị lãm” ghi lại tên các địa danh đầu thời nhà Nguyễn, được vua Gia Long cho thực hiện từ năm 1810-1819.

(tương ứng địa bàn các xã Phúc Xuân, Phúc Trìu, Phúc Hà ngày nay) thuộc tổng Ý Na⁽¹⁾, huyện Phú Lương, phủ Phú Bình, xứ Thái Nguyên.

Đến đầu thế kỷ XX, theo cuốn “Địa danh và tài liệu lưu trữ về làng xã Bắc Kỳ” do 3 tác giả Vũ Thị Minh Hương, Philippe Papin, Nguyễn Văn Huyền biên soạn dựa trên các danh sách gốc chép tay từ đầu thế kỷ XX thống kê đầy đủ các đơn vị trực thuộc từng xã như thôn, xóm, trại, bản. Lúc này, tổng Túc Duyên thuộc huyện Đồng Hỷ có 6 xã lớn gồm: Ý Na (2 làng), Thịnh Đán (3 làng), Sa Cật (4 làng), Quang Vinh (1 làng, 1 trại), Lưu Xá (4 làng), Cam Giá (4 làng, 1 xóm Bến Đò) và 9 xã nhỏ (không có làng, xóm) gồm: Phú Xuân, Đồng Mỗ, Phù Liễn, Thái Ninh, Túc Duyên, Cương Lãng, Tân Thành, Tân Cương, Thịnh Đức⁽²⁾.

Năm 1942, theo Hương ước tỉnh Thái Nguyên, Viện Thông tin Khoa học xã hội (xuất bản năm 2013), xã Phú Xuân thuộc tổng Thịnh Đán (gồm các xã: Cương Lãng, Phú Xuân, Tân Cương, Thịnh Đán, Ý Na và làng Tân Thành), trực thuộc huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên.

Sau Cách mạng Tháng Tám năm 1945, nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra đời, về phương diện hành chính, cả nước chia thành 3 bộ: Bắc, Trung, Nam, mỗi bộ chia thành các tỉnh, mỗi tỉnh chia thành huyện, mỗi

(1). Tổng Ý Na gồm Ý Na, Bá Vân, Phú Xuân, Cái Đan, Phi Đan.

(2). Vũ Thị Minh Hương; Philippe Papin; Nguyễn Văn Huyền, Địa danh và tài liệu lưu trữ về làng xã Bắc Kỳ, Cục Lưu trữ Nhà nước, Viện Viễn Đông Bác cổ, Nxb. Văn hóa Thông tin, 2000, tr. 805-806.

huyện chia thành xã (cấp tổng, phủ được loại bỏ). Địa giới hành chính nhiều địa phương được điều chỉnh phù hợp với tình hình mới. Tại huyện Đồng Hỷ, hai xã Bá Vân và Thản Đãng chia thành bốn xã nhỏ là: Bá Vân, Xuân Đãng, Đông Hưng và Linh Sơn. Làng Tân Thành đổi tên thành xã Phúc Điền. Các xóm Rừng Chùa, Chợ, Lai Thành tách ra khỏi xã Phú Xuân để lập xã Phúc Trìu. Làng Um, làng Hà của xã Phú Xuân nhập với làng Năm Tiên (xã Rừng Tú, Đại Từ) thành xã Lương Sơn; phần còn lại của xã Phú Xuân đổi tên thành xã Phúc Xuân.

Trong thời kỳ thực hiện cải cách ruộng đất, xã Phúc Xuân gồm 8 xóm: Khuôn Năm, Đồng Bông, Cao Trãng, Cây Sy, Cây Thị, Đồng Lạnh, xóm Giữa và Nhà Thờ với 1.663 người.

Thực hiện Quyết định số 102-HĐBT, ngày 2/4/1985 của Hội đồng Bộ trưởng về việc điều chỉnh địa giới một số huyện và thành phố thuộc tỉnh Bắc Thái, xã Phúc Xuân được điều chỉnh sáp nhập về thành phố Thái Nguyên từ đó đến nay.

Phúc Xuân là xã miền núi thuộc khu vực phía tây thành phố Thái Nguyên. Phía đông giáp xã Phúc Hà, Quyết Thắng (thành phố Thái Nguyên); phía tây giáp xã Tân Thái (huyện Đại Từ); phía nam giáp xã Phúc Trìu (thành phố Thái Nguyên); phía bắc giáp xã An Khánh (huyện Đại Từ).

Phúc Xuân có địa hình kiểu đồi bát úp đan xen với chân ruộng cao. Năm 2020, tổng diện tích đất tự nhiên của xã là 1.852ha, trong đó đất nông nghiệp là 1.426ha,

chiếm tỷ lệ 77%; đất phi nông nghiệp là 412,96ha, chiếm 22,3%; đất chưa sử dụng là 13,78ha, chiếm 0,7%. Phúc Xuân là xã có một phần diện tích thuộc lòng hồ Núi Cốc (213,22ha). Hồ Núi Cốc là công trình thủy nông nhân tạo rộng 2.500ha, do sức lao động của nhân dân tỉnh Thái Nguyên, trong đó có người dân xã Phúc Xuân đắp đập tạo nên. Hồ Núi Cốc là một thắng cảnh thiên nhiên, một địa điểm du lịch nổi tiếng của Thái Nguyên. Hồ nguyên là một đoạn của sông Công, một trong các chi lưu của sông Cầu chảy dọc phía Tây Núi Cốc. Đập Núi Cốc được khởi công xây dựng đầu năm 1972, nhưng do không quân Mỹ mở chiến dịch Linebacker I đánh phá trở lại miền Bắc nên công trình bị hoãn đến đầu năm 1973 mới tái khởi động. Tháng 10/1978, một trận lũ lịch sử trên sông Công có lưu lượng 3.000m³/giây (gấp gần 4 lần lưu lượng xả thiết kế của cửa xả chính) đã làm vỡ hai vai đập. Công trình thủy lợi hồ Núi Cốc hoàn thành toàn bộ vào năm 1982. Đập Núi Cốc tạo ra hồ Núi Cốc có diện tích mặt nước trung bình 2.500ha (thời điểm lũ tối đa là 3.200ha), độ sâu 46,2m, dung tích chứa đạt 175 triệu m³. Hồ Núi Cốc, đập Núi Cốc cùng các công trình phụ trợ tạo thành hệ thống thủy lợi có nhiệm vụ cung cấp nước tưới cho 12.000ha lúa thuộc 4 huyện, thành phố phía nam tỉnh Thái Nguyên và khu công nghiệp Thái Nguyên. Trong một số năm hạn hán, hồ Núi Cốc còn tiếp nước cho hệ thống thủy nông sông Cầu (Bắc Giang) khoảng 30 - 50 triệu m³/năm; có tác dụng cắt lũ cho vùng hạ lưu sông Công; chăn nuôi thủy sản và kết hợp du lịch. Ngoài ra, trên địa bàn xã còn có một số con

suối và các ao, hồ được phân bố rải rác trên địa bàn. Hiện nay, nguồn nước tưới tiêu phục vụ sản xuất chính của xã là các tuyến thủy nông nội đồng. Ngoài ra, xã còn có hệ thống nước ngầm ở độ sâu 20 đến 30m, hợp vệ sinh đáp ứng nhu cầu sinh hoạt của 95% hộ dân trên địa bàn.

Khí hậu xã Phúc Xuân điển hình của khí hậu nhiệt đới gió mùa và khí hậu vùng trung du: Mùa hè nóng, mùa đông lạnh, thỉnh thoảng có sương muối. Lượng mưa bình quân hằng năm từ 2.000 đến 2.500 mm. Tổng giờ nắng trong năm từ 1.300 đến 1.750 giờ.

Nhìn chung, xã Phúc Xuân có điều kiện tự nhiên thuận lợi cho sản xuất nông, lâm nghiệp. Chế độ mưa, nhiệt độ và ánh sáng phù hợp cho sinh trưởng cây trồng. Tính đến năm 2020, xã có diện tích đất rừng là 572ha. Rừng xã Phúc Xuân chủ yếu là rừng tái sinh, trồng mới theo chương trình PAM⁽¹⁾ của Nhà nước; trữ lượng gỗ ít, động thực vật quý hiếm hầu như không còn.

Do có những thuận lợi nhất định của điều kiện tự nhiên, tình hình kinh tế, xã hội ở xã Phúc Xuân đã và đang có những bước chuyển biến tích cực. Hệ thống điện, đường, trường, trạm của xã ngày càng hoàn thiện. Trên địa bàn có đường Tổ Hữu (tỉnh lộ 270) dài 7km và đường 267 dài 1,1km là hai tuyến đường quan trọng trong việc lưu thông hàng hóa, giao lưu kinh tế, văn hóa với các địa phương khác trong vùng. Ngoài ra, trên địa bàn xã được đầu tư tuyến đường Bắc Sơn kéo dài với bề rộng mặt đường là

⁽¹⁾. PAM - Rừng trồng bằng nguồn vốn tài trợ của chương trình lương thực thế giới.

61m, kết nối giữa trung tâm Thành phố Thái Nguyên với hồ Núi Cốc đi qua địa phận xã Phúc Xuân. Tương lai là tuyến đường chính phục vụ du lịch, giao thương của nhân dân trong vùng. Hệ thống đường trục xã, liên xã đạt chuẩn theo cấp kỹ thuật của Bộ Giao thông Vận tải là 2,2km. Tổng chiều dài đường trục xóm là 16,4km; đường ngõ, xóm dài 34,5km. Toàn xã đã bê tông hóa, cứng hóa 100% đường trục liên xóm, đảm bảo sạch và không lầy lội vào mùa mưa.

Hệ thống điện với 2 đường dây cao thế 110KV và 220KV chạy qua, 1 tuyến đường dây trung thế 22KV và 46km đường dây hạ thế, hơn 10 trạm biến áp có tổng công suất 1.160KVA, đáp ứng điện cho sinh hoạt và sản xuất kinh doanh của 100% hộ gia đình. Ngoài ra, địa phương còn được nhận Dự án Ngân hàng Thế giới thay toàn bộ hệ thống dây trần bằng dây cáp bọc các tuyến hạ thế về đến các hộ dân. Ngành điện lực thường xuyên kiểm tra sửa chữa mạng lưới điện, phát quang an toàn hành lang lưới điện, lắp đặt công tơ mới, thay thế các công tơ cũ nhằm đảm bảo an toàn cho các hộ dân.

Hệ thống trường học được đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng hiện đại, trang thiết bị đầy đủ phục vụ nhu cầu học tập của con em trong xã. Trường Mầm non Phúc Xuân được xây dựng khang trang ở xóm Giữa năm 2013 trên diện tích 3.080m². Chương trình giáo dục tại trường luôn được quan tâm, phát triển, tạo cơ hội cho trẻ phát huy tối ưu những khả năng ngay từ bậc học mầm non. Trường Tiểu học được xây dựng hoàn chỉnh năm 2017 ở xóm Cao Trắng trên diện tích 8.790m² gồm 17 phòng học cùng các

phòng chức năng như hiệu bộ, tin học, truyền thống, y tế... và các sân chơi phục vụ hoạt động ngoài trời cho các em học sinh. Trường Trung học cơ sở ở xóm Giữa được thành lập năm 1995 với diện tích 5.630m² gồm 12 phòng học và các phòng tin học, thư viện..., được công nhận trường đạt chuẩn Quốc gia năm 2019.

Trạm Y tế xã xây dựng khang trang năm 1992 ở xóm Cây Thị trên diện tích 3.264m² gồm có 8 phòng chức năng. Cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế được bổ sung đầy đủ, đảm bảo phục vụ nhu cầu khám chữa bệnh hằng năm cho nhân dân trong xã. Ngoài ra, xã có nhà bia tưởng niệm được xây dựng năm 2009 ghi tên 74 anh hùng liệt sỹ của quê hương đã anh dũng hy sinh trong các cuộc chiến vệ quốc của dân tộc.

Chợ Phúc Xuân được xây dựng từ năm 1979-1980. Hiện nay, chợ có diện tích là 3.172,6m², qua nhiều lần cải tạo, nâng cấp, cơ sở hạ tầng của chợ đã đáp ứng được nhu cầu kinh doanh, buôn bán của nhân dân. Bên cạnh đó, xã được đầu tư xây dựng 1 điểm bưu điện văn hóa tại xóm Trung Tâm với diện tích sử dụng 225m², quy mô nhà hai tầng, kết hợp xây dựng bưu điện văn hóa với thư viện xã đảm bảo thông tin giao dịch, phục vụ đắc lực cho công cuộc đổi mới và phát triển kinh tế. Các hoạt động văn hóa thông tin được duy trì thường xuyên.

Phúc Xuân là xã nằm trong vùng chè Tân Cương⁽¹⁾, một khu vực đồi bát úp, chất đất màu mỡ, môi trường

⁽¹⁾. Vùng chè Tân Cương tập trung chủ yếu ở 3 xã: Tân Cương, Phúc Xuân, Phúc Trìu.

sinh thái trong lành nằm tiếp giáp với vùng du lịch hồ Núi Cốc, vườn Quốc gia Tam Đảo. Chè đặc sản Tân Cương có hương thơm tự nhiên, vị chát nhẹ, màu nước vàng xanh, uống xong có vị ngọt lắng sâu trong vị giác của người thưởng thức. Từ lâu, chè nơi đây được tôn vinh là “Đệ nhất danh trà” và lưu truyền từng là sản vật tiến vua. Ngày nay, sản phẩm chè Tân Cương đã khẳng định thương hiệu trên thị trường. Năm 2006, Cục Sở hữu trí tuệ (Bộ Khoa học và Công nghệ) cấp chứng nhận đăng ký “Chỉ dẫn địa lý Tân Cương” cho sản phẩm chè Tân Cương (Thái Nguyên). Đây là 1 trong 5 sản phẩm quốc gia được đăng ký bảo hộ chỉ dẫn địa lý trên toàn quốc. Đảng bộ và chính quyền xã Phúc Xuân càng đặc biệt chú trọng phát triển cây chè hơn, nhất là khi xã được công nhận nằm trong vùng chè đặc sản Tân Cương. Hiện nay, trên 80% hộ dân Phúc Xuân trồng và kinh doanh chè với 1 hợp tác xã, 2 tổ hợp tác và 14 làng nghề. Toàn xã có khoảng 300ha chè, trong đó có khoảng 270ha chè kinh doanh. Hơn 50% diện tích chè đã sử dụng các giống mới, cho năng suất chè búp tươi bình quân đạt từ 110-140 tạ/ha, thu nhập trên 400 triệu đồng/ha/năm. Sản phẩm chè phần lớn được bán trong các phiên họp chợ vào các ngày 1, 4, 6, 9, 11, 14, 16, 19, 21, 24, 26, 29 (Âm lịch) hằng tháng, đã đưa chợ Phúc Xuân trở thành nơi giao dịch, buôn bán chè lớn vào bậc nhất trên mảnh đất Thái Nguyên. Bên cạnh việc trồng và kinh doanh sản phẩm, Phúc Xuân còn có nhiều vườn ươm chè giống để cung cấp giống rộng rãi cho nhân dân trong tỉnh.

Với vị trí nằm cạnh hồ Núi Cốc, nằm trong vùng chè Tân Cương cùng cơ sở hạ tầng phát triển đồng bộ, Phúc Xuân có nhiều điều kiện để phát triển du lịch, đặc biệt là du lịch sinh thái, văn hóa, nghỉ dưỡng. Hiện nay, trên địa bàn xã có Khu nghỉ dưỡng và du lịch sinh thái Đông Á (Đông Á Resort) với diện tích 40ha, đi vào hoạt động từ năm 2011. Khu nghỉ dưỡng gồm 3 đảo, các khu đồi, rừng và vườn chè với tổng 45 phòng khách sạn, 01 khu nhà hàng, có bể bơi và khu nhà tập golf. Hằng năm, khu nghỉ dưỡng đón khoảng 20.000 lượt khách đến thăm và nghỉ dưỡng.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ xã, sau hơn 30 năm thực hiện đường lối đổi mới, xây dựng quê hương, nhân dân xã Phúc Xuân bước đầu đạt được nhiều kết quả tích cực trên các lĩnh vực về phát triển kinh tế, xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh, xây dựng tổ chức Đảng, chính quyền và các đoàn thể vững mạnh, chất lượng cuộc sống nhân dân được cải thiện rõ rệt. Những kết quả đạt được là điều kiện thuận lợi để xã Phúc Xuân cũng có khôi đại đoàn kết toàn dân nhằm thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị và phát triển kinh tế, xã hội, xây dựng quê hương ngày càng giàu mạnh.

II. Con người và truyền thống

Cùng với sự thay đổi về địa giới hành chính là quá trình phát triển dân cư qua các thời kỳ. Trải qua quá trình lịch sử lâu dài, vùng đất xã Phúc Xuân ngày nay là điểm tụ cư của 9 dân tộc: Kinh, Tày, Nùng, Sán Dìu, Khơ Me, Dao, Hoa, Thái, Cao Lan. Thành phần dân cư

này gồm nhiều bộ phận hợp thành, một bộ phận là dân bản địa, có mặt từ lâu đời; một bộ phận là dân lưu tán, di cư từ các tỉnh Hà Nam, Nam Định, Thái Bình, Hưng Yên, Hà Tây⁽¹⁾ lên và từ Lạng Sơn xuống, rồi ở lại sinh cơ lập nghiệp.

Sau ngày hòa bình lập lại ở miền Bắc (1954), một số khu vực được khai phá dần hình thành các xóm mới như: năm 1959 lập xóm Đồng Kiệm; năm 1970 lập các xóm Cao Khánh, Xuân Hòa, Đèo Đá; năm 1979 lập xóm Dộc Lầy; năm 1991 xóm Giữa được chia làm hai xóm là xóm Giữa 1 và xóm Giữa 2; năm 1995 lập xóm Trung Tâm. Từ ngày 1/1/2020, thực hiện chủ trương sắp xếp, sáp nhập xóm theo tinh thần Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017, Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII “Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả”, xã Phúc Xuân thực hiện sáp nhập từ 15 xóm (Khuôn Năm, Dộc Lầy, Cao Khánh, Cao Trăng, Cây Sy, Xuân Hòa, Đèo Đá, Cây Thị, Đồng Lạnh, Long Giang, Trung Tâm, xóm Giữa 1, xóm Giữa 2, Núi Nén và Đồng Kiệm) còn 8 xóm (Khuôn Năm, Cây Sy, Cao Trăng, Cây Thị, Trung Tâm, Đồng Lạnh, Xóm Giữa và xóm Nhà Thờ) với tổng số 1.572 hộ, 5.782 nhân khẩu.

Phúc Xuân là mảnh đất tiếp nhận cư dân từ nhiều vùng trong và ngoài tỉnh, miền xuôi và miền núi cùng đến sinh sống, do đó nơi đây mang đặc trưng của văn hóa giao

⁽¹⁾. Năm 2008, tỉnh Hà Tây sáp nhập vào thành phố Hà Nội.

thoa, hội tụ. Qua quá trình gắn bó lâu đời, các nhóm cư dân cùng hợp tác trồng lúa, trồng hoa màu, trồng và chế biến chè, luân đoàn kết, cần cù lao động xây dựng quê hương Phúc Xuân. Những giá trị tốt đẹp đó luôn được người dân trong xã gìn giữ và phát huy.

Nhân dân xã Phúc Xuân có đời sống văn hóa tinh thần rất phong phú. Từ xa xưa, người dân nơi đây đã quan tâm đến đời sống tâm linh, xây dựng nhiều cơ sở tôn giáo, tín ngưỡng như đình, chùa... Trải qua bao thăng trầm lịch sử, những biến động của xã hội, các dấu tích văn hóa, lịch sử của cha ông vẫn còn được lưu giữ ở nơi đây. Trên địa bàn xã Phúc Xuân có chùa Phú Sơn. Năm 1935, nhân dân đóng góp công sức, tiền bạc chuyển chùa về xây dựng ở xóm Giữa. Tháng 5/1994, chùa được nhân dân xây dựng lại tại địa điểm thuộc xóm Trung Tâm. Năm 2010, chùa được trùng tu, xây dựng nhiều hạng mục mới. Sau khi hoàn thiện, hằng năm chùa tổ chức lễ hội thu hút nhiều khách thập phương đến dâng lễ, văn cảnh.

Tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên, thờ cúng những vị anh hùng dân tộc, người có công với quê hương, đất nước là nét đẹp truyền thống được người dân xã Phúc Xuân gìn giữ. Vì gắn bó với việc khai thác nguồn lợi từ đất, từ núi rừng nên nhân dân cũng tôn thờ các vị Sơn thần, Thổ địa. Phật giáo và Thiên chúa giáo là hai tôn giáo phát triển, tồn tại trong đời sống tâm linh của cư dân. Thập niên 20 của thế kỷ XX, đạo Thiên chúa bắt đầu truyền vào xã Phúc Xuân. Năm 1942, nhà thờ được xây dựng trên xóm Núi Nén (nay là xóm Nhà Thờ). Đến năm 2014, nhà thờ được

xây dựng lại với diện tích 1.543,2m². Đến nay, đồng bào công giáo chiếm khoảng 1/3 dân số của xã Phúc Xuân.

Trong quá trình khai đất lập làng, bằng bàn tay lao động cần cù và khối óc sáng tạo, nhân dân xã Phúc Xuân cùng chung sức đồng lòng biến những khu đất hoang thành làng xóm, thành những cánh đồng màu mỡ. Đó chính là nét đẹp được người dân xã Phúc Xuân hun đúc thành truyền thống đoàn kết, lao động cần cù, thông minh và sáng tạo. Dưới chế độ thực dân, phong kiến, với đặc trưng của kinh tế tự cấp, tự túc, đa số các gia đình đều làm nghề nông. Lúc nông nhàn có thể làm thêm một số công việc như khai thác lâm thổ sản, chăn nuôi gia súc, gia cầm. Một số gia đình có nghề thủ công (đan lát nong, nia, thúng, mẹt) để phục vụ cho hoạt động của nghề nông, dùng không hết có thể trao đổi cho hàng xóm. Lịch sử hình thành và phát triển của vùng đất gắn liền với quá trình đấu tranh chinh phục thiên nhiên và chống giặc ngoại xâm. Cuối thế kỷ XIX, thực dân Pháp hoàn thành quá trình xâm lược Việt Nam. Khi Pháp đặt ách thống trị tại tỉnh Thái Nguyên, ở Đồng Hỷ⁽¹⁾ có một viên tri huyện, 2 thừa phái giúp việc. Dưới huyện là tổng⁽²⁾, đứng đầu là chánh tổng, phó chánh tổng. Dưới tổng là xã (làng) có lý trưởng, phó lý trưởng và hội đồng kỳ hào, kỳ mục điều hành công việc. Các viên quan nắm quyền cai trị từ cấp làng trở lên đều thuộc tầng lớp trên cấu kết và làm tay sai cho thực dân Pháp.

⁽¹⁾. Dưới thời Pháp thuộc, huyện Đồng Hỷ có thời kỳ mang tên là Động Hi.

⁽²⁾. Từ 1884, huyện Đồng Hỷ có 9 tổng; từ năm 1901 đến 1940, huyện Đồng Hỷ có 5 tổng; từ năm 1940 đến 1945, huyện có 7 tổng.

Dưới ách cai trị hà khắc của thực dân phong kiến, nhân dân xã Phú Xuân phải sống trong cảnh lâm than, tắm tối, chịu chung số phận của những người dân nô lệ mất nước. Dựa vào quyền lực của mình, bọn địa chủ Pháp trắng trợn cướp ruộng đất của nông dân để lập đồn điền, phần lớn để trồng lúa, chè.... Phương thức bóc lột chủ yếu là phát canh thu tô kết hợp thuê nhân công là người lao động nơi khác phiêu bạt đến. Người nông dân lĩnh canh nộp tô trên mỗi mẫu ruộng nộp trung bình là 7 nôi thóc/mẫu (1 nôi bằng khoảng 22kg). Do kỹ thuật canh tác còn hạn chế nên năng suất lúa bình quân 1 sào ruộng chỉ khoảng 40kg (như vậy riêng nộp tô cho địa chủ đã chiếm đến 40%).

Không những bị cướp đoạt ruộng đất, nhân dân Phú Xuân cũng như nhân dân các dân tộc trong huyện Đồng Hỷ còn phải chịu sưu cao thuế nặng. Với thuế điền, chúng quy định mức thuế mới, mỗi mẫu loại ruộng thượng đẳng điền đóng 1,5 đồng, hạng nhì đóng 1,1 đồng, hạng 3 đóng 0,8 đồng. Việc xác định loại ruộng rất tùy tiện, chủ yếu là có lợi cho bọn thực dân và địa chủ. Người dân Phú Xuân chịu mức thuế điền chung là 2,5 đồng/mẫu ruộng, trong khi các chân ruộng cao, chất đất tại các ruộng phần lớn bạc màu. Đối với thuế thân, từ năm 1919, chúng quy định mỗi người phải đóng 2,5 đồng/người/năm, song chức dịch thường lạm thu lên 3 đồng/người/năm.

Người Pháp chỉ chú trọng phát triển nền giáo dục, văn hóa, y tế phục vụ cho sự cai trị của mình. Giáo dục không mang tính đại chúng, chỉ dành cho con em những

gia đình có điều kiện. Năm 1908, trường Tiểu học Pháp - Việt đặt tại tỉnh lỵ⁽¹⁾. Năm 1922, thành lập trường Tiểu học bán cấp Pháp - Việt tại Huống Thượng. Năm 1924, thêm trường Kiêm bị con gái tại tỉnh lỵ. Lúc này, đa số người dân xã Phú Xuân đều mù chữ, trình độ hiểu biết rất hạn hẹp. Bên cạnh đó, chế độ thực dân, phong kiến không hề quan tâm đến việc phòng bệnh, chữa bệnh cho nhân dân. Năm 1932, cả tỉnh mới có một nhà thương với 30 giường bệnh đặt tại tỉnh lỵ⁽²⁾ và nhà thương Chợ Chu, nhà thương ở Hích. Dịch bệnh trở thành mối đe dọa thường xuyên đối với đời sống nhân dân. Nhân dân ốm đau chủ yếu cúng bái, chữa chạy theo kinh nghiệm dân gian hoặc phó thác cho số phận. Chúng khuyến khích việc bán rượu cồn và thuốc phiện làm suy yếu giống nòi Việt Nam. Bên cạnh đó, giai cấp thống trị còn chia rẽ lương giáo, chia rẽ dân tộc, gây mất đoàn kết trong nhân dân để dễ bề thống trị.

Chính sách bóc lột của thực dân Pháp khiến người dân Phú Xuân sống trong cảnh nô lệ lầm than. Xã hội nổi lên hai mâu thuẫn cơ bản: mâu thuẫn giữa nông dân lao động với địa chủ phong kiến và mâu thuẫn giữa dân tộc Việt Nam và thực dân Pháp. Hai mâu thuẫn này gắn bó chặt chẽ với nhau kìm hãm sự phát triển của dân tộc.

(1). Tỉnh lỵ đặt tại phường Đồng Hòa, huyện Đồng Hỷ (Đồng Hòa là một phần đất trung tâm thuộc phường Trưng Vương, Túc Duyên của thành phố Thái Nguyên ngày nay).

(2). Nhà thương tỉnh Thái Nguyên thời Pháp được đặt trên đồi thông, nay là khu vực trụ sở làm việc của các Ban trực thuộc Tỉnh ủy Thái Nguyên.

Ngày 3/2/1930, Đảng Cộng sản Việt Nam⁽¹⁾ thành lập, chấm dứt thời kỳ khủng hoảng về lãnh đạo, bế tắc về đường lối trong phong trào giải phóng dân tộc Việt Nam. Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng đã xác định phương hướng chiến lược cho cách mạng nước ta là “*làm tư sản dân quyền cách mạng và thổ địa cách mạng để đi tới xã hội cộng sản*”⁽²⁾. Ngay sau khi thành lập, Đảng đã tiến hành xây dựng tổ chức, xây dựng lực lượng chính trị quần chúng chuẩn bị cho sự nghiệp giành độc lập của dân tộc. Trên địa bàn Thái Nguyên, năm 1936, cơ sở đảng đầu tiên của tỉnh được thành lập tại huyện Đại Từ, tiếp đó là huyện Võ Nhai.

Năm 1939, chiến tranh thế giới thứ hai bùng nổ, thực dân Pháp tăng cường đàn áp phong trào cách mạng, ra sức vơ vét sức người, sức của để phục vụ cho cuộc chiến ở chính quốc. Sau khi phát xít Nhật nhảy vào Đông Dương (tháng 9/1940), nhân dân chịu cảnh “một cổ hai tròng”, thuế khóa tăng cao, đời sống ngày càng cực khổ.

Ngày 27/9/1940, khởi nghĩa Bắc Sơn (Lạng Sơn) bùng nổ đã gây được tiếng vang lớn cho cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc. Tuy cuộc khởi nghĩa bị dập tắt nhưng Đội du kích Bắc Sơn được duy trì và sau đó phát triển thành các đội Cứu quốc quân, những lực lượng quân sự đầu tiên của Đảng. Sự phát triển của phong trào cách mạng ở châu Bắc

(1). Tháng 10/1930, Đảng Cộng sản Việt Nam đổi tên thành Đảng Cộng sản Đông Dương.

(2). Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đảng toàn tập, tập 2, Nxb. Chính trị quốc gia, 1998, tr. 2.

Son, châu Võ Nhai đã ảnh hưởng trực tiếp đến sự phát triển của phong trào cách mạng tại huyện Đồng Hỷ nói chung và xã Phú Xuân nói riêng.

Tháng 5/1941, Hội nghị Trung ương lần thứ 8 họp tại Pác Bó (Hà Quảng - Cao Bằng) bổ sung và hoàn chỉnh đường lối, chủ trương giải phóng dân tộc. Hội nghị quyết định thành lập Mặt trận Dân tộc thống nhất, lấy tên là Việt Nam Độc lập Đồng minh (gọi tắt là Mặt trận Việt Minh) nhằm tập hợp mọi giai cấp, mọi lực lượng yêu nước, sẵn sàng chuẩn bị lực lượng khởi nghĩa giành chính quyền khi có điều kiện.

Thực hiện chủ trương của Đảng về việc phát triển lực lượng, giữ vững cơ sở, mở rộng căn cứ ra ngoài vòng vây của địch, từ cuối năm 1941 đến năm 1942, Cứu quốc quân đã xây dựng được cơ sở tại Bảo Nang, Vân Hán, Mỏ Sắt và Khê Mo⁽¹⁾. Năm 1943, Xứ ủy Bắc Kỳ cử đồng chí Trịnh Thị Tâm về xây dựng cơ sở và chỉ đạo củng cố mở rộng cơ sở cách mạng các xã phía tây nam huyện Đồng Hỷ, trong đó có xã Phú Xuân. Đồng chí Trịnh Thị Tâm đã tiếp xúc, vận động một số thanh niên có tinh thần yêu nước và tư tưởng tiến bộ vào Hội Thanh niên Cứu quốc.

Đề thúc đẩy phong trào cách mạng trong cả vùng, tháng 6/1944, Xứ ủy triệu tập các cơ sở cách mạng vùng tây nam họp tại Bến Bùn (bên bờ sông Công thuộc xã Bá

⁽¹⁾. Mỏ Sắt và Khê Mo thời kỳ đó thuộc huyện Yên Thế (Bắc Giang), nay thuộc huyện Đồng Hỷ (Thái Nguyên).

Xuyen). Sau cuộc họp này, công tác vận động xây dựng cơ sở ở các xã tây nam huyện đã tích cực hơn⁽¹⁾.

Đầu năm 1945, chiến tranh thế giới thứ hai dần đi đến hồi kết. Ngày 9/3/1945, Nhật đảo chính Pháp ở Đông Dương. Ngay hôm sau, quân Nhật từ Hà Nội kéo lên chiếm thị xã Thái Nguyên. Bọn quan chức Pháp đầu hàng và bị Nhật bắt giam. Lính hiến binh Nhật ngang nhiên thị uy qua các phố. Dưới chiêu bài “Phụng sự Quốc gia”, chúng lôi kéo một số công chức, thanh niên, phần lớn là con em tư sản, địa chủ, lập ra “Bảo an đoàn”, hoạt động chống phá cách mạng.

Trước chuyển biến quan trọng của tình hình đất nước, ngày 12/3/1945, Ban Thường vụ Trung ương Đảng ra Chỉ thị “Nhật, Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta”. Chỉ thị nhận định: Cuộc đảo chính sẽ tạo tình thế khủng hoảng chính trị sâu sắc làm cho điều kiện của cuộc tổng khởi nghĩa chín muồi nhanh chóng. Chỉ thị nêu rõ chủ trương của Đảng là nêu cao khẩu hiệu “Đánh đuổi phát xít Nhật” và phát động cao trào kháng Nhật cứu nước mạnh mẽ, gấp rút tiến tới Tổng khởi nghĩa giành chính quyền.

Tuy vậy, cán bộ quân sự và cán bộ chính trị ở cơ sở còn rất thiếu, địa bàn xã Phú Xuân bấy giờ lại rộng, giữa các xóm cách xa nhau. Nhằm bắt được yêu cầu thực tế đó, Xứ ủy Bắc Kỳ đã giúp huyện Đồng Hỷ mở các lớp huấn luyện cấp tốc. Liên tiếp 3 lớp huấn luyện được mở trong

⁽¹⁾. Ban Chấp hành Đảng bộ xã Phúc Trìu, *Lịch sử Đảng bộ xã Phúc Trìu (1946-2016)*, Nxb. Lao động, Hà Nội, 2019, tr. 30-31.

tháng 3, tháng 4/1945. Đặc biệt, lớp học thứ hai tổ chức đầu tháng 4/1945 có khoảng 10 cán bộ cốt cán của các xã tây nam đến dự. Sau các lớp huấn luyện, một nhóm thanh niên đã được giác ngộ cách mạng tập hợp thành Ban Tuyên truyền Việt Minh. Ban chú ý vận động các đối tượng là những người thân, bạn bè cùng trang lứa tham gia Mặt trận Việt Minh, lập ra các đội tự vệ Cứu quốc, bí mật hoạt động trong các thôn, xóm, ngày đi lao động, tối bí mật trao đổi bàn bạc thông tin về tình hình cách mạng, tình hình hoạt động của Việt Minh. Trên cơ sở đó, cuối tháng 4/1945, xã bộ Việt Minh xã Phú Xuân được thành lập do đồng chí Phạm Văn Thanh làm Chủ nhiệm. Từ đây nhân dân Phú Xuân trực tiếp được sự lãnh đạo Mặt trận Việt Minh, hòa mình vào cuộc đấu tranh giải phóng đất nước của toàn dân tộc.

Từ cuối năm 1944 đến đầu năm 1945, trên khắp miền Bắc, nạn đói diễn ra nghiêm trọng, gần 2 triệu người bị thiệt mạng. Để đối phó với kì thu thuế của Nhật và bọn tay sai, nhân dân một số xã, xóm khu vực tây nam huyện Đông Hỷ đã đấu tranh chống nộp thuế thành công. Cả vùng tràn ngập khí thế cách mạng sôi sục, bọn tay sai thân Nhật không dám bén mảng đến. Cuối tháng 5 đầu tháng 6/1945, Ban Chấp hành Việt Minh xã Phú Xuân lập ra Ủy ban Dân tộc Giải phóng⁽¹⁾. Cùng với sự ra đời của Việt Minh, đội tự vệ bí mật xã Phú Xuân cũng nhanh chóng được hình

⁽¹⁾. Do nguồn tư liệu khai thác chưa đầy đủ nên chưa xác định được Chủ tịch Ủy ban cách mạng lâm thời. Ban Biên soạn sẽ tiếp tục sưu tầm để bổ sung trong lần tái bản sau.

thành. Những thanh niên nam nữ khỏe mạnh, nhanh nhẹn, tích cực được tập hợp thành các đội tự vệ, huấn luyện quân sự và trang bị vũ khí thô sơ. Các đội tự vệ này có nhiệm vụ chiến đấu bảo vệ cơ sở, phong trào cách mạng trước sự khủng bố, truy lùng của kẻ thù. Thời điểm này, phong trào Việt Minh của các xã vùng tây nam Đồng Hỷ đã rất mạnh.

Ngày 4/6/1945, Khu Giải phóng được thành lập gồm 6 tỉnh Cao Bằng, Bắc Kạn, Lạng Sơn, Thái Nguyên, Tuyên Quang, Hà Giang. Từ sau ngày Khu Giải phóng ra đời, xã Phú Xuân cũng như vùng tây nam huyện Đồng Hỷ trở thành một cửa ngõ quan trọng trên con đường liên lạc giữa An toàn khu 2 (ATK 2) của Trung ương và Xứ ủy Bắc Kỳ với Tân Trào, Thủ đô Khu Giải phóng. Nhiều thư từ, báo chí, tài liệu của Đảng được chuyển qua vùng này. Cán bộ Trung ương và Xứ ủy Bắc Kỳ cũng thường xuyên qua lại nơi đây tạo điều kiện nâng cao nhận thức, giác ngộ của nhân dân xã Phú Xuân.

Tháng 7/1945, lãnh đạo Khu Giải phóng quyết định thành lập Ban Cán sự Đảng do đồng chí Trịnh Thị Tâm giữ chức Bí thư và Ủy ban dân tộc giải phóng huyện do đồng chí Vũ Văn Dĩnh giữ chức Chủ tịch, mở ra một bước ngoặt lớn cho nhân dân Đồng Hỷ trên con đường cùng toàn dân vùng dậy xóa bỏ ách thống trị của phát xít Nhật và tay sai, giành lại độc lập dân tộc. Dưới sự giúp đỡ của cán bộ Cứu Quốc quân, huyện mở lớp huấn luyện cho tự vệ địa phương, lập nhiều vọng gác ở những nơi xung yếu, tăng cường tuần tra, bảo đảm giao thông liên lạc thông suốt với khu giải phóng.

Trong lúc nhân dân ta đang khẩn trương chuẩn bị tiến tới khởi nghĩa vũ trang giành chính quyền, bọn Việt gian thân Nhật cũng ra sức hoạt động phản cách mạng. Chúng liên tiếp đưa bọn tay chân về Đồng Hỷ tuyên truyền gây ảnh hưởng cho Nhật, hô hào tổ chức và huấn luyện cho thanh niên để bảo vệ Tổ quốc, thực chất là biến con em nhân dân trở thành công cụ đàn áp các phong trào yêu nước. Dưới sự lãnh đạo của cán bộ cách mạng, quần chúng nhân dân địa phương đoàn kết đấu tranh chống âm mưu xảo quyệt của kẻ thù.

Ngày 9/8/1945, sau khi chiến thắng hoàn toàn quân Đức, Hồng quân Liên Xô bắt đầu tiến công quân Nhật. Trong vòng không đầy một tuần lễ, quân đội Liên Xô đánh tan gần 1 triệu quân Nhật tại Mãn Châu (Trung Quốc), buộc Nhật đầu hàng Liên Xô và Đồng minh không điều kiện.

Điều kiện khách quan cho cuộc khởi nghĩa vũ trang giành chính quyền đã hoàn toàn chín muồi. Tại Tân Trào (Tuyên Quang), từ ngày 14 đến ngày 15/8/1945, Hội nghị toàn quốc của Đảng được tổ chức đã thành lập Ủy ban khởi nghĩa toàn quốc, ra “Quân lệnh số 1” hạ lệnh Tổng khởi nghĩa trong toàn quốc. Ngay sau đó, Đại hội quốc dân do Tổng bộ Việt Minh triệu tập họp trong 2 ngày 16 và 17/8/1945. Đại hội tán thành chủ trương Tổng khởi nghĩa của Đảng, nhất trí thông qua 10 chính sách của Việt Minh, coi đó là chính sách cơ bản của cách mạng, cử ra Ủy ban Dân tộc Giải phóng do lãnh tụ Hồ Chí Minh giữ chức Chủ tịch. Đại hội quyết định lấy lá

cờ đỏ sao vàng làm Quốc kỳ, lấy bài Tiến quân ca làm Quốc ca.

Chiều 16/8/1945, theo lệnh của Ủy ban khởi nghĩa, một đơn vị quân giải phóng do đồng chí Võ Nguyên Giáp chỉ huy, xuất phát từ Tân Trào, nơi Đại hội quốc dân đang họp, tiến về thị xã Thái Nguyên.

Đến 14 giờ ngày 19/8/1945, cùng với nhân dân các xã trong huyện Đồng Hỷ, đồng đảo quần chúng nhân dân xã Phú Xuân tham gia cuộc mít tinh với khẩu hiệu “Đả đảo phát xít Nhật”, “Đả đảo bọn bù nhìn tay sai”, “Ủng hộ Việt Minh”. Không khí cách mạng hừng hực. Đoàn biểu tình rầm rộ kéo qua các phố, đồng đảo trí thức và quan lại cùng tham gia. Quân Nhật trong thị xã “án binh bất động”. Cuộc biểu dương lực lượng kết thúc vào khoảng 17 giờ cùng ngày.

Đến ngày 20/8/1945, lực lượng cách mạng nhanh chóng chiếm dinh Huyện trưởng Đồng Hỷ, trại Bảo an và thị xã Thái Nguyên, đồng thời bao vây quân Nhật trong trại lính khổ xanh. Bọn Nhật ngoan cố không chịu đầu hàng. Buổi chiều cùng ngày, quân ta được lệnh nổ súng đánh Nhật trong trại, đồng thời tấn công đánh chiếm vị trí lẻ của chúng ở kho dự trữ gạo, Ty Liêm phóng và nhà Gôchiê. Quân Nhật trong trại lính khổ xanh hoàn toàn bị cô lập, buộc chúng phải đầu hàng ta. Trên thực tế, từ ngày 20/8/1945, cùng với thị xã Thái Nguyên, toàn bộ địa phận huyện Đồng Hỷ được giải phóng⁽¹⁾.

⁽¹⁾. Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Đồng Hỷ, Sơ thảo Lịch sử Đảng bộ huyện Đồng Hỷ (1930-1995), xb.1997, tr. 47.

Cách mạng Tháng Tám năm 1945 thành công, chính quyền của nhân dân được thành lập là bước nhảy vọt về chất trong lịch sử đấu tranh cách mạng ở địa phương. Cuộc đấu tranh giành chính quyền ở xã Phú Xuân thắng lợi là do có đường lối cách mạng đúng đắn của Đảng, nhân dân nhất tề nổi dậy. Đó là sức mạnh to lớn, đập tan ách kìm kẹp của bộ máy tay sai thống trị Pháp, Nhật ở địa phương, lập nên chính quyền của nhân dân, do nhân dân làm chủ. Từ đây, nhân dân xã Phú Xuân bước vào một thời kỳ cách mạng mới, thời kỳ đấu tranh bảo vệ những thành quả của cách mạng.

Thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám đã đưa dân tộc Việt Nam bước vào một kỉ nguyên mới, kỉ nguyên độc lập, tự do, nhân dân ta từ địa vị nô lệ trở thành người làm chủ đất nước, làm chủ vận mệnh của mình. Đảng ta trở thành Đảng cầm quyền, lãnh đạo nhân dân cả nước xây dựng và bảo vệ chế độ dân chủ nhân dân. Tuy nhiên, ngay sau ngày giành độc lập, cách mạng Việt Nam phải đương đầu với tình thế “ngàn cân treo sợi tóc”⁽¹⁾.

Chính quyền cách mạng non trẻ mới thành lập phải đối mặt với khó khăn lớn. Ruộng đất tốt đều thuộc đồn

⁽¹⁾. Hậu quả của chế độ cũ để lại hết sức nặng nề, chính quyền mới thành lập, ngân sách nhà nước trống rỗng. Các thế lực đế quốc với danh nghĩa Đồng Minh giải giáp quân Nhật, ồ ạt tràn vào nước ta với âm mưu tiêu diệt chính quyền cách mạng Việt Nam. Ở phía Bắc, 20 vạn quân Tưởng (Trung Hoa Dân Quốc) tràn vào, dẫn theo bọn tay sai Việt quốc, Việt cách. Ở phía Nam, quân đội Anh tiến vào giải giáp quân đội Nhật, theo chân quân Anh là đội quân viễn chinh Pháp. Ngày 23/9/1945, thực dân Pháp đã nổ súng đánh chiếm Nam bộ, tiến hành chiến tranh xâm lược Việt Nam lần thứ 2.

điền Cát Hanh Long. Phần lớn nông dân không có ruộng đất, nếu có ruộng đất thì cũng là đất xấu, năng suất thấp. Ngoài ra, số người nơi khác di cư vào Phú Xuân đông thêm từ cuối năm 1944 đầu năm 1945 chủ yếu làm thuê cuốc mướn trên đồn điền và các chủ ruộng khác. Nạn mù chữ phổ biến. Các tệ nạn khác như cờ bạc, rượu chè còn rất nặng nề, là một trở ngại cho tinh thần làm chủ của nhân dân. Trước tình hình đó, Ủy ban Nhân dân cách mạng lâm thời xã Phú Xuân ra đời. Dưới sự lãnh đạo của Ủy ban Nhân dân cách mạng lâm thời huyện Đồng Hỷ, chính quyền xã tích cực vận động nhân dân từng bước giải quyết khó khăn, xây dựng cuộc sống mới.

Ngày 25/11/1945, Trung ương Đảng ra Chỉ thị “Kháng chiến kiến quốc”. Bản Chỉ thị nêu rõ chủ trương Cuộc cách mạng Đông Dương lúc này vẫn là cuộc cách mạng dân tộc giải phóng” và “Nhiệm vụ cứu nước của giai cấp vô sản chưa xong. Giai cấp vô sản vẫn phải hăng hái, kiên quyết hoàn thành nhiệm vụ thiêng liêng ấy”. Khẩu hiệu của cách mạng là “Dân tộc trên hết”, “Tổ quốc trên hết”. Trong đó, Đảng, Chính phủ lâm thời và nhân dân ta phải tập trung chống ba thứ giặc: Giặc đói, giặc dốt và giặc ngoại xâm.

Để giải quyết nạn đói, thực hiện Lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh và noi gương Người: Mỗi gia đình lập một hũ gạo tiết kiệm, nhiều gia đình tuy không khá giả nhưng cũng sẵn sàng nhường cơm sẻ áo cho những người nghèo khó hơn, tiếp nối và phát huy đạo lý quý báu của dân tộc: “Một miếng khi đói bằng một gói khi no”, “Lá

lành đùm lá rách”. Bên cạnh đó, việc tăng gia sản xuất được đẩy mạnh. Hưởng ứng lời kêu gọi của Hồ Chủ tịch: “Tăng gia sản xuất! Tăng gia sản xuất ngay! Tăng gia sản xuất nữa!” và với khẩu hiệu “Tắc đất, tắc vàng”, phong trào thi đua sản xuất được đẩy lên ở khắp các thôn, xóm. Không quản ngại khó khăn, gian khổ, nhân dân tiến hành mở rộng diện tích canh tác. Các loại cây lương thực và hoa màu ngày được trồng khắp các soi bãi, ruộng đồi... Đây là hành động thể hiện ý chí quyết chiến, quyết thắng của nhân dân trên mặt trận “chống nghèo đói”, “chống cơ hàn”. Những “Ngày đồng tâm”, những “Tổ cứu bản”, những “Hũ gạo tiết kiệm” do Ủy ban Nhân dân cách mạng lâm thời tổ chức chính là biểu hiện tính ưu việt của chế độ mới.

Nhằm tăng cường công tác đoàn kết, vận động nhân dân tham gia ủng hộ cách mạng, Ban Nông hội xã được thành lập. Tại các xóm, xã thành lập các tổ Nông hội, lấy thanh niên hăng hái làm nòng cốt. Các tổ Nông hội giúp nhau đào đắp mương phai, khai hoang những vạt đất ven sông suối, bìa rừng để sản xuất nông nghiệp, trồng khoai sắn. Bằng hàng loạt các biện pháp đồng bộ của chính quyền và sự nỗ lực của nhân dân, cộng thêm thời tiết thuận lợi, kinh tế từng bước được phục hồi, đời sống nhân dân đã tạm ổn định, nạn đói được đẩy lùi.

Cùng với các biện pháp phát triển kinh tế, chính quyền cũng đặc biệt chú trọng tổ chức chỉ đạo nhân dân tiến hành diệt “giặc đói”, xây dựng đời sống mới, bài trừ các phong tục lạc hậu do thực dân, phong kiến để lại. Hậu quả của chế độ cũ là tỷ lệ người mù chữ trên địa bàn xã

chiếm hơn 95% dân số. Đây là một thách thức lớn, đè nặng lên vai chính quyền non trẻ ở Phú Xuân. Nhận thức được tình hình, Ban Việt Minh xã Phú Xuân đã tập trung chỉ đạo đẩy mạnh cuộc vận động xóa mù chữ trong toàn dân, đồng thời xác định diệt “giặc dốt” là nhiệm vụ trọng tâm, cấp bách cần làm ngay của địa phương. Cuối năm 1945, Ban Bình dân học vụ xã được thành lập, do ông Nguyễn Văn Hồ làm Trưởng ban, ông Trần Ngọc Tư làm Phó ban, ông Hoàng Văn Ba làm Ủy viên. Ban Bình dân học vụ có nhiệm vụ đẩy mạnh công tác vận động, tuyên truyền nhân dân hưởng ứng lời kêu gọi của Chính phủ và phương châm của Chủ tịch Hồ Chí Minh “người biết nhiều dạy người biết ít, người biết ít dạy người chưa biết”.

Nhờ có những biện pháp hiệu quả của Ban Bình dân học vụ, phong trào học tập văn hóa, chống nạn mù chữ, tiêu diệt “giặc dốt” được phát động sôi nổi và rộng khắp các thôn, xóm không phân biệt giới tính, lứa tuổi. Để tạo điều kiện học tập, nhân dân tự nguyện xây dựng trường, lớp học cho con em mình, tranh thủ tận dụng nhà của trường xóm có nhiệt huyết, uy tín trong cộng đồng... Nhờ đó, chỉ trong một thời gian ngắn, công tác xóa mù chữ, tiêu diệt “giặc dốt” đã đạt những kết quả khả quan, thu hút hàng trăm người ở các độ tuổi khác nhau đến lớp học. Nhân dân hăng hái tham gia học tập văn hóa với ý thức là chủ nhân của chế độ xã hội mới thuộc về nhân dân lao động.

Để chiến thắng mọi thế lực thù địch, lãnh đạo nhân dân hoàn thành nhiệm vụ “kháng chiến, kiến quốc”, một trong những vấn đề quan trọng là xây dựng, củng cố và

kiện toàn chính quyền non trẻ từ Trung ương đến địa phương. Do không nhận được Sắc lệnh hoãn cuộc Tổng tuyển cử đến ngày 6/1/1946 của Chính phủ lâm thời, ngày 23/12/1945, cuộc bầu cử tại tỉnh Thái Nguyên vẫn được tổ chức. Nhân dân xã Phú Xuân cùng với cử tri toàn huyện phấn khởi và tự hào tham gia Tổng tuyển cử, tự tay mình cầm lá phiếu bầu những đại biểu xứng đáng vào Quốc hội đầu tiên của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.

Căn cứ Thông tư số 17-PHC, ngày 11/1/1946 của Ủy ban Hành chính Bắc Bộ quy định sáp nhập xã nhỏ thành xã lớn trước khi bầu cử Hội đồng nhân dân xã khóa I và bầu cử Hội đồng nhân dân phải xong trước ngày 28/2/1946⁽¹⁾, liên xã Phú Xuân (bao gồm địa bàn xã Phú Xuân, Phúc Trìu và Lương Sơn) hình thành. Sau cuộc bầu Quốc hội, chính quyền lâm thời xã Phú Xuân tiếp tục mở đợt tuyên truyền, vận động nhân dân hăng hái tham gia cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân cấp xã, tỉnh. Cuộc bầu cử đã giúp chọn ra đại biểu ưu tú nhất của địa phương tham gia vào bộ máy công quyền Nhà nước, đại diện cho ý chí và nguyện vọng của đông đảo tầng lớp nhân dân. Trên cơ sở đó, Hội đồng nhân dân xã đã họp bầu ra Ủy ban Hành chính thay thế Ủy ban Nhân dân cách mạng lâm thời.

Ủy ban Hành chính xã sau bầu cử bắt tay vào thực hiện nhiệm vụ công tác, nhanh chóng củng cố các đoàn thể quần chúng. Nạn đói tạm thời bị đẩy lùi nhưng nhân dân lao động còn gặp nhiều khó khăn. Chính quyền xã phát

⁽¹⁾. Nguồn trên Công báo số 5 ngày 2/2/1946.

động phong trào khai hoang phục hóa, mặt khác thực hiện chính sách ruộng đất giảm tô 25%, giảm 20% thuế điền thổ, tạm giao ruộng đất vắng chủ cho một bộ phận người dân thiếu ruộng theo tinh thần Thông tư ngày 25/11/1945 của Bộ Nội vụ. Những việc làm đó đem lại quyền lợi cho các tầng lớp nhân dân trong xã, đặc biệt là nông dân, qua đó cổ vũ, động viên đối với nông dân lao động. Dưới sự lãnh đạo của chính quyền, hoạt động của các đoàn thể phát triển mạnh, nổi bật là Đoàn Thanh niên cứu quốc. Đoàn viên thanh niên, ngày sản xuất, tối tập trung học tập quân sự, chính trị, tập văn nghệ, đọc sách, báo.

Chương I

CHI BỘ XÃ PHÚ XUÂN TRONG THỜI KỲ KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP (1946-1954)

I. Lãnh đạo nhân dân xây dựng cuộc sống mới và tham gia kháng chiến kiến quốc (1946-1950)

Từ khi giành được chính quyền tháng 8/1945 đến đầu năm 1946, các tầng lớp nhân dân trong xã phấn khởi tin tưởng, chấp hành nghiêm chủ trương của Đảng và Chính phủ. Một số người hăng hái tìm hiểu về tổ chức Đảng và sự lãnh đạo của Đảng. Đồng chí Phạm Tân Minh là cán bộ huyện Đồng Hỷ đã xuống tuyên truyền, bồi dưỡng, giới thiệu kết nạp Đảng cho một số quần chúng cách mạng tích cực của xã Phú Xuân. Tháng 5/1946, Huyện ủy Đồng Hỷ quyết định thành lập Chi bộ xã Phú Xuân⁽¹⁾. Từ đây, trên địa bàn xã đã có sự lãnh đạo trực tiếp của tổ chức Đảng, tạo cơ sở cho bước phát triển mới của phong trào cách mạng của xã. Sau khi thành lập, Chi bộ xã đã tập trung lãnh đạo chính quyền, các đoàn thể và nhân dân thực hiện nhiệm vụ kiến quốc và chuẩn bị sẵn sàng kháng chiến, đồng thời đẩy mạnh công tác phát triển Đảng, kết nạp thêm được một số quần chúng cách mạng tích cực vào Đảng.

⁽¹⁾. Tiền thân của Đảng bộ Phú Xuân, Phúc Trìu, Phúc Hà ngày nay.

Những khó khăn của đất nước sau Cách mạng Tháng Tám là thách thức không hề nhỏ đe dọa trực tiếp đến sự tồn tại của chính quyền cách mạng non trẻ mới thành lập. Trong hoàn cảnh đó, dưới sự lãnh đạo tài tình của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Chính phủ lâm thời, của huyện Đồng Hỷ, cán bộ và nhân dân xã Phú Xuân đã hăng hái thi đua lao động sản xuất, hỗ trợ nhau về kinh tế, tham gia củng cố và bảo vệ chính quyền cách mạng lâm thời, xây dựng cộng đồng làng xóm đoàn kết, tạo thành khối đại đoàn kết chung. Đó là nền tảng quan trọng giúp quê hương, đất nước từng bước vượt qua tình thế hiểm nghèo. Đặc biệt, Chi bộ xã Phú Xuân thành lập là một sự kiện có ý nghĩa lớn lao, đánh dấu quá trình phát triển của tổ chức cơ sở Đảng ở địa phương. Dưới sự lãnh đạo của Chi bộ, nhân dân tích cực, hăng hái bước vào cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược.

Sau khi đưa được quân đội ra Bắc thông qua việc ký với Chính phủ Việt Nam bản Hiệp định Sơ bộ⁽¹⁾ ngày 6/3/1946, với dã tâm quyết cướp nước ta một lần nữa, thực dân Pháp đã tìm mọi cách gây hấn, tạo xung đột nhằm phát động cuộc chiến tranh, lật đổ chính quyền non trẻ mới thành lập. Ngày 18 và 19/12/1946, tại Vạn Phúc (Hà Đông), Ban Thường vụ Trung ương Đảng họp mở rộng do Chủ tịch Hồ Chí Minh chủ trì, đã quyết định phát động cuộc

⁽¹⁾. Đầu năm 1946, để tránh cùng lúc phải đối đầu với nhiều kẻ thù và có thêm thời gian chuẩn bị cho kháng chiến, Chính phủ Việt Nam đã ký với thực dân Pháp bản Hiệp định Sơ Bộ (6/3), trong đó có nội dung: Đồng ý để Pháp đưa 15.000 quân ra miền Bắc thay thế quân đội Tưởng Giới Thạch làm nhiệm vụ giải giáp vũ khí quân Nhật.

kháng chiến chống thực dân Pháp trên phạm vi cả nước và đề ra đường lối, chủ trương kháng chiến của Đảng. Thực hiện “Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến” của Hồ Chủ tịch (ngày 19/12/1946), cả nước nhất tề đứng lên kháng chiến. Ở Phú Xuân lúc này, không khí kháng chiến chống thực dân Pháp trong nhân dân đã rất sôi nổi. Khẩu hiệu “Toàn dân kháng chiến, toàn diện kháng chiến” được nêu cao. Thực hiện Sắc lệnh số 01/SL, ngày 20/12/1946 của Chủ tịch Chính phủ lâm thời nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa “về việc thành lập các Ủy ban bảo vệ tại các khu quân sự, các đơn vị hành chính từ cấp tỉnh trở xuống”, từ huyện đến xã trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên đều thành lập Ủy ban bảo vệ có nhiệm vụ chuẩn bị mọi mặt cho công cuộc kháng chiến. Nhận thức tầm quan trọng của việc xây dựng lực lượng bán vũ trang, làm chỗ dựa cho chính quyền, Đội tự vệ chiến đấu được kiện toàn, củng cố và thường xuyên tổ chức cho đội viên rèn luyện, luyện tập với vũ khí để bảo đảm khả năng sẵn sàng chiến đấu; bồi dưỡng về chính trị nhằm nâng cao nhận thức về những âm mưu, thủ đoạn, hành động mà kẻ địch dùng để chống phá chính quyền cách mạng non trẻ.

Qua gần 2 tháng (19/12/1946-17/2/1947) liên tục chiến đấu và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ đề ra (tiêu hao, giam chân địch trong thành phố, tạo điều kiện di chuyển các cơ quan, kho tàng, tổ chức nhân dân tản cư về vùng căn cứ xây dựng thế trận kháng chiến lâu dài), lực lượng ta chủ động rút về hậu phương an toàn. Việt Bắc một lần nữa trở thành căn cứ địa chủ yếu của cuộc kháng chiến. Các huyện Định Hóa, Đại Từ, Võ Nhai, Phú

Lương (Thái Nguyên), Chợ Đồn (Bắc Kạn), Sơn Dương, Yên Sơn, Chiêm Hóa (Tuyên Quang) được chọn làm nơi xây dựng An toàn khu (ATK) của Trung ương. Đầu năm 1947, các cơ quan Trung ương Đảng, Chính phủ, Mặt trận, Bộ Tổng chỉ huy cùng các đồng chí lãnh đạo Đảng, Chính phủ và quân đội... lần lượt có mặt tại ATK, sống và làm việc tại đây trong suốt thời kỳ kháng chiến.

Đầu năm 1947, Chi bộ xã Phú Xuân tổ chức Đại hội nhiệm kỳ 1947-1948. Đại hội nhấn mạnh yêu cầu cán bộ, đảng viên và nhân dân nêu cao tinh thần đoàn kết, chủ động, tích cực chuẩn bị mọi điều kiện cho cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp⁽¹⁾.

Tại xã Phú Xuân, chiến sự lúc này chưa lan tới nhưng do nằm ở vị trí tiếp giáp phía nam ATK, cửa ngõ giao thông liên lạc, tiếp tế, là cầu nối giữa Trung ương Đảng, Chính phủ với các địa phương trong toàn quốc, Phú Xuân cùng nhân dân trong huyện có nhiệm vụ rất quan trọng là bảo vệ an toàn khu vực phía nam, không cho địch đột nhập vào căn cứ địa. Địa phương trở thành lá chắn trực tiếp của ATK Trung ương ở phía nam.

Nhận thức rõ trách nhiệm to lớn của mình, Chi bộ Đảng tập trung tổ chức và lãnh đạo toàn dân tích cực chuẩn bị mọi mặt, sẵn sàng chiến đấu bảo vệ quê hương, bảo vệ căn cứ địa cách mạng. Giữa năm 1947, Ban Chỉ huy Xã đội bộ dân quân được thành lập, đồng chí Nguyễn Xuân Thụy được cử giữ chức Xã đội trưởng. Theo Sắc

⁽¹⁾. Do nguồn tư liệu khai thác chưa đầy đủ nên chưa xác định được Bí thư Chi bộ nhiệm kỳ 1947-1948. Ban Biên soạn sẽ tiếp tục sưu tầm để bổ sung trong lần tái bản sau.

lệnh số 38/SL, ngày 28/3/1947 của Chính phủ về sửa đổi điều 1 trong Sắc lệnh số 34/SL, ngày 19/3/1947 về thành phần của các Ủy ban bảo vệ khu, tỉnh, huyện và xã, Ủy ban bảo vệ xã gồm Ủy ban Hành chính xã, 1 đại biểu nhân dân và 1 đại biểu quân sự gọi là Ủy ban Hành chính kiêm kháng chiến xã. Chủ tịch Ủy ban Hành chính là Chủ tịch của Ủy ban Hành chính kiêm Kháng chiến xã⁽¹⁾. Các mặt hoạt động chuẩn bị kháng chiến trong xã tiếp tục được đẩy mạnh. Chính quyền và các đoàn thể đã vận động nhân dân ủng hộ lương thực, tổ chức hũ gạo nuôi quân, hội mẹ chiến sĩ, bảo trợ dân quân nhằm giúp đỡ bộ đội và các cơ quan Nhà nước đóng tại địa bàn xã.

Một trong những nhiệm vụ quan trọng bậc nhất của công tác chuẩn bị kháng chiến là phát triển lực lượng vũ trang. Từ sau khi tỉnh thành lập lực lượng dân quân du kích (tháng 4/1947), các đội “Tự vệ Cứu quốc”, “Tự vệ chiến đấu” của xã được tổ chức lại thành 1 trung đội du kích (thoát ly sản xuất) biên chế thành 3 tiểu đội, trong đó có 1 tiểu đội trực chiến, 1 tiểu đội tăng cường. Vũ khí trang bị chủ yếu là dao găm, mã tấu, súng kíp. Mặc dù trang bị rất thô sơ, thiếu thốn nhưng cán bộ và chiến sĩ thường xuyên luyện tập dưới hình thức đánh trận giả. Nhân dân diễn tập tản cư, phục vụ chiến đấu khi có lệnh. Thanh niên hăng hái xung phong tòng quân. Nhân dân

⁽¹⁾ Theo Sắc lệnh 91-SL, ngày 1/10/1947 do Chủ tịch Hồ Chí Minh ký, Ủy ban Kháng chiến và Ủy ban Hành chính hợp nhất gọi là Ủy ban Kháng chiến kiêm Hành chính. Đến ngày 25/3/1948, theo Sắc lệnh 149/SL của Chính phủ quy định bỏ chữ “kiêm” trong cụm từ Ủy ban Kháng chiến kiêm Hành chính.

trong xã tích cực ủng hộ quần áo, lương thực... cho lực lượng vũ trang.

Cùng với việc tích cực xây dựng lực lượng vũ trang, chuẩn bị sẵn sàng chiến đấu, công tác tổ chức tiếp cư cũng được triển khai khẩn trương. Ngay sau khi toàn quốc kháng chiến, chấp hành chủ trương của Trung ương Đảng và Hồ Chủ tịch, dưới sự chỉ đạo của chính quyền xã, Ban Tiếp cư xã Phú Xuân được thành lập. Thời kỳ này, trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên có 7 trại tản cư do Việt Minh thành lập, trong đó xã Phú Xuân có 2 trại (Phú Xuân và Quan Triều), đón nhận nhân dân từ thị xã vào, từ Lạng Sơn xuống và từ Thái Bình lên tản cư.

- Trại Phú Xuân: Tỉnh bộ Việt Minh chủ trương:

+ Số trại viên có 30 người.

+ Số tiền đã lĩnh tại Ủy ban tản cư, di cư: 24.500 đồng.

+ Trại đã làm được hai mẫu lúa và 1 sào rau.

+ Đời sống của trại viên: Bình thường, hay ốm.

- Trại cứu tế Quan Triều: Lập ở gần Sơn Triều thuộc xã Phú Xuân.

+ Số trại viên có 150 người toàn là già yếu, trẻ em.

+ Trại có mục đích cứu tế nhưng cũng tăng gia sản xuất: Đã trồng được 4 sào khoai lang và 1 sào rau muống.

+ Ủy ban tản cư, di cư đã xuất cho trại này: 55.413 đồng.

+ Trại viên sống tập thể. Đời sống dễ chịu. Trong trại có lớp bình dân học vụ, có y tá đến thăm và cấp phát thuốc khi bị bệnh¹.

⁽¹⁾. Theo Báo cáo số 159/BC, ngày 21/9/1947 gửi Khu ủy I về công việc tản cư di cư tại tỉnh Thái Nguyên, Lưu trữ tại tỉnh, tr.3.

Ban Tiếp cư nhanh chóng phân chia các khu vực định cư, tổ chức chăm lo ổn định đời sống và việc làm cho đồng bào. Nhân dân Phú Xuân luôn nêu cao truyền thống đoàn kết, tương thân tương ái, “lá lành đùm lá rách”, sẵn sàng cho đồng bào tản cư từng căn nhà, mảnh ruộng, trâu bò, nông cụ... giúp đồng bào sớm ổn định cuộc sống và sản xuất. Chính quyền xã còn giúp đỡ đồng bào tản cư thành lập một trại sản xuất, làm cho đồng bào yên tâm, phấn khởi, gắn bó với quê hương mới. Sau khi ổn định nơi ăn, chốn ở, đồng bào tản cư tích cực tham gia vào công cuộc kháng chiến, kiến quốc ở địa phương, hăng hái vận động con em gia nhập bộ đội, dân quân, du kích.

Hưởng ứng Lời kêu gọi ngày 16/1/1947 của Chủ tịch Hồ Chí Minh: “*Phá cho rộng, phá cho sâu, phá sao cho bọn Pháp không lợi dụng được. Một nhát cuốc của đồng bào cũng như một viên đạn của chiến sĩ bắn vào quân địch vậy*”⁽¹⁾, cán bộ, đảng viên xã Phú Xuân đã vận động nhân dân hưởng ứng thực hiện “tiêu thổ kháng chiến”. Ban Phá hoại xã Phú Xuân thành lập (đầu năm 1947) và đi vào hoạt động. Kế hoạch tiêu thổ kháng chiến được đề ra cụ thể: xã lập được một đội tự vệ ra thị xã tham gia phá hủy nhà cửa, ngăn đường. Ngoài ra, nhân dân trong xã còn tự tay phá dỡ chùa, nhà thờ. Phong trào toàn dân làm “vườn không nhà trống” diễn ra rất sôi nổi. Công tác đào hầm, hào dưới các lũy tre làng được thực hiện khẩn trương.

⁽¹⁾. Theo Hồ Chí Minh toàn tập, tập 5 (1947-1948), xuất bản lần thứ 3, Nxb. Chính trị Quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2011, tr. 35.

Với tinh thần xây dựng kinh tế thời chiến, chính quyền xã chú ý đến việc nạo vét kênh mương, lấy nước chống hạn, tiêu úng kịp thời. Nhờ đó, đã hạn chế phần nào khó khăn, tạo thuận lợi cho sản xuất. Diện tích trồng lúa, hoa màu tăng lên, chăn nuôi phát triển hơn trước.

Các mặt công tác khác như văn hóa, xã hội, xây dựng đời sống mới tiếp tục được đẩy mạnh. Chính quyền xã đã tổ chức đưa cán bộ xuống từng xóm để vận động nhân dân thực hiện ăn chín uống sôi, giữ gìn vệ sinh sạch sẽ để phòng trừ dịch bệnh. Tủ thuốc của xã cũng được thành lập để nhân dân có điều kiện chữa bệnh tốt hơn. Hoạt động giáo dục được chú trọng, các xóm đều đã mở lớp bình dân học vụ, các lớp vỡ lòng, lớp một, lớp hai, số lượng người đi học tăng lên, nạn mù chữ từng bước được đẩy lùi. Trình độ dân trí nâng lên giúp nhân dân tiếp cận được các nguồn sách, báo của Trung ương Đảng để nâng cao nhận thức chính trị, phục vụ cho công cuộc kháng chiến của đất nước.

Giữa năm 1947, thực dân Pháp âm mưu mở cuộc tấn công bằng quân sự trên quy mô lớn vào căn cứ địa Việt Bắc, nhằm bao vây, tiêu diệt cơ quan đầu não kháng chiến để nhanh chóng kết thúc cuộc chiến tranh. Ngày 7/10/1947, thực dân Pháp cho một bộ phận nhảy dù xuống thị xã Bắc Kạn, phố Chợ Mới (huyện Bạch Thông) mở đầu chiến dịch. Ngày hôm sau 8/10/1947, chúng cho quân nhảy dù xuống Chợ Đồn (Bắc Kạn), đồng thời tiến quân theo 2 hướng: Đường thủy theo sông Đà, sông Gâm lên chiếm Tuyên Quang; đường bộ từ Lạng Sơn theo đường số 4 lên chiếm Cao Bằng, tạo thành hai gọng kìm nhằm bao vây

căn cứ địa Việt Bắc. Để kịp thời đối phó với cuộc tấn công của địch, ngày 15/10/1947, Ban Thường vụ Trung ương Đảng ra Chỉ thị “Phải phá cuộc tấn công mùa đông của giặc Pháp”. Quán triệt chỉ đạo của Trung ương, các cấp ủy Đảng đã nhanh chóng triển khai kế hoạch chiến đấu, tiến công tiêu hao, tiêu diệt địch.

Sau hơn một tháng tung quân lên Việt Bắc càn quét không những không đạt được mục tiêu đề ra mà còn bị quân dân ta đánh thiệt hại nặng, từ trung tuần tháng 11/1947, sau khi phán đoán bộ đội chủ lực của ta có từ 20 đến 25 tiểu đoàn đóng ở các vùng Định Hóa, Đại Từ, Võ Nhai (Thái Nguyên), Yên Thế (Bắc Giang), lưu vực sông Phó Đáy và phía Tây Tam Đảo; các cơ quan đầu não kháng chiến đóng ở vùng núi Võ Nhai, Bộ Chỉ huy Pháp quyết định thực hiện cuộc hành quân Xanh-tuya (vành đai) càn quét khu vực tứ giác Tuyên Quang, Thái Nguyên, Việt Trì, Phủ Lạng Thương (rộng hơn 8.000km²) nhằm tiếp tục: “*Lùng bắt kì được cơ quan đầu não kháng chiến, tiêu diệt bằng được chủ lực Việt Minh, phá nát căn cứ địa*”⁽¹⁾. Ngày 20/11/1947, cuộc hành quân Xanh-tuya của địch bắt đầu. Tại Thái Nguyên, từ đêm 24/11/1947, địch cho 15.000 quân từ phố Chợ Mới (Bắc Kạn) xuống đánh vùng Định Hóa. Ngày 26/11/1947, Pháp nhảy dù xuống La Hiên, Tràng Xá (Võ Nhai), An Khánh, Cù Vân (Đại Từ)... đặt Đồng Hỷ vào thế bị uy hiếp trực tiếp. Từ ngày 26/11 đến ngày 8/12/1947, tại làng Ngò (xã An Khánh) Pháp trực tiếp chiếm đóng, lấy địa bàn này tòa quân ra

⁽¹⁾. Theo Hồi kí Xa-lăng.

các khu vực xung quanh càn quét, tìm diệt các cơ quan của ta, phá hoại nền kinh tế của tỉnh (bắt trâu, bò, đốt phá nhà cửa, thóc lúa ...). Kể từ lúc này, quân dân xã Phú Xuân cùng cả huyện sẵn sàng chiến đấu chống quân xâm lược Pháp. Chi bộ xã khẩn trương xây dựng kế hoạch đối phó với âm mưu và hành động của địch. Nhân dân thực hiện công tác phá hoại triệt để, tổ chức, hướng dẫn và cấm chông chống địch nhảy dù. Bên cạnh đó, công tác “phá hoại, tiêu thổ kháng chiến”, vận động nhân dân thực hiện “vườn không, nhà trống”, tản cư cơ quan, kho tàng, gấp rút chuẩn bị kháng chiến cũng được Chi bộ chú trọng lãnh đạo. Ngày 30/11/1947, tại xóm Cây Thị một đại đội bộ đội chủ lực do đồng chí Tô Văn chỉ huy (còn gọi là Đại đội Tô Văn) đã chặn đánh một toán quân địch từ làng Ngò (xã An Khánh) theo đường mòn càn lên xã Hùng Sơn, diệt 15 tên⁽¹⁾. Ngày 1/12/1947, một tiểu đội du kích xã Phú Xuân vào Làng Ngò phục kích, bắn mấy phát súng kíp quấy rối địch rồi nhanh chóng rút lui⁽²⁾.

Trong tháng 12/1947, quân Pháp từ Võ Nhai lui dần về huyện Đồng Hỷ và thị xã Thái Nguyên. Trên đường rút chạy, chúng bị quân và dân trong huyện chặn đánh, đẩy lùi hoàn toàn cuộc tiến công của kẻ địch. Ngày 22/12/1947,

(1). Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, Lịch sử Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, tập I (1936-1965), Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Thái Nguyên, 2003, tr. 223.

(2). Hội đồng Cứu quốc tỉnh Thái Nguyên, Báo cáo đặc biệt về tình hình chính quyền trong tỉnh của Hội đồng Cứu quốc Thái Nguyên (từ Hội nghị Tân Trào đến tháng 5/1948), Phòng Lưu trữ, Văn phòng Tỉnh ủy Thái Nguyên, tr. 33

nhân dân xã Phú Xuân cùng đông đảo nhân dân trong tỉnh tham gia cuộc mít tinh được tổ chức tại thị xã Thái Nguyên hân hoan chào mừng chiến công đập tan cuộc tấn công của giặc Pháp, bảo vệ an toàn cơ quan đầu não kháng chiến. Trong chiến thắng chung ấy của dân tộc, có một phần đóng góp của nhân dân Phú Xuân.

Từ ngày 3 đến ngày 7/1/1948, Ban Chỉ huy Tỉnh đội mở Hội nghị tổng kết, rút kinh nghiệm chiến đấu của lực lượng dân quân, du kích trong Chiến dịch phản công Việt Bắc thu đông 1947. Tại Hội nghị, Ban Chỉ huy Tỉnh đội đã trao giải thưởng gồm 5 khẩu súng kíp và 50 quả lựu đạn của xưởng A5 Ty Quân giới Liên khu I cho du kích hai xã Phú Xuân và Đồng Bầm vì có tinh thần dũng cảm chiến đấu truy kích địch⁽¹⁾.

Ngay sau khi địch rút, Chi bộ Đảng, chính quyền và các đoàn thể trong xã vận động nhân dân khắc phục hậu quả, thu dọn nơi địch tàn phá, kịp thời ổn định tư tưởng nhân dân, đẩy mạnh sản xuất, đảm bảo đời sống. Chi bộ xã Phú Xuân tập trung lãnh đạo, chỉ đạo quân và dân trong xã ra sức thi đua phát triển kinh tế, xã hội, tăng cường tiềm lực quân sự. Tổ chức mọi lực lượng tham gia lao động sản xuất, củng cố xây dựng hệ thống thủy lợi, đào đắp muông máng đảm bảo nguồn nước tưới tiêu cho các ruộng lúa nước, mở rộng diện tích trồng lúa nước, phát triển chăn nuôi gia súc, gia cầm. Với sự chỉ đạo, tổ chức cụ thể của Chi bộ, chính quyền và các đoàn thể, các phong

⁽¹⁾. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, Lịch sử Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, tập I (1936-1965), Thái Nguyên, 2003, tr. 253.

trào “mỗi nhà một vườn rau gia đình”, “mỗi nhà một vườn sản kháng chiến 200 gốc”, “mỗi nhà một đàn gà đẻ tiếp tế cho bộ đội” được nhân dân nhiệt tình hưởng ứng. Đời sống của nhân dân từng bước được cải thiện.

Cũng trong tháng 1/1948, Chi bộ xã Phú Xuân tổ chức Đại hội nhiệm kỳ 1948-1949 để đánh giá kết quả nhiệm vụ công tác, rút kinh nghiệm trong lãnh đạo, chỉ đạo hoạt động kháng chiến của địa phương và đề ra phương hướng, nhiệm vụ nhiệm kỳ mới⁽¹⁾. Trong đó, nhấn mạnh đến 2 yêu cầu quan trọng: Lãnh đạo nhân dân, lực lượng vũ trang làm tốt nhiệm vụ chiến đấu và phục vụ chiến đấu; tăng cường công tác xây dựng Đảng, đưa những người không đủ tư cách, năng lực ra khỏi tổ chức để nâng cao sức chiến đấu của Chi bộ Đảng.

Trong thế trận toàn dân, toàn diện kháng chiến kiến quốc, Đảng ta chủ trương “văn hóa cũng là một mặt trận”. Quán triệt sâu sắc chủ trương đó, Chi bộ, chính quyền xã Phú Xuân luôn chú trọng đẩy mạnh phong trào học tập văn hóa, xây dựng đời sống mới trong nhân dân. Công tác giáo dục được duy trì và phát triển đã hỗ trợ đắc lực cho phong trào văn hóa, văn nghệ, thông tin tuyên truyền được nhiều kết quả tốt. Bằng nhiều hình thức phong phú, sinh động như kể chuyện về tin thắng trận của bộ đội, về phong trào lao động sản xuất, thực hành tiết kiệm, đóng góp cho Chính phủ... nhiều chủ trương, chính sách của Đảng được phổ biến, tuyên truyền rộng rãi trong nhân

⁽¹⁾. Do nguồn tư liệu khai thác chưa đầy đủ nên chưa xác định được Bí thư Chi bộ nhiệm kỳ 1948-1949. Ban Biên soạn sẽ tiếp tục sưu tầm để bổ sung trong lần tái bản sau.

dân. Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ đã tích cực đẩy mạnh các hoạt động sinh hoạt tập thể, giao lưu văn hóa, văn nghệ nhân các ngày lễ lớn, góp phần tích cực thúc đẩy các phong trào thi đua lao động sản xuất, xây dựng địa phương phát triển toàn diện.

Về nhiệm vụ quân sự: Chi bộ, Ủy ban Kháng chiến Hành chính xã tiếp tục tập trung lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng lực lượng dân quân du kích cả về số lượng và chất lượng. Ban Chỉ huy Xã đội bộ dân quân đã tham mưu đặc lực cho Chi bộ, chính quyền, đồng thời trực tiếp tổ chức xây dựng các lực lượng chiến đấu, phục vụ chiến đấu. Đại đội dân quân du kích của xã được Chi bộ lãnh đạo tổ chức chặt chẽ; cán bộ, chiến sĩ được kiện toàn, được bồi dưỡng về tinh thần trách nhiệm, tư tưởng đạo đức, tác phong và năng lực tổ chức, chỉ huy.

Trong công tác xây dựng Đảng, Chi bộ tiếp tục đẩy mạnh phong trào thi đua “Rèn luyện đảng tính, trau dồi đạo đức cách mạng”. Đồng thời, triển khai học tập các tài liệu về tư cách người đảng viên, tinh thần đấu tranh của người cộng sản, tổ chức tự phê bình và phê bình trong sinh hoạt Đảng. Các nội dung học tập liên hệ cụ thể với nhiệm vụ của chi bộ và đảng viên. Thông qua học tập, nhận thức tư tưởng của đội ngũ đảng viên, tinh thần chiến đấu, năng lực lãnh đạo của cấp ủy từng bước nâng lên. Công tác phát triển đảng viên được chú trọng, hướng vào đội ngũ cán bộ đang đảm nhận các trọng trách chính quyền, tổ chức đoàn thể và lực lượng dân quân du kích. Với phương châm coi trọng chất lượng là chính, từ năm 1947 đến năm 1950, Chi bộ Đảng phát triển thêm một số

đảng viên mới: Nguyễn Văn Hồ (26/12/1947), Nguyễn Tri Chũ (2/2/1948), Phạm Trọng Bồng (26/4/1948), Lương Phúc An (6/8/1948), Nghiêm Khắc Vy (19/8/1948), Trần Văn Khuê (26/8/1948), Phùng Viết Khen (25/11/1948), Lương Văn Sán (7/1949), Vũ Văn Tuyên (11/11/1949), Mai Viết Y (10/1950)⁽¹⁾.

Tháng 1/1950, Chi bộ xã Phú Xuân tổ chức Đại hội lần 3, nhiệm kỳ 1950-1951 và ra Nghị quyết: Đưa 1/3 số đảng viên vào lực lượng du kích; tích cực lãnh đạo công tác chuẩn bị và phục vụ kháng chiến; vận động nhân dân đẩy mạnh sản xuất lương thực, thực phẩm để đóng góp cho kháng chiến và ủng hộ bộ đội, dân quân, du kích. Đại hội bầu đồng chí Phạm Văn Thanh giữ chức Bí thư Chi bộ, đồng chí Trịnh Xuân Điền giữ chức Phó Bí thư Chi bộ.

Dưới sự chỉ đạo của Huyện ủy, Ủy ban Kháng chiến Hành chính xã từng bước được củng cố. Một số cán bộ xã được cử đi dự hai lớp huấn luyện bổ túc cấp xã do Bộ Nội vụ và Ủy ban Kháng chiến Hành chính Liên khu Việt Bắc mở. Đối với các cán bộ không có năng lực hoặc phân công chưa hợp lí, Chi ủy và Ủy ban Kháng chiến Hành chính xã đã mạnh dạn phản ánh và đề nghị lên cấp trên để phân công cho phù hợp. Nhờ đó, chất lượng công tác của các cấp chính quyền được nâng cao, có kế hoạch, phân công trách nhiệm rõ ràng. Tháng 11/1950, Ủy ban Kháng chiến Hành chính tỉnh Thái Nguyên quyết định đề đồng chí Trịnh Xuân Điền thôi chức Chủ tịch Ủy ban

⁽¹⁾. Căn cứ theo Lý lịch đảng viên của các đồng chí.

Kháng chiến Hành chính xã chuyển lên huyện nhận công tác mới⁽¹⁾ và chỉ định đồng chí Trịnh Văn Dũng thay thế.

Các chức vụ khác trong chính quyền xã như Ủy viên Ủy ban Kháng chiến, Ủy viên quân sự cũng được bố trí cho phù hợp năng lực cán bộ⁽²⁾. Chi bộ xã Phú Xuân được Tỉnh ủy Thái Nguyên tuyên dương: “*Nội bộ thống nhất, đoàn kết; lãnh đạo được mọi mặt công tác; đã chú ý trong việc phát triển và củng cố*”⁽³⁾.

Thực hiện Thông báo của Ủy ban Kháng chiến Hành chính tỉnh (ngày 23/3/1949): “Rất có thể địch sẽ tấn công lên Thái Nguyên để hòng chuẩn bị phá cuộc chuẩn bị tổng phản công của ta... Khi địch tấn công lên, các cơ quan thông tin, Công an, Y tế tỉnh sẽ hướng trụ sở về mạn Phú Xuân”. Tỉnh ủy cũng chỉ thị rõ trong tình huống đó, xã còn làm thêm một nhiệm vụ là trạm liên lạc của các đoàn thể nếu không liên lạc được với Tỉnh khi địch càn quét lên. Vì vậy, địa bàn xã Phú Xuân là nơi đóng quân của nhiều đơn vị thuộc Đại đoàn 308 như: Bộ Tư lệnh Đại đoàn ở xóm Núi Nén (nay là xóm Nhà Thờ), bộ phận quân y ở xóm Đèo Đá (nay là xóm Cây Thị), Tòa soạn báo “Quân Tiên Phong” (do nhà báo Hồ Phương phụ trách) ở xóm Đồng Lạnh (nhà ông Cầu). Phòng Hậu

(1). Theo Lý lịch đảng viên đồng chí Trịnh Xuân Điền khai năm 1963: Từ 12/1947 giữ chức Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban Kháng chiến Hành chính xã; tháng 11/1950 lên làm Hội thẩm Tòa án huyện. Đến tháng 12/1951, quay về xã giữ chức Bí thư Chi bộ xã Phúc Xuân đến hết 12/1952.

(2). Ban Chấp hành Đảng bộ xã Phúc Trìu, Lịch sử Đảng bộ xã Phúc Trìu (1946-2016). Nxb. Lao Động, Hà Nội, 2019.

(3). Theo Báo cáo số 01/VP/TN, ngày 22/3/1950 của Tỉnh ủy Thái Nguyên “Việc khen thưởng 6 tháng cuối năm 1949”.

cần Đại đoàn 308 mở cơ sở sản xuất giấy viết ở Long Giang (nay là xóm Đồng Lạnh), đập Đồng Lĩnh, kho vũ khí ở xóm Cây Sy. Ngoài bộ đội, còn có cán bộ, chiến sĩ của Ty Công an tỉnh tản cư về xóm Đồng Kiệm và Núi Nén (nay thuộc xóm Nhà Thờ). Chi bộ đã chỉ đạo nhân dân tích cực giúp đỡ các đơn vị, đồng thời đảm bảo yếu tố giữ gìn bí mật.

Hưởng ứng “Chiến dịch cầu đường lần thứ nhất”, với tinh thần sửa chữa cầu đường như đánh giặc, không khí lên đường đi dân công phục vụ kháng chiến ở địa phương diễn ra sôi động và khẩn trương không kém gì các đợt thanh niên lên đường tòng quân. Khắp các thôn, xóm đông đảo các tầng lớp nhân dân, dân quân du kích, thanh niên, phụ nữ hăng hái ghi tên xung phong lên đường đi dân công. Ngay trong đợt huy động lần đầu, xã đã có hàng chục thanh niên, trung niên khỏe mạnh cùng nhiều lương thực, thực phẩm, dụng cụ lao động tham gia đoàn dân công của huyện san lấp hố bom, dọn cây và các chướng ngại vật để thông xe. Đến tháng 4/1950, sau gần hai tháng lao động khẩn trương và sáng tạo, lực lượng dân công xã Phú Xuân đã góp phần cùng toàn huyện đào hàng nghìn mét khối đất, sửa chữa và làm mới các cầu lớn nhỏ, khai thông hàng chục km đường giao thông.

Tháng 6/1950, Ban Thường vụ Trung ương Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh quyết định mở Chiến dịch Biên giới. Ngay sau khi nhận kế hoạch của huyện, thanh niên, trung niên ở xã Phú Xuân đã hăng hái xung phong lên đường tham gia dân công hỏa tuyến. Chi bộ, chính quyền xã đã huy động nhân dân ủng hộ thóc, lương thực cho bộ

đội, dân công tham gia chiến dịch. Đồng thời với việc tích cực đóng góp nhân lực, vật lực, tài lực bảo đảm giao thông và phục vụ cho các chiến dịch tiêu diệt quân địch của bộ đội, phong trào “Bán thóc khao quân”, “May áo mùa đông gửi chiến sĩ”... được đông đảo các tầng lớp nhân dân thực hiện và đạt nhiều kết quả.

Ngày 16/9/1950, quân ta nổ súng tiêu diệt cứ điểm Đông Khê, mở màn Chiến dịch Biên giới. Sau nhiều giờ chiến đấu, thị trấn Đông Khê (tỉnh Cao Bằng) hoàn toàn giải phóng. Thực dân Pháp vội vàng mở cuộc hành quân Phô-cơ (Phoque, Chó biển) đánh lên thị xã Thái Nguyên. Trước tình hình đó, Liên khu ủy Việt Bắc và Tỉnh ủy Thái Nguyên giao nhiệm vụ cho bộ đội và dân quân du kích các địa phương về việc chuẩn bị vũ khí, đào hầm hào trú ẩn và lập kế hoạch tác chiến. Thực hiện chủ trương của cấp trên, Chi bộ và chính quyền nhanh chóng triển khai mọi mặt chuẩn bị sẵn sàng chiến đấu, tổ chức cho nhân dân thực hiện “vườn không nhà trống”.

Ngày 30/9/1950, khoảng 4.000 lính Pháp mở cuộc tấn công vào địa phận huyện Đồng Hỷ và thị xã Thái Nguyên. Chiếm được thị xã.

Tại Thái Nguyên, địch đóng ở 2 vị trí chính là thị xã và xã Đồng Bầm. Hằng ngày, chúng mở các cuộc càn quét, cướp bóc ở các vùng lân cận. Đến ngày 3/10/1950, khoảng 1.000 tên Pháp từ thị xã Thái Nguyên kéo vào làng Hà (xã Phú Xuân) càn quét, cướp bóc. Do có sự chuẩn bị từ trước nên đa số nhân dân trong xã đã tản cư. Du kích xã đã tổ chức lực lượng phối hợp với bộ đội

huyện và bộ đội chủ lực phục kích, tiêu diệt 81 tên, buộc chúng phải rút lui⁽¹⁾.

Liên tục bị phục kích đánh trên khắp các địa bàn thuộc thị xã và huyện, trong khi không đạt được mục tiêu kéo chủ lực của ta ở mặt trận biên giới về, từ chiều 11/10, quân Pháp buộc phải rút khỏi thị xã Thái Nguyên. Đến chiều ngày 12/10/1950, toàn bộ quân địch ở Thái Nguyên đã rút hết qua cầu Đa Phúc về Hà Nội, cuộc hành quân Phô-cơ thất bại hoàn toàn. Qua thực tế chiến đấu cho thấy chi bộ Đảng, chính quyền, dân quân, du kích xã đã trưởng thành. Quân, dân xã Phú Xuân đã góp phần quan trọng vào thắng lợi to lớn của quân và dân ta trong Chiến dịch Biên giới thu - đông 1950, đồng thời trực tiếp bảo vệ an toàn cửa ngõ phía nam của ATK Trung ương.

II. Xây dựng hậu phương vững chắc, góp phần đưa cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược đến thắng lợi (1951-1954)

Sau chiến thắng Biên giới năm 1950, nhân dân trong xã vô cùng phấn khởi, tin tưởng vào thắng lợi của cuộc kháng chiến. Đó là một thuận lợi rất lớn cho Chi bộ và chính quyền xã trong việc lãnh đạo, tổ chức nhân dân địa phương đẩy mạnh công tác xây dựng hậu phương, tích cực chi viện cho tiền tuyến. Tháng 2/1951, Chi bộ tổ chức Đại hội lần 4, nhiệm kỳ 1951-1952, đề ra phương hướng trọng

⁽¹⁾. Báo cáo số 17-BC/TN, ngày 3/2/1951 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thái Nguyên về “Một năm hoàn thành nhiệm vụ chuẩn bị chuyển mạnh sang tổng phản công (1950)” có nhắc đến thành tích của du kích xã Phú Xuân phối hợp với bộ đội diệt 81 tên địch tại làng Hà năm 1950.

tâm trước mắt: Tập trung lãnh đạo khôi phục, phát triển kinh tế, xã hội; ổn định đời sống nhân dân; bồi dưỡng lực lượng dân quân và thanh niên sẵn sàng cho nhiệm vụ bảo vệ quê hương và bổ sung cho các đơn vị bộ đội chủ lực. Đại hội tiền hành bầu Chi ủy, Chi ủy bầu đồng chí Phạm Văn Thanh giữ chức Bí thư Chi bộ⁽¹⁾, đồng chí Trịnh Văn Dũng giữ chức Phó Bí thư Chi bộ.

Mặc dù thua đau trong Chiến dịch Biên giới nhưng Pháp vẫn chưa từ bỏ âm mưu của mình. Chúng thường xuyên cho máy bay ném bom bắn phá vùng tự do, nhất là thị xã Thái Nguyên và các khu vực quanh thị xã. Năm 1952, Pháp cho máy bay B26 ném bom xuống xóm Cao Khánh (nay là xóm Cây Sy) và bắn đạn làm ông Nguyễn Văn Tước chết do cháy nhà và cháy kho thóc của cấp trên đặt tại nhà bà Nguyễn Thị Tuyên. Trong chống Pháp, máy bay địch đã ném bom và bắn đạn làm chết 5 người, bị thương 6 người, cháy đổ 20 ngôi nhà. Trong tình hình đó, Chi bộ và chính quyền xã lên phương án báo động, phòng không nhân dân khi máy bay địch đến bắn phá. Bên cạnh đó, tích cực đẩy mạnh phong trào tăng gia sản xuất để tự cải thiện đời sống và tham gia đóng góp sức người sức của cho kháng chiến.

Quán triệt chủ trương của Đảng về xây dựng nền kinh tế kháng chiến với 2 nguyên tắc: “Vừa kháng chiến vừa kiến quốc và tự cung, tự cấp về mọi mặt”, quân dân xã Phú Xuân đã tích cực khai hoang, phục hóa, mở rộng các

⁽¹⁾. Tháng 12/1951, đồng chí Trịnh Xuân Điền được điều động từ huyện về tham gia Chi ủy, giữ chức Bí thư Chi bộ.

diện tích trồng lúa, ngô, khoai, sắn và hoa màu, đẩy mạnh việc chăn nuôi gia súc, gia cầm và triệt để thực hành tiết kiệm. Bằng nhiều biện pháp tổ chức của Chi bộ và Ủy ban Kháng chiến Hành chính xã, lực lượng dân quân du kích và nhân dân ở từng thôn, xóm đã tập trung làm đôi công cho nhau, giúp nhau về sức kéo, giống và nông cụ để cày cấy. Trong quá trình sản xuất, khắp các thôn, xóm, đồng đảo nhân dân đều tích cực hưởng ứng các chiến dịch: Thâm canh tăng năng suất, sản xuất tiết kiệm, đồng thời áp dụng các biện pháp canh tác như sử dụng giống lúa mới, cày sâu, bừa kỹ, bón phân, làm cỏ. Các phong trào “Tuần lễ làm cỏ bón phân”, “Tuần lễ toàn dân canh tác”,... được phát động trong toàn xã. Nhờ vậy, sản lượng lương thực quy thóc bình quân đạt từ 50 đến 60 tấn/năm, một phần nhập kho Nhà nước và đóng góp vào quỹ dự trữ kháng chiến.

Ngày 9/11/1950, Ủy ban Kháng chiến Hành chính tỉnh Thái Nguyên ra Quyết định số 176-UBKCHC quy định các khu vực sản xuất chè của tỉnh Thái Nguyên. Xã Phú Xuân được “án định sản xuất chè”. Xác định được tiềm năng và thế mạnh của cây chè ở địa phương, Chi bộ chỉ đạo ưu tiên phát triển cây chè, đưa vào Nghị quyết đề nhân dân thực hiện. Nhờ đó, cây chè của địa phương ngày càng khẳng định được thế mạnh về chất lượng sản phẩm, giúp thúc đẩy phát triển kinh tế, xã hội địa phương và ổn định đời sống nhân dân.

Tháng 6/1951, trên địa bàn xóm Cây Sy xảy ra dịch bệnh làm chết trâu bò, sự việc được báo cáo kịp thời lên cấp trên. Ủy ban Kháng chiến Hành chính tỉnh ra công bố

về dịch tễ trâu, bò tại xã⁽¹⁾. Trong quyết định có yêu cầu các nơi không được vận chuyển trâu, bò vào hoặc qua địa bàn xã. Trâu, bò của nhân dân trong xã cũng không được đem ra bên ngoài. Nếu có lò mổ cũng phải đóng cửa ngay cho đến khi có lệnh mới. Những trâu, bò mắc bệnh phải nhốt riêng một nơi. Những con bị bệnh chết cấm ngặt không được vớt ra đường, vườn, rừng, bãi, sông ngòi, suối. Phải kiểm soát chặt chẽ và đóng dấu trâu bò có dịch bệnh. Nhờ những biện pháp kịp thời, đàn trâu, bò được bảo vệ, không để thiệt hại lớn xảy ra và ảnh hưởng xấu đến sản xuất.

Thực hiện chính sách thuế nông nghiệp do Chính phủ ban hành ngày 1/5/1951 và Nghị quyết của Ban Thường vụ Tỉnh ủy ngày 4/8/1951, cán bộ và nhân dân xã tham gia học tập chính sách thuế nông nghiệp. Đầu tháng 10/1951, xã hoàn thành việc huy động nhân dân đóng đầy đủ thóc thuế, góp phần đáp ứng nhu cầu đảm bảo lương thực cho kháng chiến. Ủy ban Kháng chiến Hành chính huyện nhận định: Xã có đủ số cán bộ xã làm việc. Cán bộ đều nắm vững lịch và các công việc huyện giao, nhờ đó xã cơ bản hoàn thành nhiệm vụ⁽²⁾. Tuy nhiên, lẻ loi làm việc của một số cán bộ còn chậm chạp, chưa đáp ứng yêu cầu của kháng chiến. Thông qua ý kiến quần chúng, Ủy ban Kháng chiến Hành chính tỉnh đã gửi Trích yếu xuống Ủy ban Kháng chiến Hành chính huyện cần đôn đốc việc giải quyết các chính sách cho nhân dân: “*Ông Chủ tịch Ủy ban*

(1). Quyết định số 90 QN/P4B ngày 19/6/1951.

(2). Đến tháng 2/1952, Phúc Xuân cùng 11 xã khác trong huyện hoàn thành xong việc thu thuế nông nghiệp theo quy định của Nhà nước.

Liên Việt xã Phúc Xuân còn đang lúng túng trong việc trả lại cho dân khoản tiền thương binh tử sĩ tháng 7/1951, chỉ đạo cần làm rõ và điều ông này đi nhận công tác khác”⁽¹⁾. Các ban tư pháp xã hầu hết vẫn nặng về giải quyết công việc kháng chiến hành chính, chưa chú trọng đến việc tư pháp, do đó có khi nhân dân phải gửi đơn lên huyện hay tòa án huyện.

Dù trong điều kiện chiến tranh rất gian khổ, xã vẫn coi trọng các hoạt động văn hóa, y tế, giáo dục. Phong trào thi đua xóa mù chữ, bình dân học vụ phát triển mạnh, trình độ học vấn của nhân dân được nâng lên, làm cơ sở cho việc tiếp thu đường lối, chính sách của Đảng, Chính phủ. Để đẩy mạnh công tác giáo dục trong hoàn cảnh kháng chiến, chủ trương của tỉnh là thành lập tại mỗi xã một Hội Giúp giáo dục có nhiệm vụ giúp đỡ các công việc về giáo dục tại các địa phương. Hội có 10 thành viên gồm đồng chí Mai Thế Hồ giữ chức Chủ tịch, đồng chí Nguyễn Kế Chữ giữ chức Phó Chủ tịch. Các Ủy viên: Đào Văn Tích, Trần Ngọc Thu, Vũ Thị Liên, Trần Văn Đệ, Dương Đức Tín, Phạm Lương Ngọc, Đặng Bá Thái, Dương Văn Hữu. Có 3 lớp học cấp I xây dựng tại các xóm do thầy Thắng phụ trách chung và trực tiếp đứng lớp, giáo viên vừa dạy học vừa làm thêm các công việc khác. Trong khi đó, học sinh cấp II theo học phải sang bên xã Tân Cương. Sự phát triển văn hóa, giáo dục có tác dụng nâng cao trình độ hiểu biết, tạo điều kiện cho nhân dân phát huy vai trò

⁽¹⁾. Trích yếu của Ủy ban Kháng chiến Hành chính tỉnh số 4520, ngày 3/5/1952 gửi Ủy ban Kháng chiến Hành chính huyện Đồng Hỷ.

quản lý xã hội. Cũng nhờ đó, việc thực hiện nếp sống mới ngày càng rộng rãi trong nhân dân. Những tệ nạn xã hội cùng với những phong tục, tập quán lạc hậu đã từng ăn sâu bén rễ lâu đời trong đồng bào, từng bước được khắc phục. Đời sống vật chất, tinh thần và sức khỏe của nhân dân được cải thiện một bước. Cũng trong năm 1951, làng Hà (Lương Sơn) được điều chuyển từ xã Phú Xuân về xã Quang Vinh. Cùng với sự thay đổi về địa giới hành chính, tên xã cũng được đổi gọi là xã Phúc Xuân. Chi bộ Đảng có sự biến động do một số đảng viên chuyển về Quang Vinh sinh hoạt. Theo phân công của Huyện ủy, tháng 12/1951, đồng chí Trịnh Xuân Điền được điều động từ huyện trở về giữ chức Bí thư Chi bộ xã Phúc Xuân. Chi bộ chia thành các tổ Đảng, phân công nhiệm vụ cụ thể cho cán bộ, đảng viên theo địa bàn các thôn xóm để chỉ đạo hoạt động kháng chiến.

Từ ngày 25 đến ngày 30/1/1953, Hội nghị lần thứ 4 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa II đã thông qua “Bản Cương lĩnh của Đảng Lao động Việt Nam về chính sách ruộng đất”. Hội nghị chủ trương trong năm 1953 phát động quần chúng nông dân triệt để giảm tô, thực hiện giảm tức nhằm bước đầu thỏa mãn yêu cầu chính đáng về kinh tế của nông dân. Trung ương giao cho Thái Nguyên làm thí điểm điều tra nông thôn. Ban Thường vụ Tỉnh ủy thành lập Ban Chỉ đạo điều tra nông thôn. Đoàn công tác của Trung ương (gọi là Đoàn ủy I) quyết định chọn 6 xã ở Thái Nguyên làm thí điểm, trong đó có xã Phúc Xuân. Đồng chí Ban được cử làm Đội trưởng Đội giảm tô, cùng các đồng chí Nhất và đồng chí Ước được cử về xã tích cực

tuyên truyền đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và Chính phủ, tổ chức các đại hội nông dân đấu tranh với địa chủ. Ngày 22/5/1953, hơn 500 nông dân xã Phúc Xuân đấu tranh với 2 địa chủ Trần Chu Công và Trần Thúc Cáp. Qua hơn 3 tháng thực hiện thí điểm triệt để giảm tô (từ ngày 14/4/1953 đến ngày 22/7/1953 tổng kết thí điểm), diện tích ruộng, đất giảm tô được mở rộng, đa số hộ gia đình nông dân đã được thoái tô và giảm tức. Toàn xã sau giảm tô có 4 địa chủ, 6 phú nông, 137 trung nông, 125 bần nông, 25 cố nông và 33 hộ thành phần khác.

Tại phiên họp cuối tháng 10/1952, Chính phủ chủ trương chia tách địa giới hành chính một số địa phương. Theo đó, năm 1953, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thái Nguyên cử cán bộ đến các xã trên địa bàn các huyện để nghiên cứu chia tách xã. Công tác chuẩn bị kế hoạch đòi hỏi phải có sự lãnh đạo chặt chẽ, thống nhất và sát sao. Sau khi thí điểm triệt để giảm tô, Huyện Đồng Hỷ thực hiện thành lập các xã mới. Tháng 8/1953, xã Phúc Xuân được chia tách thành 2 xã mới là: Phúc Triu, Phúc Xuân⁽¹⁾. Tại thời điểm thành lập, xã Phúc Xuân có 8 xóm: Xóm Giữa, Cây Sy, Khuôn Năm, Cây Thị, Đồng Lạnh, Nhà Thờ, Đồng Bông và Cao Trắng.

⁽¹⁾. Căn cứ theo cuốn Lịch sử Đảng bộ xã Phúc Triu (1946-2016) đã xác định thời gian chia tách xã Phúc Xuân, Phúc Triu là năm 1953. Báo cáo số 23-BC/TU, ngày 19/6/1953 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thái Nguyên có nêu việc cử cán bộ đến các xã trên để nghiên cứu chia xã. Báo cáo số 40-BC/ĐH, ngày 25/8/1953 của Huyện ủy Đồng Hỷ đã ghi tên các xã Phúc Xuân, Phúc Triu. Ban Nghiên cứu biên soạn tạm thời xác định thời gian chia tách xã vào tháng 8/1953.

Cùng với việc tách xã, bộ máy tổ chức Đảng, chính quyền ở địa phương cũng được kiện toàn. Năm 1953, Ủy ban Kháng chiến Hành chính huyện chỉ định đồng chí Phạm Văn Thanh giữ chức Chủ tịch Ủy ban Kháng chiến Hành chính xã. Cùng với đó, Chi bộ xã Phúc Xuân trước thời điểm chia tách, có 44 đảng viên, sau khi chia tách còn 20 đảng viên, trong đó phân loại tốt có 6 đồng chí (chiếm 30%), trung bình 9 đồng chí (chiếm 45%) và kém 5 đồng chí (chiếm 25%). Sau giảm tô, thành phần đảng viên của Chi bộ: 6 bần nông, 12 trung nông, 4 thuộc thành phần khác⁽¹⁾. Đồng chí Trương Văn Biểu giữ chức Bí thư Chi bộ. Sự kiện Chi bộ xã Phúc Xuân thành lập có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, phản ánh sự trưởng thành vượt bậc về chất của phong trào quần chúng trong xã.

Về nhiệm vụ sẵn sàng chiến đấu, Chi bộ chỉ đạo Ban Xã đội kiện toàn trung đội du kích cơ động, tăng cường các tổ thông tin, trinh sát, quân y, hậu cần, chế độ sẵn sàng chiến đấu thường xuyên được duy trì chặt chẽ. Đồng thời, quân và dân xã Phúc Xuân còn vận dụng, thực hiện linh hoạt quan điểm chiến tranh nhân dân của Đảng, đạt kết quả cao trong công tác huy động sức người, sức của cho tiền tuyến. Hàng chục thanh niên ưu tú lên đường nhập ngũ vào các đơn vị bộ đội chủ lực và bộ đội địa phương; đóng góp hàng trăm tấn lương thực, thực phẩm cho Chính phủ; huy động hàng nghìn lượt dân công bảo đảm giao thông, vận chuyển hàng hóa.

⁽¹⁾. Số liệu Trung tâm lưu trữ lịch sử tỉnh Thái Nguyên tại Cặp 118, HS 1291.

Được hậu phương cả nước chi viện sức người, sức của, quân và dân ta liên tiếp giành được nhiều chiến thắng to lớn và vang dội trên khắp các chiến trường. Ngày 13/3/1954, bộ đội ta nổ súng tấn công tiêu diệt tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ. Đến 17 giờ ngày 7/5/1954, tướng Đờ Caxtori cùng toàn bộ ban Tham mưu của địch đầu hàng và bị bắt sống.

Chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ, đỉnh cao của cuộc tiến công chiến lược Đông-Xuân (1953-1954) là chiến công lớn nhất, chói lọi nhất của toàn Đảng, toàn quân và toàn dân ta trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1945-1954). Chiến thắng này góp phần quyết định đập tan hoàn toàn dã tâm xâm lược của thực dân Pháp và can thiệp Mỹ, buộc chúng phải ký Hiệp định Giơ-ne-vơ, kết thúc chiến tranh ở Đông Dương, mở ra một thời kỳ mới cho cách mạng Việt Nam, Lào và Cam-pu-chia, góp phần quan trọng đối với phong trào giải phóng dân tộc, mở đầu sự sụp đổ của chủ nghĩa thực dân cũ trên phạm vi toàn thế giới.

Trải qua 9 năm kháng chiến chống thực dân Pháp, dưới sự lãnh đạo sáng suốt, đúng đắn của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh, trực tiếp là Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, Huyện ủy Đồng Hỷ, Chi bộ, chính quyền, quân dân xã Phúc Xuân đã nêu cao tinh thần đoàn kết, phát huy mạnh mẽ truyền thống yêu nước và cách mạng của quê hương, vượt qua khó khăn, gian khổ, hy sinh, xây dựng lực lượng chính trị, quân sự, kinh tế, xã hội từng bước vững mạnh, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ bảo vệ, giữ vững và phát triển thành quả Cách mạng Tháng Tám năm 1945. Trong

quá trình lãnh đạo kháng chiến, kiến quốc, Chi bộ xã Phúc Xuân luôn chú trọng chăm lo xây dựng tổ chức Đảng và đội ngũ đảng viên vững mạnh về chính trị, tư tưởng, tổ chức, quan tâm bồi dưỡng, rèn luyện quần chúng để phát triển Đảng về số lượng, từng bước nâng cao chất lượng, bảo đảm cho Chi bộ thực sự là hạt nhân lãnh đạo, nhân tố quyết định mọi thắng lợi của nhân dân và lực lượng vũ trang trong xã. Dưới sự lãnh đạo toàn diện của Chi bộ, chính quyền, các đoàn thể chính trị - xã hội thường xuyên được củng cố, xây dựng và phát huy được vai trò của mình để tập hợp, tổ chức nhân dân và lực lượng vũ trang hành động cách mạng, tạo thành sức mạnh tổng hợp củng cố, xây dựng địa phương về chính trị, quân sự, kinh tế, xã hội ngày càng vững mạnh.

Chi bộ, chính quyền và nhân dân xã Phúc Xuân tiên đưa hàng trăm thanh niên lên đường nhập ngũ. Trên khắp các chiến trường, con em nhân dân xã Phúc Xuân đã kiên cường, dũng cảm chiến đấu, lập được nhiều chiến công xuất sắc, 10 đồng chí anh dũng hy sinh. Toàn xã đã đóng góp hàng nghìn ngày công đảm bảo giao thông, vận chuyển hàng hóa, vũ khí trang bị cho bộ đội chiến đấu trên các mặt trận. Bên cạnh đó, nhân dân xã Phúc Xuân không những tự túc được lương thực, thực phẩm đảm bảo ổn định đời sống sinh hoạt mà còn triệt để tiết kiệm, đóng góp cho kháng chiến hàng trăm tấn lương thực và hàng chục tấn thực phẩm các loại.

Tự hào về truyền thống lịch sử vẻ vang của quê hương, tin tưởng tuyệt đối vào sự lãnh đạo của Đảng và Bác Hồ, dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Chi bộ, chính

quyền, quân và dân xã Phúc Xuân tiếp tục phát huy chủ nghĩa anh hùng cách mạng, quyết tâm cùng với nhân dân trong huyện phấn đấu hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ trong giai đoạn cách mạng mới, thời kỳ xây dựng chủ nghĩa xã hội và kháng chiến chống đế quốc Mỹ xâm lược.

Chương II

CHI BỘ, ĐẢNG BỘ XÃ TRONG THỜI KỲ KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ CỨU NƯỚC (1954-1975)

I. Lãnh đạo nhân dân khôi phục, cải tạo kinh tế và bước đầu xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật cho chủ nghĩa xã hội (1954-1965)

1. Khôi phục kinh tế, ổn định đời sống, tiến hành cải tạo xã hội chủ nghĩa (1954-1960)

Chiến cuộc Đông Xuân 1953-1954 mà đỉnh cao là Chiến thắng Điện Biên Phủ “lừng lẫy năm châu, chấn động địa cầu” trở thành bản anh hùng ca, thiên sử vàng của dân tộc Việt Nam sau 9 năm trường kỳ kháng chiến. Thực dân Pháp phải chấp nhận đi đến ký kết Hiệp định Giơ-ne-vơ ngày 21/7/1954. Đất nước tạm thời chia thành hai miền: Miền Bắc được hòa bình, có điều kiện quá độ đi lên xây dựng chủ nghĩa xã hội; miền Nam tiếp tục hoàn thành cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân.

Sau thắng lợi của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, Đảng ta chủ trương đẩy mạnh thực hiện cải cách ruộng đất, tiến tới hiện thực hóa khẩu hiệu “Người cày có ruộng”. Tại Thái Nguyên, 6 xã của huyện Đại Từ được lựa chọn để thực hiện thí điểm đầu tiên. Sau khi Luật Cải cách ruộng đất được ban hành, nhân dân được tham gia

các đợt học tập chính sách của Đảng và Nhà nước. Xã Phúc Xuân cùng các xã thuộc huyện Đồng Hỷ triển khai đợt 1 cải cách ruộng đất diễn ra từ chiều ngày 22/5/1954. Với phương châm “Dựa hẳn vào bản cố nông, đoàn kết chặt chẽ với trung nông, liên hiệp với phú nông”, Đội cải cách ruộng đất đã tiến hành nhiều biện pháp đấu tranh nhằm xóa bỏ chế độ bóc lột phong kiến.

Việc tịch thu, trưng thu nhà cửa, ruộng đất, trâu, bò, cùng nhiều tài sản khác của địa chủ đem chia cho nông dân cũng được tiến hành. Bên cạnh đó, Đội Cải cách còn tiến hành vận động các hộ trung nông có nhiều ruộng tự giac san sẻ một phần ruộng với bản nông và cố nông. Từ ngày 6 đến ngày 10/9/1954, xã tiến hành tổng kết và cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu ruộng đất cho nhân dân. Sau cải cách ruộng đất, xã có 357 hộ, 1.524 khẩu. Toàn xã có 12 địa chủ, 12 phú nông, 5 bóc lột, 80 trung nông, 137 bản nông, 59 cố nông, 20 dân nghèo và 32 lao động khác.

Đội Cải cách ruộng đất với phương pháp “ba cùng”, “thăm nghèo hỏi khổ”, “bắt rể, xâu chuối”, “xây dựng cốt cán”, trong thời gian thực hiện công tác cải cách ở địa phương đã tổ chức kết nạp một số đảng viên mới: Phạm Văn Mại (1/6/1954), Đỗ Văn Ty (12/7/1954), Nguyễn Thị Gấm (23/7/1954), Đặng Văn Chính (23/7/1954), Nguyễn Đình Do (1954). Sau cải cách, Chi bộ Đảng còn 18 đảng viên (trước đó 9 đồng chí bị đình chỉ sinh hoạt đến khai trừ Đảng), trong đó 6 đảng viên là bản nông, 9 đảng viên trung nông, 2 đảng viên phú nông, 1 đảng viên bị quy bóc lột⁽¹⁾.

⁽¹⁾. Phòng lưu trữ, văn phòng Tỉnh ủy Thái Nguyên, Cặp 118, ĐVBQ 1291.

Chi ủy sau cải cách ruộng đất có 5 đồng chí: Đỗ Văn Ty, Nguyễn Thị Gấm⁽¹⁾, Nguyễn Đình Do, Đặng Văn Chính và Hoàng Viêt Ôn, trong đó 4 đồng chí là đảng viên mới, 1 đồng chí đảng viên cũ là Hoàng Viêt Ôn lúc này được giao giữ chức Bí thư Chi bộ kiêm Chủ tịch Ủy ban Hành chính xã⁽²⁾. Năm 1955, hai đồng chí được điều chuyển lên huyện công tác: Đồng chí Hoàng Viêt Ôn làm Ủy viên Ủy ban Hành chính huyện và đồng chí Nguyễn Đình Do làm cán bộ tổ chức huyện⁽³⁾. Lúc này, đồng chí Đỗ Văn Ty giữ chức Bí thư Chi bộ. Đồng chí Mưu Văn Vinh được phân công giữ chức Chủ tịch Ủy ban Hành chính xã. Đến ngày 22/11/1955, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thái Nguyên đề bạt đồng chí Phạm Văn Mại tham gia Chi ủy xã⁽⁴⁾.

Cải cách ruộng đất hoàn thành, giai cấp địa chủ và chế độ sở hữu ruộng đất phong kiến bị xóa bỏ, mang lại cho giai cấp nông dân quyền làm chủ trên ruộng đồng quê hương. Thông qua cuộc đấu tranh trong cải cách ruộng đất, ý thức chính trị, ý thức giai cấp của đông đảo quần chúng nhân dân được nâng lên một bước. Trải qua 9 năm trường kỳ kháng chiến gian khổ, cán bộ, nhân dân xã Phúc Xuân được rèn luyện, thử thách qua khói lửa chiến tranh,

(1). Đồng chí Đỗ Văn Ty và Nguyễn Thị Gấm chuyển chính thức ngày 25/8/1954.

(2). Theo Lý lịch đảng viên đồng chí Hoàng Viêt Ôn viết: Cuối năm 1954 giữ chức Bí thư Chi bộ kiêm Chủ tịch Ủy ban Hành chính xã.

(3). Theo Báo cáo Số 66-BC/ĐH, ngày 19/2/1957 của Huyện ủy Đồng Hỷ về Tổng kết công tác cải cách ruộng đất (lấy xã Phúc Xuân làm xã tổng kết)

(4). Nghị quyết số 134-NQ/TN, ngày 22/11/1955, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thái Nguyên đề bạt đồng chí Phạm Văn Mại tham gia Chi ủy xã Phúc Xuân, Chi cục lưu trữ, Sở Nội vụ tỉnh Thái Nguyên.

vì vậy luôn ý thức được về giá trị của nền độc lập và trách nhiệm trong xây dựng quê hương. Nhiệm vụ của Chi bộ, chính quyền xã lúc này là tập trung sức lãnh đạo, chỉ đạo đẩy mạnh hoạt động sản xuất, nhanh chóng ổn định đời sống nhân dân.

Bên cạnh những thắng lợi cơ bản và có ý nghĩa to lớn, cải cách ruộng đất ở xã Phúc Xuân nói riêng, trên phạm vi toàn miền Bắc nói chung có những sai lầm nghiêm trọng trong chỉ đạo thực hiện. Xuất phát từ việc đánh giá thực tế không sát với tình hình địa phương nên trong quá trình thực hiện, đội cải cách ở địa phương đã quy sai một số người, trong khi phương pháp tiến hành nặng về đấu tố, nhẹ về giáo dục. Thêm vào đó, việc Đội Cải cách không dựa vào tổ chức Đảng, chính quyền địa phương là một trong những nguyên nhân khiến vấn đề trầm trọng. Thậm chí, một số đảng viên trung kiên và gia đình cơ sở cách mạng còn bị quy kết vào “đôi tượng”, “thành phần giai cấp lớp trên”. Số đảng viên mới kết nạp từ cải cách không nhiều, họ có nhiệt tình cách mạng nhưng phần nhiều lại hạn chế về trình độ và kinh nghiệm quản lý, chỉ đạo phong trào. Thêm vào đó, do hậu quả chiến tranh, nhiều diện tích đất canh tác bị bỏ hoang, công cụ lao động và kỹ thuật sản xuất còn thiếu và lạc hậu nên sản xuất kém hiệu quả. Tình trạng người dân bị đói ăn lúc giáp hạt xảy ra. Đó là những vấn đề phức tạp, nghiêm trọng mà cán bộ, nhân dân xã Phúc Xuân phải đối mặt, cần tìm hướng khắc phục.

Trước những hạn chế phát sinh trong quá trình thực hiện cải cách ruộng đất, tháng 7/1956, Bộ Chính trị ra Chỉ thị số 43/CT-TW về việc “Tích cực phát huy thành

tích và kiên quyết sửa chữa sai lầm của cải cách ruộng đất đợt 5”. Tiếp đó, Hội nghị lần thứ 10 mở rộng của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa II (tháng 9/1956) ra Nghị quyết về công tác cải cách ruộng đất và chỉnh đốn tổ chức, nêu rõ nhiệm vụ và phương châm trước mắt là: *“Kiên quyết sửa chữa sai lầm trong cải cách ruộng đất và chỉnh đốn tổ chức, phát huy những kết quả và thắng lợi đã thu được”*. Thực hiện tư tưởng chỉ đạo của Trung ương Đảng, tỉnh Thái Nguyên tổ chức cho cán bộ tỉnh, huyện học tập chính sách sửa sai. Đến ngày 17/12/1956, các đoàn sửa sai gồm đồng chí Ngẫu (cán bộ của huyện Đông Hỷ) và đồng chí Doanh (cán bộ của tỉnh) về xã Phúc Xuân tổ chức cho cán bộ, nhân dân học tập mục đích, ý nghĩa của công tác sửa sai. Nhiệm vụ trước tiên là củng cố tổ chức Đảng, chính quyền. Cán bộ bị quy sai trước đây được sửa lại thành phần, đảng tịch, phục hồi công tác như đồng chí Trương Văn Biểu, Phạm Văn Thanh, Ngô Quang Chung, Trần Văn Khuê⁽¹⁾. Ngày 9/1/1957, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thái Nguyên ban hành Nghị quyết số 25-NQ/TN và Nghị quyết số 26-NQ/TN về việc bổ sung đồng chí Ngô Quang Chung và Phạm Văn Thanh tham gia Chi ủy xã Phúc Xuân⁽²⁾. Chi ủy lúc này gồm 6 đồng chí: Đỗ Văn Ty, Phạm Văn Thanh, Phạm Văn Mai, Nguyễn Thị Gấm, Đặng Văn Chính và Ngô Quang Chung. Trong đó, đồng chí Đỗ Văn Ty giữ chức Bí thư

⁽¹⁾. Tháng 5/1958, đồng chí Trần Văn Khuê được bổ sung vào Chi ủy xã Phúc Xuân.

⁽²⁾. Nghị quyết số 25-NQ/TN và số 26-NQ/TN về việc bổ sung Chi ủy viên, Chi cục lưu trữ, Sở Nội vụ tỉnh Thái Nguyên.

Chi bộ, đồng chí Phạm Văn Thanh giữ chức Chủ tịch Ủy ban Hành chính xã⁽¹⁾. Đến tháng 2/1957, công tác sửa sai tại xã hoàn thành, Chi bộ xã Phúc Xuân có tổng số 21 đảng viên, trong đó có nông 4 đồng chí, bần nông 9 đồng chí, trung nông 8 đồng chí⁽²⁾.

Do hậu quả chiến tranh và thiên tai mất mùa, nhiều hộ gia đình rơi vào cảnh thiếu ăn trong những năm đầu sau hòa bình lập lại. Trước tình hình đó, công tác cứu đói, dựng lại nhà cửa cho nhân dân bị bom đạn Pháp phá hủy được Chi bộ và chính quyền xã xác định là nhiệm vụ trọng tâm. Phát huy truyền thống đồng cam cộng khổ, đùm bọc lẫn nhau trong nhân dân, hàng loạt biện pháp khẩn cấp trước mắt được áp dụng. Cấy hết diện tích lúa hiện có, bao gồm lúa chiêm, lúa Nam Ninh, lúa Ba giăng, lúa mùa, lúa rẫy. Các biện pháp kỹ thuật: Đắp bờ giữ nước, làm cỏ, bón phân đều được khuyến khích. Vì vậy, mặc dù thời tiết diễn biến phức tạp: Hạn hán, mưa bão, sâu bệnh phá hoại nhưng sản xuất nông nghiệp từng bước đạt được kết quả khá.

Các hoạt động văn hóa, xã hội được đẩy mạnh nhằm nâng cao trình độ văn hóa, nâng cao đời sống tinh thần và chăm lo sức khỏe cho nhân dân. Phong trào bình dân học vụ tiếp tục phát triển với các lớp học được mở ở các xóm đã

⁽¹⁾. Sau khi công tác sửa sai tiến hành, đồng chí Phạm Văn Thanh được phục hồi đảng tịch, phục hồi công tác và được chỉ định giữ chức Chủ tịch Ủy ban Hành chính xã.

⁽²⁾. Báo cáo số 66-BC/ĐH, ngày 19/2/1957 của Huyện ủy Đồng Hỷ về Tổng kết công tác cải cách ruộng đất, Chi cục lưu trữ, Sở Nội vụ tỉnh Thái Nguyên. tr. 5.

góp phần làm giảm tình trạng tái mù chữ trong nhân dân. Năm 1955, Trường Phổ thông cấp I xã Phúc Xuân được xây dựng tập trung, tạo điều kiện thuận lợi cho con em đến trường. Bên cạnh đó, trong 3 năm 1955-1957, phong trào bình dân học vụ cũng được triển khai lại tại địa phương. Số người đi học xóa nạn mù chữ, biết đọc, biết viết trong xã tăng lên. Đó là một sự cố gắng lớn của Chi bộ xã Phúc Xuân trong sự nghiệp nâng cao nền giáo dục của xã. Năm 1956, Ban Y tế xã Phúc Xuân được thành lập. Trong bối cảnh cơ sở vật chất kỹ thuật và con người địa phương còn thiếu thốn nên hiệu quả hoạt động còn hạn chế.

Việc xây dựng lực lượng vũ trang, giữ gìn an ninh xã hội cũng được Chi bộ hết sức quan tâm. Công tác xây dựng và huấn luyện dân quân được đặc biệt chú ý. Lực lượng dân quân xã được củng cố bao gồm dân quân cơ động thường trực ở xã (1 tiểu đội) và các xóm (mỗi xóm 1 tiểu đội). Từ năm 1954-1957, đồng chí Lương Văn Vang giữ chức Xã đội trưởng. Từ năm 1954-1958, đồng chí Phạm Văn Mại giữ chức Phó Chủ tịch, Trưởng Công an.

Công tác xây dựng Đảng, củng cố chính quyền và các đoàn thể quần chúng được quan tâm, chú trọng hơn, coi đó là nhiệm vụ trọng tâm có vai trò quyết định tới việc thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ khác. Chi bộ đã tổ chức các đợt sinh hoạt chính huấn Đảng, đấu tranh tự phê bình và phê bình, giữ vững nguyên tắc tập trung dân chủ, xây dựng khối đoàn kết thống nhất trong Đảng và nhân dân. Những kết quả bước đầu về kinh tế, xã hội của xã trong những năm đầu hòa bình đã củng cố niềm tin trong nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng, Chính phủ, tạo động lực mới giúp

cán bộ, đảng viên, nhân dân xã Phúc Xuân giữ vững và phát triển sản xuất, tổ chức đời sống nhân dân, phát triển văn hóa, giữ gìn trật tự xã hội. Mặc dù những khó khăn về kinh tế, văn hóa, xã hội, nhất là vấn đề từ cải cách ruộng đất ít nhiều còn tồn tại nhưng đó sẽ là động lực để cán bộ, đảng viên và nhân dân xã Phúc Xuân đoàn kết, bước đi trên con đường xây dựng quê hương và chủ nghĩa xã hội.

Sau 3 năm khôi phục kinh tế, thực hiện chủ trương của Trung ương, kế hoạch của Tỉnh ủy Thái Nguyên và Huyện ủy Đông Hỷ, Chi bộ và chính quyền xã Phúc Xuân phân công cán bộ xuống từng xóm, từng gia đình vận động nhân dân tham gia vào các tổ đổi công. Đặc biệt, trên cơ sở những tổ đổi công đã thành lập từ trước, Chi bộ xác định lấy đó làm hạt nhân để vận động nhân dân. Mô hình tổ đổi công được tổ chức có từ 7 đến 10 hộ; mỗi xóm phấn đấu có ít nhất 1 tổ đổi công. Đặc biệt, Chi bộ và chính quyền xã cũng chú ý đến việc vận động, khuyến khích đồng bào Công giáo tham gia phong trào chung.

Ngày 28/9/1958, Chi bộ xã Phúc Xuân tổ chức Đại hội nhiệm kỳ 1958-1960 với sự tham dự của 21 đảng viên⁽¹⁾. Đại hội đã đánh giá những kết quả đạt được cũng

⁽¹⁾. Từ năm 1952-1958, Chi bộ xã Phúc Xuân không tổ chức kỳ Đại hội nào là do địa phương cùng với toàn hệ thống chính trị tỉnh Thái Nguyên phải dồn sức cho cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp đi đến thắng lợi và thực hiện thí điểm nhiều chính sách lớn của Đảng, Nhà nước như: Chính sách thuế nông nghiệp (tháng 5/1951), thí điểm và thực hiện cải cách ruộng đất, sửa sai cải cách ruộng đất (1953-1957). Trong thời gian thực hiện giảm tô và cải cách ruộng đất một số đồng chí của địa phương được điều động tham gia đoàn cải cách, một số khác bị xử lý oan sai phải tạm thời ngừng hoạt động công tác.

như hạn chế trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo. Trên cơ sở đó, quán triệt nhiệm vụ trong tình hình mới. Đại hội đề ra nhiệm vụ trọng tâm cho nhiệm kỳ mới: Tập trung củng cố hoạt động các tổ đội công, làm cơ sở để xây dựng hợp tác xã nông nghiệp. Đại hội bầu Chi ủy gồm 5 đồng chí: Phạm Văn Mai, Trương Văn Biểu, Lương Phúc An, Đỗ Văn Ty và Trương Cao Thắng. Chi ủy bầu đồng chí Phạm Văn Mai giữ chức vụ Bí thư Chi bộ, đồng chí Trương Văn Biểu, Chủ tịch Ủy ban Hành chính xã được bầu giữ chức vụ Phó Bí thư Chi bộ⁽¹⁾.

Thông qua Nghị quyết Đại hội, những chủ trương của Chi bộ từng bước đi vào cuộc sống của nhân dân và được hiện thực hóa thành các phong trào thi đua mạnh mẽ, rộng khắp, tạo động lực thúc đẩy sản xuất góp phần động viên, khuyến khích nhân dân tin tưởng vào các chính sách của Đảng và Nhà nước.

Tháng 11/1958, Hội nghị lần thứ 14, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa II đề ra nhiệm vụ cơ bản cho cách mạng miền Bắc thời kỳ này là: Đẩy mạnh cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa, trọng tâm trước mắt là đẩy mạnh cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với các thành phần kinh tế cá thể của nông dân. Căn cứ vào Nghị quyết của Trung ương và chỉ đạo của Tỉnh ủy Thái Nguyên, Huyện ủy Đồng Hỷ xác định nhiệm vụ cho các địa phương lấy “phong trào đổi công hợp tác xã làm trung tâm đẩy mạnh sản xuất”. Chi bộ xã tổ chức cho đảng viên và quần chúng tham gia

⁽¹⁾ Trích theo Nghị quyết số 272-NQ/TU, ngày 8/11/1958 của Tỉnh ủy Thái Nguyên về việc công nhận Chi ủy xã Phúc Xuân nhiệm kỳ 1958-1959, Phòng Lưu trữ, Văn phòng Tỉnh ủy Thái Nguyên

học tập chương trình, nội dung xây dựng hợp tác xã. Ngày 21/7/1959, Ban Công tác nông thôn của huyện thành lập. Trên cơ sở chỉ đạo của huyện, xã lập Ban xây dựng nông thôn do đồng chí Phạm Văn Mại làm Trưởng ban. Ban xây dựng nông thôn có nhiệm vụ vận động cán bộ và nhân dân xây dựng hợp tác xã với nhiều biện pháp tích cực: Tăng cường công tác giáo dục, tuyên truyền, vận động, giao nhiệm vụ cho các đảng viên gương mẫu trong lao động sản xuất, lê lối tác phong trong chỉ đạo, điều hành tổ chức các tổ đổi công, giải quyết các mâu thuẫn phát sinh về quyền lợi, ý thức.

Chủ trương xây dựng các hợp tác xã nông nghiệp bậc thấp của Trung ương và cấp ủy là đúng đắn, phù hợp với bối cảnh lịch sử đất nước và điều kiện thực tế của địa phương. Việc xây dựng mô hình hợp tác hóa góp phần làm thay đổi cơ bản phương thức lao động làm ăn riêng lẻ, rời rạc sang quản lý điều hành thống nhất, chặt chẽ. Tuy nhiên, cái mới thường khó được mọi người chấp nhận ngay, nhất là với những người nông dân vốn có tư tưởng tư hữu, bảo thủ. Hơn nữa, ruộng đất xưa nay được họ coi là “máu thịt” giờ đem ra đóng góp chung, lao động chung và quản lý chung thì càng khó khăn. Vì vậy, tâm lý e ngại trong nhân dân là khó tránh khỏi. Cuộc đấu tranh giữa hai con đường làm ăn “cá thể” và “tập thể” diễn ra quyết liệt ở từng cá nhân và gia đình. Bên cạnh tư tưởng ủng hộ con đường hợp tác hóa nông nghiệp, tin tưởng vào đường lối của Đảng vẫn còn những ý kiến và luận điệu xuyên tạc, làm giảm lòng tin của nhân dân vào chủ trương của Đảng. Ngay trong nội bộ cán bộ, đảng viên vẫn còn những ý kiến cho rằng đưa nông dân

vào con đường làm ăn tập thể là chưa phù hợp với thực tế khách quan của nông dân Việt Nam. Vì vậy, nhiệm vụ xây dựng mô hình các hợp tác nông nghiệp là mũi nhọn ở xã Phúc Xuân gặp không ít khó khăn.

Nhận thức rõ tình hình, Chi bộ xã Phúc Xuân đã tổ chức đợt sinh hoạt, quán triệt Nghị quyết của Trung ương và Nghị quyết của Huyện ủy Đồng Hỷ về việc đưa nông dân vào con đường làm ăn tập thể. Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể (Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ...) cũng tổ chức sinh hoạt, vận động đoàn viên, hội viên của mình, góp phần nâng cao khí thế xây dựng hợp tác xã. Vì vậy, năm 1959, hợp tác xã nông nghiệp đầu tiên của xã Phúc Xuân được thành lập ở xóm Đồng Lạnh (gọi là Hợp tác xã Đồng Lạnh). Ban đầu, hợp tác xã có 26 hộ với 54 lao động, diện tích canh tác trên 21ha, bình quân mỗi lao động canh tác 0,4ha. Ban Quản trị hợp tác xã do đồng chí Phạm Văn Thanh làm Chủ nhiệm, đồng chí Vũ Văn Tuyên làm Phó Chủ nhiệm. Từ thành công bước đầu đó, cuối năm 1959 xã thành lập thêm 3 hợp tác xã: Hợp tác xã Cây Sý do đồng chí Nguyễn Xuân Thụy làm Chủ nhiệm, các đồng chí Trần Đức Thắng và Trần Ngọc Tư làm Ủy viên; Hợp tác xã Khuôn Năm do đồng chí Vũ Đình Hoạt làm Chủ nhiệm; Hợp tác xã Nhà Thờ do đồng chí Đặng Văn Giáp làm Chủ nhiệm. Việc xây dựng các hợp tác xã nông nghiệp bậc thấp ở địa phương dựa trên nguyên tắc tập thể hóa tư liệu sản xuất như ruộng đất, trâu bò, nông cụ. Sau thu hoạch, người dân được trả hoa lợi từ phần ruộng đất của mình. Bên cạnh đất ở, mỗi hộ nông dân còn được giữ lại 5% quỹ đất để làm kinh tế phụ gia đình.

Đại hội Đảng bộ huyện Đồng Hỷ đầu năm 1960 đề ra Nghị quyết: Đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp theo phương châm toàn diện, vững chắc, đảm bảo bình quân đầu người 480kg lương thực/năm, 20kg thịt, cá/năm. Huyện ủy chủ trương tăng cường cán bộ xuống cơ sở nắm chắc tình hình, giải quyết kịp thời khó khăn vướng mắc, theo khẩu hiệu “Tất cả cho sản xuất phát triển”⁽¹⁾, đây cũng là năm đầu tiên địa phương tổ chức hoạt động sản xuất dưới sự điều hành của các hợp tác xã nông nghiệp nên xã viên rất phấn khởi. Bình quân lương thực đầu người tại hợp tác xã đạt 301kg/năm, cao gấp 1,15 lần mức trung bình cả xã. Bình quân công điểm đạt 1,5kg, bình quân lương thực đầu người đạt 20kg/tháng.

Những kết quả đạt được trong sản xuất nông nghiệp là cơ sở quan trọng để Chi bộ xã Phúc Xuân tiếp tục lãnh đạo vận động các hộ gia đình còn lại tham gia vào hợp tác xã. Vì vậy, đến năm 1960, xã thành lập thêm 4 hợp tác xã gồm: Hợp tác xã Cây Thị do đồng chí Trần Văn Lương làm Chủ nhiệm; Hợp tác xã xóm Giữa do đồng chí Phạm Văn Mại làm Chủ nhiệm; Hợp tác xã Đồng Bông do đồng chí Đào Văn Thảo làm Chủ nhiệm; Hợp tác xã Cao Trãng do đồng chí Trần Văn Khuê làm Chủ nhiệm. Bình quân mỗi hợp tác xã có từ 20 đến 40 hộ, 45 đến 70 lao động chính, 1 đàn trâu, bò có từ 12 đến 22 con. Tổng cộng xã có trên 200 hộ tham gia hợp tác xã, tỷ lệ tham gia hợp tác xã đến năm 1960 đạt 55% số hộ, 47%

⁽¹⁾ Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Đồng Hỷ, Lịch sử Đảng bộ huyện Đồng Hỷ, 1930-1995, xb 1997, tr.106-107.

số ruộng. Đến năm 1961, đạt 85% số hộ, 75% số ruộng, hoàn thành cơ bản nghị quyết phát triển hợp tác hóa của Đại hội Chi bộ đề ra. Cùng với sự phát triển của phong trào hợp tác hóa, phong trào thi đua lao động sản xuất của xã viên cũng diễn ra sôi nổi ở khắp các hợp tác xã. Việc áp dụng các biện pháp kỹ thuật liên hoàn cũng được Chi ủy chú trọng, nhất là công tác thủy lợi. Xã đã huy động hàng trăm ngày công, tu sửa và làm mới 8 công trình thủy lợi lớn, nhỏ, cung cấp nước tưới cho ruộng đồng, đưa diện tích cấy từ 1 vụ thành 2 vụ. Thông qua các cuộc vận động “Sạch làng tốt ruộng” trong các hợp tác xã, “Rừng thanh xuân, phân một tấn” của Đoàn Thanh niên, phong trào làm phân bón ruộng diễn ra sôi nổi trong toàn xã. Bên cạnh đó, phong trào cải tiến nông cụ (cày bừa cải tiến, cào cỏ Nghệ An), phong trào giải phóng đôi vai, góp phần đưa năng suất lao động trong xã lên cao. Nhờ sản xuất lương thực, hoa màu tăng nhanh, các hoạt động chăn nuôi gia súc, gia cầm trong các hộ gia đình không ngừng phát triển, đem lại nguồn thu cho nhân dân. Công tác chăm sóc và bảo vệ rừng cũng được Chi bộ và chính quyền xã đặc biệt chú ý.

Cùng với việc thực hiện chủ trương của Đảng về xây dựng hợp tác xã nông nghiệp, Chi bộ xã Phúc Xuân lãnh đạo xây dựng hợp tác xã mua bán. Năm 1959, Hợp tác xã mua bán xã Phúc Xuân được thành lập, do các đồng chí Lương Văn Bang làm Chủ nhiệm, Đỗ Ngọc Chung làm Phó Chủ nhiệm. Sau các đợt tuyên truyền, vận động về chủ trương của Đảng, nhận thức được ý nghĩa, mục tiêu và lợi ích của hai mô hình hợp tác xã này nên nhiều hộ

nông dân đã tự nguyện viết đơn xin gia nhập hợp tác xã. Hợp tác xã mua bán đã thu hút được 40% số hộ xã viên tham gia. Thời gian đầu mới thành lập tuy còn nhiều khó khăn, bỡ ngỡ nhưng Hợp tác xã mua bán đã làm tốt chức năng, vai trò là đại lý cho huyện, đảm bảo cung cấp những mặt hàng thiết yếu phục vụ trực tiếp cho sản xuất và đời sống nhân dân. Những kết quả bước đầu trong việc xây dựng mô hình các hợp tác xã nông nghiệp và hợp tác xã mua bán ở xã Phúc Xuân đã tạo cơ sở thúc đẩy sản xuất phát triển. Quan hệ sản xuất tập thể ở nông thôn dần được hình thành, ý thức trách nhiệm, quyền làm chủ của xã viên được nâng lên.

Cùng với việc lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ kinh tế, lĩnh vực văn hóa, xã hội được Chi bộ quan tâm. Xã khuyến khích và tạo điều kiện để đội văn nghệ trong các xóm được thành lập, sau đó tổ chức biểu diễn, góp phần cải thiện đời sống tinh thần, tạo một không khí vui tươi, lành mạnh trong nhân dân. Mạng lưới thông tin tuyên truyền được chấn chỉnh, dần đi vào hoạt động có nền nếp, kịp thời cập nhật, phổ biến những chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước đến mọi người dân.

Phong trào vệ sinh phòng bệnh, bảo vệ sức khỏe bà mẹ và trẻ em có nhiều tiến bộ. Ý thức phòng bệnh của người dân được nâng lên. Các dịch cúm, đậu mùa, sởi đều được dập tắt kịp thời, bệnh sốt rét được hạn chế. Trước năm 1960, xã Phúc Xuân và Phúc Trìu có chung trạm xá đặt tại xóm Rừng Chùa (xã Phúc Trìu). Nhìn chung, cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế và trình độ của cán bộ còn nhiều thiếu thốn, hạn chế.

Sự nghiệp giáo dục của xã Phúc Xuân được Chi bộ quan tâm. Được sự hỗ trợ của tỉnh, huyện, cùng với sự đóng góp của nhân dân địa phương, Trường cấp I xã Phúc Xuân từng bước được hoàn thiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ nhu cầu học tập cho học sinh. Chất lượng dạy và học từng bước có tiến bộ, các phong trào thi đua được giáo viên và học sinh sôi nổi hưởng ứng. Tỷ lệ học sinh lên lớp và học sinh tốt nghiệp các năm học đều đạt và vượt chỉ tiêu. Tỷ lệ người biết chữ trong độ tuổi đạt 86%. Thời kỳ này, các học sinh cấp II vẫn theo học tại Trường cấp II Tân Cương.

Tuy hòa bình được lập lại trên miền Bắc nhưng kẻ thù vẫn tìm mọi cách phá hoại, cản trở công cuộc khôi phục kinh tế của nhân dân ta. Để đảm bảo công tác an ninh trật tự trên quê hương, xã Phúc Xuân đã cử cán bộ xã đội tham gia các lớp huấn luyện ngắn hạn do Huyện đội Đồng Hỷ tổ chức. Lực lượng dân quân, du kích xã được củng cố, tăng cường, dựa vào nhân dân đấu tranh chống âm mưu phá hoại của kẻ thù. Tình hình trật tự trị an của xã trong thời gian này luôn được đảm bảo.

Về công tác xây dựng Đảng, Chi bộ xã Phúc Xuân tăng cường xây dựng Đảng về tư tưởng và tổ chức theo chủ trương, chỉ thị của Tỉnh ủy. Dưới sự lãnh đạo của Huyện ủy, Chi bộ đã tổ chức nhiều đợt sinh hoạt trong Đảng và các tổ chức quần chúng, tổ chức thi đua tìm hiểu về Đảng, về Bác Hồ... từ đó, đã nâng cao tinh thần giác ngộ của quần chúng nhân dân về chủ nghĩa xã hội và quyết tâm chống Mỹ cứu nước trong các đảng viên và quần chúng. Chi bộ đã bồi dưỡng, nâng cao phẩm chất chính

trị cho nhiều đoàn viên thanh niên ưu tú, giới thiệu và kết nạp vào Đảng. Từ sau sửa sai, Chi bộ tổ chức lễ kết nạp 4 quần chúng ưu tú: Lương Văn Vang (3/3/1958), Đặng Văn Giáp (1958), Lê Văn Mật (12/10/1959), Lương Văn Bang (14/1/1960). Mặc dù Chi bộ có kết nạp thêm đảng viên mới nhưng do biến động nhân sự (chuyển công tác, chuyển sinh hoạt...) nên số lượng đảng viên năm 1960 so với năm 1957 không thay đổi là 21 đồng chí⁽¹⁾.

Công tác xây dựng chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể được Chi bộ quan tâm lãnh đạo. Quán triệt Sắc lệnh 110-SL/L011, ngày 31/5/1958 của Quốc hội nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa về ban hành “Luật tổ chức chính quyền địa phương”, Chi bộ lãnh đạo nhân dân tiến hành bầu cử Hội đồng nhân dân xã nhiệm kỳ 1959-1961. Để nâng cao hiệu quả hoạt động của chính quyền, xã cử cán bộ đi học các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ do huyện tổ chức, góp phần nâng cao năng lực quản lý, từ đó, nâng cao uy tín và hiệu lực làm việc của Hội đồng nhân dân và Ủy ban Hành chính xã.

Từ năm 1958-1960, các đoàn thể quần chúng ở xã Phúc Xuân tiếp tục được củng cố và tăng cường, phát huy tốt vai trò của mình trong từng nhiệm vụ cách mạng. Mặt trận Tổ quốc luôn là lực lượng đi đầu trong cuộc vận động các tầng lớp nhân dân thực hiện đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về xây dựng tổ đổi công, hợp tác xã, tự nguyện đi vào làm ăn tập thể, hăng

⁽¹⁾. Căn cứ Danh sách đảng viên năm 1965 của xã Phúc Xuân lưu tại Huyện ủy Đồng Hỷ, tính đến tháng 12/1960, Chi bộ có 21 đồng chí.

hái tham gia phong trào bình dân học vụ, hoàn thành công tác xóa nạn mù chữ trong toàn xã.

Các đoàn thể Nông hội, Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ gắn chức năng, nhiệm vụ của mình với việc thực hiện tốt cuộc vận động phát triển hợp tác xã, tăng gia sản xuất, xây dựng nếp sống văn hóa mới, phát triển phong trào Bình dân học vụ... Sự phối hợp nhịp nhàng, vận hành hiệu quả, ăn khớp của Chi bộ Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể là một nhân tố quyết định thành công trong việc thực hiện các nhiệm vụ chính trị quan trọng ở địa phương.

Giai đoạn 1954-1960 là những năm đầu xã Phúc Xuân cùng miền Bắc bước vào công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội giữa những bộn bề khó khăn. Đó là sự tàn phá của chiến tranh còn để lại vô vàn hậu quả, là tình hình rối ren về an ninh trật tự, có cả sự hoang mang, mất niềm tin của một bộ phận nhân dân. Vượt lên tất cả những khó khăn đó, bằng những phong trào cách mạng rộng lớn, bằng niềm tin và sự ủng hộ của nhân dân, Chi bộ đã lãnh đạo thực hiện thành công những nhiệm vụ quan trọng. Tiếp theo kết quả trong thực hiện kế hoạch 3 năm khôi phục và bước đầu phát triển kinh tế, văn hóa, Chi bộ xã Phúc Xuân tiếp tục lãnh đạo nhân dân trong xã giành được nhiều thành tích trong việc thực hiện kế hoạch 3 năm cải tạo quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa (1958-1960). Phong trào xây dựng hợp tác xã đạt nhiều thành tựu, thiết lập quan hệ sản xuất mới, đưa đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân lên một bước mới. Các mặt sản xuất, văn hóa, xã hội, an ninh, quốc phòng được quan tâm lãnh đạo nên

có những nét khởi sắc; tổ chức Đảng và các đoàn thể quần chúng được củng cố, kiện toàn. Bên cạnh những kết quả đạt được, địa phương còn đối mặt với nhiều tồn tại, khó khăn: Phong trào xây dựng hợp tác xã còn chưa thực sự vững chắc, việc đầu tư xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật còn hạn chế. Những kinh nghiệm, thành công và thất bại sẽ là cơ sở để cán bộ, đảng viên và nhân dân xã Phúc Xuân bước vào thực hiện kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất, bước đầu xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội (1961-1965).

2. Lãn đạo thực hiện kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất (1961-1965)

Tháng 9/1960, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng tổ chức tại Thủ đô Hà Nội. Đại hội đề ra hai nhiệm vụ chiến lược của cách mạng Việt Nam trong giai đoạn mới là: *“Xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và tiến hành cách mạng dân tộc dân chủ ở miền Nam, tiến tới thống nhất nước nhà”*. Nhiệm vụ cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc được Đại hội cụ thể hóa bằng kế hoạch phát triển kinh tế 5 năm lần thứ nhất (1961-1965), thực hiện một bước công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa, nhằm mục tiêu: *“Phấn đấu xây dựng bước đầu cơ sở vật chất kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội, hoàn thiện công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa, tiếp tục đưa miền Bắc tiến nhanh, tiến mạnh, tiến vững chắc lên chủ nghĩa xã hội”*. Quán triệt tinh thần chỉ đạo của Trung ương, tháng 1/1961, Đại hội Chi bộ xã Phúc Xuân, nhiệm kỳ 1961-1962 được tổ chức. Căn cứ vào chủ trương của Trung ương và chỉ đạo của Tỉnh ủy Thái Nguyên, Huyện ủy Đông Hỷ, Đại

hội xác định mục tiêu, phương hướng, nhiệm vụ thực hiện kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất, trong đó ưu tiên phát triển nông, lâm nghiệp trên cơ sở củng cố phong trào hợp tác xã nông nghiệp, tăng cường công tác xây dựng tổ chức Đảng, chính quyền và các đoàn thể hoạt động vững mạnh đi đôi với yêu cầu đảm bảo về an ninh, sẵn sàng ứng phó với các hoạt động phá hoại của kẻ thù. Đại hội bầu Chi ủy nhiệm kỳ mới, Chi ủy bầu đồng chí Nguyễn Xuân Thụy giữ chức vụ Bí thư Chi bộ, bầu đồng chí Phạm Văn Mại giữ chức vụ Phó Bí thư Chi bộ.

Cuối năm 1961, Huyện ủy Đồng Hỷ cũng ban hành nghị quyết, xác định nhiệm vụ trọng tâm:

- Về nông nghiệp: Đẩy mạnh tăng vụ, khai hoang, tăng năng suất cây trồng, kết hợp trồng trọt với chăn nuôi và khai thác lâm sản. Phân đấu hoàn thành thắng lợi các chỉ tiêu được giao.

- Phát triển chăn nuôi trâu, bò, ngựa, dê chủ yếu ở các hợp tác xã và nông trường. Chăn nuôi lợn, gà chủ yếu trong các hộ gia đình.

- Nông trường quốc doanh phát triển mạnh cây lương thực, phân đấu dần dần tự túc về lương thực, đồng thời đẩy mạnh phát triển cây công nghiệp (chè, mía, lạc, vừng) cho nhu cầu tiêu dùng và xuất khẩu⁽¹⁾.

Căn cứ vào chỉ thị, nghị quyết của cấp trên và tình hình cụ thể của địa phương, Chi bộ lãnh đạo nhân dân xã Phúc Xuân hăng hái thi đua thực hiện các mục tiêu kinh tế,

⁽¹⁾. Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Đồng Hỷ, *Lịch sử Đảng bộ huyện Đồng Hỷ, 1930-1995*, xb 1997, tr. 110-111.

xã hội, quốc phòng, an ninh theo kế hoạch 5 năm lần thứ nhất. Chi bộ xác định lấy nông nghiệp làm nhiệm vụ hàng đầu, tập trung chỉ đạo phát triển sản xuất nông nghiệp. Chi bộ, chính quyền xã tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo các hợp tác xã tiếp tục củng cố, nâng cao chất lượng quản lý, điều hành, tổ chức nhân dân đẩy mạnh sản xuất, từng bước hoàn thiện quan hệ sản xuất mới, đồng thời tích cực tuyên truyền, vận động các hộ nông dân còn làm ăn riêng lẻ vào hợp tác xã. Để tăng cường sản xuất lương thực, Chi bộ lãnh đạo nhân dân thực hiện thâm canh tăng vụ, phấn đấu đạt ba chỉ tiêu về diện tích, năng suất và sản lượng.

Công tác thủy lợi luôn luôn là vấn đề quan trọng trong sản xuất từng vụ. Các công trình thủy lợi được tu sửa và làm mới, đưa nước tưới vào đồng ruộng. Vụ đông xuân năm 1961 xảy ra hạn hán kéo dài, Chi ủy chỉ đạo tăng cường lực lượng tập trung chống hạn với khẩu hiệu “cứu hạn như cứu hỏa”. Chi bộ chỉ đạo đoàn thể và xã viên hợp tác xã tham gia chống hạn. Nhờ đó, diện tích cấy cả hai vụ đều đạt kế hoạch.

Tháng 3/1962, Chi bộ xã Phúc Xuân tổ chức Đại hội nhiệm kỳ 1962-1963. Đại hội đánh giá toàn diện những kết quả đạt được, đồng thời đề ra phương hướng, nhiệm vụ trong năm tiếp theo. Đại hội bầu Chi ủy nhiệm kỳ mới gồm 7 đồng chí. Chi ủy bầu đồng chí Nguyễn Xuân Thụy giữ chức vụ Bí thư Chi bộ, đồng chí Phạm Văn Mại giữ chức vụ Phó Bí thư Chi bộ. Năm 1962, tổng số thuế và bán nghĩa vụ lương thực của xã cho Nhà nước đạt 83.719kg/72.988kg. Cùng với trồng lúa, các loại cây hoa màu đều được mở rộng và phát triển. Nhân dân địa

phương đã trồng hàng chục hécta khoai, ngô, sắn và các loại rau màu. Nguồn thu từ các loại cây này tương đối cao đã góp phần nâng cao đời sống của nhân dân, đảm bảo nguồn thức ăn cho chăn nuôi.

Tháng 3/1963, Đại hội Chi bộ xã Phúc Xuân nhiệm kỳ 1963-1964 được tổ chức. Đối với nhiệm vụ phát triển kinh tế và phong trào hợp tác hóa nông nghiệp, Chi ủy xác định: Bên cạnh những kết quả đạt được, phong trào xây dựng hợp tác xã ở Phúc Xuân chưa thật vững chắc, phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức: Kinh nghiệm và trình độ quản lý của cán bộ hợp tác xã còn hạn chế, cơ sở vật chất kỹ thuật (sân phơi, nhà kho, hệ thống mương máng thủy lợi) phục vụ sản xuất còn thiếu, chưa đáp ứng được yêu cầu của sản xuất; một bộ phận người nông dân vẫn chưa tin tưởng vào đường lối làm ăn tập thể nên chưa muốn gia nhập hợp tác xã; một số hộ gia đình khác đã làm đơn xin vào hợp tác xã nhưng khi sản xuất gặp khó khăn, mức sống còn thấp thì lại đồng loạt làm đơn xin ra; thêm vào đó tình trạng xã viên tự bỏ công việc của hợp tác xã đi làm ăn riêng lẻ không phải là hiếm... Điều này đã tác động đến hiệu quả làm ăn của hợp tác xã và tư tưởng của xã viên. Đây là khó khăn và thách thức rất lớn cho công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Chi bộ, chính quyền xã Phúc Xuân. Vì vậy, yêu cầu cải tiến công tác quản lý và nâng cao năng lực lãnh đạo của cán bộ, đảng viên hợp tác xã, từ đó đưa kinh tế địa phương phát triển là nhiệm vụ quan trọng của nhiệm kỳ tới. Đại hội bầu Chi ủy nhiệm kỳ mới gồm 7 đồng chí, Chi ủy bầu đồng chí Nguyễn Xuân Thụy giữ chức vụ Bí thư Chi bộ, đồng chí Phạm Văn Mại giữ chức vụ Phó Bí thư Chi bộ.

Quán triệt tinh thần của Nghị quyết số 70-NQ/TW, ngày 19/2/1963 của Bộ Chính trị về cuộc vận động “Cải tiến quản lý hợp tác xã, cải tiến kỹ thuật, nhằm phát triển sản xuất nông nghiệp toàn diện, mạnh mẽ và vững chắc”, hướng dẫn của Huyện ủy Đồng Hỷ và Nghị quyết Đại hội Chi bộ xã, cuối năm 1963, Chi ủy xã Phúc Xuân tập trung lãnh đạo công tác cải tiến, quản lý hợp tác xã với 3 nội dung chính: Cải tiến quản lý sản xuất; cải tiến quản lý lao động và cải tiến quản lý tài chính. Qua các đợt vận động cải tiến, Chi bộ điều cử cán bộ chủ chốt của Đảng, chính quyền và các hợp tác xã đi dự các lớp bồi dưỡng về nội dung do tỉnh và huyện tổ chức. Trong quá trình thực hiện cuộc vận động, cán bộ, xã viên hợp tác xã đều được học tập mục đích, yêu cầu, nội dung của từng đợt công tác cải tiến quản lý hợp tác xã. Thông qua việc học tập, quán triệt nghị quyết, đa số cán bộ, xã viên đều có chuyển biến tốt về tư tưởng và hành động, tinh thần làm chủ trong các hợp tác xã được nâng lên. Kinh nghiệm và trình độ quản lý của đội ngũ cán bộ hợp tác xã từng bước được cải thiện. Công tác quản lý tài chính được coi trọng, các khoản chi tiêu của hợp tác xã đảm bảo tiết kiệm, công khai và minh bạch. Qua cải tiến quản lý hợp tác xã phong trào sản xuất được đẩy mạnh, hệ số sử dụng đất tăng nhanh. Việc áp dụng các biện pháp kỹ thuật thâm canh, tăng năng suất lúa và cây trồng được đưa vào thực hiện có nhiều tiến bộ. Các hợp tác xã lần lượt xây dựng sân phơi, nhà kho, chuồng trại chăn nuôi... Những vấn đề vướng mắc, những biểu hiện tiêu cực trong công tác quản lý về lương thực, tài chính bước đầu được giải quyết, chấn chỉnh và xử lý kịp thời.

Trên cơ sở thực hiện cuộc vận động cải tiến toàn diện hợp tác xã nông nghiệp và trong xã không còn hộ làm ăn cá thể, đến cuối năm 1963, Chi ủy xã Phúc Xuân lãnh đạo tiến hành hợp nhất các hợp tác xã nông nghiệp xóm để thành lập 2 hợp tác xã:

+ Hợp tác xã miền trong (gồm Hợp tác xã Đồng Bông, Khuôn Năm, Cao Trắng, Cây Sy) gọi tên là Hợp tác xã Hợp Thành do đồng chí Trần Văn Khuê giữ chức Chủ nhiệm, đồng chí Vũ Đình Hoạt giữ chức Phó Chủ nhiệm.

+ Hợp tác xã miền ngoài (gồm Hợp tác xã Đồng Lạnh, Xóm Giữa, Nhà Thờ, Cây Thị) gọi tên là Hợp tác xã Thống Nhất do đồng chí Đặng Văn Giáp giữ chức Chủ nhiệm.

Từ năm 1963, xã bắt đầu đón nhận một bộ phận cư dân mới đến làm ăn, sinh sống. Hợp tác xã Thống Nhất đón nhận đồng bào ở Thái Lan về; Hợp tác xã Hợp Thành đón nhận đồng bào tỉnh Hưng Yên, tỉnh Hà Đông⁽¹⁾ lên khai hoang. Cán bộ, nhân dân địa phương đã dành một phần diện tích đất ở, đất sản xuất để hỗ trợ đồng bào nhanh chóng ổn định cuộc sống. Trong cơ cấu kinh tế của xã, lâm nghiệp giữ vị trí quan trọng nhằm khai thác và phát huy những tiềm năng của rừng trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội. Năm 1963, xã thành lập tổ khai thác gỗ Xuân Trông, đẩy mạnh khai thác gỗ, củi, tre, nứa, vầu... Lúc này, để phục vụ nhu cầu xây dựng khu công nghiệp Gang thép Thái Nguyên và của tỉnh, Nhà nước triển khai dự án mở đường vận chuyển gỗ, xã Phúc Xuân từ đây đã có đường ô tô đi lại. Tuy nhiên, bên cạnh kết quả đạt được,

⁽¹⁾. Nay thuộc thành phố Hà Nội.

công tác chăm sóc và bảo vệ rừng chưa được quản lý chặt chẽ. Hiện tượng khai thác rừng bừa bãi làm cho diện tích rừng của xã bị thu hẹp nhiều. Công tác chăm sóc, bảo vệ cây trồng mới còn lỏng lẻo nên nhiều diện tích đồi gò trong xã phải trồng đi trồng lại nhiều lần vẫn không đạt kết quả. Bên cạnh hoạt động phát triển lâm nghiệp, hợp tác xã cũng duy trì diện tích trồng chè trên các thửa đồi, một phần nhỏ đảm bảo nguồn cung cho địa phương, còn lại sẽ bán nghĩa vụ cho Nhà nước.

Tháng 3/1964, Chi bộ xã Phúc Xuân tổ chức thành công Đại hội nhiệm kỳ 1964-1965. Đại hội bầu Chi ủy gồm 7 đồng chí: Nguyễn Xuân Thụy, Phạm Văn Mại, Đặng Văn Giáp, Lương Văn Vang, Trần Văn Khuê, Lương Phúc An, Đoàn Văn Năm. Chi ủy bầu đồng chí Nguyễn Xuân Thụy giữ chức vụ Bí thư Chi bộ, đồng chí Phạm Văn Mại giữ chức vụ Phó Bí thư Chi bộ.

Thành công trong cải tiến, sáp nhập quy mô hợp tác xã nông nghiệp tạo nhiều thuận lợi cho công tác lãnh đạo, chỉ đạo của địa phương. Hợp tác xã Hợp Thành và Thống Nhất mở nhiều chiến dịch làm phân xanh, thu gom phân chuồng, phân rác... áp dụng các biện pháp kỹ thuật thâm canh và sử dụng nông cụ cải tiến, cũng như đưa các giống lúa mới có năng suất cao vào cấy. Phong trào “Mỗi người làm việc bằng hai để đền đáp đồng bào miền Nam ruột thịt” (năm 1964) được phát động rộng rãi trong nhân dân. Do thực hiện tốt các biện pháp nêu trên nên xã đều đảm bảo được kế hoạch diện tích gieo trồng, luôn đạt và vượt chỉ tiêu về năng suất, sản lượng lúa đẻ ra. Năng suất lúa năm 1964 đạt 3 tấn thóc/ha.

Song song với nhiệm vụ lãnh đạo phát triển kinh tế, Chi bộ xã Phúc Xuân luôn chú trọng lãnh đạo xây dựng, phát triển các lĩnh vực văn hóa, giáo dục, y tế... nâng cao đời sống tinh thần, sức khỏe và sự tiến bộ của nhân dân.

Công tác giáo dục và bổ túc văn hóa tiếp tục được duy trì ổn định. Hằng năm, số học sinh theo học các cấp tăng cao. Năm 1964, Trường bổ túc văn hóa Phúc Thắng được thành lập. Trường dành cho học viên ở các xã Phúc Xuân, Phúc Trìu và Quyết Thắng theo học. Trường mở ra đã giúp cho cán bộ và nhân dân có điều kiện thuận lợi, vừa theo học bổ túc văn hóa vừa tham gia sản xuất và công tác xã hội. Số học viên trong xã theo học tại trường ngày càng tăng.

Công tác văn hóa, thông tin tuyên truyền có nhiều hoạt động sôi nổi. Trong 5 năm (1961-1965), toàn xã đã kê được hàng nghìn khẩu hiệu lớn, nhỏ cổ động phong trào lao động sản xuất, vệ sinh phòng bệnh, đóng thuế nông nghiệp, đấu tranh chống Mỹ, cứu nước... Các hoạt động giao lưu, biểu diễn văn hóa, văn nghệ được duy trì thường xuyên trong các chi đoàn thanh niên và nhà trường. Phong trào xây dựng nếp sống văn hóa, vệ sinh phòng bệnh được tổ chức thực hiện rộng khắp, góp phần tích cực thúc đẩy phong trào thi đua lao động sản xuất, sẵn sàng chiến đấu, công tác và học tập phát triển.

Công tác bảo vệ sức khỏe cho nhân dân giai đoạn này được chú trọng hơn, việc tuyên truyền và vận động nhân dân thực hiện vệ sinh phòng bệnh được quan tâm. Phong trào “3 sạch, 3 diệt” được cụ thể bằng các hoạt động “sạch làng tốt ruộng”. Năm 1961, hưởng ứng cuộc vận động của

cấp trên, toàn xã đã đẩy lên phong trào thi đua với khẩu hiệu hành động “ăn chín uống sôi”, “Nhà sạch thì mát, bát sạch ngon cơm”. Năm 1962, trạm xá xã được thành lập để làm công tác khám, chữa bệnh ban đầu cho nhân dân. Trong 5 năm, trên địa bàn xã không có dịch bệnh lớn xảy ra. Phong trào rèn luyện sức khỏe, thể dục, thể thao được đẩy mạnh trong các tầng lớp nhân dân, xã thường xuyên tổ chức các buổi giao lưu thể thao với xã bạn nhân các ngày lễ, tết, tạo bầu không khí vui tươi, lành mạnh trong nhân dân.

Để đạt được kết quả toàn diện, Chi bộ chú trọng đến công tác xây dựng Đảng, chính quyền và các đoàn thể quần chúng, coi đây chính là nhân tố quyết định mọi thắng lợi trong thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương.

Xác định rõ vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của Chi bộ là nhân tố quan trọng có ý nghĩa quyết định đến thắng lợi của phong trào cách mạng, vì vậy công tác xây dựng Đảng được coi là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu. Thời gian này, Chi bộ xã chú trọng công tác giáo dục chính trị, tư tưởng cho các cán bộ, đảng viên. Dưới sự lãnh đạo của Huyện ủy Đồng Hỷ, Chi bộ xã Phúc Xuân đã tổ chức nhiều đợt sinh hoạt chính trị trong Đảng và các tổ chức quần chúng. Qua đó, nâng cao giác ngộ về chủ nghĩa xã hội và quyết tâm chống Mỹ cứu nước trong đảng viên và quần chúng nhân dân. Bên cạnh đó, Chi bộ xã cũng coi trọng công tác tư tưởng, nâng cao tính tiên phong, gương mẫu của các đồng chí đảng viên và cán bộ. Để nâng cao hiệu quả lãnh đạo thì công tác phát triển Đảng là một trong những nhiệm vụ quan trọng. Giai đoạn (1961-1965) đánh dấu

bước phát triển nhanh của Chi bộ xã Phúc Xuân. Số lượng đảng viên mới kết nạp nhiều nhất từ thời điểm cơ sở đảng của xã được thành lập. Trong 5 năm, Chi bộ đã kết nạp được 30 đảng viên, tiếp nhận 1 đồng chí chuyển về địa phương sinh hoạt. Tuy nhiên, trong năm 1965, Chi bộ có 4 đồng chí chuyển công tác lên huyện, 2 đồng chí đi bộ đội, 2 đồng chí đi khai hoang, 3 đồng chí bị kỷ luật (lưu Đảng), 1 đồng chí từ trần. Vì vậy, tính đến tháng 12/1965, Chi bộ có 40 đảng viên⁽¹⁾.

Chi bộ thực hiện lập sổ theo dõi tiến độ từng tháng và mỗi đảng viên đều có sổ theo dõi công tác và tự kiểm điểm hằng tháng. Những đảng viên có thành tích tốt trong hoạt động công tác đều được biểu dương kịp thời, ngược lại, những đảng viên vi phạm Điều lệ Đảng, phẩm chất đạo đức đều bị xử lý kỷ luật. Từ đó, nâng cao được sức chiến đấu của Chi bộ tại địa phương.

Bên cạnh những kết quả đạt được trong công tác xây dựng Đảng, qua thực tế lãnh đạo phong trào, cấp ủy đảng của xã còn hạn chế, thiếu sót: Năng lực, trình độ giác ngộ và ý thức kỷ luật của một số cán bộ, đảng viên trong Chi bộ chưa thật sự cao; việc quán triệt và triển khai các nghị quyết, chỉ thị của cấp trên ở địa phương còn chậm trễ; việc sinh hoạt định kỳ của Chi bộ và các tổ đảng không được tiến hành thường xuyên, dẫn đến có những thời điểm việc lãnh đạo không hiệu quả; thậm chí có đồng chí trong cấp

⁽¹⁾. Tổng số 30 đảng viên mới kết nạp: Năm 1961 và 1965 mỗi năm 7 đồng chí; năm 1962 và 1963, mỗi năm 6 đồng chí, năm 1964 có 4 đồng chí. Căn cứ theo Danh sách đảng viên (năm 1966) của xã Phúc Xuân lưu tại Huyện ủy Đồng Hỷ.

ủy không gương mẫu, vi phạm dẫn đến phải nhận hình thức kỷ luật của Đảng.

Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Chi bộ và chính quyền, cử tri xã Phúc Xuân thực hiện và phát huy hiệu quả quyền công dân. Chi bộ đã lãnh đạo chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể tổ chức, vận động nhân dân tham gia bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 1961-1963 và nhiệm kỳ 1963-1965. Thông qua các đợt bầu cử, chính quyền xã tiếp tục được củng cố. Hội đồng nhân dân xã bầu đồng chí Phạm Văn Mại giữ chức Chủ tịch Ủy ban Hành chính xã, đồng chí Nghiêm Khắc Vy giữ chức Phó Chủ tịch Ủy ban Hành chính xã.

Ủy ban Hành chính đã hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Cuộc vận động xây dựng chính quyền “Năm tốt” cũng đạt hiệu quả cao; hoạt động của chính quyền đi vào nền nếp hơn. Để nâng cao trình độ cho cán bộ, xã lần lượt cử các đồng chí cán bộ đi dự nhiều lớp tập huấn ngắn ngày do Ủy ban Hành chính huyện tổ chức. Thông qua các lớp tập huấn và trải nghiệm tình hình thực tế, bộ máy chính quyền địa phương đã phát huy hiệu quả hoạt động, quản lý, điều hành, kịp thời động viên quần chúng nhân dân tích cực tham gia thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, ra sức phấn đấu thực hiện thắng lợi mọi nhiệm vụ chính trị của địa phương.

Với nhận thức “Cách mạng là sự nghiệp của nhân dân, quần chúng là sức mạnh của Đảng”, Chi bộ xã Phúc Xuân luôn quan tâm xây dựng và củng cố các đoàn thể quần chúng, thông qua việc phân công các ủy viên trong

Chi ủy tham gia phụ trách khối các đoàn thể. Mặt trận Tổ quốc xã phát huy vai trò trung tâm đoàn kết toàn dân, thực hiện quyền làm chủ của nhân dân, giới thiệu người ra ứng cử Hội đồng nhân dân. Các cụ già là lực lượng đóng vai trò quan trọng trong các phong trào chung: Tham gia ban hòa giải, xây dựng đội bạch đầu quân, đi đầu trong phong trào trồng cây với khẩu hiệu “Tập thể trồng cây, nhà nhà trồng cây”. Hàng cây từ hai bên đường làng ra ngoài đồng, bờ kênh mương hay những nơi công cộng đều do các cụ cao tuổi phụ trách. Hợp tác xã cũng có các vườn cây do các cụ phụ lão quản lý. Lợi ích của việc trồng cây không những đem lại cho thế hệ sau di sản vật chất mà còn góp phần làm đẹp cho cảnh quan làng xóm, gìn giữ môi trường sống trong lành, nếp sống lành mạnh, rất hữu ích trong hoàn cảnh chiến tranh lúc bấy giờ.

Đoàn Thanh niên xã phát động các phong trào thi đua đến tất cả đoàn viên thanh niên: Lao động sản xuất, giúp đỡ gia đình chính sách, đăng ký nghĩa vụ quân sự. Năm 1964, Đoàn Thanh niên kết nạp thêm 20 đoàn viên, đồng thời giới thiệu với Chi ủy một số đoàn viên ưu tú tham gia lớp cảm tình Đảng. Hội Phụ nữ đẩy mạnh phong trào xây dựng người phụ nữ mới, vận động bình đẳng giới. Đầu năm 1965, Hội Phụ nữ Phúc Xuân phát động phong trào “Ba đảm đang” thu hút đông đảo chị em tham gia với khẩu hiệu: Đảm đang sản xuất và công tác, đảm đang công việc gia đình, đảm đang phục vụ chiến đấu và chiến đấu.

Trong khi nhân dân xã Phúc Xuân đang thi đua cùng nhân dân miền Bắc thực hiện kế hoạch 5 năm lần thứ nhất

thì tại miền Nam, đồng bào, chiến sỹ vẫn kiên cường đấu tranh, từng bước làm thất bại chiến lược Chiến tranh đặc biệt của đế quốc Mỹ. Đứng trước nguy cơ đó, để cứu vãn tình thế, Mỹ dựng lên Sự kiện Vịnh Bắc bộ⁽¹⁾ để ngày 5/8/1964 chúng lấy cớ huy động máy bay ném bom, bắn phá một số khu vực ở miền Bắc, chuẩn bị cho một cuộc chiến tranh phá hoại lớn. Trước tình hình thực tế cấp bách, Huyện ủy nhấn mạnh nhiệm vụ hàng đầu trong lúc này là: Triển khai công tác phòng không nhân dân, tuyển quân chi viện cho tiền tuyến lớn miền Nam, sẵn sàng đánh bại cuộc chiến tranh phá hoại của máy bay Mỹ, hoàn thành kế hoạch sản xuất, động viên thanh niên lên đường nhập ngũ.

Quá trình thực hiện Kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất, xã Phúc Xuân đã đạt được nhiều kết quả quan trọng trên các lĩnh vực kinh tế, văn hóa, xã hội. Với chủ trương phát triển kinh tế mà chủ yếu là kinh tế nông nghiệp dựa trên quan hệ sản xuất tập thể đã làm cho nền sản xuất nông nghiệp của xã có bước phát triển mới về diện tích, năng suất và sản lượng. Cơ cấu kinh tế nông nghiệp từng bước được chuyển đổi, cơ sở vật chất của hợp tác xã được đầu tư đáng kể. Hoạt động văn hóa, xã hội đều có bước phát triển, đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân từng bước được cải thiện. Những kết quả đó đã góp phần tạo nên thắng lợi trong thực hiện các nhiệm vụ chính trị của địa phương.

⁽¹⁾. Sự kiện Vịnh Bắc Bộ được đế quốc Mỹ dựng lên để vu khống cho Hải quân Nhân dân Việt Nam tấn công hai tàu khu trục USS Maddox và USS Turner Joy của Hải quân Mỹ vào hai ngày mùng 2-8 và mùng 4-8-1964.

II. Lãnh đạo nhân dân vừa sản xuất vừa chiến đấu chống chiến tranh phá hoại, chi viện cho tiền tuyến miền Nam đánh thắng giặc Mỹ xâm lược (1965-1975)

1. Lãnh đạo nhân dân chiến đấu chống chiến tranh phá hoại lần thứ nhất của đế quốc Mỹ và chi viện cho tiền tuyến miền Nam (1965-1968)

Bị thất bại liên tiếp trong chiến lược Chiến tranh đặc biệt⁽¹⁾ ở miền Nam, Mỹ ồ ạt đưa quân vào miền Nam nhằm đẩy mạnh cuộc chiến tranh xâm lược, chuyển sang chiến lược “Chiến tranh cục bộ” giữa năm 1965, đồng thời mở rộng chiến tranh phá hoại bằng không quân và hải quân với quy mô lớn ra phạm vi toàn miền Bắc. Tháng 3/1965, Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa III) tổ chức Hội nghị lần thứ 11 tại Hà Nội bàn về nhiệm vụ chiến lược cách mạng của cả nước, trong đó nhấn mạnh nhiệm vụ cấp bách trước mắt là: Kịp thời chuyển hướng kinh tế, phải làm cho miền Bắc có đủ sức mạnh chống lại các cuộc ném bom bắn phá và phong tỏa của địch, hết lòng hết sức chi viện cho cuộc kháng chiến của đồng bào miền Nam ruột thịt, đồng thời đáp ứng yêu cầu xây dựng cơ sở vật chất và kỹ thuật cho chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc.

Dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Tỉnh ủy, sau khi học tập tinh thần Nghị quyết 11 của Trung ương, Đảng bộ huyện Đông Hỷ xác định nhiệm vụ cho các địa phương thời gian này là: “*Phải kịp thời chuyển hướng công tác tư tưởng và tổ chức, chuyển hướng xây dựng kinh tế và tăng cường*

⁽¹⁾. Chiến lược chiến tranh đặc biệt được Mỹ áp dụng tại miền Nam Việt Nam từ năm 1961-1965.

lực lượng quốc phòng cho phù hợp với tình hình mới, xây dựng quyết tâm chống Mỹ và thắng Mỹ trên hai mặt trận sản xuất và chiến đấu trong cán bộ, đảng viên, lực lượng vũ trang và nhân dân”⁽¹⁾.

Ngày 17/10/1965, máy bay Mỹ ném bom đánh phá cầu Gia Bẫy. Cùng với cả tỉnh, quân và dân xã Phúc Xuân chính thức bước vào cuộc chiến đấu chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ. Chi bộ xã đặc biệt chú ý đến công tác phòng không, sơ tán. Trừ lực lượng phải trực tiếp chiến đấu và sản xuất, người già, trẻ em, những cơ quan, đơn vị có thể sơ tán được, đều phải triệt để sơ tán. Thực hiện chỉ thị của Huyện ủy về công tác phòng không nhân dân, từ năm 1965 đến năm 1968, nhân dân trong xã đã đào được hàng trăm hầm, hố cá nhân và tập thể, giao thông hào. Nhiều điểm trọng yếu được xây dựng thành điểm trực chiến, thực hiện nghiêm túc việc phòng tránh, báo động nên khi máy bay Mỹ đến oanh tạc đã hạn chế được thiệt hại về người và của. Ban Chỉ huy Xã đội thực hiện kế hoạch tổ chức cho lực lượng dân quân tăng cường luyện tập bắn máy bay Mỹ, hướng dẫn cứu tải thương, trang bị thuốc cứu thương và bông băng sơ cứu. Xã tổ chức được 1 trung đội dân quân trực chiến, mỗi hợp tác xã có từ 1 đến 2 tiểu đội, vũ khí trang bị chủ yếu là súng trường K44 được bố trí thành từng tổ... Nhiều đảng viên, đoàn viên, bộ đội phục viên được tăng cường vào lực lượng dân quân tự vệ, trở thành lực lượng nòng cốt của các đơn

⁽¹⁾. Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Đồng Hỷ, Lịch sử Đảng bộ huyện Đồng Hỷ, 1930-1995, xb.1998, tr. 122.

vị, sẵn sàng chiến đấu trong mọi tình huống, có khả năng tác chiến cao. Mỗi xóm dựng 1 đến 2 chòi phòng không nhằm phát hiện máy bay địch từ xa, kịp thời báo động để “người đánh đánh thắng, người tránh tránh an toàn”. Các hợp tác xã dành một phần lương thực, lập quỹ dự trữ chiến đấu để phục vụ hậu cần tại chỗ. Với sự chuẩn bị khẩn trương, chủ động và ý chí quyết đánh, quyết thắng, Chi bộ và nhân dân xã Phúc Xuân đã vững vàng bước vào cuộc chiến đấu mới.

Tháng 9/1965, Chi bộ xã Phúc Xuân tổ chức Đại hội nhiệm kỳ 1965-1967, đề ra phương hướng, nhiệm vụ trong hoàn cảnh mới. Đại hội bầu Chi ủy gồm 7 đồng chí: Nguyễn Xuân Thụy, Đặng Văn Giáp, Phạm Văn Mai, Lương Văn Vang, Lương Phúc An, Phùng Thanh Đồng và Vũ Đình Hoat⁽¹⁾. Chi ủy bầu đồng chí Nguyễn Xuân Thụy giữ chức vụ Bí thư Chi bộ, đồng chí Đặng Văn Giáp giữ chức vụ Phó Bí thư Chi bộ. Trong giai đoạn khó khăn, Chi bộ xã Phúc Xuân tiếp tục thể hiện vai trò tiên phong gương mẫu để lãnh đạo phong trào địa phương phát triển. Qua thực tế triển khai, đội ngũ, số lượng đảng viên không ngừng tăng lên, nâng cao về trình độ, kinh nghiệm. Đặc biệt, năm 1966, Chi bộ tổ chức kết nạp 17 đảng viên mới, trong đó riêng ngày 31/10/1966 kết nạp 8 đồng chí, nâng tổng số đảng viên toàn Chi bộ lên 55 đồng chí (2 đảng viên tham gia nghĩa vụ quân sự tháng 1/1966).

Trong thời gian đế quốc Mỹ phát động cuộc chiến tranh phá hoại lần thứ nhất ra toàn miền Bắc, căn cứ vào

⁽¹⁾. Sổ lưu của Huyện ủy Đông Hỷ.

chỉ đạo của cấp trên và tình hình của địa phương, Chi bộ xã Phúc Xuân đã xác định nhiệm vụ cụ thể theo từng thời kỳ. Với đặc điểm xã có vị trí cách trung tâm thành phố Thái Nguyên⁽¹⁾ hơn 10km, không có quốc lộ chạy qua, lại được một phần diện tích rừng che phủ nên khả năng địa phương không thuộc vùng trọng điểm đánh phá của máy bay Mỹ. Vì thế, Phúc Xuân cùng với một số xã ở phía Tây Thành phố trở thành địa bàn quan trọng đẩy mạnh hoạt động sản xuất nông nghiệp, cung cấp lương thực, thực phẩm cho Nhà nước, chi viện sức người sức của cho chiến trường miền Nam. Do đó, cấp ủy, chính quyền xã Phúc Xuân tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo cán bộ, nhân dân một mặt tiếp tục giữ vững nhịp độ sản xuất, mặt khác tích cực chuẩn bị đối phó với cuộc chiến tranh phá hoại của kẻ thù. Ban Chỉ huy Xã đội nhanh chóng phổ biến, tập huấn cho nhân dân cách sơ tán phòng khi có máy bay địch, tổ chức đào hầm, hào phòng tránh bom đạn. Bên cạnh đó, công tác xây dựng, củng cố dân quân, tự vệ, xây dựng trận địa, huấn luyện chiến đấu được địa phương triển khai theo đúng tinh thần Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XI: *“Xây dựng lực lượng tự vệ đảm bảo cho yêu cầu sẵn sàng chiến đấu cao, giữ vững sản xuất và làm tốt công tác trật tự trị an”*⁽²⁾.

Ngày 23/4/1966, một máy bay F104 của Mỹ trúng đạn pháo cao xạ, bốc cháy rơi xuống xóm Dộc Lầy (nay

(1). Theo quyết định số 114/CP, ngày 19/10/1962 của Thủ tướng Chính phủ, thị xã Thái Nguyên được nâng cấp thành thành phố Thái Nguyên, thuộc tỉnh Thái Nguyên.

(2). Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Đồng Hỷ, Lịch sử Đảng bộ huyện Đồng Hỷ, 1930-1995, xb 1997, tr.123.

là xóm Khuôn Năm), 1 tên giặc lái chết tại chỗ, 1 tên nhảy dù xuống đồng Ông Rô bị dân quân xã bắt giao cho Tỉnh đội Bắc Thái. Cũng trong năm 1968, với sự nỗ lực cũng như tinh thần chiến đấu quyết tâm chiến thắng kẻ thù, xã Phúc Xuân được Ban Chỉ huy Tỉnh đội Bắc Thái⁽¹⁾ tặng bằng khen.

Trong cuộc chiến đấu chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ. Xã Phúc Xuân đón nhiều đơn vị, tổ chức về sơ tán tại địa phương. Trong những năm 1965-1968, Trường Quân chính Quân khu Việt Bắc về đóng quân huấn luyện cán bộ tại nhà các đồng chí Nguyễn Thị Gấm, Trần Văn Lưỡng, Trần Văn Dục xóm Cây Thi; năm 1966, Nhà máy 19-5 sơ tán về xóm Cao Khánh (nay là xóm Cây Sy)⁽²⁾, nhà máy 9041 (từ Đông Anh, Hà Nội) sơ tán về khu vực xóm Núi Nền (nay là xóm Nhà Thờ) và xóm Đèo Đá (nay là xóm Cây Thi)⁽³⁾. Ngoài ra, nhân dân xã Phúc Xuân nhường nhà ở và vườn bãi cho Công an vũ trang sinh hoạt, huấn luyện; bố trí phân bãi cho xưởng máy Quốc phòng ở và sản xuất vũ khí quân sự; tổ chức chỗ ăn ở cho Ty Công an Bắc Thái, cất giữ vũ khí, thuốc men; bảo vệ an toàn bí mật chỗ ở cho Ty Công an⁽⁴⁾, cơ quan Tỉnh ủy Bắc Thái tại xóm Đồng Kiệm (nay là xóm Nhà Thờ)... Đặc biệt, từ cuối năm 1965, thực hiện sự thỏa thuận giữa Chính phủ

⁽¹⁾. Ngày 21/4/1965, hai tỉnh Thái Nguyên và Bắc Kạn hợp nhất thành tỉnh Bắc Thái.

⁽²⁾. Năm 1974, nhà máy 19-5 rút khỏi xã.

⁽³⁾. Năm 1973, nhà máy 9041 rút về khu vực Đông Quang, Thái Nguyên, nay gọi là nhà máy Z159.

⁽⁴⁾. Năm 1973, Ty Công an tỉnh rút về thành phố Thái Nguyên.

hai nước Việt Nam, Trung Quốc, quân đội Trung Quốc đã cử một số đơn vị công binh sang giúp ta xây dựng, sửa chữa và nâng cấp một số tuyến giao thông quan trọng (cả đường sắt và đường bộ). Đến cuối năm 1966, Trung Quốc cử một số đơn vị phòng không về làm việc đóng quân tại xã Phúc Xuân. Dưới sự chỉ đạo của Tỉnh ủy, Huyện ủy Đồng Hỷ, cán bộ và nhân dân xã Phúc Xuân cùng nhân dân trong huyện đóng góp gần 10.000 ngày công giúp đơn vị bạn làm nhà ở và xây dựng trận địa chiến đấu.

Song song với hoạt động phòng chống chiến tranh phá hoại, Chi ủy, chính quyền xã Phúc Xuân vẫn thực hiện tốt công tác lãnh đạo, chỉ đạo các hợp tác xã nông nghiệp duy trì và đẩy mạnh hoạt động sản xuất. Với phương châm “Giặc đến là đánh, giặc đi lại tiếp tục sản xuất”, trong những năm cả nước sục sôi đánh Mỹ, mặc dù vừa phải đảm bảo tốt yêu cầu sẵn sàng chiến đấu nhưng sản xuất nông nghiệp của địa phương về cơ bản vẫn có mức phát triển khá. Năm 1965, các hợp tác xã đã đưa các giống lúa mới vào sản xuất, đem lại hiệu quả kinh tế cao. Bên cạnh đó, các phong trào thi đua làm thủy lợi, làm phân bón áp dụng các biện pháp kỹ thuật tăng năng suất cây trồng thường xuyên được phát động. Công tác thu mua lương thực năm 1965 hoàn thành sớm hơn mọi năm và đạt 100% kế hoạch trên giao. Xã Phúc Xuân được huyện đánh giá cao cùng các xã Tân Cương, Phúc Trìu, Quyết Thắng, Tân Quang.

Đối với hoạt động sản xuất lâm nghiệp, xã xác định trọng tâm là công tác gây rừng và bảo vệ rừng. Chi bộ chú trọng việc giáo dục ý thức bảo vệ trong nhân dân và tổ chức khoanh vùng, giao cho các xóm, các hợp tác xã quản

lý, bảo vệ bước đầu đạt kết quả tốt. Những “Đôi cây chống Mỹ”, “Vườn cây kết nghĩa Thái Nguyên, Khánh Hòa” của các cụ phụ lão, Đoàn Thanh niên được chăm sóc xanh tốt. Đặc biệt, việc trồng và chăm sóc cây chè được coi là yêu cầu quan trọng trong phát triển sản xuất nông nghiệp của địa phương. Lúc này, Tỉnh ủy Bắc Thái chủ trương đẩy mạnh trồng chè phục vụ nhu cầu xuất khẩu. Trồng chè hái búp và chế biến chè khô là một mặt hàng đặc sản rất quý có giá trị xuất khẩu cao. Bán chè ra nước ngoài để có ngoại tệ, tranh thủ nhập một số máy móc, củng cố quốc phòng, tăng thêm sức mạnh vật chất để chiến thắng giặc Mỹ xâm lược. Mặt khác, còn làm tròn nhiệm vụ hợp tác kinh tế với các nước xã hội chủ nghĩa anh em, nâng cao địa vị kinh tế trên thị trường thế giới. Vì vậy, việc mở rộng diện tích trồng chè là công việc cần thiết. Tỉnh chủ trương trồng thêm 100 mẫu chè mới ở các xã Tân Cương, Phúc Triu, Phúc Xuân, Bình Sơn, Thịnh Đức, Quyết Thắng, Lương Sơn⁽¹⁾. Xã đẩy mạnh tuyên truyền chủ trương, nhiệm vụ sản xuất chè đến từng đội sản xuất cũng như các hộ cá thể. Xã viên ở các hợp tác xã phát huy kinh nghiệm sản xuất chè lâu đời của địa phương để chăm sóc, mở rộng diện tích trồng chè. Nhờ vậy, số ngày công làm chè của xã viên đội chè tăng lên. Số chè này được cung cấp cho xí nghiệp chế biến chè qua cửa hàng mua bán của xã.

Bên cạnh việc đẩy mạnh sản xuất lương thực và làm lâm nghiệp, Chi bộ xã Phúc Xuân cũng tích cực chỉ đạo

⁽¹⁾. Ban Chấp hành Đảng bộ xã Phúc Triu, Lịch sử Đảng bộ xã Phúc Triu, 1946-2016, NXB Lao động, HN, tr.87

nhân dân phát triển đàn gia súc, xây dựng chuồng trại, chủ động phòng chống dịch bệnh cho đàn gia súc. Vì thế phong trào chăn nuôi được đẩy mạnh, đàn gia súc ngày càng tăng. Chăn nuôi gia cầm cũng phát triển mạnh, nhất là ở các hộ gia đình, góp phần giải quyết cơ bản nhu cầu thực phẩm của nhân dân.

Căn cứ theo Điều lệ Đảng (khóa III)⁽¹⁾, trên cơ sở số lượng đảng viên của tổ chức cơ sở đảng, nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển và lãnh đạo của địa phương, đầu năm 1967, Đảng bộ xã Phúc Xuân thành lập với 56 đảng viên⁽²⁾ sinh hoạt tại 2 chi bộ trực thuộc (Chi bộ Hợp Thành và Chi bộ Thống Nhất)⁽³⁾. Đây là sự kiện quan trọng, đánh dấu sự phát triển của tổ chức Đảng ở xã Phúc Xuân. Từ khi thành lập Chi bộ năm 1946, sau 21 năm xây dựng và trưởng thành, tổ chức cơ sở đảng địa phương đã không ngừng

(1). Theo Điều lệ Đảng tại Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ III năm 1960, tổ chức cơ sở đảng có trên 50 đảng viên được thành lập Đảng bộ hai cấp.

(2). Tháng 12/1966, cơ sở đảng tiếp nhận đồng chí Lê Đình Dương chuyển sinh hoạt Đảng từ Đảng bộ Công ty Gang thép Thái Nguyên về, nâng tổng số đảng viên lên 56 đồng chí. Số lượng đảng viên xã Phúc Xuân căn cứ theo “Danh sách đảng viên năm 1966”, lưu tại Ban Tổ chức Huyện ủy Đồng Hỷ.

(3). Việc xác định thời điểm Đảng bộ xã Phúc Xuân thành lập đầu năm 1967 dựa trên số lượng đảng viên kết nạp; Căn cứ theo Báo cáo số 01/BC-ĐH về Tình hình công tác quý I năm 1967 của Huyện ủy Đồng Hỷ xác định đến ngày 15/4/1967: “*Toàn huyện có 22 xã và 19 chi bộ trực thuộc đã tiến hành đại hội xong, cho thành lập 1 Đảng ủy mới và 8 chi bộ dưới Đảng ủy*”. Bên cạnh đó, địa phương còn căn cứ theo Giấy chứng nhận hoàn thành lớp sơ cấp lý luận chính trị của đồng chí Đỗ Ngọc Trung do Trường Đảng Bắc Thái chứng nhận thuộc Đảng bộ xã Phúc Xuân ngày 27/4/1967. Ngoài ra, địa phương còn dựa theo theo Lý lịch đảng viên của một số đồng chí: Trần Thị Lâm, Trần Văn Chính, Nguyễn Thị Thu... để xác nhận thời gian này thuộc Đảng bộ xã Phúc Xuân.

lớn mạnh. Đảng bộ xã thành lập là điều kiện thuận lợi để xã Phúc Xuân hoàn thành các nhiệm vụ chính trị, kinh tế, xã hội trên quê hương. Đồng chí Nguyễn Xuân Thụy giữ chức vụ Bí thư Đảng ủy lâm thời, đồng chí Đặng Văn Giáp, Chủ tịch Ủy ban Hành chính xã giữ chức vụ Phó Bí thư Đảng ủy lâm thời.

Tháng 8/1967, Đảng bộ xã Phúc Xuân tổ chức Đại hội lần thứ I, nhiệm kỳ 1967-1969. Đại hội tổng kết đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ trong nhiệm kỳ 1965-1967 của Chi bộ xã Phúc Xuân, đề ra phương hướng, mục tiêu cho nhiệm kỳ tiếp theo, trong đó xác định nhiệm vụ trọng tâm thời gian này là nhanh chóng chuyển hướng công tác theo tinh thần nghị quyết của Trung ương và nghị quyết của Tỉnh ủy, thực hiện khẩu hiệu “Tất cả để đánh thắng giặc Mỹ xâm lược”. Nhiệm vụ trước mắt là đẩy mạnh cuộc vận động cải tiến quản lý hợp tác xã nông nghiệp, cải tiến kỹ thuật, phát triển theo tinh thần Chỉ thị 105 của Ban Bí thư Trung ương Đảng khóa III (tháng 8/1965). Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ xã Phúc Xuân nhiệm kỳ 1967-1969 gồm 9 đồng chí. Tại Hội nghị lần thứ nhất, Ban Chấp hành bầu đồng chí Nguyễn Xuân Thụy giữ chức vụ Bí thư Đảng ủy⁽¹⁾, đồng chí Đặng Văn Giáp giữ chức vụ Phó Bí thư Đảng ủy.

Ngày 7/3/1967, Hợp tác xã tín dụng xã Phúc Xuân được thành lập, đồng chí Lương Phúc An làm Chủ nhiệm, đồng chí Trần Đức Dục làm thủ quỹ và đồng chí Nguyễn

⁽¹⁾. Tháng 8/1968, đồng chí Nguyễn Xuân Thụy thôi giữ chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí Phùng Thanh Đồng được bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy.

Thị Ty làm kế toán. Hợp tác xã tín dụng ra đời đã vận động nhân dân gửi tiết kiệm. Năm 1967, hợp tác xã tín dụng xã được huyện tặng giấy khen.

Với tinh thần “Tiếng hát át tiếng bom”, phong trào văn hóa, văn nghệ diễn ra sôi nổi. Năm 1967, đội văn nghệ xóm Khuôn Năm được thành lập do ông Ngô Bảo phụ trách. Đội văn nghệ thường xuyên biểu diễn những tiết mục đặc sắc mang đậm bản sắc văn hóa dân tộc phục vụ nhân dân. Các buổi sinh hoạt văn hóa với hình thức phong phú phản ánh đời sống của nhân dân trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước; cổ vũ tinh thần, động viên nhân dân quyết tâm sản xuất, chiến đấu giỏi. Các hoạt động thông tin về tình hình chiến sự ở cả hai miền Nam, Bắc được duy trì thường xuyên.

Đảng bộ xã Phúc Xuân chỉ đạo các ban, ngành, đoàn thể vận động nhân dân nêu cao tinh thần cảnh giác cách mạng, tích cực thực hiện khẩu hiệu “Bốn không” (không nghe, không biết, không thấy, không nói). Ban Công an xã do đồng chí Lương Phúc An chỉ huy cùng với tổ an ninh các xóm tăng cường kiểm soát người lạ mặt qua lại, tuần tra canh gác, bảo đảm trật tự an toàn xã hội trên địa bàn. Thực hiện phương châm “Địch đánh ta sửa ta đi”, quân dân xã tham gia sửa chữa, khôi phục đường sá, cầu cống, đảm bảo giao thông luôn thông suốt.

Hưởng ứng “Lời kêu gọi đồng bào và chiến sĩ cả nước” ngày 17/7/1966 của Chủ tịch Hồ Chí Minh: *“Chiến tranh có thể kéo dài 5 năm, 10 năm, 20 năm hoặc lâu hơn nữa. Hà Nội, Hải Phòng và một số thành phố, xí nghiệp có thể bị tàn phá, song nhân dân Việt Nam quyết không*

sợ! Không có gì quý hơn độc lập, tự do!”⁽¹⁾, công tác tuyển quân được Đảng bộ lãnh đạo, chính quyền xã triển khai và thực hiện có hiệu quả. Với tinh thần “Thóc không thiếu một cân, quân không thiếu một người”, nhiều đồng chí là cán bộ xung phong, gương mẫu ra chiến trường chiến đấu. Mỗi năm, xã thực hiện 2 đợt tuyển quân. Bình quân mỗi đợt từ 10 đến 15 thanh niên lên đường nhập ngũ, nhiều người khác tình nguyện tham gia thanh niên xung phong.

Trong hoàn cảnh cả nước có chiến tranh, Đảng bộ xã Phúc Xuân tăng cường củng cố, xây dựng Đảng bộ vững mạnh, đủ năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu cao là nhân tố quyết định tổ chức mọi thắng lợi của quân và dân trong xã.

Đảng bộ thường xuyên đẩy mạnh công tác giáo dục chính trị, tổ chức học tập, quán triệt nghị quyết của cấp ủy cấp trên, nghị quyết của Đảng bộ xã cho đội ngũ cán bộ đảng viên. Các đợt học tập, sinh hoạt chính trị trong Đảng bộ đều gắn chặt với nội dung cuộc vận động xây dựng tổ chức Đảng và đảng viên “Bốn tốt”. Qua học tập đã tạo ra sự nhất trí cao về chính trị và tư tưởng trong toàn Đảng bộ và nhân dân, động viên được ý chí, tinh thần hăng hái, phấn khởi của nhân dân quyết tâm vừa sản xuất, vừa chiến đấu. Trong 2 năm (1967-1968), Đảng bộ xã kết nạp thêm 15 đảng viên, trong đó năm 1967 kết nạp 10 đồng chí, năm 1968 kết nạp 5 đồng chí.

Công tác xây dựng chính quyền luôn được củng cố, tăng cường, đáp ứng yêu cầu chỉ đạo, tổ chức nhân dân

⁽¹⁾. Hồ Chí Minh Toàn tập, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2002, tập 12, tr. 108.

thực hiện các mục tiêu kinh tế, xã hội và chiến đấu chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ. Qua các kỳ bầu cử của Hội đồng nhân dân các cấp, Đảng bộ đã lãnh đạo, chỉ đạo chặt chẽ việc đề cử, ứng cử của đảng viên, quần chúng tiêu biểu vào Hội đồng nhân dân xã. Đảng bộ lãnh đạo, tổ chức nhân dân hoàn thành tốt cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân 3 cấp. Tỷ lệ cử tri đi bỏ phiếu đạt trên 97%. Hội đồng nhân dân xã đã bầu đồng chí Đặng Văn Giáp giữ chức Chủ tịch Ủy ban Hành chính xã. Thông qua bầu cử, ý thức trách nhiệm của công dân được nâng lên một bước, cơ quan quyền lực và bộ máy quản lý, điều hành cấp xã, xóm được củng cố, kiện toàn, tăng cường chất lượng, hoạt động có hiệu quả.

Trong hoàn cảnh vừa sản xuất, vừa chiến đấu và tích cực chi viện sức người, sức của cho tiền tuyến, nhiệm vụ tập hợp, tổ chức lực lượng toàn dân tham gia luôn là những công việc rất bức thiết. Bởi vậy, được sự lãnh đạo trực tiếp của Đảng bộ, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể tăng cường vận động nhân dân chấp hành đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, củng cố quốc phòng, an ninh góp phần chi viện cho tiền tuyến miền Nam.

Đoàn Thanh niên tiếp tục triển khai phong trào “Ba sẵn sàng”, đoàn viên, thanh niên xã phát huy tinh thần xung kích cách mạng, tích cực tham gia học tập, công tác và sản xuất. Nhiều thanh niên viết đơn tình nguyện lên đường nhập ngũ, lên đường tòng quân đánh giặc, bổ sung lực lượng cho các mặt trận. Mỗi năm xã hoàn thành

2 đến 3 đợt tuyển quân theo chỉ tiêu huyện giao (mỗi đợt từ 10 đến 15 người). Đặc biệt năm 1968 là năm tuyển quân nhiều đợt nhất với số lượng lớn nhất, riêng đợt tháng 7/1968 xã Phúc Xuân có 47 người nhập ngũ (bao gồm cả tái ngũ và tân binh).

Hội viên Hội Liên hiệp Phụ nữ xã tích cực hưởng ứng các phong trào: “Phụ nữ miền Bắc thi đua với phụ nữ miền Nam”, “Ba đảm đang”. Nhiều hội viên tham gia vào Ban Quản trị hợp tác xã, lực lượng dân quân, lực lượng thường trực chiến đấu. Một số hội viên còn tham gia ủng hộ lương thực, thực phẩm cho bộ đội hành quân qua xã, thắt chặt tình đoàn kết quân dân. Trong 2 năm (1967-1968), Hội được Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam tặng Bằng khen đạt nhiều thành tích trong phong trào “Ba đảm đang”.

Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân năm 1968 ở miền Nam buộc tổng thống Mỹ Johnson phải tuyên bố ngừng ném bom hạn chế miền Bắc từ vĩ tuyến 20 trở ra từ ngày 31/3/1968. Đến ngày 1/11/1968, đế quốc Mỹ ngừng hoàn toàn hoạt động ném bom phá hoại miền Bắc, đánh dấu sự thất bại của chiến lược Chiến tranh cục bộ. Như vậy, trong những năm 1965-1968, Đảng bộ xã Phúc Xuân đã lãnh đạo nhân dân vừa sản xuất vừa chiến đấu và phục vụ chiến đấu. Mỗi người dân xã Phúc Xuân đã thực sự trở thành một chiến sĩ kiên cường, mỗi làng xã trở thành một pháo đài đánh Mỹ, mỗi hợp tác xã là một đơn vị sản xuất giỏi, chiến đấu giỏi. Đảm bảo “Thóc không thiếu một cân, quân không thiếu một người” luôn đạt và vượt chỉ tiêu đóng góp lương thực, thực phẩm,

giao quân chi viện cho tiền tuyến. Những thành tích đó đã góp phần cùng quân dân miền Bắc đánh thắng cuộc chiến tranh phá hoại lần thứ nhất của đế quốc Mỹ và cùng với quân dân miền Nam giành những thắng lợi quan trọng trên chiến trường.

2. Lãnh đạo khôi phục, phát triển sản xuất, chống chiến tranh phá hoại lần thứ hai, tích cực chi viện sức người sức của cho tiền tuyến, góp phần đánh thắng giặc Mỹ xâm lược, thống nhất nước nhà (1969-1975)

Sau khi Mỹ tuyên bố ngừng ném bom miền Bắc từ vĩ tuyến 20 trở ra từ ngày 31/3/1968, căn cứ vào yêu cầu và nhiệm vụ chung của cả nước, tình hình đặc điểm của địa phương tháng 5/1968, Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Đồng Hỷ họp và đề ra nhiệm vụ trước mắt: Tranh thủ thời cơ thuận lợi, lãnh đạo phục hồi kinh tế, phát triển văn hóa, củng cố lực lượng vũ trang, sẵn sàng chiến đấu nếu đế quốc Mỹ tiếp tục quay trở lại đánh phá⁽¹⁾.

Đầu tháng 3/1969, Đại hội Đảng bộ xã Phúc Xuân lần thứ II, nhiệm kỳ 1969-1971 được tổ chức. Đại hội đánh giá những kết quả và tồn tại trong nhiệm kỳ trước, trên cơ sở đó đề ra phương hướng, nhiệm vụ trong những năm tiếp theo. Nghị quyết Đại hội chỉ rõ: Tiếp tục đi vào củng cố các hợp tác xã nông nghiệp, tăng cường cơ sở vật chất, kỹ thuật phục vụ sản xuất nông nghiệp (phần đầu đạt bình quân 3,7 tấn thóc/ha/năm), chú trọng đến phát triển cây chè; củng cố lực lượng vũ trang, đề cao tinh thần

⁽¹⁾. Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Đồng Hỷ, Lịch sử Đảng bộ huyện Đồng Hỷ, 1930-1995, xb 1997, tr.128-129.

cảnh giác, sẵn sàng chiến đấu nêu để quốc Mỹ quay trở lại đánh phá, bên cạnh đó phải đảm bảo tốt yêu cầu chi viện sức người sức của, làm tròn nghĩa vụ hậu phương đối với tiền tuyến. Đại hội bầu Ban Chấp hành gồm 9 đồng chí. Tại Hội nghị lần thứ nhất, Ban Chấp hành Đảng bộ bầu đồng chí Phùng Thanh Đồng giữ chức vụ Bí thư Đảng ủy, đồng chí Đặng Văn Giáp giữ chức vụ Phó Bí thư Đảng ủy, đồng chí Vũ Thị Kim Oanh là Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy.

Giữa lúc nhân dân ta đang nỗ lực khôi phục kinh tế ở miền Bắc và đẩy mạnh kháng chiến chống Mỹ cứu nước ở miền Nam, ngày 2/9/1969, Chủ tịch Hồ Chí Minh qua đời. Vĩnh biệt nhân dân, Người để lại cho toàn Đảng và toàn thể đồng bào chiến sỹ hai miền Nam - Bắc bản Di chúc thiêng liêng. Toàn thể Đảng bộ và nhân dân xã Phúc Xuân quyết tâm đoàn kết, biến đau thương thành hành động, nguyện thề noi theo tấm gương vĩ đại của Người, ra sức thi đua sản xuất, hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ cách mạng.

Tháng 3/1971, Đảng bộ xã Phúc Xuân tổ chức Đại hội lần thứ III, nhiệm kỳ 1971-1973. Đại hội đánh giá kết quả khôi phục và phát triển kinh tế trong giai đoạn 1969-1971, đồng thời đề ra nghị quyết cần đẩy mạnh phát triển kinh tế, tăng cường chi viện cho chiến trường miền Nam, nâng cao cảnh giác, sẵn sàng chiến đấu trước âm mưu quân sự của kẻ thù. Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ gồm 9 đồng chí. Ban Chấp hành bầu đồng chí Phùng Thanh Đồng tiếp tục giữ chức vụ Bí thư Đảng ủy, đồng chí Đặng Văn Giáp

giữ chức vụ Phó Bí thư Đảng ủy, đồng chí Vũ Thị Kim Oanh là Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy.

Dưới sự chỉ đạo sát sao của Huyện ủy và Ủy ban Hành chính huyện, Đảng bộ xã Phúc Xuân bắt tay vào thực hiện chỉ đạo của cấp trên, tăng cường cải tiến quản lý hợp tác xã làm cho hợp tác xã thực sự vững mạnh, đảm bảo thực hiện thắng lợi mục tiêu phát triển kinh tế, xã hội trong thời kỳ mới.

Trong phát triển kinh tế, Đảng bộ và chính quyền xã Phúc Xuân xác định lấy sản xuất nông nghiệp làm trọng tâm, chủ yếu là cây lúa, phải bảo đảm diện tích lúa cả ba vụ, thâm canh tăng năng suất. Công tác củng cố hợp tác xã tiếp tục được tiến hành trên cả 3 mặt: Giáo dục xã viên đề cao tinh thần làm chủ tập thể, vận động để phát triển xã viên mới, tăng cường công tác quản lý lao động, quản lý tài chính. Tính đến hết năm 1972, số hộ nông dân vào hợp tác xã đạt 100%.

Công tác quản lý hợp tác xã được Đảng bộ tăng cường lãnh đạo, thực hiện tốt chế độ 3 khoán, xếp bậc công việc, định tiêu chuẩn tính công. Việc thu chi, phân phối của hợp tác xã được chặt chẽ hơn, đảm bảo đúng nguyên tắc. Phương án ăn chia được tính theo nguyên tắc: Sản phẩm làm ra hợp tác xã để đóng thuế và bán nghĩa vụ; để giống; để quỹ; còn lại ăn chia theo công lao động. Thời điểm này, giá trị khoảng 0,5-0,7kg thóc/công.

Thông qua củng cố, xây dựng và cải tiến quản lý, cải tiến kỹ thuật, chất lượng hoạt động của hợp tác xã từng bước được nâng lên. Công tác xây dựng kế hoạch sản xuất hằng năm được thực hiện chặt chẽ trong các đội sản xuất.

Mỗi năm, hợp tác xã đã huy động được hàng trăm ngày công làm thủy lợi, đảm bảo tưới tiêu. Các biện pháp khoa học kỹ thuật được áp dụng ở 100% đội sản xuất như: Cày sâu, bừa kỹ, làm cỏ, bón phân chuồng, phân xanh, xử lý giống và sử dụng các loại giống mới như Bao Thai lùn, Trân Châu lùn... Nhờ vậy, năng suất lúa trong hai năm 1969-1970 đạt trung bình khoảng 1,7 tấn/ha/năm. Các loại hoa màu khác như ngô, khoai, sắn... được các hộ xã viên tích cực trồng và chăm sóc nên sản lượng hằng năm đạt khá, góp phần cải thiện đời sống nhân dân⁽¹⁾. Đi đôi với trồng trọt, chăn nuôi cũng được coi trọng. Tuy nhiên, trong 2 năm (1971-1972), vì nhiều nguyên nhân mà hoạt động sản xuất nông nghiệp của xã Phúc Xuân nói riêng và nhiều địa phương trong huyện Đồng Hỷ nói chung gặp nhiều khó khăn: “Chưa thật vững chắc, sản lượng và năng suất tăng, giảm bấp bênh, chăn nuôi tập thể phát triển yếu”⁽²⁾. Năng suất lúa thời gian này trung bình đạt 1,5 tấn/

⁽¹⁾. Số liệu về diện tích, năng suất, sản lượng lúa xã (từ năm 1970-1973)

Nội dung/năm	1970	1971	1972	1973
Diện tích (mẫu)	917	879	787	905
Năng suất (kg/mẫu)	616	550	556	565
Sản lượng (tấn)	565	495	438	512
HTX Thống Nhất	1971	1972	1973	
Diện tích (mẫu, sào, thước)	312m5s4th	320m8s7th	333m	
Năng suất (kg/mẫu)	793	585	687	
Sản lượng (tấn)	279,080	219,904	262,230	

⁽²⁾. Báo cáo tổng kết nhiệm kỳ của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Đồng Hỷ trước Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XII ngày 25/5/1971.

ha/năm; tổng đàn trâu, bò toàn xã có 562 con. Trung bình mỗi con trâu, bò đảm nhiệm được 5,6 mẫu. Số lượng đàn trâu, bò giảm một phần là do dịch bệnh, giá rét vì không che chắn chuồng trại kỹ, trong khi việc bổ sung số lượng trâu, bò mới hằng năm không đủ nên có lúc không đảm bảo được kế hoạch đề ra.

Bên cạnh hoạt động sản xuất lương thực, cây chè được xác định là cây chủ lực, Đảng bộ tập trung chỉ đạo hợp tác xã nông nghiệp xây dựng kế hoạch, bố trí đội sản xuất chuyên phụ trách việc chăm sóc, thu hoạch chè, cải tiến kỹ thuật sao chè. Mặc dù khu vực xã Phúc Xuân, Tân Cương, Phúc Trìu được quy hoạch là vùng trồng chè chủ lực của huyện và tỉnh, tuy nhiên do nguồn vốn đầu tư thấp, kỹ thuật còn lạc hậu nên diện tích trồng chè tăng chậm, sản lượng làm ra từ cây chè chưa lớn. Năm 1972, xã Phúc Xuân có 19,2ha chè sản xuất, cho năng suất thu hoạch đạt 3.456kg búp tươi/ha/năm. Đến năm 1973, diện tích chè tăng lên 22,2ha, tuy nhiên, do ảnh hưởng của thời tiết, năng suất thu hoạch chỉ đạt 2.220kg búp tươi/ha/năm.

Cũng trong năm 1971, xã Phúc Xuân và các xã bên cạnh đón nhận chủ trương lớn từ Trung ương: Ngày 16/11/1971, Thủ tướng Chính phủ ký quyết định phê chuẩn thiết kế hồ chứa nước Núi Cốc. Nhiệm vụ của công trình là cung cấp nước cho các nhà máy công nghiệp trên địa bàn thành phố Thái Nguyên thuộc Khu công nghiệp Gang Thép, khu Cán thép Gia Sàng và khu Cơ khí Gò Đàm thuộc huyện Phổ Yên; cung cấp nước sinh hoạt cho nhân dân trên địa bàn thành phố. Đồng thời, hồ cung cấp

nước tưới cho 12.000 ha ruộng đất thuộc các huyện Đồng Hỷ, Phở Yên, Phú Bình. Hồ Núi Cốc có sức chứa tối đa 175,5 triệu m³ nước (dung tích hữu ích 168 triệu m³ nước) với trên 180km kênh mương và 278 công trình trên kênh. Công trình hồ Núi Cốc là một hệ thống công trình lớn mở ra sự phát triển cho công nghiệp và nông nghiệp của tỉnh.

Địa bàn xã Phúc Xuân lúc này có 2 xóm Đồng Bông và Khuôn Năm nằm trong khu vực cần di chuyển để phục vụ nhu cầu xây dựng hồ Núi Cốc. Để công tác giải phóng mặt bằng diễn ra thuận lợi, Đảng ủy xã Phúc Xuân thành lập Ban Chỉ đạo thực hiện, trong đó đồng chí Đặng Văn Giáp, Chủ tịch Ủy ban Hành chính là Trưởng ban; đồng chí Mưu Văn Đăng, Chủ nhiệm Hợp tác xã nông nghiệp là Phó ban; các đồng chí trưởng ban, ngành, đoàn thể, xã đội trưởng, công an là ủy viên. Trên cơ sở chủ trương của Đảng ủy, chính quyền xã thống nhất với Ban Quản trị Hợp tác xã nông nghiệp thành lập Ban Vận động, phân công cán bộ xuống từng đội sản xuất, vào từng gia đình làm công tác tuyên truyền, động viên, giải thích để người dân hiểu. Từ năm 1973, nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo, Ủy ban Hành chính xã Phúc Xuân là làm tốt công tác giải phóng mặt bằng, di dân ở cả 2 xóm trên, riêng xóm Đồng Bông lúc này có 57 hộ với 230 nhân khẩu phải di chuyển 100%. Để làm tốt được điều này, Đảng ủy, chính quyền và Ban Chỉ đạo xã một mặt phải làm tốt công tác tư tưởng, động viên nhân dân 2 xóm và người dân ở khu vực xóm Cao Trăng, Cây Sy, Xuân Hòa, Long Giang và Đồng Lạnh nhượng một phần đất đồi, bãi đã có để làm nhà, tạo điều

kiện về cơ sở sản xuất cho các hộ Khuôn Năm, Đồng Bông chuyển đến. Ban Chỉ đạo huy động dân quân và đoàn viên thanh niên làm lực lượng nòng cốt để vận chuyển tài sản, tháo dỡ nhà cửa cho người dân, tạo điều kiện sớm hoàn thành kế hoạch⁽¹⁾.

Như vậy, trong quá trình thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế mà chủ yếu là nông nghiệp, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng bộ, xã Phúc Xuân đã đạt thành tích nổi bật, đó là: Nông nghiệp phát triển toàn diện trong quan hệ sản xuất, phân phối sản phẩm cả về trồng trọt và chăn nuôi. Đảm bảo yêu cầu số một là cung cấp lương thực, thực phẩm cho đời sống nhân dân và làm nghĩa vụ đầy đủ với Nhà nước.

Năm 1972, trước nguy cơ thất bại của chiến lược Việt Nam hóa chiến tranh⁽²⁾, ngày 6/4/1972, Tổng thống Mỹ Nixon cho mở lại cuộc chiến tranh phá hoại lần thứ hai ra miền Bắc. Thực hiện mưu đồ đó, không quân Mỹ đã trút hàng ngàn tấn bom đạn phá hoại các cơ sở kinh tế, các bệnh viện, trường học ở miền Bắc. Trước tình hình đó, tháng 5/1972, Ban Chấp hành Trung ương Đảng họp quyết định: Chuyển mọi hoạt động của miền Bắc cho phù hợp với tình hình mới, phát động cuộc chiến tranh nhân dân đánh thắng chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ, tiếp tục làm nhiệm vụ tăng cường viện trợ cho các chiến trường.

⁽¹⁾. Đến tháng 8/1976, xã Phúc Xuân hoàn thành công tác di dân, ổn định nơi ở mới cho các hộ ở hai xóm Đồng Bông và Khuôn Năm, bàn giao mặt bằng cho dự án. Đến tháng 11/1976, công trường đập dâng nước hoàn thành.

⁽²⁾. Chiến lược Việt Nam hóa chiến tranh được đế quốc Mỹ áp dụng từ năm 1969 sau thất bại của chiến lược chiến tranh cục bộ (1965-1968).

Thực hiện chủ trương của Trung ương, dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Huyện ủy Đồng Hỷ, Ban Phòng không nhân dân huyện Đồng Hỷ đôn đốc các đơn vị, cơ quan, xí nghiệp, trường học và nhân dân đào, sửa sang hầm hào, chuyên mọi sinh hoạt vào nền nếp thời chiến. Các biện pháp quản lý hành chính được tăng cường, đảm bảo trật tự trị an. Các tổ cứu thương, cứu sập hầm được tổ chức lại, sẵn sàng phục vụ chiến đấu, tập dượt báo động, kiểm tra hệ thống loa đài, còi báo động kỹ lưỡng, đảm bảo liên lạc kịp thời và thông suốt. Đến giữa tháng 5/1972, toàn bộ người già, trẻ em, các đơn vị không trực tiếp sản xuất, chiến đấu đã sơ tán khỏi các trọng điểm địch có thể đánh phá.

Tháng 5/1972, tỉnh Bắc Thái được Trung ương giao nhiệm vụ bảo đảm giao thông vận tải, tiếp nhận trung chuyển lương thực, thực phẩm và phương tiện chiến tranh từ Cao Bằng, Lạng Sơn theo các trục đường giao thông chiến lược qua địa bàn tỉnh để vào chiến trường với một khối lượng lớn. Thực hiện quyết tâm của Tỉnh ủy: *“Tập trung toàn bộ lực lượng phục vụ giao thông vận tải. Đảm bảo giao thông và các phương tiện vận tải thông suốt, kịp thời trong mọi tình huống là nhiệm vụ trọng tâm đột xuất số 1”*, dưới sự lãnh đạo của Huyện ủy, hưởng ứng phong trào thanh niên xung kích bảo đảm giao thông do Tỉnh đoàn phát động, hàng chục thanh niên xã Phúc Xuân đã hăng hái gia nhập đội thanh niên xung kích. Đồng thời, thanh niên, lực lượng dân quân tự vệ và nhân dân san lấp hố bom, sửa chữa cầu đường, bảo đảm giao thông thông suốt. Trong chiến dịch này, đội thanh niên xã Phúc Xuân

đã góp phần cùng đội xung phong trong khu vực Ba Nhất xã Tích Lương (Đồng Hỷ) hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, được Ban Chấp hành Tỉnh đoàn tặng danh hiệu “Lá cờ đầu” của phong trào thanh niên xung kích bảo đảm giao thông vận tải.

Song song với nhiệm vụ phòng không nhân dân, xã Phúc Xuân cũng hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ về công tác tuyển quân, gọi thanh niên nhập ngũ trong hai năm 1970-1971. Đặc biệt, năm 1972 mặc dù máy bay địch tổ chức đánh phá ác liệt, toàn tỉnh nói chung và xã Phúc Xuân vẫn hoàn thành chỉ tiêu tuyển quân gấp 1,81 lần so với năm 1971 với 4 đợt tuyển. Đây cũng là năm xã được giao chỉ tiêu lớn thứ hai (sau năm 1968) trong 8 năm trực tiếp chống Mỹ cứu nước (1965-1972). Cuối năm 1972, Tỉnh ủy, Ủy ban Hành chính tỉnh Bắc Thái tổ chức Hội nghị tổng kết công tác tuyển quân 2 năm 1970-1971, khẳng định thành tích đạt được để cổ vũ, động viên phong trào và rút ra bài học kinh nghiệm trong tổ chức chỉ đạo. Tại Hội nghị này, nhân dân và lực lượng vũ trang xã Phúc Xuân (huyện Đồng Hỷ) cùng với Gia Sàng, Đồng Quang (thành phố Thái Nguyên) vinh dự là 3 đơn vị được đón nhận Huân chương Kháng chiến hạng Nhất⁽¹⁾.

Trong cuộc chiến tranh phá hoại lần thứ hai, máy bay Mỹ đã hoạt động trên vùng trời xã Phúc Xuân cũng như huyện Đồng Hỷ 402 lần. Chúng đã ném 4 quả bom, bắn hàng chục quả rốc-két và tên lửa xuống xã Phúc Xuân.

⁽¹⁾. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, Lịch sử Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, tập II (1965 - 2000), TN, 2005, tr. 109.

Năm 1972, Mỹ ném bom xuống khu vực xóm Khuôn Năm làm 1 người chết (ông Nguyễn Văn Đức) và 1 người bị thương. Ngay sau trận đánh bom, Đảng ủy xã lãnh đạo Ban chỉ huy xã đội chỉ đạo cán bộ, chiến sĩ khẩn trương khắc phục hậu quả, sơ tán các hộ gia đình gần điểm đánh bom về nơi phòng tránh an toàn, tập trung nhiệm vụ trực chiến, làm công tác tư tưởng cho nhân dân, kêu gọi mọi người đề cao cảnh giác.

Giữa tháng 12/1972, nhằm tạo lợi thế trên bàn đàm phán ngoại giao Pa-ri, đế quốc Mỹ tiến hành tập kích chiến lược bằng máy bay B52 vào miền Bắc từ ngày 18 đến 29/12/1972. Tại thành phố Thái Nguyên, từ chiều tối và đêm ngày 20/12/1972, Mỹ đã huy động nhiều tốp máy bay B52 liên tiếp trút gần 1.000 quả bom xuống khu vực phía bắc của thành phố và một số địa điểm của huyện Đồng Hỷ. Sau 12 ngày đêm mở cuộc tập kích bằng đường không chiến lược vào Hà Nội, Hải Phòng và một số tỉnh, thành phố khác ở miền Bắc, đế quốc Mỹ không những không đạt được kết quả như mong muốn mà ngược lại còn chịu tổn thất nặng nề về máy bay B52, vì vậy, đến 7 giờ sáng ngày 30/12/1972, Tổng thống Mỹ buộc phải tuyên bố chấm dứt cuộc tập kích, chấp nhận ngồi vào bàn đàm phán với Chính phủ ta.

Trong hoàn cảnh chiến tranh ác liệt, vừa sản xuất, vừa chiến đấu và tích cực chi viện sức người, sức của cho tiền tuyến, nhiệm vụ tập hợp, tổ chức lực lượng toàn dân tham gia luôn là những công việc rất bức thiết. Dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Đảng bộ, từ năm 1969 đến năm 1972, Mặt trận Tổ quốc xã đã tổ chức nhiều buổi tọa đàm, tuyên

truyền, giáo dục cho hàng nghìn lượt đồng bào trong xã nâng cao tinh thần yêu nước, động viên đồng đảo quần chúng tăng cường đoàn kết, tích cực tham gia các phong trào thi đua lao động sản xuất, tiết kiệm, phục vụ chiến đấu, giữ gìn trật tự trị an. Tiêu biểu trong các phong trào thi đua ở xã Phúc Xuân là các hoạt động của Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ thực hiện phong trào “Ba sẵn sàng” và “Ba đảm đang”. Trải qua 4 năm (1969-1972), trong hoàn cảnh cuộc chiến tranh phá hoại lần thứ hai của đế quốc Mỹ diễn ra ác liệt, thời tiết diễn biến phức tạp, cán bộ, đảng viên và nhân dân xã Phúc Xuân vượt qua mọi khó khăn, gian khổ và đạt được những thành quả quan trọng: Sản xuất có bước phát triển; lĩnh vực văn hóa, y tế, giáo dục có bước chuyển biến tích cực; tổ chức Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể quần chúng được củng cố, kiện toàn, phát huy tốt vai trò, nhiệm vụ. Mặc dù gặp nhiều khó khăn trong sản xuất nhưng Đảng bộ và nhân dân xã ra sức chi viện sức người, sức của cho tiền tuyến miền Nam, góp phần bảo vệ miền Bắc xã hội chủ nghĩa.

Từ sau khi Hiệp định Pa-ri được ký kết (ngày 27/1/1973), miền Bắc có điều kiện hòa bình khôi phục kinh tế. Ngày 28/1/1973, Ban Chấp hành Trung ương Đảng và Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra lời kêu gọi nhân dân cả nước: “Tăng cường đoàn kết, đề cao cảnh giác, củng cố những thắng lợi đã giành được, hoàn thành độc lập dân chủ ở miền Nam, tiến tới hòa bình thống nhất nước nhà”. Thực hiện sự chỉ đạo của Huyện ủy Đồng Hỷ, Đảng ủy xã tổ chức cho cán bộ, đảng viên và nhân dân thực hiện tốt các đợt sinh hoạt chính trị, học

tập Lời kêu gọi ngày 28/1/1973 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Nghị quyết số 229-NQ/TW, ngày 22/1/1974 về nhiệm vụ, phương hướng khôi phục và phát triển kinh tế miền Bắc trong 2 năm 1974-1975, Nghị quyết số 33-NQ/BT, ngày 18/9/1973 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Bắc Thái về việc củng cố, khôi phục và phát triển phong trào hợp tác hóa, đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp toàn diện từ nay đến hết 1975⁽¹⁾. Thông qua các đợt học tập, đông đảo cán bộ, đảng viên và nhân dân địa phương nhận thức đúng đắn những thắng lợi to lớn về chính trị, quân sự, ngoại giao mà đất nước vừa giành được cũng như thêm tự hào về những đóng góp quan trọng của nhân dân xã Phúc Xuân vào sự nghiệp chống Mỹ cứu nước của dân tộc. Trên cơ sở đó, những tư tưởng lệch lạc được khắc phục, toàn Đảng bộ và nhân dân trong xã quyết tâm đẩy mạnh khôi phục và phát triển kinh tế, xã hội, ổn định đời sống nhân dân, ra sức chi viện cho quân dân miền Nam tiến lên “đánh cho Ngụy nhào”, đem non sông về một mối.

Cuộc chiến tranh phá hoại miền Bắc lần thứ hai mà đế quốc Mỹ gây ra đã để lại hậu quả nặng nề cho nhiều địa phương trong huyện, đặc biệt là bom bi chưa nổ còn nằm sâu trong lòng đất. Các tổ công binh của lực lượng dân quân tự vệ tham gia lớp tập huấn lập sơ đồ và tháo gỡ bom đạn của Huyện đội tổ chức. Xã đội cũng phát động chiến dịch rà phá, thu nhặt bom chưa nổ trên tất cả các địa điểm trước đây bị địch tàn phá. Được nhân dân nhiệt

⁽¹⁾. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, Lịch sử Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, tập II (1965-2000), TN, 2005, tr. 117.

tình hưởng ứng, chỉ trong 3 tháng đầu năm 1973, xã Phúc Xuân đã cùng cả huyện thu nhặt được phần lớn số bom chưa nổ (chủ yếu là bom bi), đảm bảo an toàn cho sản xuất và tính mạng của nhân dân. Việc triển khai san lấp hố bom, phục hồi đồng ruộng cũng được gấp rút thực hiện.

Năm 1973, Đảng bộ xã Phúc Xuân tổ chức Đại hội lần thứ IV, nhiệm kỳ 1973-1975. Đại hội đánh giá những kết quả đã giành được trong công cuộc khôi phục, phát triển kinh tế và những đóng góp tích cực của nhân dân trong việc chi viện sức người, sức của cho tiền tuyến miền Nam. Trên cơ sở đó, Đại hội cũng đã đề ra chủ trương, phương hướng, nhiệm vụ trong nhiệm kỳ mới, trong đó nhấn mạnh nhiệm vụ tăng cường chi viện cao nhất về nhân lực, vật lực cho tiền tuyến lớn trong giai đoạn quyết định của cuộc kháng chiến chống đế quốc Mỹ cứu nước. Với tinh thần đoàn kết, nhất trí cao, Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Đảng bộ gồm 9 đồng chí, Ban Chấp hành bầu đồng chí Phùng Thanh Đồng giữ chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí Đặng Văn Giáp được bầu giữ chức Phó Bí thư Đảng ủy.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ IV, Đảng ủy tập trung lãnh đạo nhân dân xã Phúc Xuân hăng hái khôi phục kinh tế, ổn định cuộc sống. Đảng bộ gắn công tác xây dựng Đảng với việc thực hiện Nghị quyết 33-NQ/BT của Tỉnh ủy (năm 1973) về công tác củng cố và phát triển phong trào hợp tác hóa nông nghiệp, lấy xây dựng Đảng làm gốc, xây dựng hợp tác xã nông nghiệp làm nền tảng cho sự phát triển; chống tan vỡ hợp tác xã, xóa xóm trắng về hợp tác xã. Phong trào hợp tác xã dần dần được phục hồi trở lại.

Trên lĩnh vực sản xuất nông nghiệp, Đảng bộ tập trung vào công tác lãnh đạo, chỉ đạo quản lý lao động, quản lý kinh tế để có hiệu quả sản xuất cao hơn, đi sâu vào thâm canh tăng năng suất, đưa đời sống của nhân dân vào ổn định. Một số công cụ sản xuất được cải tiến nhiều hơn so với trước. Diện tích cây bằng giống lúa mới chiếm tỷ lệ ngày càng cao⁽¹⁾. Các biện pháp thâm canh, tăng vụ, những tiến bộ khoa học, kỹ thuật được áp dụng rộng rãi và dần trở thành phổ biến trong hợp tác xã. Bên cạnh đó, Đảng bộ phát động rộng rãi phong trào làm phân bón trong toàn xã. Cùng với việc đẩy mạnh chăn nuôi để tăng nguồn phân chuồng, các hộ xã viên tận dụng các loại lá cây để ngâm ủ phân xanh. Nhân dân hăng hái lao động, tham gia các phong trào do Huyện ủy phát động như: “Bác, Nam dòn đập lập công, Đồng Hỷ quyết giành vụ đông xuân thắng lợi”, “Vụ mùa thắng Mỹ, thắng thiên tai” với 7 mục tiêu⁽²⁾. Trong 2 năm (1973-1974), tình hình sản xuất nông nghiệp tương đối tốt. Năng suất lúa hằng năm không ngừng tăng lên: Từ 565 kg/mẫu/năm (năm 1973) lên 621 kg/mẫu/năm (năm 1975). Sau thu hoạch vụ mùa năm 1974, đời sống nhân dân ổn định nên tư tưởng xã viên tốt lên. Tuy vậy, xã Phúc Xuân còn gặp khó khăn trong công tác củng cố

⁽¹⁾. Năm 1973, huyện chủ trương sẽ cấy thay thế các loại giống lúa mới có năng suất cao: Bao Thai 35%, Mộc Tuyền 30%, Nông nghiệp 8 và Nông nghiệp 5 là 2%, sớm 18%, nếp 7%, còn lại là các giống cũ. Huyện ủy Đồng Hỷ đã xác định vùng cây công nghiệp dài ngày gồm các xã Phúc Xuân, Phúc Triu, Tân Cương, Bình Sơn, Lương Sơn.

⁽²⁾. 7 mục tiêu: Lao động giỏi, diện tích đạt năng suất cao, sản lượng nhiều, chăn nuôi vượt, hợp tác xã vững, đời sống cao, chấp hành chính sách tốt.

hợp tác xã ngoài việc công diêm hợp tác xã ăn chia thấp, bà con làm ngoài nhiều; tình trạng rong công, phóng diêm vẫn xảy ra. Thêm vào đó, diện tích trồng lúa và cây lương thực ngắn ngày (ngô, khoai, sắn...) bị thu hẹp, một phần là do việc cắt đất phục vụ xây dựng hồ Núi Cốc, phần khác là đất dành để đồi rừng, xây dựng nhà ở.

Cũng trong năm 1974, thực hiện chủ trương của Tổng cục Lâm nghiệp, của Ủy ban Hành chính tỉnh, huyện Đồng Hỷ đã tiến hành củng cố tổ chức, biên chế thành lập xong Hạt Kiểm lâm nhân dân huyện và 4 trạm kiểm soát Khe Mo, Hợp Tiến, Phúc Xuân, Phúc Trìu. Hạt Kiểm lâm đã phối hợp với các ngành tuyên truyền, phổ biến pháp lệnh bảo vệ rừng, kết hợp phổ biến ở đại hội xã viên ở các xã và hợp tác xã nông nghiệp.

Cùng với phát triển kinh tế, công tác giáo dục được chuyển hướng cho phù hợp với hoàn cảnh mới. Công tác giáo dục phổ thông và bổ túc văn hóa có nhiều tiên bộ đáng kể. Các phong trào thi đua dạy tốt, học tốt vẫn được phát triển sâu rộng trong các nhà trường, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục, học sinh được phát triển toàn diện về đức, trí, thể, mỹ, thực hành lao động, bồi dưỡng lý tưởng xã hội chủ nghĩa. Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp các cấp đều cao. Phát huy những kết quả và kinh nghiệm của các giai đoạn trước, phong trào bổ túc văn hóa, xóa mù chữ của xã Phúc Xuân trong thời gian này đạt được những kết quả tích cực.

Công tác y tế có những chuyển biến tốt, đáp ứng nhu cầu khám, chữa bệnh của nhân dân trong xã. Trạm xá xã thời kỳ này đặt tại xóm Cây Thị do ông Lê Quang Thanh

làm Trạm trưởng. Cùng với đó, phong trào phát triển vườn cây thuốc nam phục vụ sức khỏe cho nhân dân cũng được triển khai rộng rãi... Đến hết năm 1975, có trên 30% gia đình có giếng nước và nhà tắm hợp vệ sinh. Được sự giúp đỡ và quan tâm của Phòng Y tế huyện, trên 90% trẻ em được tiêm phòng các bệnh bại liệt, ho gà, sởi, đậu mùa... hơn 70% người dân được tiêm phòng bệnh dịch tả.

Lĩnh vực văn hóa thông tin tiếp tục được Đảng bộ, chính quyền xã Phúc Xuân chú ý đẩy mạnh. Những hoạt động này góp phần động viên nhân dân thi đua lao động sản xuất, thực hành tiết kiệm, làm phong phú thêm đời sống văn hóa tinh thần của nhân dân trong xã.

Trong công tác tuyên truyền, Đảng bộ xã Phúc Xuân lãnh đạo ban, ngành tăng cường công tác tư tưởng, tích cực vận động thanh niên đi khám tuyên nghĩa vụ. Dưới sự chỉ đạo của Đảng bộ, nhân dân xã Phúc Xuân đã làm tốt công tác hậu phương quân đội, quan tâm, chăm sóc gia đình quân nhân, thương binh, bệnh binh, gia đình liệt sĩ, đồng thời khắc phục những khó khăn, thiếu thốn về kinh tế, giải quyết các chế độ chính sách kịp thời. Công tác báo tử, truy điệu liệt sĩ được thực hiện một cách chu đáo. Các đồng chí thương binh, bộ đội phục viên trở về địa phương và tham gia phát triển kinh tế, xã hội, góp phần vào việc thúc đẩy sự phát triển của xã.

Công tác xây dựng Đảng của Đảng bộ xã Phúc Xuân trong thời kỳ này tiếp tục được đẩy mạnh trên cả ba mặt: Chính trị, tư tưởng và tổ chức. Về chính trị, Đảng ủy không ngừng nâng cao trình độ giác ngộ chính trị tư tưởng cho cán bộ, đảng viên và nhân dân, Đảng bộ đã tổ

chức nhiều đợt sinh hoạt chính trị, học tập, triển khai các nghị quyết, chỉ thị của Trung ương, Tỉnh ủy và Huyện ủy. Sau mỗi đợt sinh hoạt chính trị, từng cán bộ, đảng viên đều liên hệ, kiểm điểm gắn với nhiệm vụ của mình. Thời gian này, nhiệm vụ xây dựng, củng cố các tổ chức cơ sở đảng và phát triển đảng viên được triển khai mạnh mẽ với các hoạt động chủ yếu: Đợt sinh hoạt chính trị “Học tập và làm theo Di chúc của Hồ Chủ tịch” theo Chỉ thị 173-CT/TW ngày 29/9/1969 của Bộ Chính trị; Cuộc vận động nâng cao chất lượng đảng viên và kết nạp đảng viên Lớp Hồ Chí Minh theo Nghị quyết số 195-NQ/TW ngày 6/3/1970 của Bộ Chính trị; Việc đưa những người không đủ tư cách đảng viên ra khỏi Đảng trong cuộc vận động Nâng cao chất lượng đảng viên Lớp Hồ Chí Minh theo Chỉ thị 192-CT/TW ngày 26/10/1971 của Ban Bí thư. Kết quả đạt được là Đảng ủy xã đã khắc phục được những tổ đảng yếu kém và tình trạng kết nạp đảng viên ồ ạt trong giai đoạn 1965-1968, đưa công tác phát triển đảng đi vào nền nếp; tăng cường công tác kỷ luật Đảng.

Công tác xây dựng chính quyền có nhiều tiến bộ. Với việc chú trọng bồi dưỡng, nâng cao chất lượng hoạt động của chính quyền từ xã đến xóm, bộ máy chính quyền ở xã Phúc Xuân đã phát huy được hiệu quả hoạt động, quản lý, điều hành và tổ chức động viên quần chúng nhân dân tích cực tham gia thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, phấn đấu thực hiện thắng lợi mọi nhiệm vụ chính trị của địa phương.

Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức thành viên của xã tiếp tục triển khai nhiều phong trào thi đua yêu nước sôi

nổi với tinh thần “Mỗi người làm việc bằng hai vì miền Nam ruột thịt”. Đoàn viên thanh niên là lực lượng lao động chính, tích cực tham gia các phong trào làm phân xanh, áp dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật vào sản xuất... góp phần phát triển kinh tế, nâng cao năng suất cây trồng. Hơn nữa, đoàn viên thanh niên còn là lực lượng chủ chốt trong các phong trào làm giao thông, thủy lợi do tỉnh, huyện, xã phát động.

Sau Hiệp định Pa-ri được ký kết (ngày 27/1/1973), tình hình chiến sự miền Nam có nhiều biến chuyển theo hướng có lợi cho cách mạng. Đầu năm 1975, ta mở cuộc Tổng tiến công và nổi dậy giải phóng hoàn toàn miền Nam. Ngày 30/4/1975, thành phố Sài Gòn, Gia Định được giải phóng, cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước của nhân dân ta kết thúc thắng lợi.

Trong 21 năm (1954-1975), Chi bộ, Đảng bộ xã Phúc Xuân lãnh đạo nhân dân phát huy truyền thống yêu nước, bất khuất, kiên cường vượt qua mọi khó khăn, thử thách, phấn đấu hết mình vì mục tiêu chung của cả dân tộc. Đảng bộ lãnh đạo nhân dân trong xã ra sức phát triển sản xuất, góp phần không nhỏ vào công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội trên quê hương, đồng thời không tiếc sức người, sức của phục vụ tiền tuyến lớn miền Nam. Ngoài ra, địa phương còn đạt được nhiều kết quả to lớn, tạo nên sự phát triển trên các mặt: Kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội, an ninh, quốc phòng.

Có được những thành tích trên là nhờ vào tinh thần yêu nước, sự đoàn kết chiến đấu, lao động sản xuất của nhân dân xã Phúc Xuân, nhờ vào đường lối lãnh đạo đúng

đầu của Đảng Cộng sản Việt Nam. Cuộc vận động xây dựng Đảng bộ, đảng viên thực hiện “Bốn tốt”, các đợt học tập Nghị quyết của Trung ương Đảng, các lớp đào tạo, bồi dưỡng đảng viên... thực sự làm cho Đảng bộ ngày càng vững mạnh cả về chính trị, tư tưởng và tổ chức. Hầu hết cán bộ, đảng viên đều nêu cao phẩm chất đạo đức cách mạng, gương mẫu trong tư tưởng và hành động, kịp thời đấu tranh khắc phục những biểu hiện của chủ nghĩa cá nhân, mất đoàn kết nội bộ. Từ thực tiễn cách mạng, Đảng bộ đã xây dựng được khối đại đoàn kết toàn dân. Từ đó, huy động được sức mạnh tổng hợp để thực hiện thắng lợi những mục tiêu cách mạng do Trung ương Đảng đề ra.

Chương III

ĐẢNG BỘ XÃ TRONG THỜI KỲ XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC (1975-1985)

I. Lãnh đạo phát triển kinh tế, xã hội và tham gia nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc (1975-1980)

Sau khi công cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước giành thắng lợi, đứng trước yêu cầu mới của lịch sử, tháng 9/1975, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa III họp Hội nghị lần thứ 24 xác định nhiệm vụ cách mạng nước ta trong giai đoạn mới là: *“Hoàn thành thống nhất nước nhà, đưa cả nước tiến nhanh, tiến mạnh, tiến vững chắc lên chủ nghĩa xã hội”*. Hội nghị nhấn mạnh: *“Miền Bắc phải tiếp tục đẩy mạnh sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và hoàn thiện quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa”*. Đây cũng là những định hướng cơ bản cho Đảng bộ các địa phương xác định nhiệm vụ trọng tâm trong thời kỳ mới.

Thực hiện Chỉ thị số 228-CT/TW, ngày 3/1/1976 của Bộ Chính trị về việc lãnh đạo cuộc Tổng tuyển cử bầu Quốc hội chung của cả nước, ngày 25/4/1976, cử tri xã Phúc Xuân cùng hàng chục triệu cử tri cả nước nô nức tham gia bầu cử Quốc hội khóa VI (1976-1981). Quốc hội quyết định đổi tên nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa thành nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; Ủy ban Hành chính các cấp đổi thành Ủy ban nhân dân. Theo đó,

Ủy ban Hành chính xã Phúc Xuân đổi thành Ủy ban nhân dân xã Phúc Xuân.

Tháng 12/1976, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV của Đảng⁽¹⁾ được tiến hành tại Thủ đô Hà Nội. Đại hội đề ra đường lối cơ bản của cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa ở nước ta trong giai đoạn mới, đồng thời đề ra kế hoạch 5 năm 1976-1981 với hai mục tiêu cơ bản là: Xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật cho chủ nghĩa xã hội, cải thiện một bước đời sống vật chất, văn hóa của nhân dân và đề cao cảnh giác, thường xuyên củng cố quốc phòng, giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

Thực hiện chủ trương của Huyện ủy, năm 1976, Đảng bộ xã Phúc Xuân tổ chức Đại hội lần thứ V, nhiệm kỳ 1976-1978. Đại hội quán triệt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, đề ra phương hướng, nhiệm vụ nhằm thực hiện thắng lợi các mục tiêu về lương thực, thực phẩm, phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, đáp ứng nguyện vọng của cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã. Đại hội bầu Ban Chấp hành gồm 11 đồng chí. Tại Hội nghị lần thứ nhất, Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí: Đồng chí Phùng Thanh Đồng được bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí Tất Thị Định là Phó Bí thư Đảng ủy, đồng chí Trần Văn Lương là Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy.

Bước vào thời kỳ cách mạng mới, cán bộ, đảng viên và nhân dân xã Phúc Xuân có những thuận lợi và

⁽¹⁾. Tại Đại hội, Đảng cũng đổi tên Đảng Lao động Việt Nam thành Đảng Cộng sản Việt Nam.

khó khăn nhất định. Trải qua hơn 20 năm xây dựng chủ nghĩa xã hội, xã Phúc Xuân đã đạt được những kết quả trên nhiều mặt: Phát triển kinh tế được đảm bảo, bước đầu xây dựng cơ sở vật chất, kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội; đội ngũ cán bộ và đảng viên trưởng thành về nhiều mặt; những người con của quê hương sau khi hoàn thành nhiệm vụ giải phóng đất nước trở về tích cực tham gia công tác của địa phương, tiếp tục sát cánh cùng Đảng bộ trong sự nghiệp xây dựng quê hương; nhân dân xã Phúc Xuân có truyền thống yêu nước, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, có sự đoàn kết và tinh thần khắc phục, vượt qua mọi khó khăn trong những năm kháng chiến.

Bên cạnh những thuận lợi, xã Phúc Xuân phải đối mặt với rất nhiều khó khăn trên bước đường đi lên đầy thử thách. Trong bối cảnh chung của đất nước sau chiến tranh, cơ sở hạ tầng, vật chất kỹ thuật ở xã Phúc Xuân kém phát triển, kinh tế mang nặng tính chất tự cung, tự cấp, hoạt động của các hợp tác xã bộc lộ nhiều hạn chế, năng suất lao động thấp, đời sống nhân dân còn gặp nhiều khó khăn. Để phát huy những thuận lợi, khắc phục các khó khăn, Đảng bộ xã Phúc Xuân đã tập trung mọi nỗ lực lãnh đạo hoàn thành việc khắc phục nhanh chóng hậu quả chiến tranh, hoàn thành các nhiệm vụ phát triển kinh tế, xã hội, giữ vững an ninh, quốc phòng, xây dựng Đảng, chính quyền, các đoàn thể nhân dân ngày càng vững mạnh. Chủ trương xuyên suốt của Đảng bộ xã Phúc Xuân trong 5 năm đầu sau ngày đất nước thống nhất là ra sức sản xuất lương thực, thực phẩm theo hướng thâm canh tăng vụ, tăng năng suất, nhanh chóng phát huy 4 thế mạnh, với tinh

thần vượt khó vươn lên, không ỷ lại, phát huy quyền làm chủ tập thể của nhân dân trong xã.

Trên mặt trận sản xuất nông nghiệp, thực hiện Chỉ thị số 208-CT/TW, ngày 16/9/1974 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa III) về Cuộc vận động tổ chức lại sản xuất và cải tiến một bước quản lý nông nghiệp từ cơ sở theo hướng tiến lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa⁽¹⁾ và chỉ đạo của Huyện ủy Đồng Hỷ, Đảng bộ xã Phúc Xuân triển khai việc cải tiến Hợp tác xã nông nghiệp. Giữa năm 1976, Đảng ủy xã lãnh đạo hợp nhất các hợp tác xã nông nghiệp lên quy mô toàn xã, lấy tên là Hợp tác xã nông nghiệp Phúc Tiến. Hợp tác xã toàn xã tổ chức Đại hội xã viên thông qua Điều lệ hoạt động, phương hướng và nhiệm vụ sản xuất của Hợp tác xã trong bối cảnh mới. Ban Quản trị hợp tác xã được kiện toàn do đồng chí Trần Văn Lương làm Chủ nhiệm, đồng chí Trần Văn Côn làm Phó Chủ nhiệm. Hợp tác xã được tổ chức thành 12 đội sản xuất (tương ứng với 12 xóm). Ngoài ra, một số đội chuyên như: Đội giống, đội bảo vệ thực vật, đội vận chuyển, đội thủy lợi, đội chăn nuôi, đội ngành nghề...

Với phương châm coi nông nghiệp là mặt trận chính trong phát triển kinh tế, Đảng ủy xã lãnh đạo Hợp tác xã nông nghiệp tích cực tận dụng, khai thác tối đa diện tích đất đai sẵn có, không để đất bị bỏ hoang; tập trung giải quyết khâu giống, khâu làm mạ, đảm bảo gieo trồng hết diện tích, không để ruộng hoang hóa. Hợp tác xã nông

⁽¹⁾. Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đảng toàn tập, tập 35, Nxb. Chính trị Quốc gia, HN, 2004, tr. 132.

nghiệp chủ động chọn các giống lúa phù hợp với đồng đất của địa phương như: Mộc Tuyền, Gi Tròn, CR203. Đây là những giống lúa có năng suất cao và chất lượng gạo ngon, có sức đề kháng tốt với các loại sâu bệnh. Ngoài phân hóa học như đạm, lân, kali..., hợp tác xã vận động nhân dân tận dụng các nguồn phân chuồng, phân bùn ao, phù sa, tham gia thực hiện các phong trào làm phân xanh, thả bèo hoa dâu... nhằm tăng độ phì nhiêu và cải tạo đất. Bên cạnh đó, cơ cấu mùa vụ có những chuyển biến, hàng chục hecta ruộng nhờ có nước tưới đã từ sản xuất 1 vụ tăng lên thành 2 vụ. Trong chăn nuôi, Đảng ủy và chính quyền xã cũng vận động nhân dân tập trung xây dựng lại chuồng trại và tăng cường tích trữ thức ăn cho gia súc, áp dụng các biện pháp phòng bệnh để ngăn chặn các dịch bệnh bùng phát nhằm tăng số lượng đàn trâu, bò, lợn và gia cầm, đảm bảo nghĩa vụ thực phẩm với Nhà nước.

Tuy vậy, trong bối cảnh chung của cả nước, mô hình hợp tác xã trên địa bàn đã bộc lộ nhiều hạn chế kìm hãm sức sản xuất của nhân dân. Trong hợp tác xã, Ban Quản trị quản lý lỏng lẻo, tổ chức sản xuất chưa tốt, bình công chấm điểm không hợp lý đã dẫn đến tình trạng “rong công, phóng điểm” diễn ra ngày càng nghiêm trọng, làm suy giảm niềm tin của xã viên vào con đường làm ăn tập thể. Cùng với đó, do không được làm chủ ruộng đồng của mình, lại gặp bất công trong sản xuất nên một bộ phận không nhỏ xã viên hợp tác xã có thái độ làm việc hời hợt, làm cho có, không tận tâm với công việc đồng áng, nhiều người còn có ý định xin ra khỏi hợp tác xã. Do vậy, tình

hình sản xuất nông nghiệp của địa phương giai đoạn này gặp nhiều khó khăn, năng suất và sản lượng thu được đạt thấp, các mô hình chăn nuôi tập thể không phát huy được hiệu quả, số lượng đàn gia súc, gia cầm có chiều hướng suy giảm đã ảnh hưởng trực tiếp đến cuộc sống của người dân trong xã và khả năng đóng góp nghĩa vụ lương thực, thực phẩm với Nhà nước.

Với điều kiện đất đai, khí hậu của xã Phúc Xuân, cây chè được xác định là cây công nghiệp chủ lực của địa phương nhằm gia tăng giá trị sản xuất nông nghiệp cho xã. Do đó, Đảng bộ và chính quyền xã Phúc Xuân đã chỉ đạo nhân dân tập trung tăng diện tích trồng chè, áp dụng các biện pháp chăm sóc mới nhằm tăng năng suất cũng như sản lượng cây chè. Tuy nhiên, việc phát triển cây chè trong giai đoạn này không đạt hiệu quả cao bởi cơ chế quan liêu bao cấp, sản phẩm chè làm ra đều nộp cho Nhà nước đã làm thu hẹp thị trường tiêu thụ, khiến kinh tế hàng hóa không phát triển được. Nghề làm chè ở xã Phúc Xuân chỉ phát triển cầm chừng.

Hoạt động sản xuất lâm nghiệp có chuyển biến, trong những năm 1979-1980, thực hiện chủ trương của Đảng ủy, các tổ chuyên trách trồng và bảo vệ rừng được duy trì, thực hiện tốt nhiệm vụ được giao. Do đó, các vụ phá rừng, buôn bán lâm sản trái phép và đốt rừng làm nương rẫy được ngăn chặn kịp thời. Việc giao đất, giao rừng cho hợp tác xã quản lý sản xuất, kinh doanh cơ bản đi vào nền nếp, góp phần thúc đẩy việc phân công lao động mới trong phát triển nghề rừng và đẩy mạnh công tác trồng rừng tại địa phương.

Trong 5 năm, Đảng bộ cũng tiến hành tập trung hoàn thành nhiệm vụ chính trị quan trọng của Tỉnh là tuyên truyền nhân dân chấp hành chủ trương thu hồi đất để xây dựng kênh mương hồ Núi Cốc, thu xếp chỗ ăn, ở, lập nghiệp mới cho nhân dân xóm Đồng Bông, Khuôn Năm phải di dời do nằm trong quy hoạch vùng hồ. Bên cạnh đó, để hưởng ứng chiến dịch huy động nhân công xây dựng hồ Núi Cốc, thực hiện đề xuất thành lập đội chủ lực thủy lợi (đội thủy lợi 38 CP) ở các huyện của Ty thủy lợi Bắc Thái, Đảng bộ xã đã vận động nhân dân xã Phúc Xuân tích cực tham gia vào các đội thủy lợi do huyện tổ chức. Lực lượng tham gia là các xã viên hợp tác xã nông nghiệp có đủ sức khỏe, hăng hái lao động, tuổi từ 18 đến 45 với nam và từ 18 đến 40 với nữ, được tổ chức và có kỷ luật chặt chẽ, có hệ thống chỉ đạo cụ thể từ trên xuống. Ngoài ra, xã cũng tiến hành thành lập các đội thủy lợi do các hợp tác xã quản lý theo Quyết định 202-CP (đội thủy lợi 202) để tăng cường cho công trường xây dựng. Tổng kết cả chiến dịch, xã đã huy động hàng trăm lượt người tham gia, đóng góp tích cực vào việc hoàn thành công trình đại thủy nông của tỉnh.

Hoạt động giáo dục của địa phương tiếp tục được quan tâm, đầu tư xây dựng cơ sở trường lớp, chất lượng giáo dục cũng được nâng lên. Việc học tập của con em trong xã luôn được các gia đình quan tâm, do đó số lượng học sinh tăng lên nhanh chóng, trung bình cứ 4 người dân có một người đi học. Năm 1977, Trường Phổ thông cấp I và Trường Phổ thông cấp II sáp nhập thành Trường Phổ thông cấp I, II xã Phúc Xuân, trụ sở Hiệu bộ nhà trường

đặt tại xóm Giữa. Các lớp vỡ lòng được mở rộng, vận động 95% số cháu trong độ tuổi đến trường. Hằng năm, tỷ lệ học sinh tốt nghiệp cấp I, cấp II luôn đạt trên 80%.

Công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân được quan tâm, chú trọng. Trạm xá được tăng cường về cơ sở vật chất và kiện toàn đội ngũ y tế nhằm nâng cao khả năng khám, chữa bệnh cho nhân dân. Trạm còn tích cực tuyên truyền nhân dân thực hiện triệt để việc vệ sinh phòng bệnh, ăn chín uống sôi, sử dụng thuốc hợp lý, sinh đẻ có kế hoạch; tổ chức xuống tận các xóm vận động bà con xây dựng các công trình vệ sinh gia đình như nhà tắm, giếng nước đúng quy cách nhằm phòng tránh dịch bệnh phát sinh. Mỗi năm, tuy còn gặp nhiều khó khăn nhưng trạm đã khám, chữa bệnh, sơ cứu, chuyển viện cho hàng trăm lượt người.

Phong trào văn hóa, văn nghệ, thông tin tuyên truyền dần đi vào nền nếp và có nhiều đổi mới. Đảng bộ đã chỉ đạo tăng cường đấu tranh xóa bỏ các tệ nạn xã hội, phong tục lạc hậu trong ma chay, cưới hỏi dần được loại bỏ. Các đội văn nghệ, thể thao được thành lập. Hoạt động ngày càng diễn ra sôi nổi, góp phần cải thiện và nâng cao đời sống tinh thần cho nhân dân trong xã.

Công tác hậu phương quân đội được Đảng bộ, chính quyền xã thực hiện đầy đủ, kịp thời, đúng đối tượng; thường xuyên động viên, thăm hỏi, giúp đỡ các gia đình thương binh, liệt sĩ, những gia đình có người thân đi bộ đội... ổn định cuộc sống, phát triển kinh tế. Bên cạnh đó, với tinh thần “lá lành đùm lá rách”, nhân dân xã Phúc Xuân cùng nhân dân trong huyện đã quyên góp gửi tặng

cho đồng bào hai tỉnh Khánh Hòa, Kon Tum được 40 con trâu cày để phục vụ sản xuất và làm giống, góp được 195 tấn lương thực gửi đồng bào miền Nam trong lúc khó khăn sau ngày giải phóng.

Ngày 1/10/1978, Đảng bộ xã Phúc Xuân tổ chức Đại hội lần thứ VI, nhiệm kỳ 1978-1981. Đại hội đánh giá những kết quả và hạn chế trong nhiệm kỳ trước; đề ra phương hướng, nhiệm vụ trong 2 năm tới, đặc biệt chú trọng tới công tác quốc phòng, an ninh trong bối cảnh biên giới Tây Nam và phía Bắc đất nước có diễn biến phức tạp. Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ xã gồm 11 đồng chí. Tại Hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ lần thứ nhất, đồng chí Phùng Thanh Đồng được bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí Đặng Văn Giáp được bầu giữ chức vụ Phó Bí thư Đảng ủy, đồng chí Muru Văn Đăng làm Ủy viên Ban Thường vụ.

Từ năm 1978, tình hình đất nước có thêm nhiều khó khăn mới. Tập đoàn phản động Pôn-pôt, Iêng-xari đẩy mạnh các hoạt động xâm lấn biên giới Tây Nam nước ta. Từ giữa năm 1978, tình hình biên giới phía Bắc cũng diễn biến hết sức phức tạp. Thực hiện chỉ đạo của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh, từ tháng 11/1978 xã Phúc Xuân huy động 15% dân số tham gia lực lượng dân quân tự vệ. Nhân dân trong xã cũng hoàn thành nhiệm vụ sản xuất công tre, công sắt chi viện cho hai tỉnh Cao Bằng, Lạng Sơn, xây dựng tuyến phòng thủ biên giới. Ngày 17/2/1979, Trung Quốc huy động 32 sư đoàn bộ binh tiến công nước ta trên toàn tuyến biên giới từ Móng Cái (Quảng Ninh) đến Phong Thổ (Lai Châu). Quân và dân

ta, trực tiếp là quân dân 6 tỉnh biên giới phía Bắc đã đứng lên chiến đấu bảo vệ Tổ quốc.

Ngày 5/3/1979, Chủ tịch nước Tôn Đức Thắng ký lệnh Tổng động viên quân dân cả nước tham gia chiến tranh bảo vệ đất nước. Hưởng ứng lệnh Tổng động viên của Chủ tịch nước, xã có 30 thanh niên nhập ngũ và 6 người tình nguyện tái ngũ. Thanh niên, dân quân xã Phúc Xuân sẵn sàng làm nòng cốt tham gia xây dựng các phòng tuyến chiến đấu tại các trọng điểm khi Huyện đội yêu cầu, khí thế sôi nổi dấy lên trong toàn xã như những ngày kháng chiến chống Mỹ. Đảng bộ và chính quyền xã Phúc Xuân đã thực hiện tốt công tác quốc phòng toàn dân, chủ động duy trì lực lượng dự bị, thường xuyên chiếm 2% dân số để sẵn sàng hoàn thành nhanh gọn công tác tuyển quân. Tính chung số người xã Phúc Xuân tham gia bảo vệ biên giới phía Bắc có trên 100 người và chiến đấu bảo vệ biên giới Tây Nam có 15 người.

Công tác bảo vệ an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội được tăng cường trong bối cảnh chính trị có nhiều phức tạp bởi sự can thiệp của các thế lực nước ngoài. Để bảo vệ công cuộc xây dựng và phát triển kinh tế, bảo vệ cuộc sống bình yên của nhân dân, lực lượng công an xã được củng cố, kiện toàn, thực hiện tốt chức năng nhiệm vụ: Động viên, hướng dẫn nhân dân tích cực hưởng ứng phong trào “Toàn dân tham gia bảo vệ an ninh Tổ quốc”. Năm 1979, thực hiện Chỉ thị số 81-CT/TW, ngày 10/11/1979 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về thực hiện nhiệm vụ đấu tranh khắc phục các hiện tượng tiêu cực trong xã hội, Đảng bộ chỉ đạo Ban An ninh xã thường

xuyên theo dõi, quản lý các đối tượng có tiền án, tiền sự, trộm cắp, côn đồ, hành nghề mê tín dị đoan để sẵn sàng xử lý theo pháp luật, đảm bảo an ninh chính trị nội bộ và cuộc sống bình yên của người dân.

Cùng với phát triển kinh tế, xã hội, củng cố quốc phòng, an ninh, công tác xây dựng Đảng được Đảng bộ chú trọng đẩy mạnh trên cả ba lĩnh vực: Chính trị, tư tưởng và tổ chức nhằm nâng cao năng lực lãnh đạo và phát huy vai trò tiên phong, gương mẫu của đội ngũ cán bộ, đảng viên.

Trong 5 năm (1976-1980), Đảng bộ xã tăng cường công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, quán triệt thực hiện các Nghị quyết của Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IV, Nghị quyết của Đảng bộ tỉnh Bắc Thái, của huyện Đồng Hỷ đến cán bộ, đảng viên. Cuối năm 1978, Đảng bộ xã tổ chức cho toàn thể đảng viên học tập Điều lệ Đảng sửa đổi do Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IV thông qua, góp phần nâng cao nhận thức của đảng viên về tình hình cách mạng trong giai đoạn mới, chấp hành nghiêm túc Điều lệ Đảng sửa đổi, xác định rõ trách nhiệm trong việc lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị tại địa phương.

Trước biến động của tình hình thế giới và trong nước, những năm 1976-1980, tư tưởng của một bộ phận đảng viên có những diễn biến phức tạp. Thực hiện Thông tri số 22-TT/TW, ngày 5/9/1977 của Ban Bí thư về “Tăng cường chỉ đạo việc đưa ra khỏi Đảng những người không đủ tư cách đảng viên” và Chỉ thị 72-CT/TW, ngày 5/8/1979 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về “Tăng cường công tác

phát triển Đảng và kiện toàn, củng cố tổ chức Đảng”, dưới sự chỉ đạo của Huyện ủy Đồng Hỷ, công tác tự phê bình và phê bình gắn với tổng kết năm để phân loại tổ chức Đảng và đảng viên, nâng cao sức chiến đấu, uy tín của Đảng với quần chúng được thực hiện nghiêm túc, hiệu quả. Đồng thời, cấp ủy đảng tạo mọi điều kiện để quần chúng tham gia đóng góp, đánh giá đối với từng chi bộ, đảng viên. Trên cơ sở đó, Đảng ủy tổ chức cho đảng viên tự kiểm điểm, tự đánh giá và đề ra những biện pháp khắc phục sửa chữa khuyết điểm. Đảng viên có khuyết điểm tùy mức độ nặng, nhẹ kiên quyết xử lý theo đúng quy định để đảm bảo sự trong sạch của tổ chức Đảng.

Ngày 26/11/1979, Ban Bí thư Trung ương Đảng ban hành Chỉ thị 83-CT/TW về việc phát thẻ đảng viên. Việc phát thẻ đảng viên là công tác quan trọng, có ý nghĩa giáo dục chính trị sâu sắc để nâng cao hơn nữa ý thức Đảng, tinh thần phấn đấu cách mạng, thúc đẩy cuộc “Vận động xây dựng Đảng trong sạch vững mạnh”, đưa công tác đảng viên vào nền nếp, ngăn ngừa kẻ địch và phần tử xấu vào Đảng. Đảng bộ xã có 104 đảng viên (chính thức 103, dự bị 1). Qua phân loại, xếp loại đủ tư cách 81 đồng chí, chưa đủ tư cách 23 đồng chí. Qua các đợt phát thẻ, đến ngày 20/8/1982, Đảng bộ phát thẻ cho 79 đồng chí. Tuy nhiên, từ năm 1975-1981, công tác phát triển Đảng của Đảng bộ gặp nhiều khó khăn khi không kết nạp được thêm đảng viên.

Công tác tổ chức chính quyền và các đoàn thể được củng cố. Đảng bộ đã lãnh đạo xây dựng bộ máy chính quyền đạt nhiều kết quả. Hội đồng nhân dân hoạt động

tích cực, các kỳ họp Hội đồng nhân dân được tổ chức đúng định kỳ, xây dựng chương trình và quy chế hoạt động toàn khóa. Đảng ủy lãnh đạo tổ chức thực hiện cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa VI trên địa bàn xã đạt kết quả tốt, với hơn 95% cử tri đi bỏ phiếu, bảo đảm đúng pháp luật, bảo đảm quyền dân chủ của nhân dân. Ủy ban nhân dân xã điều hành mọi mặt hoạt động của xã đạt được nhiều kết quả, Ủy ban triển khai có hiệu quả các chỉ thị, nghị quyết của cấp trên và nghị quyết của Đảng ủy và Hội đồng nhân dân xã, làm tròn vai trò quản lý xã hội, được nhân dân tín nhiệm.

Trong 5 năm (1976-1980), Mặt trận Tổ quốc xã thực hiện tốt chính sách đại đoàn kết toàn dân, động viên các tầng lớp nhân dân thi đua lao động sản xuất, chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; làm tốt công tác tuyên truyền bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp; giáo dục con cháu học tập, lao động sản xuất và sẵn sàng lên đường bảo vệ Tổ quốc.

Đoàn Thanh niên xã luôn đi đầu trong công tác, lao động sản xuất, học tập. Đặc biệt, hưởng ứng phong trào “Hành quân theo bước chân những người anh hùng”, các đoàn viên thanh niên thực hiện đầy đủ kế hoạch khám tuyển nghĩa vụ quân sự, hăng hái lên đường chi viện cho các tỉnh biên giới. Từ thực tiễn hoạt động và tham gia các phong trào tại địa phương, nhiều đoàn viên ưu tú được xem xét, bồi dưỡng kết nạp Đảng. Hội Phụ nữ xã tích cực hưởng ứng phong trào “Người phụ nữ mới xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”... Chị em phụ nữ là lực lượng chính trên mặt trận sản xuất nông nghiệp, nuôi con khỏe, dạy con

ngoan và làm tốt chính sách hậu phương quân đội. Với những công việc được phân công, chị em đều hoàn thành tốt nhiệm vụ. Nhiều chi hội phụ nữ xây dựng được phong trào văn hóa, văn nghệ hoạt động sôi nổi.

Sau 5 năm (1976-1980), thực hiện nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong điều kiện đất nước thống nhất, Đảng bộ và nhân dân xã Phúc Xuân đoàn kết vượt qua những khó khăn, thử thách, từng bước vươn lên để đạt được một số kết quả quan trọng: Bước đầu khôi phục được sản xuất kinh tế; hoàn thành việc ổn định đời sống nhân dân; di dời và huy động nhân dân tham gia công trường hồ Núi Cốc; đáp ứng đầy đủ nhu cầu về con người và vật chất cho đất nước trong hai cuộc chiến tranh biên giới; văn hóa xã hội có những kết quả khả quan; quốc phòng an ninh được giữ vững. Tuy nhiên, tình hình sản xuất nông nghiệp và hoạt động của các hợp tác xã ngày càng trì trệ khiến kinh tế của xã gặp nhiều khó khăn. Đó là một vấn đề quan trọng mà Đảng bộ và chính quyền xã cần phải giải quyết trong nhiệm kỳ mới nhằm đưa xã Phúc Xuân tiến vững chắc trên con đường chủ nghĩa xã hội.

II. Lãnh đạo thực hiện đổi mới cơ chế quản lý trong nông nghiệp (1981-1985)

Từ cuối những năm 70 của thế kỷ XX, nền kinh tế nước ta rơi vào tình trạng khủng hoảng trầm trọng. Sản xuất đình trệ, hàng hóa khan hiếm. Cơ chế quản lý tập trung quan liêu, bao cấp tồn tại nhiều bất cập. Trong khi viện trợ của các nước xã hội chủ nghĩa anh em ngày càng giảm thì nhân dân ta lại phải chịu gánh nặng từ hai cuộc chiến tranh biên giới và làm nghĩa vụ quốc tế. Những tư

tương về đổi mới cung cách quản lý kinh tế đã bắt đầu nhen nhóm. Tháng 8/1979, Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa IV họp bàn về những vấn đề kinh tế cấp bách, trong đó nhận định cần phải có một cuộc cải tổ mạnh mẽ trong nông nghiệp để phục hồi sản xuất, đưa đời sống của người nông dân đi lên. Hội nghị được coi là bước đột phá đầu tiên về tư duy và quan điểm kinh tế ở Việt Nam.

Trên cơ sở Thông báo số 22-TB/TW, ngày 21/10/1980 của Ban Bí thư Trung ương Đảng “Thông báo kết luận về một số công tác trước mắt trong việc củng cố hợp tác xã nông nghiệp gắn với xây dựng huyện ở đồng bằng và trung du miền Bắc” trong đó có việc cho phép các địa phương làm thử hình thức khoán sản phẩm đối với cây lúa; chủ trương của Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa IV) lần thứ 9 (tháng 12/1980) về việc mở rộng thực hiện và hoàn thiện các hình thức khoán sản phẩm trong nông nghiệp, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bắc Thái ban hành Nghị quyết số 03-NQ/BT, ngày 5/1/1981 về triển khai thực hiện khoán sản phẩm trong hợp tác xã nông nghiệp, Tỉnh ủy chỉ đạo các huyện, thành, thị chọn một số hợp tác xã chỉ đạo làm điếm thật tốt, sau đó mở rộng diện tích khoán.

Đến ngày 13/1/1981, Ban Bí thư Trung ương Đảng chính thức ban hành Chỉ thị số 100-CT/TW “Về cải tiến công tác khoán, mở rộng khoán sản phẩm đến nhóm và người lao động trong hợp tác xã nông nghiệp”. Chỉ thị 100 bước đầu mở lối thoát cho sản xuất nông nghiệp với cơ chế khoán “3 khâu, 5 việc”, mục đích là đảm bảo phát triển sản

xuất, nâng cao hiệu quả quản lý của hợp tác xã và năng lực sản xuất của xã viên. Chỉ thị quy định: “*Đối với hợp tác xã nông nghiệp phải quản lý chặt chẽ và sử dụng có hiệu quả tư liệu sản xuất, tổ chức tốt việc quản lý và điều hành lao động; nắm và chủ động được sản phẩm, phát huy quyền làm chủ của hợp tác xã, làm chủ tập thể của xã viên; ngăn chặn tình trạng khoán trắng, buông trôi cho lãnh đạo*”.

Tháng 3/1981, Đảng bộ xã Phúc Xuân tổ chức Đại hội lần thứ VII, nhiệm kỳ 1981-1983. Đại hội kiểm điểm công tác lãnh đạo của cấp ủy khóa trước, đánh giá cao sự nỗ lực của cấp ủy Đảng, tinh thần đoàn kết, phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ của cán bộ, đảng viên và nhân dân. Trong đó, nhấn mạnh đến nhiệm vụ phát triển kinh tế; xây dựng kế hoạch triển khai Chỉ thị 100-CT/TW “Về cải tiến công tác khoán, mở rộng khoán sản phẩm đến nhóm và người lao động trong hợp tác xã nông nghiệp” dưới sự chỉ đạo, hướng dẫn của Tỉnh ủy Bắc Thái và Huyện ủy Đồng Hỷ. Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ gồm 11 đồng chí. Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ Đảng ủy. Ban Chấp hành bầu đồng chí Phùng Thanh Đồng giữ chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí Đặng Văn Giáp giữ chức Phó Bí thư Đảng ủy, đồng chí Trần Văn Đắc, đồng chí Muu Văn Đăng và đồng chí Nguyễn Quang Hòa làm Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy.

Dưới sự chỉ đạo của Huyện ủy Đồng Hỷ, Đảng ủy xã tổ chức nhiều cuộc họp bàn, thảo luận, lấy ý kiến rộng rãi trong cán bộ, đảng viên và nhân dân. Ban Chỉ đạo khoán 100 được thành lập do đồng chí Phùng Thanh Đồng, Bí thư Đảng ủy làm Trưởng ban. Các hợp tác xã nông nghiệp xây dựng quy chế về sử dụng ruộng đất khoán, quy chế

giao nộp sản phẩm, sử dụng trâu bò và cơ sở vật chất của tập thể. Thực hiện tốt chế độ công khai trong hợp tác xã và đội sản xuất: công khai diện tích, sản phẩm giao nộp và công khai nợ...

Ngày 16/6/1981, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Chỉ thị số 06-CT/BT về công tác mở rộng khoán sản phẩm trong hợp tác xã nông nghiệp. Chỉ thị nêu rõ:

“Tất cả các hợp tác xã dù áp dụng hình thức khoán việc hay khoán sản phẩm đều phải không ngừng nâng cao cải tiến và hoàn chỉnh công tác khoán.

Khoán sản phẩm phải gắn liền với việc củng cố, hoàn thiện quan hệ sản xuất ở nông thôn.

Đối với vùng trung du: Các huyện, thành thị có hợp tác xã khoán sản phẩm phải tập trung uốn nắn những sai sót; chỉ đạo chặt chẽ các hợp tác xã khoán sản phẩm một phần diện tích mở rộng khoán toàn bộ diện tích; các hợp tác xã chưa khoán nay đi vào khoán đúng nguyên tắc và khoán toàn bộ diện tích ngay từ đầu. Các huyện mới có một số hợp tác xã thực hiện khoán phải kịp thời rút kinh nghiệm để tiếp tục mở rộng khoán sản phẩm ra toàn huyện.

Đối với vùng núi: các huyện đã làm thí điểm khoán sản phẩm nay kịp thời rút kinh nghiệm cho mở rộng ra toàn bộ diện tích; các huyện chưa làm thí điểm thì khẩn trương chỉ đạo điểm rồi mở rộng diện tích khoán sản phẩm. Chống tư tưởng chần chừ, ngại khó; bố trí cán bộ nắm chắc các điểm để đưa phong trào từng bước đi lên”¹.

⁽¹⁾. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Bắc Kạn, Những sự kiện lịch sử Đảng bộ tỉnh Bắc Kạn, tập II (1976-2009), Sờ Thông tin và Truyền thông tỉnh Bắc Kạn, 2010, tr. 21-22.

Trên cơ sở nắm vững và thực hiện nghiêm túc mục đích, nguyên tắc và phương hướng cải tiến công tác khoán theo Chỉ thị 100-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương; Nghị quyết số 03-NQ/BT của Tỉnh ủy và Chỉ thị số 06-CT/BT của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bắc Thái đề ra, Đảng bộ đã lãnh đạo triển khai một cách chủ động, sáng tạo và hiệu quả. Trước tiên, Đảng bộ tổ chức quán triệt quan điểm chỉ đạo của Ban Bí thư Trung ương Đảng trong Chỉ thị 100 nhằm làm cho cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã nhận thức rõ về bốn yêu cầu và ba điều kiện cơ bản trong việc thực hiện chế độ khoán cùng những khâu đảm nhiệm của tập thể và người lao động. Người lao động nhận khoán 3 khâu: Khâu cấy trồng, chăm bón và thu hoạch. Các khâu còn lại là giống, làm đất, phân bón, thủy lợi, bảo vệ thực vật do hợp tác xã đảm nhận. Quyền lợi của người lao động gắn với sản phẩm cuối cùng một cách trực tiếp nên đã có tác dụng phát huy tính tích cực, tự giác của xã viên, lôi cuốn xã viên hăng say làm việc, chủ động đầu tư sản xuất, sử dụng có hiệu quả phần đất nhận khoán. Nhiều khâu được chú ý như khắc phục tình trạng thiếu mạ, cấy đúng kỹ thuật, làm cỏ sục bùn 3 lần và tăng cường phân bón hữu cơ.

Bên cạnh đó, các gia đình sau khi nhận khoán đã tận dụng lao động chính, lao động phụ, tranh thủ sản xuất; đi sớm, về muộn, lao động chăm chỉ, không còn tình trạng phải đôn đốc, thúc giục như trước... Sự vận dụng đúng đắn phù hợp một chủ trương lớn của Đảng vào thực tiễn sản xuất nông nghiệp của xã đem lại hiệu ứng tích cực, không chỉ biểu hiện ở kết quả sản xuất mà quan trọng

hơn đã giúp mỗi người nông dân tìm lại được động lực lao động với ruộng đất và cây trồng... Hợp tác xã Phúc Tiến đã cung ứng kịp thời phân bón, thuốc trừ sâu, mạnh dạn đầu tư và ứng dụng khoa học kỹ thuật vào thâm canh. Một số giống lúa mới có năng suất cao như: K3, Bao Thai thuần chủng, CR203... vẫn giữ được vai trò chủ đạo trong cơ cấu giống. Từ năm 1983, được sự chỉ đạo của huyện, xã đã thực hiện thâm canh lúa cao sản. Do vậy, năng suất và sản lượng lúa tăng cao so với thời kỳ trước, năng suất tăng lên đạt 26 đến 28 tạ/ha, sản lượng lúa tăng từ 5 đến 7%. Những kết quả đạt được đã đảm bảo lương thực thực phẩm cho người dân và giúp xã hoàn thành việc huy động lương thực, thực phẩm làm nghĩa vụ với Nhà nước đều đạt kết quả tốt.

Ngoài phát triển cây lúa, việc phát triển cây công nghiệp được Đảng bộ quan tâm nhằm nâng cao giá trị sản xuất nông nghiệp của địa phương. Từ năm 1982, việc phát triển cây chè đã được đưa vào quy hoạch từng vùng tập trung, có sự chỉ đạo chặt chẽ của Huyện ủy. Đảng bộ chỉ đạo nhân dân khai thác hết diện tích đồi có thể canh tác, tăng cường các biện pháp khoa học kỹ thuật để chăm sóc chè, nâng cao quy trình sản xuất để tạo ra sản phẩm chè có chất lượng thơm ngon. Trong 5 năm, diện tích và sản lượng trồng chè tăng nhanh, năng suất đạt 2,64 tạ/ha, đem lại nguồn thu đáng kể cho hợp tác xã trong xã.

Cùng với trồng trọt, cơ chế khoán mới được thực hiện trong chăn nuôi cũng đem lại những chuyển biến tích cực. Đảng bộ chủ trương đầu tư xây dựng vùng con giống và tiến hành chỉ đạo các cơ sở chăn nuôi tập thể khắc phục

khó khăn về giống, thức ăn, phòng dịch, chuồng trại, đồng thời tổ chức chỉ đạo khoán vật nuôi đến hộ gia đình. Hợp tác xã đã phát triển đàn trâu sinh sản theo hướng kinh doanh, được Huyện ủy đánh giá là xã phát triển chăn nuôi đạt loại tốt. Để giải quyết tốt hơn thức ăn cho gia súc, xã Phúc Xuân chú trọng đẩy mạnh trồng rau màu ngắn ngày và sử dụng phân lớn sản phẩm thu được vào chăn nuôi. Do đó, số lượng đàn gia súc, gia cầm được phục hồi và xu hướng tăng qua từng năm, đảm bảo nhu cầu thực phẩm cho người dân trên địa bàn.

Chỉ thị 100 ban hành và đi vào cuộc sống bước đầu mang lại những chuyển biến tích cực trong sản xuất nông nghiệp của địa phương. Trước ngày thực hiện Chỉ thị 100, xã xây dựng được Hợp tác xã Phúc Tiến lên quy mô toàn xã, tuy đội ngũ cán bộ hăng hái, nhiệt tình lăn lộn với phong trào nhưng do trình độ quản lý còn hạn chế, không đủ kinh nghiệm điều hành quản lý, trong khi địa bàn và mức độ, hiệu quả sản xuất giữa các xóm khác nhau nên hợp tác xã hoạt động không hiệu quả, nhiều chỉ tiêu không đạt kế hoạch đề ra. Trong quá trình thực hiện Chỉ thị 100, cùng với việc điều chỉnh công tác quản lý sản xuất và phân phối sản phẩm tới nhóm và người lao động, theo chủ trương của huyện, Đảng ủy xã điều chỉnh lại quy mô hợp tác, củng cố các đội sản xuất và sắp xếp nhân sự. Theo đó, xã giải thể Hợp tác xã Phúc Tiến, chia thành 2 hợp tác xã nhỏ lấy tên là Hợp tác xã Hợp Thành và Hợp tác xã Phúc Tiến. Đảng ủy xã chỉ đạo việc kiện toàn lại Ban Quản trị hợp tác xã, xây dựng kế hoạch sản xuất, chỉ tiêu phù hợp. Trong hoạt động phát triển lâm nghiệp, xác định việc khai

thác hợp lý nguồn lợi từ rừng là yếu tố quan trọng nhằm bảo vệ môi trường, Đảng ủy tập trung chỉ đạo tổ chức tốt việc khoán rừng đến nhóm và người lao động nhằm nâng cao nhận thức nhân dân về rừng, từ đó chủ động trong công tác bảo vệ rừng. Bên cạnh đó, Đảng bộ đã lãnh đạo các ban, ngành vận động nhân dân khai thác rừng hợp lý, tránh khai thác kiệt quệ để bảo vệ các nguồn gen động, thực vật quý hiếm.

Bên cạnh việc phát triển các ngành kinh tế cơ bản, xã Phúc Xuân đã bước đầu quan tâm đến phát triển các ngành nghề thủ công. Với những lợi thế sẵn có về đất, nghề sản xuất gạch, ngói được nhân dân du nhập và có bước phát triển nhất định với sản lượng ngày một tăng, đáp ứng phần lớn nhu cầu xây dựng trong và ngoài xã.

Tháng 12/1982, Đảng ủy xã Phúc Xuân tổ chức kiểm điểm công tác khoán sản phẩm trong nông nghiệp theo tinh thần Chỉ thị 100 của Ban Bí thư Trung ương Đảng và Nghị quyết số 03 của Tỉnh ủy và Chỉ thị số 06 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bắc Thái. Sau hơn một năm thực hiện, Đảng bộ và nhân dân xã đã đạt được hiệu quả tích cực: Nguồn lao động và đất đai được khai thác, sử dụng tốt; tiết kiệm được chi phí về giống, ngày công, thu hoạch sản phẩm đỡ lãng phí, góp phần cải thiện quan hệ sản xuất ở nông thôn và thúc đẩy sản xuất phát triển. Tuy nhiên, công tác khoán sản phẩm còn những thiếu sót, khuyết điểm: Việc xây dựng kế hoạch và định lượng giao khoán chưa toàn diện, chưa đúng hướng dẫn; việc điều hành các khâu trong giao khoán chưa tốt. Đặc biệt, xã không duy trì được mô hình hợp tác xã toàn xã.

Năm 1983, Đảng bộ xã Phúc Xuân tổ chức Đại hội lần thứ VIII, nhiệm kỳ 1983-1985. Đại hội đã kiểm điểm, đánh giá đúng thực trạng, tình hình của địa phương, đặc biệt là tình hình sản xuất nông nghiệp và hợp tác xã nông nghiệp. Đại hội khẳng định: Kinh tế tuy có những chuyển biến quan trọng nhưng nhìn chung vẫn là kinh tế nông nghiệp sản xuất nhỏ, năng suất thấp và bấp bênh, đời sống nhân dân còn nhiều khó khăn. Trước thực tế đó, Đại hội đã thảo luận, quán triệt và nhất trí cao với tinh thần Chỉ thị 100 và đề ra các biện pháp cụ thể để thực hiện. Đồng thời, Đại hội cũng nhất trí đề ra Nghị quyết về phát triển các ngành nghề thủ công nghiệp, dịch vụ, xây dựng Đảng, chính quyền và các đoàn thể vững mạnh, đảm bảo quốc phòng, an ninh trên địa bàn xã. Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ gồm 11 đồng chí. Tại Hội nghị lần thứ nhất, Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ gồm 4 đồng chí. Trong đó, đồng chí Phùng Thanh Đồng được bầu giữ chức vụ Bí thư Đảng ủy, đồng chí Đặng Văn Giáp được bầu giữ chức vụ Phó Bí thư Đảng ủy, đồng chí Muru Văn Đăng và đồng chí Trần Văn Đắc là Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy.

Đi đôi với phát triển kinh tế, Đảng bộ cũng tập trung quan tâm tới sự nghiệp y tế, văn hóa, giáo dục. Trong phát triển văn hóa, thể thao, phong trào xây dựng gia đình văn hóa mới được giữ vững và phát huy. Đảng bộ chỉ đạo vận động nhân dân từng bước thực hiện tốt việc cưới, việc tang theo nếp sống văn minh, lịch sự, tiết kiệm. Phong trào văn nghệ quần chúng có nhiều tiến bộ. Trong các kỳ họp, hội diễn nhân các ngày lễ kỷ niệm, đội văn nghệ của xã đều tích cực tham gia.

Hệ thống giáo dục trên địa bàn xã giai đoạn này tiếp tục được củng cố, phát triển. Xuất phát từ Nghị quyết số 14-NQ/TW, ngày 11/1/1979 của Bộ Chính trị về “Cải cách giáo dục”; Quyết định số 135-CP, ngày 27/3/1981 của Hội đồng Bộ trưởng “Về hệ thống giáo dục phổ thông mới”, dưới sự chỉ đạo của Huyện ủy, xã đã thành lập Ban Cán sự hội đồng giáo dục để chỉ đạo việc thực hiện cải cách giáo dục cơ sở. Theo đó, Trường Phổ thông cấp I-II xã Phúc Xuân được đổi tên thành Trường Phổ thông cơ sở xã Phúc Xuân. Từ năm học 1981-1982, nhà trường thực hiện việc dạy Cải cách giáo dục theo sách giáo khoa mới (chữ cải cách) từ lớp 1 đến lớp 9. Vượt qua những khó khăn, thử thách bước đầu, chất lượng giảng dạy, học tập từng bước được nâng lên, tỷ lệ học sinh lên lớp ở các trường luôn đạt trên 90%, thi hết cấp đạt 80% trở lên.

Công tác y tế cộng đồng có những tiến bộ nhất định, Đảng bộ và chính quyền xã chú trọng đến việc đảm bảo sức khỏe cho nhân dân nên chỉ đạo tập trung nâng cấp, sửa chữa hệ thống trạm xá, đội ngũ cán bộ được bồi dưỡng, nâng cao chuyên môn, nghiệp vụ để điều trị các bệnh thông thường tại tuyến xã đảm bảo chất lượng. Trạm xá xã hằng năm tiến hành khám và điều trị cho hàng trăm lượt bệnh nhân. Công tác cấp cứu, chăm sóc sức khỏe ban đầu cho bà mẹ và trẻ sơ sinh được chú ý hơn và tạo niềm tin đối với người dân. Cuộc vận động sinh đẻ có kế hoạch được đẩy mạnh và trở thành phong trào quần chúng. Việc phát động nhân dân bảo đảm vệ sinh môi trường, ăn uống hợp lý, xây dựng các công trình vệ sinh đúng quy cách giành được nhiều kết quả tốt, đến năm 1985, xã Phúc

Xuân được công nhận hoàn thành 3 công trình vệ sinh phòng bệnh (nhà tiêu, nhà tắm và giếng nước ăn hợp vệ sinh); hoàn thành cơ bản phong trào “5 dứt điểm”⁽¹⁾ do Bộ Y tế đề ra.

Cùng với việc tập trung xây dựng và phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, Đảng bộ, chính quyền xã Phúc Xuân chú trọng tăng cường công tác quốc phòng an ninh, đảm bảo hoàn thành tốt các nhiệm vụ: Coi trọng công tác giáo dục, nâng cao tinh thần cảnh giác cách mạng cho nhân dân và lực lượng vũ trang, tuyên truyền, giáo dục pháp luật của Nhà nước. Lực lượng dân quân đã tích cực tham gia phong trào bảo vệ trị an, đi đầu trong công tác phòng chống bão lụt, thường trực sẵn sàng chiến đấu, tuần tra canh gác và làm nhiệm vụ đột xuất của địa phương. Đảng bộ tổ chức tuyên truyền, thực hiện tốt Luật Nghĩa vụ quân sự. Các đợt giao quân đều vượt chỉ tiêu. Việc tổ chức đăng ký quân dự bị hằng năm được thực hiện đầy đủ, thống kê, nắm vững số lượng quân dự bị để đáp ứng các nhiệm vụ của cơ quan quân sự cấp trên như báo động tập trung, huấn luyện làm nhiệm vụ đột xuất. Công tác huấn luyện sẵn sàng chiến đấu bảo đảm đúng quy định của cấp trên. Trong thời kỳ này, xã đã tiếp đón một số đơn vị quân đội về làm nhiệm vụ, Đảng bộ và nhân dân xã Phúc Xuân đã giúp đỡ, hỗ trợ về lương thực, thực phẩm, chỗ ở để các đơn vị hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

⁽¹⁾. Phong trào “5 dứt điểm” gồm: Xây dựng 3 công trình vệ sinh; sinh đẻ có kế hoạch; dùng thuốc nam để chữa bệnh; quản lý sức khỏe nhân dân; xây dựng mạng lưới y tế cơ sở.

Công tác xây dựng Đảng được chú trọng, đẩy mạnh tự phê bình và phê bình nhằm hoàn thành các nhiệm vụ của người đảng viên và đặc biệt củng cố tinh thần đoàn kết, nhất trí, xây dựng Đảng bộ ngày càng trong sạch, vững mạnh, đồng thời nâng cao chất lượng, số lượng đảng viên. Từ năm 1981-1985, Đảng bộ kết nạp bình quân mỗi năm từ 3 đến 5 đảng viên. Hầu hết, các đồng chí đảng viên trong Đảng bộ đều phát huy tính tiên phong, gương mẫu, đi đầu trong mọi phong trào, mọi hoạt động. Từ thực tiễn lãnh đạo công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội tại địa phương, đội ngũ đảng viên luôn giữ được phẩm chất cách mạng. Nhiều năm liền, hơn 85% số đảng viên trong toàn Đảng bộ đạt danh hiệu 4 tốt, 80% đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Việc sinh hoạt Đảng được duy trì đều đặn, chất lượng sinh hoạt ngày càng được nâng cao.

Công tác kiểm tra, giám sát, giữ vững kỉ luật trong Đảng được tiến hành thường xuyên đối với từng tổ đảng và đảng viên. Đảng bộ kiên quyết xử lý, kỷ luật đối với những cán bộ, đảng viên lệch lạc về tư tưởng, thay thế những cán bộ không có trình độ năng lực, độc đoán chuyên quyền, làm mất lòng tin của quần chúng đối với Đảng. Công tác kiểm tra đã góp phần xây dựng khối đại đoàn kết trong Đảng bộ để hoàn thành tốt các nhiệm vụ và xây dựng Đảng bộ trong sạch vững mạnh. Uy tín của tổ chức Đảng đối với quần chúng được củng cố, vai trò lãnh đạo của Đảng được thể hiện sâu sắc trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội. Sự lớn mạnh của Đảng bộ là nhân tố tiên quyết đảm bảo mọi thắng lợi ở địa phương.

Đề phù hợp với sự phát triển kinh tế, xã hội của thành phố Thái Nguyên và huyện Đồng Hỷ, ngày 2/4/1985, Hội đồng Bộ trưởng (nay là Chính phủ) ra Quyết định số 102/HĐBT chuyển huyện lỵ Đồng Hỷ sang phía Đông Bắc sông Cầu; thành phố Thái Nguyên tiếp nhận thêm 7 xã phía Tây và Tây Bắc của huyện Đồng Hỷ gồm: Phúc Hà, Phúc Xuân, Phúc Trìu, Tân Cương, Thịnh Đán, Thịnh Đức và Tích Lương, đồng thời xã Đồng Bẩm và 2 phường Chiến Thắng, Núi Voi (thị trấn Chùa Hang) được chuyển về huyện Đồng Hỷ quản lý. Tỉnh ủy Bắc Thái ra Thông báo số 13-TB/TU, ngày 11/6/1985 “Về việc chuyển giao tổ chức cơ sở đảng ở các xã có sự điều chỉnh địa giới sang các đơn vị mới”. Theo đó, Đảng bộ xã Phúc Xuân thời điểm này có 125 đảng viên (123 đảng viên chính thức, 2 đảng viên dự bị). Ngay khi có các quyết định trên, Đảng bộ xã đã quán triệt cho toàn thể đảng viên và nhân dân các dân tộc xã Phúc Xuân, trước mắt tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ xây dựng kinh tế, xã hội hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch của năm 1985.

Sau khi được chuyển về thành phố Thái Nguyên, chính quyền địa phương ngày càng được củng cố. Hội đồng nhân dân xã đã đi vào hoạt động có nền nếp, các đại biểu Hội đồng nhân dân đã nâng cao trách nhiệm của mình, thảo luận, bàn bạc, đề ra các chỉ tiêu, biện pháp cụ thể trong việc chăm lo đời sống nhân dân, phản ánh được nguyện vọng của nhân dân lên các cấp có thẩm quyền. Ủy ban nhân dân xã làm tốt chức năng điều hành các công việc hành chính, từng bước quản lý kinh tế, văn hóa, xã hội, an ninh, quốc phòng có hiệu quả. Bộ máy tổ chức,

các ban ngành được kiện toàn đủ điều kiện để hoạt động. Mặt khác, lề lối làm việc của chính quyền được cải tiến, hướng về dân để giải quyết công việc. Công tác tiếp dân được quan tâm và đạt hiệu quả cao.

Để đảm bảo thực hiện có hiệu quả các mục tiêu kinh tế, xã hội, Đảng bộ tăng cường lãnh đạo đối với các đoàn thể, chú trọng đổi mới cả về tổ chức và phương thức hoạt động, tăng cường tập hợp quần chúng để phục vụ với yêu cầu và nhiệm vụ mới. Mặt trận Tổ quốc xã phát huy mạnh mẽ khối đại đoàn kết toàn dân, nâng cao sự thống nhất về tư tưởng và hành động cách mạng, động viên các tầng lớp nhân dân nghiêm chỉnh chấp hành các chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước, thi đua lao động sản xuất, thực hành tiết kiệm, tổ chức tốt đời sống vật chất và tinh thần, giữ gìn tốt an ninh, trật tự trong xóm.

Hội Phụ nữ xã Phúc Xuân đã vận dụng linh hoạt những hình thức hoạt động phong phú, vận động hội viên đẩy mạnh phong trào lao động sản xuất. Hội thường xuyên quan tâm đến quyền lợi của hội viên, hướng dẫn chị em xây dựng hạnh phúc gia đình, xóa bỏ tập tục lạc hậu, mê tín dị đoan, tạo mọi điều kiện thuận lợi cho phụ nữ lao động sản xuất, tham gia công tác xã hội.

Đoàn Thanh niên thực hiện tốt “chương trình lương thực” của Trung ương Đoàn và Bộ Lương thực phát động. Đoàn Thanh niên xã Phúc Xuân luôn là lực lượng xung kích trong các phong trào thi đua sản xuất, thâm canh rau màu, làm rau vụ đông và bảo vệ Tổ quốc.

Ngày 18/5/1985, Đảng bộ xã Phúc Xuân tổ chức Đại hội lần thứ IX, nhiệm kỳ 1985-1988. Đại hội kiểm điểm,

đánh giá sự lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Chấp hành Đảng bộ khóa trước trên các lĩnh vực, khẳng định sự nỗ lực vượt bậc của Đảng bộ và nhân dân. Đảng bộ xác định nhiệm vụ giai đoạn 1985-1988 là: Đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp nhằm tạo ra khối lượng hàng hóa để đáp ứng phần lớn nhu cầu của địa phương và thành phố Thái Nguyên. Củng cố, phát triển các thành phần kinh tế quốc doanh, kinh tế tập thể, đồng thời khuyến khích phát triển kinh tế gia đình, giải quyết việc làm cho nhân dân. Thường xuyên đề cao cảnh giác, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, phát động phong trào quần chúng tham gia quản lý kinh tế, quản lý xã hội. Xây dựng Đảng, chính quyền và các đoàn thể vững mạnh.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ gồm 13 đồng chí. Tại Hội nghị lần thứ nhất, Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ gồm 5 đồng chí: Đồng chí Mưu Văn Đăng giữ chức vụ Bí thư Đảng ủy, đồng chí Trần Văn Đắc giữ chức vụ Phó Bí thư Đảng ủy⁽¹⁾, đồng chí Lý Văn Dũng, đồng chí Phạm Văn Duyên và đồng chí Nguyễn Văn Xã là Ủy viên Ban Thường vụ.

Hơn 10 năm sau ngày đất nước thống nhất (1975-1985), vượt qua khó khăn, thử thách lớn về kinh tế, xã hội, Đảng bộ và nhân dân xã Phúc Xuân đã phát huy cao độ chủ nghĩa anh hùng cách mạng và truyền thống quê hương, từng bước tháo gỡ khó khăn, phát triển kinh tế hợp tác xã và cá thể, cải thiện đời sống nhân dân, xây dựng, củng cố

⁽¹⁾. Tháng 4/1987, đồng chí Lý Văn Dũng được bầu giữ chức Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã.

tổ chức Đảng, chính quyền và các đoàn thể vững mạnh, giữ vững ổn định chính trị, trật tự xã hội. Đây được coi là những năm tháng khó khăn nhất của Đảng bộ và nhân dân các dân tộc xã Phúc Xuân nói riêng, toàn Đảng, toàn quân, toàn dân ta nói chung. Thành công lớn nhất của Đảng bộ và nhân dân trong xã là đã triển khai tốt Chỉ thị 100-CT/TW, bước đầu giải quyết những khó khăn trong sản xuất nông nghiệp, tạo động lực cho phát triển sản xuất trong thời kỳ mới, thời kỳ thực hiện đường lối đổi mới do Đảng ta khởi xướng và lãnh đạo.

Chương IV

ĐẢNG BỘ XÃ PHÚC XUÂN TRONG NHỮNG NĂM ĐẦU THỰC HIỆN ĐƯỜNG LỐI ĐỔI MỚI (1986-1995)

I. Lãnh đạo nhân dân thực hiện đường lối đổi mới của Đảng (1986-1991)

Mười năm sau ngày đất nước thống nhất (1975-1985), Đảng bộ và nhân dân xã Phúc Xuân đã đạt được nhiều thành tích trong sản xuất, xây dựng và phát triển văn hóa, xã hội, giữ vững an ninh chính trị và củng cố quốc phòng. Công tác xây dựng Đảng, chính quyền và các đoàn thể quần chúng có nhiều tiến bộ. Tuy nhiên, những chuyên biến đó chưa làm thay đổi căn bản tình hình kinh tế, xã hội địa phương. Trong bối cảnh đó, công tác giáo dục chính trị tư tưởng được đặt ra cấp thiết. Thực hiện Chỉ thị số 79-CT/TW, ngày 11/3/1986 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tự phê bình và phê bình, đầu năm 1986, Đảng bộ xã tiến hành đợt sinh hoạt chính trị sâu rộng trong toàn thể cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân về đấu tranh tự phê bình và phê bình. Đây là đợt sinh hoạt chính trị có tầm quan trọng đặc biệt nên cán bộ, đảng viên trong xã đã tham gia bổ sung, đóng góp nhiều ý kiến thiết thực với tinh thần trách nhiệm cao. Phẩm chất chính trị và sức chiến đấu của đảng viên được phát huy cao độ.

Tháng 12/1986, Đại hội đại biểu toàn quốc lần VI của Đảng diễn ra tại Thủ đô Hà Nội. Trên cơ sở nhận định thực tiễn của đất nước, Đại hội đề ra đường lối đổi mới cơ chế quản lý kinh tế: Xóa bỏ cơ chế tập trung, bao cấp, thiết lập và hình thành đồng bộ cơ chế kế hoạch hóa theo phương thức hạch toán kinh doanh xã hội chủ nghĩa trên nguyên tắc tập trung dân chủ. Đại hội đề ra 3 chương trình kinh tế lớn: Lương thực, thực phẩm, hàng tiêu dùng và hàng xuất khẩu. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng đánh dấu bước ngoặt trong quản lý kinh tế thời kỳ quá độ lên Chủ nghĩa xã hội.

Quán triệt các nghị quyết của Trung ương Đảng, Tỉnh ủy và Thành ủy, Đảng bộ xã Phúc Xuân đã kịp thời đề ra các chủ trương và biện pháp tổ chức chỉ đạo thực hiện. Các hợp tác xã ở xã Phúc Xuân tăng cường sản xuất, đảm bảo gieo cấy kịp thời vụ, các giống lúa mới cho năng suất cao như CR203, K3, 184... được đưa vào đồng ruộng. Trong 2 năm (1986-1987), sản xuất nông nghiệp vẫn được giữ vững, năng suất lúa bình quân đạt 40-45 tạ/ha. Năm 1988, thời tiết diễn biến thất thường, ngập lụt làm thiệt hại lớn đến cây trồng, vì vậy, năng suất lúa giảm còn 35 tạ/ha.

Bên cạnh cây lúa, quán triệt chủ trương của Thành phố: “*Cần khai thác hết đất đai, đòi rừng của các xã phía Tây, tạo ra vùng lúa, vùng chè, cây công nghiệp*”⁽¹⁾, Đảng bộ xã Phúc Xuân tập trung chỉ đạo khai thác tối đa tiềm năng thế mạnh của địa phương về đất đai cũng như nhân lực để phát triển. Đảng bộ chỉ đạo thực hiện phát triển cây

⁽¹⁾. Trích Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Thành phố Thái Nguyên lần thứ X.

hoa màu và cây công nghiệp, sản xuất vụ đông tăng nhanh, trở thành vụ sản xuất chính. Cây chè được chú trọng nên diện tích và sản lượng tăng nhanh qua từng năm. Cùng với cây lương thực, hoa màu và cây công nghiệp, chăn nuôi tiếp tục được giữ vững và phát triển. Đảng bộ chủ trương tập trung phát triển chăn nuôi lợn. Công tác phòng chống dịch bệnh được triển khai đến từng hộ gia đình. Tổng số đàn lợn và gia cầm đảm bảo nhu cầu về thịt cho nhân dân. Đến năm 1986, Hợp tác xã Phúc Tiến và Hợp tác xã Hợp Thành của xã Phúc Xuân là 2 trong số 10 hợp tác xã của Thành phố giải quyết tốt việc thu hồi sản phẩm, tỷ lệ khê đọng hằng năm không quá 5%. Hai hợp tác xã đã xây dựng được kế hoạch giao khoán tương đối sát, có chế độ thưởng phạt rõ ràng và quan trọng nhất là biết gắn công tác xây dựng Đảng với việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của cơ sở. Mức thu nhập bằng lương thực của nông dân xã viên năm 1986 tăng gần 3 lần so với năm 1980.

Phúc Xuân là xã thuần nông nên các hoạt động sản xuất tiểu thủ công nghiệp, đặc biệt là hoạt động dịch vụ, kinh doanh tổng hợp còn hạn chế, chưa thích ứng kịp thời với hoạt động của các phường, xã trong thành phố Thái Nguyên, hầu hết vẫn tập trung vào cây lúa, chưa khai thác được tiềm năng, thế mạnh của địa phương, chưa có sản phẩm hàng hóa lớn.

Kinh tế địa phương và cả nước nói chung đến năm 1988 chưa có bước chuyển rõ rệt, điều này một phần là do Chỉ thị 100 chưa giải quyết được những mâu thuẫn cơ bản của nền kinh tế, giữa lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất. Với Khoán 100, hộ xã viên vẫn phụ thuộc nhiều

vào tập thể, mức khoán không ổn định nên động lực vượt khoán hết sức trì trệ. Hơn nữa, bộ máy hợp tác xã còn cồng kềnh, không quản lý tốt dẫn tới tình trạng khô đọng sản phẩm; ăn chia phân phối có lúc chưa tương xứng với sức lao động của xã viên. Vì vậy, nhằm đưa ngành nông nghiệp phát triển, ngày 5/4/1988, Bộ Chính trị ra Nghị quyết số 10-NQ/TW “Về đổi mới quản lý kinh tế nông nghiệp”. Nghị quyết 10 (gọi tắt là Khoán 10) mở ra cơ chế khoán mới, xác định hộ gia đình xã viên là đơn vị nhận khoán, tự chủ, tự quản. Điều đó đã tác động đồng bộ trên cả ba mặt: Sở hữu, tổ chức quản lý sản xuất và phân phối sản phẩm. Nghị quyết 10 là bước phát triển tất yếu của quá trình đổi mới với chủ trương giao cho nông dân quyền quản lý, sử dụng đất đai và các tư liệu sản xuất chính nhằm thúc đẩy quyền chủ động trong tổ chức sản xuất của người dân.

Được sự chỉ đạo của Thành ủy, từ những tháng cuối năm 1988, Đảng bộ, chính quyền xã Phúc Xuân đã tổ chức học tập tìm hiểu nội dung Nghị quyết 10-NQ/TW của Bộ Chính trị đến toàn thể xã viên. Hợp tác xã Hợp Thành và Hợp tác xã Phúc Tiến tiếp tục sắp xếp và tổ chức lại sản xuất, hoàn chỉnh phương hướng sản xuất, củng cố và phát triển cơ sở vật chất, khai thác nhiều hơn tiềm năng về sức lao động và tài nguyên của địa phương.

Quán triệt chủ trương của Trung ương, cùng với đợt học tập thảo luận Nghị quyết 10, dưới sự chỉ đạo của Thành ủy Thái Nguyên, Đảng bộ xã Phúc Xuân đã tổ chức cho cán bộ, đảng viên và nhân dân học tập, thảo luận Nghị định 179-HĐBT của Hội đồng Bộ trưởng về

chế độ khoán mới và phân phối lại quỹ đất nông nghiệp. Mặt khác, Đảng bộ triển khai Chỉ thị 37-CT/TW, ngày 17/5/1988 của Ban Bí thư Trung ương về tổ chức đại hội các chi bộ, đảng bộ cơ sở, tập trung làm công tác chuẩn bị Đại hội Đảng bộ xã.

Ngày 30/9/1988, Ban Chấp hành Đảng bộ xã Phúc Xuân tổ chức Đại hội lần thứ X, nhiệm kỳ 1988-1991. Đại hội kiểm điểm, đánh giá ưu, khuyết điểm trong nhiệm kỳ trước, đồng thời rút ra những kinh nghiệm trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo và đề ra phương hướng nhiệm kỳ tới, trong đó nhấn mạnh việc phổ biến đến nhân dân và áp dụng tốt cơ chế “Khoán 10” nhằm giải quyết triệt để những khó khăn trong sản xuất nông nghiệp. Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa X gồm 11 đồng chí. Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí: Đồng chí Nguyễn Đăng Khoa được bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí Lý Văn Dũng giữ chức Phó Bí thư Đảng ủy, đồng chí Vũ Ngọc Chấn là Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy. Ban Chấp hành bầu Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy xã gồm 3 đồng chí, trong đó đồng chí Vũ Ngọc Chấn giữ chức Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy, đồng chí Hoàng Ngu và đồng chí Nguyễn Văn Đương là Ủy viên Ủy ban Kiểm tra.

Sau Đại hội, Đảng bộ xã Phúc Xuân tập trung tổ chức triển khai thực hiện “Khoán 10” đến toàn thể nhân dân trong xã. Nhằm phổ biến chủ trương, Đảng bộ đã mở hội nghị để quán triệt Nghị quyết 10, đồng thời hướng dẫn cách thực hiện đối với hợp tác xã và xã viên. Sau đó, chính quyền xã tiến hành chia ruộng theo nhân khẩu, bình

quân 1,1 sào/người (tương đương 384m²/người) và khoán toàn bộ công việc sản xuất nông nghiệp cho nông dân. Được làm chủ hoàn toàn ruộng đất, người dân vô cùng phấn khởi và tràn đầy nhiệt huyết hăng say lao động để sản xuất ra nhiều của cải hơn. Tinh thần làm chủ và trí sáng tạo của người lao động được phát huy cao độ, các hộ gia đình có điều kiện về vốn, sức lao động đều đầu tư vào thửa ruộng của mình. Các giống lúa mới, các biện pháp khoa học kỹ thuật tiên bộ được đưa đồng bộ vào sản xuất đã khiến diện tích, năng suất và sản lượng cây lúa tăng trưởng mạnh mẽ qua từng năm. Đời sống nhân dân được nâng lên và ổn định.

Bên cạnh trồng trọt, công tác khoán trong chăn nuôi cũng được tiến hành. Mô hình sản xuất tập thể tan rã, hoạt động chăn nuôi được phát triển với hình thức hộ gia đình. Vì là tài sản tư nhân nên công tác chăm sóc, phòng bệnh được thực hiện tốt hơn nên số lượng đàn gia súc được giữ vững và phát triển, đàn gia cầm ổn định đã cung cấp đủ sức kéo, phục vụ sản xuất nông nghiệp, đảm bảo nguồn thực phẩm cho nhân dân. Công tác thú y được quan tâm, thường xuyên làm tốt công tác phòng dịch, kịp thời ngăn chặn các ổ dịch phát sinh, đảm bảo tiêm phòng cho gia súc, gia cầm theo định kỳ.

Ngày 5/8/1988, Ban Thường vụ Thành ủy Thái Nguyên ra Nghị quyết số 124-NQ/TU “Về một số vấn đề phát triển kinh tế phường, xã và công tác phân phối lưu thông trong tình hình hiện nay”. Được sự chỉ đạo của Thành ủy, hoạt động của các hợp tác xã mua bán dần đi vào nền nếp, từng bước chủ động thu mua hàng tận gốc,

một số hợp tác xã đã mở cơ sở sản xuất, dịch vụ, làm ra nhiều sản phẩm đa dạng, phong phú.

Công tác xây dựng cơ bản được chú trọng nhằm tăng cường cơ sở hạ tầng phục vụ phát triển kinh tế, xã hội. Thực hiện phương châm “Nhà nước và nhân dân cùng làm” và được sự hỗ trợ của thành phố Thái Nguyên về ngân sách, Đảng bộ và chính quyền xã đã tiến hành huy động nhân dân góp công sức cải tạo, sửa chữa các tuyến đường, công trình thủy lợi phục vụ cho sản xuất nông nghiệp. Từ năm 1986 đến năm 1988, Thành phố cho cải tạo, nâng cấp và hoàn thiện tuyến đường 270 vào xã, phục vụ nhu cầu đi lại và phát triển kinh tế của địa phương.

Sự nghiệp phát triển văn hóa, giáo dục, y tế tiếp tục được Đảng bộ, chính quyền tập trung chỉ đạo. Hoạt động phát triển văn hóa thông tin được tiến hành với phong trào xây dựng nếp sống mới, nhiều hủ tục trong ma chay, cưới hỏi được đẩy lùi. Công tác thông tin tuyên truyền, phổ biến tin tức, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, nêu gương người tốt, việc tốt đến nhân dân được thực hiện đồng bộ đã góp phần đấu tranh chống tiêu cực, từng bước đẩy lùi tư tưởng lạc hậu trong quần chúng nhân dân. Hoạt động giáo dục có những bước phát triển mới.

Trong giai đoạn này, Trường phổ thông cơ sở cấp I-II vẫn chung cơ sở với 21 lớp, gần 800 học sinh và 35 giáo viên. Thực hiện chủ trương của Thành ủy về “Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, xây dựng con người mới xã hội chủ nghĩa ở cả 3 ngành học kể cả văn hóa, đạo đức, hướng nghiệp, dạy nghề và lao động sản xuất”, hằng năm, chính quyền đều dành một khoản kinh phí để củng cố,

xây dựng mới trường lớp, thường xuyên quan tâm đến đội ngũ giáo viên, giúp đỡ về cơ sở vật chất, tạo điều kiện ổn định đời sống để thầy, cô yên tâm giảng dạy. Vì vậy, dù còn nhiều khó khăn, thiếu thốn nhưng sự nghiệp giáo dục đạt được nhiều kết quả khả quan. Đến năm 1990, cùng với các xã, phường khác trong thành phố, xã Phúc Xuân đạt phổ cập giáo dục tiểu học. Tỷ lệ lên lớp đạt khoảng 85%, chuyển cấp I, II đạt 80%.

Nhằm thực hiện tốt hơn nữa công tác chăm sóc sức khỏe cho nhân dân, Đảng bộ xã Phúc Xuân tập trung chỉ đạo tu sửa trạm xá hằng năm, bổ sung trang thiết bị y tế, nâng cao chất lượng đội ngũ thầy thuốc... Trạm xá xã thực hiện tốt các đợt vận động về vệ sinh phòng bệnh, tuyên truyền kế hoạch hóa gia đình, tổ chức các đợt tiêm chủng định kỳ cho trẻ em... Do đó, sức khỏe của nhân dân trên địa bàn xã được nâng cao, tỷ lệ tăng dân số tự nhiên có xu hướng giảm từ 1,5% (năm 1986) xuống còn 1,3% (năm 1991).

Công tác quân sự địa phương thường xuyên được quan tâm, chỉ đạo, vì vậy, hoạt động tuyển quân luôn hoàn thành 100% chỉ tiêu Thành phố giao, các đợt diễn tập đều đạt kết quả tốt, lực lượng dự bị động viên và việc triển khai công tác sẵn sàng chiến đấu đều được thực hiện có hiệu quả.

Công tác đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được tiến hành nghiêm túc. Thực hiện Chỉ thị số 135/CT, ngày 14/5/1989 của Hội đồng Bộ trưởng về “Tăng cường công tác bảo vệ trật tự, an toàn xã hội trong tình hình mới”, chính quyền, Công an xã và các ban ngành,

đoàn thể phát động quần chúng tham gia phong trào toàn dân tham gia phòng ngừa và đấu tranh với các loại tội phạm, tệ nạn xã hội. Việc tổ chức thu hồi các loại vũ khí, vật liệu nổ tàng trữ trái phép được thực hiện đạt nhiều kết quả, đảm bảo an toàn cho cuộc sống của nhân dân.

Trong công tác xây dựng Đảng, Đảng bộ xã Phúc Xuân tập trung đẩy mạnh trên cả 3 mặt. Công tác giáo dục chính trị, tư tưởng được thực hiện tốt. Đảng bộ tổ chức các hội nghị để phổ biến chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, Nghị quyết Trung ương 7, Nghị quyết Trung ương 8 (khóa VI); tổ chức cho cán bộ, đảng viên và nhân dân tham gia đóng góp ý kiến vào dự thảo Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ đi lên chủ nghĩa xã hội của Đảng, mở các đợt sinh hoạt chính trị nhân những ngày kỷ niệm lớn trong năm. Nhờ đó, nhận thức chính trị của cán bộ, đảng viên về nhiệm vụ cách mạng trong thời kỳ mới được nâng cao, góp phần đẩy lùi các biểu hiện tiêu cực, thoái hóa.

Công tác tổ chức và phát triển Đảng được chú trọng. Từ năm 1986 đến năm 1990, Đảng bộ xã Phúc Xuân triển khai thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TW, ngày 12/9/1987 của Bộ Chính trị về cuộc vận động làm trong sạch và nâng cao sức chiến đấu của tổ chức Đảng và bộ máy nhà nước, làm lành mạnh các quan hệ xã hội, gắn với Quyết định 240/HĐBT về đấu tranh chống tham nhũng. Thông qua đợt sinh hoạt, các đảng viên và cấp ủy nhận thức rõ hơn vai trò của Đảng trong cuộc sống, góp phần làm trong sạch tổ chức Đảng, bộ máy chính quyền, tạo niềm tin cho quần chúng nhân dân. Việc phát triển đảng viên mới được thực

hiện đúng nguyên tắc, đảm bảo số lượng và chất lượng, hằng năm, Đảng bộ kết nạp được 1 đến 3 đảng viên mới. Ngày 19/11/1989, xã Phúc Xuân tổ chức thành công cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 1989-1994. Đây cũng là nhiệm kỳ 5 năm đầu tiên áp dụng đối với cấp xã. Hội đồng nhân dân xã Phúc Xuân bầu chức danh thư ký Hội đồng nhân dân và bầu các chức danh Ủy ban nhân dân. Trong đó, đồng chí Nguyễn Xuân Đương được bầu làm Trưởng Ban thư ký Hội đồng nhân dân, đồng chí Trần Đình Quyết được bầu giữ chức Chủ tịch Ủy ban nhân dân, đồng chí Đoàn Trung Tín⁽¹⁾ và đồng chí Đỗ Ngọc Khanh được bầu giữ chức Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã.

Bên cạnh đó, dưới sự lãnh đạo của Thành ủy Thái Nguyên, Đảng ủy xã chú trọng củng cố hệ thống chính trị, nhất là củng cố công tác mặt trận và các đoàn thể quần chúng, đổi mới nội dung, phương thức hoạt động để phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ cách mạng theo Nghị quyết 8B-NQ/HNTW, ngày 27/3/1990 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa VI về đổi mới công tác quần chúng của Đảng, tăng cường mối quan hệ giữa Đảng và nhân dân.

Mặc dù gặp nhiều khó khăn trong bối cảnh kinh tế đất nước có nhiều diễn biến phức tạp nhưng dưới sự chỉ đạo đúng đắn của cấp trên cùng sự nỗ lực vượt bậc của Đảng bộ và nhân dân trong xã, nhiều mục tiêu, kế hoạch đặt ra được hoàn thành. Các lĩnh vực kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh đều có những bước tiến mới,

⁽¹⁾ Năm 1990, đồng chí Tín thôi giữ chức Phó Chủ tịch UBND xã, Trưởng Công an để chuyên sang Văn phòng. Từ năm 1990-1994, đồng chí Phạm Văn Sơn giữ chức Phó Chủ tịch UBND, Trưởng Công an xã.

tạo điều kiện cho xã Phúc Xuân phát triển hơn nữa trong những giai đoạn tiếp theo.

Cuối những năm 80 đầu thập niên 90 của thế kỷ XX, tình hình thế giới và trong nước có nhiều diễn biến phức tạp. Sự khủng hoảng, sụp đổ của hệ thống xã hội chủ nghĩa ở Liên Xô và Đông Âu đã tác động đến tình cảm, tư tưởng của một bộ phận cán bộ, đảng viên và nhân dân. Ở trong nước, tình hình kinh tế và đời sống nhân dân sau 5 năm tiến hành công cuộc đổi mới được nâng lên song vẫn chưa thoát khỏi khủng hoảng.

Năm 1991 cũng là năm thời tiết không thuận lợi cho sản xuất nông nghiệp ở xã Phúc Xuân, sâu bệnh phát triển làm cho mùa màng bị thất thu tới 80%, có những ruộng lúa chỉ đạt 5 tạ/ha. Năng suất bình quân đạt khoảng 20 tạ/ha. Trong khi đó, hoạt động thương nghiệp, dịch vụ phát triển vẫn còn chậm, hợp tác xã mua bán đã bộc lộ rõ những mặt yếu kém: Bộ máy cồng kềnh, quản lý kinh tế yếu, hoạt động phân phối, ăn chia có lúc có nơi còn tùy tiện, tình trạng thua lỗ diễn ra ngày càng phổ biến. Hoạt động huy động vốn của hợp tác xã tín dụng gặp nhiều khó khăn, cơ chế hoạt động không còn phù hợp nên hiệu quả ngày càng thấp.

Tháng 6/1991, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII của Đảng diễn ra tại Thủ đô Hà Nội. Đại hội xác định đẩy mạnh con đường đổi mới đất nước bằng sức mạnh nội lực của toàn dân tộc; lấy chủ nghĩa Mác-Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh làm nền tảng. Đại hội thông qua Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội; Chiến lược ổn định và phát triển kinh tế, xã hội đến

năm 2000, đề ra đường lối đẩy mạnh công cuộc đổi mới đất nước với phương châm: Phát triển kinh tế là trọng tâm, xây dựng Đảng là then chốt.

Trong sản xuất nông, lâm nghiệp, Đảng bộ kiên trì thực hiện chủ trương khoán sản phẩm đến người lao động, chuyển sản xuất nông nghiệp từ độc canh cây lúa sang sản xuất hàng hóa theo tinh thần Nghị quyết 10-NQ/TW của Bộ Chính trị và Kết luận số 107-KL/TU của Ban Thường vụ Thành ủy, kết hợp với giao đất giao rừng, bảo đảm mọi diện tích đất, rừng trên địa bàn xã đều được quản lý và sử dụng. Việc cải tiến cơ chế quản lý trong các hợp tác xã nông nghiệp được đẩy mạnh theo hướng gọn nhẹ, quan hệ sản xuất được củng cố. Nhờ vậy, sản xuất nông nghiệp có bước phát triển, diện tích gieo trồng vượt kế hoạch, hệ số sử dụng đất tăng 0,5 lần so với năm 1989. Việc trồng rừng theo dự án PAM vượt 10% kế hoạch.

Đi đôi với sản xuất nông nghiệp, hoạt động văn hóa, giáo dục có nhiều chuyển biến tích cực, tỷ lệ học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở và tiểu học đạt trên 95%. Năm 1991, xã Phúc Xuân cùng các xã, phường khác trong Thành phố được công nhận hoàn thành xóa mù chữ.

Nhiệm vụ bảo vệ an ninh chính trị, giữ vững trật tự an toàn xã hội được cấp ủy Đảng, chính quyền quan tâm chỉ đạo. Công an xã được củng cố, kiện toàn, phát động phong trào “Vì an ninh Tổ quốc” và đẩy mạnh thực hiện Chỉ thị 135/CT của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng về xóa bỏ các tụ điểm mua bán ma túy, phát hiện và ngăn chặn kịp thời hoạt động của các phân tử xấu, tội phạm. Vì vậy, tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ

vững. Với những thành tích đã đạt được, năm 1991, Công an xã Phúc Xuân được Công an tỉnh Thái Nguyên cấp Bằng khen Đơn vị tiên tiến.

Trong tình hình mới, công tác xây dựng Đảng được đặc biệt chú trọng, dưới sự lãnh đạo của Thành ủy Thái Nguyên, xã Phúc Xuân tiến hành sinh hoạt chính trị trong toàn Đảng bộ nhằm khắc phục những quan điểm tư tưởng sai lệch, khẳng định vai trò lãnh đạo của Đảng. Công tác kiểm tra được tiến hành nghiêm túc, đa số các đảng viên đều tự giác kiểm điểm sâu sắc, mạnh dạn nhận khuyết điểm, góp phần xây dựng tổ chức Đảng trong sạch, vững mạnh.

Hoạt động của chính quyền chủ yếu tập trung vào chỉ đạo sản xuất nông nghiệp, cứu đói và các biện pháp hỗ trợ nông dân sản xuất. Các biện pháp được triển khai khẩn trương, nhanh chóng. Các tổ chức đoàn thể tích cực đổi mới phương thức hoạt động, hướng về cơ sở, cùng quần chúng bàn bạc, tháo gỡ khó khăn.

Năm năm thực hiện đường lối đổi mới của Đảng (1986-1991), Đảng bộ và nhân dân xã Phúc Xuân đã nỗ lực phấn đấu khắc phục khó khăn, vươn lên phát triển kinh tế, hoàn thành thắng lợi kế hoạch đề ra. Kinh tế nhiều thành phần đã và đang được khuyến khích phát triển. Đời sống nhân dân được cải thiện, nâng cao so với những năm trước. Các hoạt động văn hóa, giáo dục, y tế mở rộng, từng bước đáp ứng nhu cầu của nhân dân. Công tác quốc phòng, an ninh tiếp tục được đảm bảo và giữ vững. Công tác xây dựng Đảng, chính quyền và các đoàn thể nhân dân đạt nhiều kết quả. Bên cạnh đó, Đảng bộ và nhân dân xã Phúc Xuân còn gặp những khó khăn, thử thách: Kinh tế

phát triển nhưng chưa bền vững, chủ yếu là sản xuất nông nghiệp mang tính tự cấp, tự túc; mức sống của cán bộ và nhân dân được cải thiện nhưng vẫn còn thấp; cơ sở vật chất hầu như chưa được đầu tư xây dựng; một số tệ nạn xã hội và mâu thuẫn trong nhân dân phát sinh là vấn đề phức tạp chưa được địa phương giải quyết triệt để; năng lực lãnh đạo của một số cán bộ và nhận thức của một bộ phận nhân dân về công cuộc đổi mới vẫn còn chậm, chưa theo kịp tình hình mới... Những điều đó là thách thức không hề nhỏ đối với Đảng bộ xã trong quá trình lãnh đạo nhân dân xây dựng đời sống mới, đưa quê hương phát triển.

II. Lãnh đạo nhân dân tiếp tục đẩy mạnh sự nghiệp đổi mới, ổn định tình hình kinh tế, an ninh, chính trị địa phương (1991-1995)

Trên cơ sở phát huy những kết quả của giai đoạn trước, tháng 1/1992, Đảng bộ xã Phúc Xuân tổ chức Đại hội lần thứ XI, nhiệm kỳ 1992-1994. Tiếp tục thực hiện công cuộc đổi mới do Đảng ta khởi xướng, dưới sự chỉ đạo sát sao của Thành ủy, Đại hội khẳng định những kết quả đạt được trong 5 năm đầu thực hiện đường lối đổi mới, dù còn nhiều khó khăn, hạn chế chưa khắc phục được. Trên cơ sở đó, Đại hội đề ra phương hướng, nhiệm vụ là: Phát huy truyền thống đoàn kết, năng động, sáng tạo, Đảng bộ và nhân dân xã Phúc Xuân phấn đấu vượt qua mọi khó khăn thử thách, đẩy mạnh toàn diện công cuộc đổi mới, tạo bước phát triển mạnh mẽ về kinh tế theo hướng sản xuất lương thực, thực phẩm, chuyển nông nghiệp sang sản xuất kinh tế hàng hóa, từng bước nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân. Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng

bộ khóa XI, nhiệm kỳ 1992-1994 gồm 11 đồng chí. Tại Hội nghị lần thứ nhất, Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí: Đồng chí Trần Đình Quyết được bầu giữ chức vụ Bí thư Đảng ủy, đồng chí Nguyễn Văn Xã giữ chức Phó Bí thư Đảng ủy, đồng chí Phạm Bôi là Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy.

Quán triệt chỉ đạo của Tỉnh ủy, Thành ủy Thái Nguyên và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã nhiệm kỳ 1992-1994, Đảng ủy xã Phúc Xuân từ đầu năm 1992 tập trung lãnh đạo nhiệm vụ phát triển kinh tế cùng với việc xây dựng và tăng cường đổi mới hoạt động của bộ máy chính quyền, mở rộng dân chủ, đề cao cảnh giác, chống “diễn biến hòa bình”, giữ vững an ninh chính trị, an toàn xã hội trong bối cảnh tình hình quốc tế có nhiều biến động, đặc biệt là sự kiện sụp đổ mô hình xã hội chủ nghĩa ở Liên Xô và Đông Âu.

Tình hình thời tiết tiếp tục có diễn biến phức tạp, riêng năm 1991 thiên tai đã làm thất thu lớn cả hai vụ chiêm và mùa. Vì vậy, trong năm 1992, Đảng ủy xã chủ trương tập trung cán bộ kỹ thuật, giống, vốn mở chiến dịch gieo cấy lúa mùa sớm. Tính chung cả 2 vụ (xuân, mùa), xã đã cấy hết 316ha, sản lượng lương thực đạt gần 30 tạ/ha, bù lại được phần thiếu hụt do mất mùa năm trước, giải quyết cơ bản thiếu đói giáp hạt trong nông dân, góp phần giữ ổn định giá lương thực thị trường trong tỉnh.

Để thúc đẩy sản xuất nông nghiệp phát triển, ngày 10/6/1993, Ban Chấp hành Trung ương Đảng ra Nghị quyết số 05-NQ/TW về “Tiếp tục đổi mới và phát triển kinh tế, xã hội nông thôn”. Thực hiện Nghị quyết của Trung ương, dưới sự chỉ đạo của Thành ủy, Đảng bộ tập

trung lãnh đạo đổi mới quản lý trong nông nghiệp, xác định rõ chức năng của hợp tác xã trong cơ chế mới là thực hiện các dịch vụ, định hướng sản xuất, chuyển giao và ứng dụng khoa học kỹ thuật, tạo điều kiện cho kinh tế hộ gia đình phát triển. Đồng thời, thực thi Luật đất đai năm 1993 và Nghị quyết số 02-NQ/CP của Chính phủ, Ủy ban nhân dân tiến hành điều chỉnh ruộng đất theo từng quỹ đất, từng đối tượng để giao ruộng đất đến tay nông dân, đảm bảo tính công bằng, dân chủ, tạo cho họ sự phấn khởi, yên tâm tích cực đầu tư vào sản xuất. Bên cạnh đó, được sự hỗ trợ của Tỉnh, Thành phố về công tác thủy lợi và hệ thống cung ứng dịch vụ vật tư nông nghiệp, chính quyền xã Phúc Xuân có điều kiện thuận lợi hoàn thiện hệ thống kênh mương⁽¹⁾, đưa các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất nông nghiệp, nhất là vùng chè. Sau hai năm thực hiện Nghị quyết Đại hội, các ngành kinh tế trên địa bàn đều có những chuyển biến tốt. Số hộ làm kinh tế giỏi tăng nhiều hơn so với năm 1991. Đời sống nhân dân được cải thiện rõ rệt, hộ đói, nghèo giảm mạnh.

Hoạt động sản xuất tiểu thủ công nghiệp tiếp tục có nhiều chuyển biến tích cực. Phát huy tinh thần Chỉ thị 54-CT/HĐBT của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng, Đảng bộ xã Phúc Xuân chủ trương cho phép các hợp tác xã tiểu, thủ công nghiệp lựa chọn mặt hàng, quy mô cũng như hình thức kinh doanh. Các hợp tác xã huy động vốn bằng nhiều hình

⁽¹⁾. Năm 1994, được sự hỗ trợ của Tỉnh, Thành phố, Đảng bộ và chính quyền xã Phúc Xuân chỉ đạo triển khai kế hoạch xây dựng đập Bò Đái. Công trình được hoàn thành năm 1997 góp phần cung cấp nước cho các xóm trong xã và cho xã Quyết Thắng

thức khác nhau: Vay vốn, hùn vốn, đóng góp cổ phần. Đây là bước chuyển đổi mạnh mẽ về mô hình hợp tác xã kiểu mới, tạo điều kiện thuận lợi để phát triển tiềm năng thế mạnh của địa phương, số cơ sở tiểu thủ công nghiệp tăng lên, góp phần giải quyết việc làm cho hàng trăm lao động.

Từ khi thực hiện cơ chế thị trường, một số hiện tượng xã hội tiêu cực nảy sinh và có chiều hướng gia tăng (cờ bạc, rượu, trộm cắp...). Công an xã được sự chỉ đạo, phối hợp của Công an Thành phố và giúp đỡ của nhân dân đã triệt phá những vụ việc trên ngay từ khi mới hình thành, giữ vững môi trường ổn định để nhân dân yên tâm làm ăn, đồng thời, tiếp tục thực hiện Chỉ thị 135-CT/HĐBT của Hội đồng Bộ trưởng về công tác an ninh nhân dân, chính quyền và các ban ngành, đoàn thể triển khai thực hiện Chỉ thị 406/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về cấm sản xuất, vận chuyển, buôn bán và đốt các loại pháo, nổ mìn. Năm 1993, xã Phúc Xuân được Ủy ban nhân dân thành phố tặng Giấy khen vì có thành tích trong bảo vệ an ninh Tổ quốc.

Về công tác xây dựng Đảng, Đảng bộ tổ chức học tập và kiểm điểm theo Nghị quyết số 03-NQ/HNTW, ngày 29/6/1992 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa VII) về “Một số nhiệm vụ đổi mới, chỉnh đốn Đảng”. Qua học tập, cán bộ, đảng viên có nhận thức sâu sắc quan điểm của Đảng về “Phát triển kinh tế là trọng tâm, xây dựng Đảng là then chốt”. Dưới sự chỉ đạo của Đảng ủy, các chi bộ trực thuộc đã tổ chức học tập, kiểm điểm tự phê bình và phê bình, phân loại đảng viên, tiến hành giáo dục, xử lý nghiêm những đảng viên không đủ tư cách, vi phạm pháp luật, sai phạm về ý chí, phẩm chất... góp phần xây dựng

tổ chức Đảng trong sạch vững mạnh. Từ năm 1993, Đảng ủy chỉ đạo tất cả các chi bộ phải sinh hoạt đều hằng tháng, nộp đảng phí đầy đủ. Nội dung sinh hoạt Đảng phải đảm bảo 3 tính chất (lãnh đạo, chiến đấu và giáo dục). Phân loại đảng viên và tổ chức cơ sở đảng theo quy định của Trung ương, xử lý kịp thời những đảng viên vi phạm Điều lệ Đảng và pháp luật Nhà nước. Xây dựng tiêu chuẩn cán bộ và quy hoạch đội ngũ cán bộ chủ chốt theo phân cấp quản lý của tỉnh. Từ tháng 8/1992, Đảng ủy triển khai bước 1 cuộc vận động chỉnh đốn Đảng. Qua phân loại đánh giá chất lượng 126/128 đảng viên (tính đến ngày 31/12/1993), toàn Đảng bộ có 74 đảng viên xếp loại I, có 41 đảng viên xếp loại II, có 11 đảng viên xếp loại III, không có đảng viên loại IV.

Bên cạnh đó, Đảng bộ chú trọng đến phát triển đảng viên mới, đào tạo đội ngũ cán bộ kế cận, coi đây là nhiệm vụ then chốt quyết định đến sự phát triển lâu dài của xã. Trong hai năm 1992-1993, Đảng bộ kết nạp thêm được 3 đảng viên mới. Tính đến ngày 25/1/1994, Đảng bộ xã Phúc Xuân có tổng số 128 đảng viên sinh hoạt tại 3 chi bộ (chi bộ nhà trường có 8 đồng chí, chi bộ Phúc Tiến có 75 đồng chí, chi bộ Hợp Thành có 45 đồng chí).

Đến năm 1993, sau 7 năm thực hiện đường lối đổi mới theo tinh thần Nghị quyết Đại hội VI của Đảng, mặc dù còn gặp nhiều khó khăn, thách thức nhưng về cơ bản xã Phúc Xuân đã có nhiều chuyển biến về kinh tế, xã hội. Chuyển dịch cơ cấu cây trồng trên đất đồi, diện tích trồng rừng, cây công nghiệp, nhất là cây chè tăng nhanh và phát triển chăn nuôi đại gia súc, điều này giúp hình

thành từng bước vùng nguyên liệu cho công nghiệp chế biến, tạo tiền đề để chuyển kinh tế từ tự cung, tự cấp sang kinh tế hàng hóa.

Năm 1994 cũng là năm kết thúc khóa Hội đồng nhân dân 1989-1994, đồng thời cũng là năm tiến hành Đại hội Đảng bộ cơ sở nhiệm kỳ 1994-1995. Đây là dịp để kiện toàn cấp ủy, Ủy ban nhân dân và các đoàn thể quần chúng. Hơn nữa, đây là năm thứ 3 Đảng bộ xã thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 về một số nhiệm vụ đổi mới, chỉnh đốn Đảng. Bản lĩnh chính trị, nhận thức mọi mặt của cán bộ, đảng viên và nhân dân đã được nâng lên, sinh hoạt dân chủ tiếp tục được mở rộng, tư tưởng đổi mới đi vào tiềm thức mỗi người.

Ngày 22/8/1994, Đại hội Đảng bộ xã Phúc Xuân lần thứ XII, nhiệm kỳ 1994-1995 được tổ chức tại Hội trường Ủy ban nhân dân xã. Đại hội khẳng định: Công cuộc đổi mới do Đảng khởi xướng và lãnh đạo đã đi đúng hướng, mở ra một thời kỳ phát triển mới cho đất nước và các địa phương. Cấp ủy Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị đã làm tốt công tác động viên tư tưởng nhân dân, giúp nhau vượt qua khó khăn, đẩy mạnh sản xuất, ổn định đời sống, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ xã khóa XII gồm 11 đồng chí. Tại Hội nghị lần thứ nhất ngày 26/8/1994, Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ gồm 4 đồng chí: Đồng chí Trần Đình Quyết giữ chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí Nguyễn Văn Xã giữ chức Phó Bí thư Đảng ủy, đồng chí Phạm Bồi và đồng chí Phạm Văn Duyên là Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy.

Thực hiện Chỉ thị số 407/TTg của Thủ tướng Chính phủ về cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 1994-1999, Đảng ủy xã Phúc Xuân lãnh đạo chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chuẩn bị tốt về mọi mặt cho cuộc bầu cử diễn ra ngày 20/11/1994. Cuộc bầu cử có sự tham dự của đông đảo cử tri toàn xã. Đây cũng là nhiệm kỳ đầu tiên Hội đồng nhân dân xã tiến hành bầu chức danh Chủ tịch và Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã. Trong phiên họp đầu tiên, đồng chí Trần Đình Quyết, Bí thư Đảng ủy xã được bầu giữ chức Chủ tịch Hội đồng nhân dân, đồng chí Vũ Trọng Đà được bầu giữ chức Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân. Hội đồng nhân dân cũng tiến hành bầu các chức danh Ủy ban nhân dân, trong đó đồng chí Nguyễn Văn Xã, Phó Bí thư Đảng ủy được bầu giữ chức Chủ tịch Ủy ban nhân dân, đồng chí Phạm Văn Duyên được bầu giữ chức Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân.

Dưới sự lãnh đạo và chỉ đạo của Đảng ủy và Ủy ban nhân dân xã, cán bộ, đảng viên và nhân dân xã Phúc Xuân đã ra sức thi đua hoàn thành thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã khóa XII. Trong 2 năm (1994-1995), tình hình kinh tế, chính trị - xã hội của địa phương tiếp tục có chuyển biến tích cực. Sản lượng lương thực quy thóc đạt 1.225 tấn. Chăn nuôi tiếp tục phát triển khá, đàn trâu ổn định ở mức 1.100 con, đàn lợn có 1.600 con. Xã cũng triển khai trồng cây theo chương trình PAM đạt 220ha; diện tích trồng chè trong nhân dân cũng tăng nhanh.

Các hoạt động trên lĩnh vực văn hóa, xã hội cũng đạt được những kết quả quan trọng sau khi Tỉnh ủy Bắc Thái có chủ trương sắp xếp lại hệ thống giáo dục trên địa

bàn, chống xuống cấp các cơ sở y tế, giáo dục, phân cấp quản lý cho các địa phương. Hoạt động văn hóa thông tin được gắn liền với việc thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước, phục vụ thiết thực cho đời sống tinh thần của nhân dân. Trong các dịp lễ, tết, xã đều tổ chức các hoạt động văn hóa nhằm ôn lại truyền thống tốt đẹp của quê hương, đồng thời động viên nhân dân hăng hái thi đua lao động sản xuất. Phong trào xây dựng nếp sống gia đình văn hóa mới có nhiều kết quả tích cực, các hủ tục lạc hậu trong việc cưới, việc tang dần được loại bỏ khỏi đời sống xã hội.

Công tác chăm sóc sức khỏe cho nhân dân được Đảng bộ và chính quyền chú trọng quan tâm. Trạm xá được kiện toàn về cơ sở vật chất và đội ngũ y tế, tổ chức triển khai các chương trình chăm sóc sức khỏe, tuyên truyền công tác vệ sinh phòng bệnh. Các hoạt động chăm sóc sức khỏe cho bà mẹ, trẻ em, thực hiện kế hoạch hóa gia đình, tiêm phòng định kỳ được thực hiện đầy đủ... Nhờ vậy, tỷ lệ tăng dân số tự nhiên và tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng giảm đều qua từng năm.

Sự nghiệp giáo dục đào tạo tiếp tục phát triển. Năm 1995, Trường Phổ thông cơ sở Phúc Xuân chia tách thành hai đơn vị là Trường Trung học cơ sở Phúc Xuân và Trường Tiểu học Phúc Xuân. Thời điểm này Trường Mầm non Phúc Xuân có 25 cán bộ, giáo viên, do đồng chí Trần Thị Hồng làm Hiệu trưởng. Trường Tiểu học Phúc Xuân có 29 cán bộ, giáo viên do đồng chí Lý Thị Vinh làm Hiệu trưởng. Trường Trung học cơ sở Phúc Xuân gồm 10

phòng học⁽¹⁾, 1 nhà năm gian, mỗi gian có diện tích 18m², trong đó, có 2 gian dành cho Ban Giám hiệu làm việc, 1 gian dùng làm phòng họp, 2 gian còn lại dùng cho giáo viên ở lưu trú, trường có 10 lớp với khoảng 320 học sinh và 27 cán bộ, giáo viên, do đồng chí Phạm Trọng Hiệt làm Hiệu trưởng. Khi mới thành lập, hệ thống trường lớp, cơ sở vật chất còn thiếu thốn, nhưng với sự giúp đỡ, quan tâm chỉ đạo của Đảng ủy và chính quyền địa phương, sự nghiệp giáo dục đạt được những kết quả khá, đến năm 1995, 100% số trường được ngôi hóa, số học sinh tăng dần theo từng năm, tỷ lệ trẻ 5 tuổi ra lớp đạt 100%.

Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể thành viên tiếp tục có nhiều hoạt động, đóng góp vào sự phát triển của địa phương. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, Mặt trận Tổ quốc, Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ, Hội Nông dân đã tập hợp được đông đảo tầng lớp quần chúng tham gia tích cực mọi phong trào của xã. Năm 1992, Hội Cựu Chiến binh tổ chức Đại hội lần thứ nhất, nhiệm kỳ 1992-1994. Sau khi thành lập, Hội Cựu chiến binh phát huy phẩm chất “Bộ đội cụ Hồ”, động viên nhân dân tích cực tham gia bảo vệ Tổ quốc, đem hết năng lực và phẩm chất góp phần thực hiện thắng lợi công cuộc đổi mới của Đảng và Nhà nước.

Đoàn Thanh niên hưởng ứng phong trào “Thanh niên lập nghiệp, tuổi trẻ giữ nước”, 100% đoàn viên thanh niên đến tuổi nhập ngũ đều hăng hái lên đường nhập ngũ hoàn thành tốt nghĩa vụ quân sự trở về địa phương, không có

⁽¹⁾. Trong đó, có 4 phòng học được xây dựng từ năm 1976, 4 phòng được xây dựng từ năm 1990, 2 phòng được xây dựng vào năm 1992.

trường hợp thanh niên chống lệnh và không hoàn thành nhiệm vụ. Hội Phụ nữ triển khai và thực hiện có hiệu quả các phong trào: “Nuôi con khỏe, dạy con ngoan”, “Phụ nữ tích cực học tập lao động sáng tạo”, “Nuôi dạy con tốt xây dựng gia đình hạnh phúc”.

Như vậy, từ năm 1986-1995, cán bộ và nhân dân xã Phúc Xuân thực hiện đường lối đổi mới cơ chế quản lý kinh tế theo Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI và VII. Đây cũng là những năm mọi hoạt động kinh tế, xã hội ở xã Phúc Xuân có nhiều bước tiến mới. Sản xuất nông nghiệp thực hiện theo Nghị quyết số 10 của Bộ Chính trị đã khơi dậy tiềm năng, sức mạnh của nhân dân địa phương. Các hoạt động văn hóa, giáo dục, y tế ngày càng mở rộng, đáp ứng nhu cầu của nhân dân. Lĩnh vực quốc phòng, an ninh tạo ra những điều kiện cần thiết nhằm giữ vững ổn định chính trị. Công tác xây dựng Đảng, chính quyền và các đoàn thể có nhiều tiến bộ, trình độ, phẩm chất của đội ngũ lãnh đạo ngày càng nâng cao, góp phần tập hợp, đoàn kết, tổ chức hướng dẫn nhân dân triển khai thực hiện công cuộc đổi mới toàn diện, đưa sự nghiệp đổi mới trên quê hương Phúc Xuân ổn định và phát triển.

Chương V
ĐẢNG BỘ XÃ TRONG THỜI KỲ ĐẨY MẠNH
CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA
(1996-2020)

I. Lãnh đạo nhân dân tiếp tục thực hiện đường lối đổi mới, đẩy mạnh thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa (1996-2005)

1. Lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn (1996-2000)

Tháng 12/1995, Đại hội Đảng bộ xã Phúc Xuân lần thứ XIII, nhiệm kỳ 1996-2000 được tổ chức. Đại hội kiểm điểm, đánh giá các mặt công tác, chỉ rõ nguyên nhân đạt được là do Đảng bộ đã xây dựng được khối đoàn kết thống nhất trong nội bộ, đoàn kết nhân dân, tích cực bám sát các chủ trương của Trung ương, Tỉnh ủy, Thành ủy, do vậy, các mục tiêu của Đại hội Đảng bộ nhiệm kỳ trước đều được thực hiện hiệu quả.

Đại hội đề ra phương hướng, nhiệm vụ trong nhiệm kỳ 1996-2000 là: Tập trung phát triển sản xuất, giữ vững an ninh chính trị, xây dựng công tác quân sự địa phương toàn diện, đẩy mạnh hoạt động văn hóa, xã hội, làm tốt công tác xây dựng Đảng, chính quyền, các tổ chức đoàn thể vững mạnh, thực hiện xóa đói giảm nghèo, xây dựng địa phương giàu đẹp. Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng

bộ gồm 11 đồng chí. Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí: Đồng chí Trần Đình Quyết được bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí Nguyễn Văn Xã giữ chức Phó Bí thư Đảng ủy, đồng chí Trần Ngọc Thành làm Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy.

Từ ngày 28/6 đến 1/7/1996, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII của Đảng tổ chức tại Thủ đô Hà Nội tổng kết thành tựu 10 năm đổi mới, đưa đất nước bước vào thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Đại hội đề ra kế hoạch phát triển kinh tế, xã hội trong 5 năm (1996-2000) và mục tiêu đến năm 2020 phấn đấu đưa nước ta cơ bản trở thành một nước công nghiệp.

Quán triệt Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VIII, thực hiện nhiệm vụ Đại hội Đảng bộ xã nhiệm kỳ 1996-2000, dưới sự lãnh đạo của Thành ủy, Đảng bộ và nhân dân xã Phúc Xuân đã phát huy những thuận lợi cơ bản của địa phương, nỗ lực phấn đấu, cố gắng vượt qua mọi khó khăn, thực hiện thành công nhiệm vụ trên các lĩnh vực kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội mà Nghị quyết Đại hội Đảng bộ đã đề ra.

Ngày 6/11/1996, tại Kỳ họp thứ 10 Quốc hội khóa VI nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ra Nghị quyết chia tách và điều chỉnh địa giới một số tỉnh trong cả nước. Tỉnh Bắc Thái được chia tách thành 2 tỉnh: Bắc Kạn và Thái Nguyên. Theo đó, xã Phúc Xuân thuộc về thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên. Ngay sau đó, Đảng bộ thành phố Thái Nguyên tập trung chỉ đạo các cơ sở đảng trong Đảng bộ tiến hành Đại hội nhằm đánh giá tình hình kinh tế, xã hội từ sau ngày chia tách tỉnh, đồng thời đề ra phương hướng, nhiệm vụ và bầu cấp ủy nhiệm kỳ tới.

Trong sản xuất nông nghiệp, Đảng bộ xã tập trung lãnh đạo nhân dân chuyển dịch cơ cấu cây trồng, tiếp thu những giống lúa mới có năng suất cao, thường xuyên tuyên truyền, phổ biến khoa học kỹ thuật thông qua các lớp học IPM đến hầu hết các xóm. Đồng thời, vận động nhân dân tích cực cải tạo vườn, ao, chuồng, trồng cây, nuôi con vật có giá trị kinh tế. Đến năm 2000, tổng sản lượng lương thực đạt 2.100 tấn, bình quân lương thực đạt 460 kg/người/năm. Chăn nuôi phát triển tích cực, đáp ứng nhu cầu về sức kéo và thực phẩm cho nhân dân toàn xã. Công tác phòng chống dịch bệnh, kiểm dịch động vật, kiểm soát việc giết mổ và vệ sinh thú y được chú trọng và tăng cường, nhờ vậy, số dịch bệnh giảm đáng kể so với những năm trước.

Đảng bộ xác định cây chè là cây có giá trị kinh tế, chiếm tỷ trọng cao trong thu nhập của địa phương, là cây giúp cho người dân có thể làm giàu. Đảng bộ chủ trương tăng đồng bộ cả ba mặt diện tích, sản lượng, chất lượng nên kết quả sản xuất chè đạt kết quả khá. Năng suất chè là 80 tạ búp tươi/ha. Việc sử dụng công nghệ mới vào sản xuất chế biến chè đã trở nên phổ biến với các hộ dân. Đáng chú ý khâu sao chế được nhân dân chú trọng nên giá trị tiêu thụ ngày càng cao, bình quân thu nhập từ 25 đến 30 triệu đồng/ha/năm, có nhiều hộ có thu nhập từ cây chè đạt 50 đến 70 triệu đồng/năm.

Thực hiện đường lối của Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VIII “Về việc nâng cấp, cải tạo, mở rộng và xây mới có trọng điểm kết cấu hạ tầng kinh tế”, trong 5 năm (1996-2000), nhờ sự hỗ trợ của tỉnh và thành phố, số vốn

đầu tư cho xây dựng cơ sở hạ tầng của xã tăng gấp nhiều lần so với thời kỳ trước. Đầu năm 1996, chính quyền xã tổ chức triển khai xây dựng đường liên xã Phúc Xuân - Phúc Triu với chiều dài 3km. Đến tháng 7/1997, xã tiếp tục triển khai xây dựng hồ thủy lợi Cây Sy tạo điều kiện thuận lợi về sinh hoạt và sản xuất cho nhân dân. Vốn đầu tư tập trung đúng hướng đã tạo ra nguồn lực phục vụ cho sản xuất và nâng cao đời sống của nhân dân.

Lĩnh vực giáo dục, đào tạo và công tác xã hội hóa giáo dục có nhiều chuyển biến tích cực. Hệ thống trường học được hoàn thiện, cơ sở vật chất phục vụ cho dạy và học đều được tăng cường. Chất lượng giáo dục toàn diện được chú trọng, học sinh giỏi các cấp học đều tăng. Số học sinh tốt nghiệp ở các cấp học đều đạt trên 90%. Công tác chăm sóc sức khỏe cho nhân dân luôn được Đảng bộ và chính quyền quan tâm chỉ đạo. Cơ sở vật chất phục vụ khám chữa bệnh được tăng cường. Trạm y tế tổ chức tốt các chương trình tiêm chủng cho trẻ em, uống Vitamin A, công tác phòng chống dịch bệnh đều thực hiện tốt. Hoạt động chăm sóc sức khỏe cho bà mẹ, trẻ em, người già, người nghèo, các đối tượng chính sách được đẩy mạnh. Các hoạt động văn hóa được mở rộng, phong trào xây dựng nếp sống văn hóa, thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở gắn với cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng cuộc sống mới ở khu dân cư” được tổ chức thực hiện có hiệu quả, góp phần ổn định và nâng cao đời sống tinh thần của nhân dân.

Đi đôi với phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, công tác quốc phòng, an ninh được Đảng ủy quan tâm và quán

triệt sâu sắc. Đảng bộ và nhân dân xã Phúc Xuân luôn quán triệt và thực hiện nghiêm túc đường lối quốc phòng toàn dân, gắn với thể trận an ninh nhân dân, tích cực chỉ đạo triển khai thực hiện Nghị quyết số 09/1998/NQ-CP của Chính phủ “Về tăng cường công tác phòng, chống tội phạm trong tình hình mới”, Quyết định số 138/1998/QĐ-TTg, ngày 31/7/1998 của Thủ tướng Chính phủ “Phê duyệt chương trình Quốc gia phòng, chống tội phạm”... Đảng ủy và chính quyền làm tốt công tác tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức về nhiệm vụ quốc phòng, an ninh. Vì vậy, các chỉ tiêu về khám sức khỏe và giao quân nhập ngũ đều đạt 100%. Lực lượng dự bị động viên được quản lý chặt chẽ, sẵn sàng chiến đấu trong mọi tình huống. Bình quân mỗi năm xã có 15 đến 20 công dân nhập ngũ (trong đó năm 1995 có 18 người, năm 2000 có 10 người). Ban Chỉ huy quân sự có 4 đồng chí, lực lượng dân quân có 64 đồng chí (trong đó dân quân cơ động 23 đồng chí, dân quân tại chỗ 27 đồng chí).

Đến năm 1999, Công an xã được kiện toàn gồm 14 đồng chí, trong đó có 1 Trưởng công an⁽¹⁾, 1 Phó Trưởng công an. Công an xã thường xuyên phối hợp với các ngành trong xã tuyên truyền, vận động nhân dân phòng chống, tố giác tội phạm, ngăn chặn tình trạng sử dụng, buôn bán ma túy, kiên quyết xử lý đối với những cá nhân, tổ chức có hành vi buôn bán, vận chuyển ma túy trên địa bàn. Năm 1996, Công an xã được tặng Bằng

⁽¹⁾. Năm 1999, đồng chí Phạm Văn Duyên nghỉ chế độ, đồng chí Trần Ngọc Thành giữ chức Trưởng Công an xã, đồng chí Trần Đình Phùng giữ chức Phó Trưởng Công an xã.

khen Đơn vị tiên tiến vì có thành tích trong bảo vệ an ninh Tổ quốc.

Trong công tác xây dựng Đảng, việc giáo dục chính trị được coi là nhiệm vụ thường xuyên, vì vậy, cấp ủy luôn thực hiện tốt các hoạt động theo phương châm lấy công tác xây dựng Đảng làm then chốt, phát triển kinh tế làm trọng tâm; lấy nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình làm nguyên tắc quan trọng để xây dựng Đảng, kịp thời phát hiện những sai lệch để uốn nắn, giáo dục. Bên cạnh đó, Đảng bộ kiên quyết xử lý những đảng viên có tư tưởng thoái hóa, biến chất, vi phạm đạo đức, lối sống ra khỏi hàng ngũ của Đảng, đặc biệt là trong kiểm điểm xây dựng, chỉnh đốn Đảng theo tinh thần Nghị quyết Trung ương lần thứ 3 (khóa VII). Đảng bộ đi sâu sát thực tế ở chi bộ các xóm, nắm bắt kịp thời diễn biến tư tưởng, qua đó, giải đáp tâm tư, nguyện vọng của quần chúng nhân dân, tạo sự thống nhất trong toàn Đảng bộ, đồng thời phát sách “Thông tin nội bộ”, “Sổ tay chi bộ” và Báo Nhân dân, Báo Thái Nguyên đến từng chi bộ. Năm 1996, Đảng ủy xã Phúc Xuân quyết định chia tách từ 3 chi bộ (chi bộ Phúc Tiến, chi bộ Hợp Thành, chi bộ nhà trường) thành 9 chi bộ, trong đó có 8 chi bộ liên xóm gồm: Chi bộ 1 (xóm Khuôn Năm, Dộc Lầy); chi bộ 2 (xóm Cao Khánh, Cao Trãng); chi bộ 3 (xóm Cây Sy, Xuân Hòa); chi bộ 4 (xóm Cây Thị, Đèo Đá); chi bộ 5 (xóm Long Giang, Đồng Lạnh); chi bộ 6 (xóm Giữa 1, xóm Giữa 2); chi bộ 7 (xóm Núi Nén, Đồng Kiệm); chi bộ 8 (xóm Trung Tâm) và 1 chi bộ nhà trường. Với sự đoàn kết, thống nhất trong Ban Chấp hành Đảng bộ đã khắc phục mọi khó khăn, đoàn kết nội bộ, giữ

vững nguyên tắc sinh hoạt Đảng, đảm bảo vai trò lãnh đạo tuyệt đối, toàn diện của Đảng trên mọi lĩnh vực công tác, do đó, đã thu được nhiều thắng lợi trên các mặt: Phát triển kinh tế, văn hóa xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh và công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị. Đến cuối năm 1999, để phù hợp với điều kiện thực tế về công tác tổ chức, xây dựng Đảng, Đảng ủy đã thống nhất thành lập 17 chi bộ, trong đó có 15 chi bộ xóm gồm: Chi bộ xóm Khuôn Năm, Dộc Lầy, Cao Khánh, Cây Sy, Cao Trãng, Xuân Hòa, Cây Thị, Đèo Đá, Trung Tâm, Đồng Lạnh, Long Giang, xóm Giữa 1, xóm Giữa 2, Núi Nén, Đồng Kiệm và 2 chi bộ nhà trường: Chi bộ trường Trung học cơ sở Phúc Xuân và chi bộ Trường Tiểu học Phúc Xuân. Việc kiện toàn các chi bộ cho thấy bước phát triển của Đảng bộ xã, tiếp tục khẳng định sự lãnh đạo của Đảng đối với mọi mặt đời sống trên địa bàn xã.

Trong nhiệm kỳ, các cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp được tổ chức tốt, trong đó có Hội đồng nhân dân xã Phúc Xuân nhiệm kỳ 1999-2004. Với tinh thần làm việc nghiêm túc, dân chủ, đồng chí Trần Đình Quyết được bầu giữ chức Chủ tịch Hội đồng nhân dân, đồng chí Vũ Đình Quang giữ chức Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã, đồng chí Nguyễn Văn Xã giữ chức Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, đồng chí Trần Ngọc Thành giữ chức Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã. Hội đồng nhân dân xã làm tốt công tác xây dựng chương trình làm việc và tổ chức các kỳ họp, đồng thời đề ra những nghị quyết, đảm bảo đúng luật, sát với thực tế địa phương, phản ánh đúng tâm tư nguyện vọng chính đáng của nhân dân trong xã, đồng

thời, phối hợp với Ủy ban nhân dân, các ban ngành, đoàn thể giải quyết các vấn đề nảy sinh trên địa bàn xã. Bên cạnh đó, chất lượng đại biểu Hội đồng nhân dân ngày càng được nâng cao, đáp ứng được yêu cầu, nhiệm vụ trong giai đoạn phát triển mới. Ủy ban nhân dân cũng nghiêm túc triển khai Nghị định số 81/CP, ngày 7/8/1997 của Chính phủ về quy chế tiếp công dân, việc tổ chức công tác tiếp dân, giải quyết đơn thư, khiếu nại tố cáo của công dân được tiến hành theo đúng quy định.

Hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể trong xã luôn nhận được sự quan tâm, chỉ đạo sát sao của Đảng ủy. Mặt trận Tổ quốc tích cực đi đầu trong công tác tuyên truyền, vận động, gương mẫu chấp hành đường lối, chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước. Hội Nông dân phát động các phong trào “Gia đình sản xuất giỏi”, “Nhà nông đua tài”, tạo điều kiện cho nhân dân vay vốn xóa đói giảm nghèo. Đoàn Thanh niên với phong trào hỗ trợ nhau phát triển kinh tế, lập nghiệp... Hội Phụ nữ phối hợp cùng trạm y tế tuyên truyền công tác kế hoạch hóa gia đình, phong trào “Nuôi con khỏe, dạy con ngoan”, tích cực vận động hội viên tham gia vay vốn để phát triển kinh tế ở địa phương.

Cùng với sự phát triển đi lên của nền kinh tế đất nước, dưới sự lãnh đạo của Đảng, nhân dân xã Phúc Xuân đã nỗ lực phấn đấu thực hiện thắng lợi những mục tiêu, nhiệm vụ mà Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VIII, các nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh, Thành phố và Nghị quyết của Đại hội Đảng bộ xã Phúc Xuân nhiệm kỳ 1995-2000. Những kết quả mà Đảng bộ và nhân dân xã

đạt được trên các lĩnh vực kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh và xây dựng Đảng, hệ thống chính trị là tiền đề quan trọng để xã Phúc Xuân tiếp tục tiến lên con đường đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong những năm tiếp theo.

2. Lãnh đạo nhân dân tận dụng các nguồn lực phát triển, vững bước tiến vào thế kỷ mới (giai đoạn 2000-2005)

Thực hiện Chỉ thị số 54-CT/TW, ngày 22/5/2000 của Bộ Chính trị và Chỉ thị của Thành ủy Thái Nguyên, trong hai ngày 9 và 10/8/2000, tại hội trường Ủy ban nhân dân xã, Đảng bộ xã Phúc Xuân tổ chức Đại hội Đảng bộ lần thứ XIV, nhiệm kỳ 2000-2005. Đại hội thông qua Báo cáo chính trị và kiểm điểm vai trò lãnh đạo của Ban Chấp hành Đảng bộ xã, nhiệm kỳ 1995-2000, đề ra phương hướng, nhiệm vụ và mục tiêu cụ thể cho nhiệm kỳ tiếp theo là: Tập trung phát triển sản xuất, trong đó, chú trọng chuyển dịch cơ cấu cây trồng, vật nuôi, phát triển lâm nghiệp, đồng thời, đẩy mạnh hoạt động văn hóa, xã hội, nâng cao chất lượng cuộc sống cho nhân dân, làm tốt công tác xây dựng Đảng, chính quyền, các tổ chức, đoàn thể vững mạnh.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ xã nhiệm kỳ 2000-2005 gồm 15 đồng chí. Tại Hội nghị lần thứ nhất (ngày 18/8/2000), Ban Chấp hành Đảng bộ xã bầu Ban Thường vụ gồm 5 đồng chí: Đồng chí Trần Đình Quyết được bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí Nguyễn Văn Xã giữ chức Phó Bí thư Đảng ủy, đồng chí Nguyễn Thanh Kết, đồng chí Trần Ngọc Thành và đồng chí Nguyễn Văn Hữu làm Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy.

Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IX và chương trình hành động của Đảng bộ xã đã nhanh chóng được triển khai. Đảng bộ, chính quyền xã kế thừa, phát huy những thành quả về kinh tế, xã hội của những năm trước đây để lãnh đạo, tổ chức nhân dân thực hiện. Vì vậy, ngay trong những năm đầu của thế kỷ XXI, mọi hoạt động tiếp tục được đẩy mạnh và đạt được nhiều kết quả khả quan theo hướng bám sát mục tiêu mà Đại hội đề ra. Lĩnh vực sản xuất nông nghiệp có nhiều chuyển biến tích cực. Nhân dân trong xã chủ động áp dụng những tiến bộ khoa học, kỹ thuật và đưa những giống mới cho năng suất cao vào sản xuất. Trong trồng trọt, nhờ tập trung đầu tư cơ sở hạ tầng phục vụ cho sản xuất nông nghiệp và tăng cường đưa khoa học kỹ thuật vào sản xuất nên năng suất năm sau cao hơn năm trước. Năm 2005, năng suất lúa đạt 46,5 tạ/ha, sản lượng đạt 2.232 tấn. Cây chè được Đảng bộ xã chỉ đạo đẩy mạnh phát triển nhằm tăng diện tích, sản lượng và chất lượng chè, trong đó chú trọng phát triển giống chè mới cho năng suất cao, chất lượng tốt, đồng thời đẩy mạnh việc sản xuất chè trái vụ. Việc thu hoạch, sản xuất cũng được ứng dụng những công nghệ mới nhất nhằm nâng cao chất lượng và mẫu mã sản phẩm chè. Chính quyền xã cũng tích cực tìm đầu ra, mở rộng thị trường cho sản phẩm chè nên chè thương hiệu xã Phúc Xuân ngày càng nổi tiếng trong cả nước.

Nhằm tăng giá trị sản xuất kinh tế, bên cạnh nông nghiệp, các ngành sản xuất tiểu thủ công nghiệp được Đảng bộ và chính quyền xã tập trung phát triển. Tính đến năm 2005, trên địa bàn xã đã có nhiều cơ sở được đưa vào hoạt

động, chủ yếu tập trung ở các mặt hàng như sản xuất nông cụ, xay sát, xây dựng. góp phần giải quyết việc làm cho lao động ở xã và đem lại nguồn thu đáng kể, năm 2005, giá trị sản xuất tiêu thụ công nghiệp đạt 500 triệu đồng.

Theo Quyết định số 5076/QĐ-UB, ngày 26/12/2001 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên, khu vực hồ Núi Cốc đã được quy hoạch thành khu du lịch. Khu du lịch hồ Núi Cốc cách trung tâm thành phố Thái Nguyên 15km về phía tây, bao gồm toàn bộ diện tích tự nhiên của 6 xã: Phúc Xuân, Phúc Trìu, Tân Cương (thành phố Thái Nguyên); Tân Thái, Vạn Thọ (huyện Đại Từ); Phúc Tân (huyện Phổ Yên) và một phần diện tích 2 xã Bình Thuận, Lục Ba (huyện Đại Từ). Diện tích vùng lõi tập trung phát triển thành Khu Du lịch Quốc gia là 1.200ha (không bao gồm diện tích mặt nước). Theo định hướng, sản phẩm du lịch chính của Khu Du lịch Quốc gia hồ Núi Cốc là du lịch tham quan, nghỉ dưỡng, vui chơi giải trí, hoạt động thể thao gắn liền với tài nguyên hồ, đảo trên hồ; du lịch cộng đồng gắn liền với văn hóa trà; du lịch sinh thái gắn liền với tài nguyên rừng Vườn quốc gia Tam Đảo (khu vực xã Quân Chu), hệ sinh thái hồ, hệ sinh thái chè. Từ khi khu du lịch hồ Núi Cốc được thành lập góp phần làm thay đổi bộ mặt của xã Phúc Xuân. Các tuyến giao thông vào khu du lịch hồ Núi Cốc đều đã được đầu tư nâng cấp, tạo điều kiện lưu thông thuận tiện.

Công tác xây dựng cơ bản, giao thông, thủy lợi được Đảng bộ xã Phúc Xuân chỉ đạo đầu tư nhằm tạo điều kiện cho sự phát triển kinh tế, xã hội, góp phần nâng cao đời sống nhân dân. Với phương châm “Nhà nước và nhân

dân cùng làm”, trong 5 năm (2001-2005), công tác xây dựng cơ bản trên địa bàn xã đã đạt được nhiều kết quả đáng khích lệ. Hệ thống thủy lợi trên địa bàn xã vẫn luôn duy trì, đảm bảo tưới tiêu cho đồng ruộng. Hệ thống giao thông đường bộ được tu sửa và nâng cấp nhằm phục vụ cho việc phát triển du lịch ở khu vực hồ Núi Cốc. Đặc biệt, để nâng cao chất lượng cuộc sống, đồng thời đưa kinh tế địa phương phát triển nhanh thì yêu cầu đưa công trình cung cấp điện phục vụ sinh hoạt và sản xuất có ý nghĩa vô cùng quan trọng. Vì vậy, từ cuối năm 1999, khi Nhà nước hoàn thành phê duyệt kế hoạch, nhân dân xã Phúc Xuân phấn khởi, tích cực đóng góp được 180 triệu đồng để xây dựng, kéo đường điện cao thế. Sau hơn 1 năm triển khai, đến năm 2001, hầu hết các hộ gia đình ở các xóm trong xã đã có điện sử dụng.

Bước vào thiên niên kỷ mới, Đảng bộ xã Phúc Xuân đẩy mạnh các hoạt động văn hóa, xã hội, nhất là thực hiện cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư”, xây dựng làng văn hóa, gia đình văn hóa. Ban Công tác Mặt trận và các đoàn thể chính trị - xã hội ở các xóm tích cực tham gia vận động cán bộ, nhân dân thực hành tiết kiệm trong việc cưới, việc tang, giảm bớt các tập tục lạc hậu, phòng chống các tệ nạn xã hội. Phong trào thể dục thể thao tại địa phương cũng được quan tâm, thu hút được đông đảo quần chúng nhân dân tham gia. Công tác giáo dục hằng năm được Đảng ủy và chính quyền xã quan tâm. Năm 2003, Đảng ủy, Ủy ban nhân dân xã cấp 1.030m² đất tại xóm Cây Thị để xây dựng Trường Mầm non. Đảng bộ chỉ đạo hỗ trợ kinh phí để xây

dụng, tu sửa cơ sở vật chất cũng như các hoạt động của các nhà trường. Ủy ban nhân dân xã huy động, trưng dụng một số nhà văn hóa xóm để làm các lớp Mầm non cho trẻ. Đối với thầy, cô giáo hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ và các em học sinh giỏi các cấp, xã đều có những phần quà động viên nhằm nâng cao tinh thần dạy và học của thầy và trò. Vì vậy, chất lượng giáo dục có sự phát triển vượt bậc. Tỷ lệ trẻ em đến trường mẫu giáo đạt trên 90%, tỷ lệ chuyển cấp, chuyển lớp đạt 95%.

Công tác y tế, dân số, gia đình và trẻ em luôn được Đảng bộ chú trọng lãnh đạo. Trạm y tế xã đã làm tốt công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân, hoàn thành tốt các chương trình tiêm chủng mở rộng cho các cháu trong các độ tuổi, 100% trẻ em từ 6 đến 36 tháng tuổi được uống Vitamin A, hằng năm tổ chức khám chữa bệnh cho hàng nghìn lượt người. Công tác kế hoạch hóa gia đình, chăm sóc sức khỏe bà mẹ trẻ em được quan tâm. Việc tuyên truyền, tư vấn và cung cấp đầy đủ dịch vụ cho kế hoạch hóa gia đình được thực hiện tốt. Do đó, tỷ lệ suy dinh dưỡng ở trẻ em và tỷ lệ gia tăng dân số tự nhiên giảm đều qua từng năm.

Các phong trào “Uống nước nhớ nguồn”, “Đền ơn đáp nghĩa” được thực hiện chu đáo. Xã làm tốt công tác điều tra chứng nhận và đề nghị Nhà nước khen thưởng những người có công với đất nước qua các thời kỳ. Công tác giảm nghèo được Đảng bộ coi là một chủ trương lớn nên được tổ chức triển khai tích cực, liên tục, đồng bộ.

Về công tác an ninh, quân sự địa phương, Đảng ủy, Ủy ban nhân dân xã triển khai thực hiện Chỉ thị số 62-

CT/TW, ngày 12/2/2001 của Bộ Chính trị về tăng cường công tác giáo dục quốc phòng toàn dân trong tình hình mới nhằm thực hiện tốt 2 nhiệm vụ chiến lược cách mạng là: Xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa; quán triệt Nghị quyết số 08-NQ/TW, ngày 17/12/1998 của Bộ Chính trị về chiến lược an ninh Quốc gia trong tình hình mới, đặc biệt là Nghị quyết số 09-NQ/CP, ngày 31/7/1998 của Chính phủ về Chương trình Quốc gia phòng chống tội phạm, phòng chống ma túy giai đoạn 2001-2005. Đảng bộ xã lãnh đạo nhân dân kết hợp chặt chẽ giữa nhiệm vụ phát triển kinh tế, xã hội với củng cố quốc phòng, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, đồng thời thực hiện tốt kế hoạch đăng ký nghĩa vụ quân sự, củng cố lực lượng dân quân tự vệ. Công tác tuyển quân hằng năm luôn đạt 100%, trong đó năm 2001 có 11 công dân; năm 2002 có 15 công dân lên đường thực hiện nghĩa vụ với Tổ quốc. Công an xã làm tốt chức năng gìn giữ an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn nên các tệ nạn xã hội như rượu chè, cờ bạc giảm dần. Với những thành tích đó, năm 2005, Công an xã được Ủy ban nhân dân thành phố tặng Giấy khen hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

Công tác tổ chức cán bộ luôn được Đảng bộ chỉ đạo sát sao. Các chi bộ xóm duy trì tốt chế độ sinh hoạt và thường xuyên báo cáo kết quả theo quy định. Trong sinh hoạt, các đồng chí đảng viên đã nêu cao tinh thần tự phê bình và phê bình theo Nghị quyết số 10-NQ/TW, ngày 2/2/1999, Hội nghị lần thứ 6 (lần 2) Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khoá VIII) về “Một số vấn đề cơ bản và cấp

bách trong công tác xây dựng Đảng hiện nay”. Công tác kiểm điểm, đánh giá chất lượng đảng viên được thực hiện theo định kỳ; tập trung phấn đấu xây dựng Đảng bộ trong sạch vững mạnh. Ủy ban kiểm tra Đảng ủy xây dựng quy chế làm việc, tham mưu cho cấp ủy xây dựng chương trình, kế hoạch nhằm kiểm tra, đánh giá đảng viên. Nhờ vậy, cán bộ, đảng viên nhận thức rõ nhiệm vụ, gương mẫu, đi đầu trong các phong trào, góp phần xây dựng tổ chức Đảng ngày càng vững mạnh hơn.

Thông qua các mặt công tác, Đảng bộ xã Phúc Xuân thực hiện tốt nhiệm vụ củng cố hệ thống chính trị. Hội đồng nhân dân xã bảo đảm việc tiếp thu ý kiến cử tri, duy trì các phiên họp thường kỳ của Hội đồng nhân dân. Đảng ủy xã lãnh đạo, tổ chức tốt cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp vào năm 2004. Tại kỳ họp thứ nhất, Hội đồng nhân dân tiến hành bầu chức danh lãnh đạo Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân. Trong đó, đồng chí Nguyễn Quốc Hội giữ chức Chủ tịch Hội đồng nhân dân, đồng chí Vũ Đình Quang giữ chức Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, đồng chí Trần Ngọc Thành giữ chức Chủ tịch Ủy ban nhân dân, đồng chí Dương Đức Huy giữ chức Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân.

Từ năm 2000-2005, Ủy ban nhân dân bám sát chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nghị quyết của cấp ủy, Hội đồng nhân dân để triển khai những mục tiêu kinh tế, xã hội đã đề ra. Công tác tiếp dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân được thực hiện đúng quy định của pháp luật. Việc thực hiện các thủ tục hành chính được tổ chức tốt, tạo được niềm tin trong nhân dân.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể đổi mới nội dung và phương thức hoạt động sát thực với nhu cầu và lợi ích của đoàn viên, hội viên. Đồng thời, thực hiện tốt công tác dân vận, tích cực tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên, quần chúng nhân dân tham gia xây dựng và thực hiện tốt cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư”. Vận động làm tốt phong trào “Đền ơn đáp nghĩa”, ủng hộ vùng bị lũ lụt thiên tai, ủng hộ các nước bị sóng thần, ủng hộ người nghèo, làm tốt công tác nhân đạo từ thiện. Mặt trận Tổ quốc đã thực hiện tốt đề án của tỉnh về tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể ở cơ sở đạt hiệu quả cao.

Hoạt động của các đoàn thể luôn bám sát chủ trương, đường lối của Đảng, phù hợp với tính chất, nhiệm vụ như “Phụ nữ giúp nhau xóa đói, giảm nghèo” của Hội Phụ nữ, “Nông dân sản xuất kinh doanh giỏi” của Hội Nông dân, “Thanh niên lập nghiệp”, “Tuổi trẻ giữ nước” của Đoàn Thanh niên... Các phong trào đều đạt chỉ tiêu, góp phần quan trọng trong việc thực hiện các nhiệm vụ chính trị về phát triển kinh tế, xã hội ở địa phương, cải thiện đời sống vật chất, tinh thần của các hội viên. Đặc biệt, năm 2003, Đoàn Thanh niên xã Phúc Xuân được Trung ương Đoàn tặng Bằng khen vì có thành tích trong công tác Đoàn và phong trào thanh thiếu nhi.

Sau 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ nhiệm kỳ 2000-2005 và các chỉ thị, nghị quyết của cấp trên, Đảng bộ và nhân dân xã Phúc Xuân đã đạt được kết quả tốt: Chính trị ổn định, kinh tế, xã hội có bước phát

triển khá, quốc phòng, an ninh được giữ vững, hệ thống chính trị được xây dựng vững mạnh. Đảng bộ thực sự là chỗ dựa của nhân dân và được nhân dân tin tưởng. Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, xã Phúc Xuân còn một số tồn tại, hạn chế: Cơ cấu kinh tế có mặt chuyển dịch còn chậm, cây trồng chủ yếu là cây lương thực. Việc triển khai nghị quyết của Đảng ở một bộ phận đảng viên còn thụ động, hiệu quả không cao... Những tồn tại trên đòi hỏi Đảng ủy, chính quyền và Mặt trận Tổ quốc, các ban ngành, đoàn thể nhận thức kịp thời và đề ra các biện pháp nhằm khắc phục, tháo gỡ, tiếp tục hoàn thiện trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo trong giai đoạn tiếp theo.

II. Lãnh đạo nhân dân phát huy tối đa và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực cho phát triển kinh tế, xã hội (2005-2020)

1. Đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn (giai đoạn 2005-2010)

Sau hơn 10 năm đẩy mạnh thực hiện Đường lối công nghiệp hóa, hiện đại hóa, Đảng bộ và nhân dân xã Phúc Xuân đã gặt hái được nhiều kết quả quan trọng. Kinh tế phát triển ổn định, cơ sở vật chất, kỹ thuật được đầu tư, củng cố theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa, quốc phòng an ninh được giữ vững, các mặt văn hóa, y tế, giáo dục có những bước tiến nhất định đã tạo động lực thúc đẩy phát triển kinh tế, xã hội trên địa bàn xã.

Tháng 6/2005, Đảng bộ xã Phúc Xuân tổ chức Đại hội lần thứ XV, nhiệm kỳ 2005-2010. Đại hội đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã nhiệm kỳ 2000-2005 trên từng lĩnh vực: Kinh tế, văn hóa, xã

hội, quốc phòng, an ninh, xây dựng Đảng, chính quyền và các đoàn thể quần chúng. Trên cơ sở đó, đề ra phương hướng, nhiệm vụ trong nhiệm kỳ mới là: *“Nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng bộ, phát huy mọi nguồn lực, đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn, xây dựng xã Phúc Xuân ngày càng giàu đẹp”*.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa XV gồm 15 đồng chí. Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ Đảng ủy gồm 5 đồng chí. Đồng chí Trần Đình Quyết được bầu giữ chức vụ Bí thư Đảng ủy, đồng chí Nguyễn Quốc Hội và đồng chí Trần Ngọc Thành giữ chức vụ Phó Bí thư Đảng ủy, đồng chí Dương Đức Huy và đồng chí Nguyễn Văn Hữu là Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy.

Trong 5 năm (2005-2010), thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ các cấp, Đảng bộ và nhân dân xã Phúc Xuân đạt được nhiều kết quả trên lĩnh vực kinh tế, văn hóa, xã hội, an ninh, quốc phòng, công tác xây dựng Đảng và xây dựng hệ thống chính trị.

Trong sản xuất nông nghiệp, Đảng bộ và chính quyền chỉ đạo nhân dân khai thác các lợi thế, tiềm năng sẵn có của địa phương, chủ động chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi cho phù hợp, tăng cường khai thác hết quỹ đất bằng cách nâng hệ số quay vòng đất từ một vụ lên hai vụ. Tiếp tục thực hiện chính sách hỗ trợ sản xuất, hỗ trợ vật tư, giống, phân bón và tập huấn áp dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật vào sản xuất. Đảng bộ cũng xác định đẩy mạnh phát triển cây công nghiệp, kinh tế vườn đồi, kinh doanh dịch vụ chăn nuôi để tạo ra sản phẩm hàng hoá có giá trị

kinh tế cao. Với những cố gắng đó, diện tích cây trồng năm sau cao hơn năm trước, tổng sản lượng lương thực phát triển khá ổn định, diện tích cây lúa bình quân hàng năm đạt 480ha, năng suất bình quân đạt 47 tạ/ha. Bên cạnh đó, nhân dân trồng thêm các loại cây hoa màu với diện tích gieo trồng đạt 150 ha/năm.

Ngay từ đầu nhiệm kỳ, Ban Chấp hành Đảng bộ đã tập trung chỉ đạo hướng dẫn các hộ nông nghiệp tập trung mũi nhọn vào cây chè, phát triển mạnh diện tích chè cành chất lượng cao tạo ra sản phẩm hàng hoá là nguồn thu nhập ổn định cho các hộ gia đình. Tập trung cải tạo và thay đổi giống chè trung du chuyên trồng các loại chè cành có năng suất, chất lượng, giá trị cao hơn. Do cây chè được xác định là cây chủ lực cho thu nhập ổn định nên nhân dân các xóm đã tập trung chuyển dần diện tích cây ăn quả như vải thiều, nhãn cho thu nhập thấp và đầu ra của sản phẩm khó khăn sang trồng chè. Tính đến năm 2010, có 70% số hộ trên địa bàn xã tham gia trồng chè với hơn 200ha trồng chè kinh doanh. Năng suất chè đạt khoảng 90-100 tạ/ha, đem lại nguồn thu ổn định từ 50-60 triệu đồng/ha, có những hộ đạt 80 triệu/ha, đời sống nhân dân được cải thiện đáng kể.

Về chăn nuôi, chính quyền xã chỉ đạo nhân dân các xóm thực hiện chăn nuôi theo hướng sản xuất hàng hoá, khuyến khích mở rộng những mô hình chăn nuôi gia trại vừa và nhỏ. Công tác kiểm tra phòng ngừa, ngăn chặn dịch bệnh được thực hiện tốt nên trong cả nhiệm kỳ trên địa bàn không để dịch bệnh xảy ra. Do đó, số lượng đàn lợn, đàn gia cầm tăng nhanh, hằng năm cung cấp cho thị

trường trên 400 tấn thực phẩm. Tổng thu nhập từ vườn, ao, chuồng hằng năm đạt trên 70% thu nhập của các hộ gia đình, kinh tế tăng trưởng ổn định. Đến năm 2009, toàn xã không còn hộ đói, hộ nghèo giảm mạnh.

Dưới sự chỉ đạo của Đảng ủy, nhân dân trong xã đã chuyển dần diện tích rừng cây bạch đàn có giá trị thấp bằng giống cây keo lai cho năng suất cao, rút ngắn thời gian khai thác, giải quyết chất đốt phục vụ cho sản xuất chè và lấy gỗ. Đảng bộ và chính quyền xã cũng chỉ đạo nhân dân thực hiện tốt công tác trồng rừng, phủ xanh đất trống đồi núi trọc, đồng thời tổ chức thực hiện tốt việc tuyên truyền bảo vệ và phòng cháy chữa cháy rừng trên địa bàn. Do đó, trong 5 năm đã không xảy ra vụ cháy rừng, việc trồng rừng đạt kết quả tốt, đến năm 2009, diện tích rừng trồng trên toàn xã đạt 767,3ha.

Kinh tế tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ tiếp tục có bước phát triển mới với những nghề chính là sản xuất nông cụ, dịch vụ máy cày, xay xát phục vụ nhu cầu trong và ngoài xã. Năm 2009, giá trị sản xuất là 1,2 tỷ đồng, góp phần giải quyết việc làm cho hàng trăm lao động có thu nhập ổn định. Bên cạnh đó, xã khuyến khích phát triển dịch vụ tư nhân kinh doanh các mặt hàng phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, dịch vụ thức ăn gia súc và thuốc thú y phục vụ chăn nuôi, sản xuất.

Công tác xây dựng cơ bản được Đảng bộ và chính quyền xác định là yếu tố quan trọng để thúc đẩy kinh tế, xã hội trên địa bàn phát triển. Trong 2 năm (2005-2006), xã đã thực hiện cứng hoá được 30,15km đường bê tông với tổng trị giá là 6,7 tỷ đồng theo hình thức vốn đối ứng,

trong đó Nhà nước đầu tư 4,4 tỷ đồng, nhân dân đóng góp 2,3 tỷ đồng. Đến năm 2009, xã xây dựng được 14/15 nhà văn hóa xóm, 1 nhà hiệu bộ trường tiểu học, 2 lớp học mầm non, 1 nhà làm việc 2 tầng Ủy ban nhân dân và hoàn thành việc xây dựng nhà bia tưởng niệm các anh hùng liệt sỹ xã Phúc Xuân. Bên cạnh đó, Đảng ủy và chính quyền thường xuyên kiểm tra rà soát việc thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; giám sát việc thực hiện quyền và nghĩa vụ của đối tượng sử dụng đất. Việc thực hiện cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vượt hạn mức cho nhân dân theo Quyết định số 1597/QĐ-UB của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc “Điều chỉnh cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở đối với thửa đất ở có vườn, ao đã cấp vượt hạn mức đất ở theo quy định do không tách diện tích đất ở và đất vườn, ao trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên”.

Bên cạnh tập trung phát triển kinh tế, hằng năm, chính quyền xã triển khai thực hiện tốt các mặt văn hóa, xã hội. Hoạt động văn hóa được đẩy mạnh với cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư”. Nâng cao chất lượng bình xét gia đình văn hóa, số lượng gia đình văn hóa năm sau cao hơn năm trước. Đến cuối năm 2009, toàn xã có 1.135/1.251 hộ gia đình đạt gia đình văn hóa 5 năm liên tục. Toàn xã có 7/15 xóm đạt tiêu chuẩn Làng văn hóa, trong đó có xóm Cây Thị đạt Làng văn hóa tiêu biểu cấp tỉnh. Phong trào thể dục thể thao tại địa phương cũng được quan tâm, thu hút đông đảo quần chúng nhân dân tham gia, xã tổ chức thành công Đại hội

thể dục thể thao lần thứ II (năm 2005) và lần thứ III (năm 2009). Năm 2009, địa phương được Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch tỉnh Thái Nguyên tặng cờ đơn vị tiên tiến về thể dục thể thao.

Công tác chăm sóc sức khỏe được quan tâm đầu tư, cơ sở vật chất, nhà khám chữa bệnh xây dựng kiên cố, đội ngũ cán bộ chuẩn hóa về chuyên môn, đáp ứng nhu cầu khám chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân địa phương. Đội ngũ cán bộ, bác sỹ, y tá tích cực phối hợp với địa phương làm tốt các chương trình Quốc gia về y tế, dân số kế hoạch hóa gia đình và thực hiện tốt chương trình tiêm chủng mở rộng, uống vitamin đến 100% đối tượng. Công tác tuyên truyền, cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản, kế hoạch hóa gia đình thực hiện hiệu quả, tỷ suất sinh thô giảm. Năm 2005, xã đạt chuẩn quốc gia về y tế.

Sự nghiệp giáo dục đào tạo từ bậc học mầm non đến trung học cơ sở được nâng lên theo hướng chuẩn hóa, xã hội hóa giáo dục được đẩy mạnh, các hoạt động khuyến học được quan tâm, tạo động lực cho giáo dục phát triển. Cơ sở vật chất phục vụ công tác giảng dạy và học tập được đảm bảo. Kết quả dạy và học được nâng lên rõ rệt, 100% trẻ em đến tuổi đều được đến lớp, số học sinh đỗ tốt nghiệp và học sinh khá giỏi năm sau cao hơn năm trước, tỷ lệ đỗ tốt nghiệp trung học cơ sở đạt 100%, đến năm 2009, xã đạt chuẩn phổ cập giáo dục ở bậc tiểu học và trung học cơ sở.

Về quốc phòng, an ninh, Ban Chấp hành Đảng bộ đã ra Nghị quyết chỉ đạo Ban Chỉ huy Quân sự thực hiện

tốt nhiệm vụ quốc phòng, an ninh trong tình hình mới, thực hiện chính sách hậu phương quân đội, xây dựng đội ngũ dân quân tự vệ địa phương vững mạnh. Đồng thời, tiến hành xây dựng đội ngũ công an viên cơ sở thực sự là lực lượng nòng cốt trong lĩnh vực bảo vệ an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn. Ban Chỉ huy Quân sự xã tích cực tham mưu cho Hội đồng nghĩa vụ quân sự làm tốt công tác tuyển quân, trong 5 năm thực hiện, xã đã tiến hành gọi nhập ngũ 73 công dân; làm tốt công tác huấn luyện và động viên quân dự bị; duy trì nghiêm túc lực lượng sẵn sàng chiến đấu, tham gia các nhiệm vụ đảm bảo trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn, tuần tra canh gác, phòng cháy chữa cháy, phòng chống lụt bão. Từ năm 2007-2010, Công an xã đã lập biên bản xử phạt 131 trường hợp vi phạm, tiến hành xử phạt hành chính nộp kho bạc Nhà nước 11,7 triệu đồng.

Công tác xây dựng Đảng được Đảng bộ chú trọng trên cả ba mặt: Chính trị, tư tưởng, tổ chức. Về công tác giáo dục chính trị tư tưởng, Đảng bộ đặc biệt coi trọng việc củng cố nâng cao ý thức, bản lĩnh chính trị, đạo đức lối sống cho cán bộ đảng viên. Trong nhiệm kỳ, Đảng bộ đã triển khai quán triệt kịp thời, đầy đủ những nội dung Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ X, nghị quyết Đại hội Đảng các cấp đến cán bộ, đảng viên trong toàn Đảng bộ. Việc tổ chức nghiên cứu, học tập, quán triệt chỉ thị, nghị quyết tới tổ chức Đảng, đoàn thể, cán bộ đảng viên và quần chúng nhân dân tạo ra chuyển biến về nhận thức và hành động, đưa Nghị quyết của Đảng vào cuộc sống. Ban Chấp hành Đảng bộ đã thực hiện xây dựng, ban

hành 22 nghị quyết, 28 kế hoạch và 12 hướng dẫn chỉ đạo các chi bộ thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế, văn hóa xã hội, an ninh, quốc phòng và công tác xây dựng Đảng.

Bên cạnh đó, Đảng bộ lãnh đạo, quán triệt Chỉ thị số 06-CT/TW, ngày 7/11/2006 của Bộ Chính trị về tổ chức cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” đến 100% đội ngũ cán bộ, đảng viên. Sau khi học tập nghiên cứu các chuyên đề về tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, Đảng bộ tổ chức cho 100% cán bộ, đảng viên viết bài thu hoạch, tổ chức thành công Hội thi: Kể chuyện về tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh ở cấp cơ sở và tham gia Hội thi cấp thành phố. Thông qua nghiên cứu, học tập tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh đã tạo nên sự thống nhất ý chí và hành động, củng cố lòng tin của cán bộ, đảng viên và mọi tầng lớp nhân dân đối với Đảng và Bác Hồ kính yêu, đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước, thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ.

Thực hiện Đề án số 02-ĐA/TU của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố về “Xây dựng tổ chức cơ sở đảng trong sạch vững mạnh giai đoạn 2006-2010”, hệ thống tổ chức Đảng của xã được kiện toàn, củng cố. Năm 2006, Đảng bộ có 17 chi bộ với 210 đảng viên, đến năm 2010, Đảng bộ phát triển lên 19 chi bộ trực thuộc với 242 đảng viên. Đảng bộ xã đã xây dựng quy chế làm việc, chương trình công tác hằng năm của cấp ủy, phân công cấp ủy viên phụ trách các chi bộ; hằng năm cấp ủy kiểm điểm đánh giá việc thực hiện Nghị quyết Đại hội và chương trình công tác năm, kiểm điểm thực hiện nhiệm vụ của từng đồng chí cấp ủy viên. Công tác phát triển đảng viên

được chú trọng, nâng cao về chất lượng, trong nhiệm kỳ, toàn Đảng bộ đã kết nạp được 41 đảng viên. Các đồng chí đảng viên được kết nạp đã phát huy tốt vai trò của mình, sẵn sàng nhận và hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Công tác đánh giá phân loại tổ chức cơ sở đảng và đảng viên hằng năm được thực hiện nghiêm túc, trong nhiệm kỳ, bình quân trên 88,9% chi bộ đạt trong sạch vững mạnh và hoàn thành tốt nhiệm vụ; 11,1% chi bộ hoàn thành nhiệm vụ, không có chi bộ yếu kém⁽¹⁾. Đảng viên dự phân loại hằng năm đạt 94,9%, trung bình số đảng viên đủ tư cách hoàn thành tốt nhiệm vụ đạt 98,7%, trong đó, đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ đạt 11,2%. Đảng bộ 5 năm liền đạt Đảng bộ trong sạch vững mạnh, trong đó có 4 năm (2005-2008) đạt Đảng bộ trong sạch vững mạnh tiêu biểu xuất sắc.

Về công tác kiểm tra, giám sát, Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy đã tổ chức 29 cuộc kiểm tra, giám sát đối với các chi bộ trực thuộc. Đồng thời chỉ rõ những vấn đề còn vướng mắc trong việc thực hiện Điều lệ Đảng, Hướng dẫn số 57-HD/BTCTW, ngày 16/3/2006 của Ban Tổ chức Trung ương về một số vấn đề nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ. Bên cạnh đó, Đảng ủy thực hiện đầy đủ các cuộc kiểm tra do Thành ủy, Ủy ban Kiểm tra Thành ủy chỉ đạo như kiểm tra thi hành Điều lệ Đảng, kiểm tra thực hiện Đề án số 01, 02, 03 của Thành ủy. Đồng thời, tiến hành kiểm tra theo đơn tố cáo của đảng viên, thực hiện kiểm tra, giám sát theo chương

⁽¹⁾. Chi bộ đạt trong sạch vững mạnh 5 năm liền là: Chi bộ Cao Trãng. Chi bộ đạt trong sạch vững mạnh 04 năm liền là: Chi bộ Cơ quan và Chi bộ Trường THCS

trình, kế hoạch kiểm tra, giám sát của Đảng ủy. Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy xã Phúc Xuân được Thành ủy khen thưởng đạt thành tích xuất sắc trong công tác kiểm tra, giám sát của Đảng trong 10 năm (1998-2008).

Song song với thực hiện công tác xây dựng Đảng, hoạt động của Hội đồng nhân dân được đổi mới về cả chất và lượng, khẳng định vai trò là cơ quan quyền lực cao nhất của địa phương, công tác tiếp dân và các hoạt động tiếp xúc cử tri để lắng nghe ý kiến, nguyện vọng của cử tri được duy trì thường xuyên có hiệu quả. Chức năng giám sát của Hội đồng nhân dân được tăng cường trong việc triển khai các nghị quyết của Hội đồng nhân dân đã ban hành, giám sát các hoạt động của Ủy ban nhân dân trong việc thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội của địa phương, giám sát đầu tư xây dựng cơ bản, giám sát việc thu chi các loại quỹ của nhân dân đóng góp... Tổng kết nhiệm kỳ 2005-2010, Hội đồng nhân dân đã tổ chức 13 kỳ họp, thông qua nhiều nghị quyết, đề án quan trọng góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế, văn hóa xã hội ở địa phương.

Ủy ban nhân dân xã được củng cố và kiện toàn, tăng cường chức năng quản lý, điều hành hoạt động theo đúng chức năng; tạo điều kiện cho mọi tầng lớp nhân dân phát triển kinh tế, xóa đói giảm nghèo ổn định đời sống. Đảng ủy chỉ đạo Ủy ban nhân dân cụ thể hóa các nghị quyết của Đảng và chương trình, kế hoạch của Ủy ban nhân dân, kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong công tác cải cách thủ tục hành chính. Vận động nhân dân đóng góp kinh phí để xây dựng cơ sở hạ tầng, tăng cường công tác

an ninh, trật tự an toàn xã hội, tăng cường thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở.

Mặt trận Tổ quốc xã đã phát huy vai trò đoàn kết, tập hợp các tầng lớp nhân dân, góp ý xây dựng Đảng, chính quyền, phối hợp chặt chẽ với các ban ngành, đoàn thể, thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, tuyên truyền vận động quần chúng nhân dân, thi đua lao động sản xuất, phát triển kinh tế, xã hội, thực hiện tốt chính sách dân tộc, tôn giáo trên địa bàn, tham gia phòng chống tệ nạn xã hội. Bên cạnh đó, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã chỉ đạo xây dựng 28 căn nhà đại đoàn kết cho các hộ gia đình có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn. Thực hiện tốt phong trào thi đua yêu nước và cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư”.

Hội Cựu Chiến binh xã phát huy bản chất “Bộ đội Cụ Hồ”, luôn gương mẫu, đi đầu trong mọi hoạt động ở địa phương, xây dựng hội vững mạnh toàn diện. Năm 2009, tổng số hội viên là 294 (tăng 98 hội viên so với năm 2005). Hội đã lập các dự án vay vốn, giúp đỡ hội viên phát triển kinh tế gia đình. Đến năm 2009, 100% số gia đình cán bộ hội viên có thu nhập khá (không có hộ nghèo). Ngoài các chương trình hoạt động thường xuyên, Hội luôn chăm lo giúp đỡ, giáo dục truyền thống cách mạng cho thế hệ trẻ, tham gia xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh. Hội Cựu Chiến binh xã Phúc Xuân nhiều năm liền được Hội Cựu Chiến binh Thành phố công nhận là đơn vị vững mạnh.

Năm 2005, Hội Nông dân có 370 hội viên, đến năm 2010, tăng thêm 600 hội viên, nâng tổng số lên 970 hội

viên. Hội thực hiện có hiệu quả chương trình vay vốn Quốc gia, giải quyết việc làm cho cán bộ hội viên, tham gia tốt chương trình xóa đói giảm nghèo ở địa phương, đồng thời phát động phong trào hội viên sản xuất nông, lâm nghiệp giỏi cho thu nhập cao, góp phần ổn định đời sống cán bộ, hội viên.

Hội Phụ nữ thường xuyên chăm lo kiện toàn tổ chức hội, duy trì tốt các chương trình công tác hội, điển hình là phong trào “Phụ nữ tích cực học tập, lao động sáng tạo, xây dựng gia đình hạnh phúc”; “Hũ gạo tiết kiệm”, “Vi phụ nữ nghèo”, “Phụ nữ với công tác bảo đảm an toàn giao thông” tạo thành phong trào sâu rộng thu hút chị em vào tham gia sinh hoạt hội. Đến năm 2009, tổng số hội viên Hội Phụ nữ có 875 hội viên (tăng 236 viên so với năm 2005).

Đoàn Thanh niên đã đẩy mạnh phong trào thi đua với chủ đề “Học tập sáng tạo tiến quân vào khoa học công nghệ, xây dựng tổ chức Đoàn vững mạnh, tích cực tham gia xây dựng Đảng”; chăm lo kiện toàn củng cố tổ chức, đổi mới phương thức hoạt động, tập hợp thu hút đoàn viên, thanh niên vào tổ chức, giáo dục truyền thống cho thế hệ trẻ, tạo ra nguồn lực cho địa phương thực hiện thắng lợi sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn. Xây dựng quỹ hỗ trợ thanh niên phát triển kinh tế, bước đầu quỹ đã huy động được 4,5 triệu đồng.

Năm 2005, Hội Người cao tuổi xã Phúc Xuân được thành lập và đi vào hoạt động có hiệu quả, thu hút đông đảo hội viên tham gia. Ban Chấp hành hội luôn chăm lo làm tốt công tác thăm hỏi, động viên và mừng thọ cho hội viên theo quy định, bảo đảm quyền lợi chính đáng

cho hội viên. Ngày 16/1/2009, Hội Nạn nhân chất độc da cam được thành lập do đồng chí Nguyễn Văn Xã giữ chức Chủ tịch. Các hội quần chúng khác như: Hội Chữ thập đỏ, Hội Cựu thanh niên xung phong đều được Đảng ủy, chính quyền xã quan tâm chỉ đạo, tổ chức thực hiện nhiệm vụ đáp ứng tâm tư, nguyện vọng của hội viên. Hoạt động của các tổ chức hội dân đi vào hoạt động có nề nếp. Tổ chức Hội ngày càng vững mạnh, góp phần xây dựng Đảng bộ trong sạch, vững mạnh.

2. Lãnh đạo nhân dân đẩy mạnh phát triển kinh tế, xã hội, hoàn thành Chương trình Quốc gia về xây dựng nông thôn mới (giai đoạn 2010-2015)

Bước sang năm 2010, quán triệt Nghị quyết số 22-NQ/TW, ngày 2/2/2008 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng “Về nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở Đảng và chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên”, trong đó nhấn mạnh đến yêu cầu thực hiện tiêu chuẩn hoá, thể chế hoá và từng bước nhất thể hoá chức danh cán bộ; tạo bước chuyển có tính đột phá về xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức ở cơ sở. Thực hiện Kế hoạch số 71-KH/TU, ngày 20/5/2009 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thái Nguyên về việc “Thực hiện thí điểm Bí thư cấp ủy đồng thời là Chủ tịch Ủy ban nhân dân ở cấp xã”, Ban Thường vụ Thành ủy Thái Nguyên lựa chọn xã Phúc Xuân thực hiện thí điểm đề án nhất thể hoá chức danh lãnh đạo Đảng, chính quyền. Ngày 13/1/2010, Ban Chấp hành Đảng bộ xã Phúc Xuân bầu đồng chí Trần Ngọc Thành - Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân giữ chức Bí thư Đảng ủy xã Phúc Xuân. Thời điểm này, đồng chí

Trần Ngọc Thành giữ chức Bí thư Đảng ủy đồng thời là Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã.

Thực hiện Chỉ thị số 37-CT/TW, ngày 4/8/2009 của Bộ Chính trị về Đại hội Đảng các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng và các văn bản của Tỉnh ủy, Thành ủy Thái Nguyên về Đại hội Đảng các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng, trong hai ngày 20 và 21/6/2010, Đảng bộ xã Phúc Xuân tổ chức Đại hội đại biểu lần thứ XVI, nhiệm kỳ 2010-2015. Đại hội tiến hành kiểm điểm, đánh giá các mặt công tác trong nhiệm kỳ 2005-2010, nghiêm khắc nhìn nhận những hạn chế, khuyết điểm, rút ra bài học kinh nghiệm cho công tác lãnh đạo, chỉ đạo trong những năm tiếp theo.

Đại hội đề ra phương hướng tổng quát trong nhiệm kỳ 2010-2015 là: *“Nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của toàn Đảng bộ, tiếp tục đổi mới phát huy mọi nguồn lực, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp nông thôn, xây dựng xã Phúc Xuân ngày càng giàu đẹp”*.

Đại hội đề ra chỉ tiêu cụ thể nhiệm kỳ 2010-2015 là: Đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế, trong đó nông nghiệp chiếm 60%; tiểu thủ công nghiệp 20%; dịch vụ 20%. Phần đầu đến năm 2015, thu nhập đầu người đạt 17 triệu đồng/người/năm; năng suất lúa đạt 50 tạ/ha. Phần đầu thu nhập từ cây chè đạt 95 triệu đồng/ha/năm. Phần đầu 100% các trường học đạt chuẩn Quốc gia. Hoàn thành 100% chỉ tiêu giao quân hằng năm, quản lý tốt lực lượng dự bị động viên và thực hiện tốt chính sách hậu

phương quân đội. Xây dựng Đảng bộ trong sạch, vững mạnh, không có chi bộ yếu kém; 95% đảng viên đủ tư cách hoàn thành tốt nhiệm vụ, trong đó 20% đảng viên đủ tư cách hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, không có đảng viên vi phạm tư cách. Trong nhiệm kỳ, Đảng bộ phấn đấu kết nạp từ 40 đảng viên trở lên. Cùng với đó, phát huy tốt vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân, phấn đấu 100% đoàn thể chính trị - xã hội đạt tập thể tiên tiến, 60% tập thể đạt tiên tiến xuất sắc.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ xã khóa XVI, nhiệm kỳ 2010-2015 gồm 17 đồng chí. Tại Hội nghị lần thứ nhất, Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ Đảng ủy gồm 5 đồng chí. Đồng chí Trần Ngọc Thành giữ chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí Trần Hải Đăng và đồng chí Nguyễn Quốc Hội giữ chức vụ Phó Bí thư Đảng ủy, đồng chí Nguyễn Văn Đông và đồng chí Vũ Thị Nga là Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy.

Thực hiện Nghị quyết số 26-NQ/TW, ngày 5/8/2008 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá X về nông nghiệp, nông dân, nông thôn, ngày 4/6/2010, Thủ tướng Chính phủ ký Quyết định số 800/QĐ-TTg phê duyệt Chương trình mục tiêu Quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010-2020. Trên cơ sở chủ trương của Trung ương, ngày 25/5/2011, Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên ban hành Quyết định số 1282/QĐ-UBND phê duyệt Chương trình xây dựng nông thôn mới tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2011-2015, định hướng đến năm 2020. Thành ủy Thái Nguyên chỉ đạo 8 xã trên địa bàn nhanh chóng triển khai kế hoạch thực hiện chương trình. Ban

Chấp hành Đảng bộ xã Phúc Xuân đã thành lập Ban Chỉ đạo, Ban Tổ chức, Ban Phát triển rà soát, đánh giá việc xây dựng nông thôn mới, đồng thời xác định mục tiêu trong nhiệm kỳ 2010-2015 tập trung hoàn thành các tiêu chí về xây dựng nông thôn mới⁽¹⁾.

Trên lĩnh vực kinh tế, xác định sản xuất nông nghiệp vẫn là chủ đạo trong kinh tế địa phương, vì vậy, từ năm 2010-2015, chính quyền xã tích cực triển khai thực hiện các đề án phát triển kinh tế của thành phố, đồng thời vận dụng tốt chính sách ưu đãi đầu tư, tạo môi trường thuận lợi cho nông nghiệp phát triển. Các mô hình kinh tế hộ gia đình, mô hình sản xuất mới như trồng chè, chăn nuôi phát triển theo hướng sản xuất hàng hóa. Đặc biệt, cây chè tiếp tục khẳng định là cây trồng chủ lực, đem lại hiệu quả kinh tế cao. Tổng diện tích chè đến năm 2015 là 332,2ha, trong đó chè kinh doanh 312ha, chủ yếu là giống chè cành LDP1, TRI 777, Kim Tuyên, Phúc Vân Tiên cho năng suất và chất lượng cao. Giá trị sản phẩm chè tăng từ 70 triệu đồng/ha (năm 2010) lên 120 triệu đồng/ha (năm 2015). Trên cơ sở đó, từ năm 2010-2015, xã Phúc Xuân đã có 9 làng nghề chè truyền thống⁽²⁾ được công nhận. Ngoài ra, người dân còn phát triển các vườn ươm chè giống, vừa đáp ứng nhu cầu sản xuất nội tại vừa cung cấp cho các huyện lân cận như: Đại Từ, Đồng Hỷ, Phở Yên. Đặc biệt, chợ chè Phúc Xuân từ lâu đã trở thành địa điểm nổi tiếng

⁽¹⁾. Khởi điểm xã Phúc Xuân đã đạt 8/19 tiêu chí về xây dựng nông thôn mới.

⁽²⁾. 9 làng nghề truyền thống gồm: Cây Thị, Núi Nén, Cây Sy, Dộc Lầy, Xuân Hòa, Xóm Giữa 1, Xóm Giữa 2, Đồng Kiệm, Khuôn Năm.

của chè Thái Nguyên, thu hút đông đảo người buôn bán, khách thập phương và người yêu chè đến tham quan, trao đổi kinh nghiệm.

Cây chè không chỉ trở thành cây trồng chủ lực, đem lại hiệu quả kinh tế cao cho người dân, mà những đồi chè bao la xanh mướt cùng hương vị đậm đà của nước chè dần trở thành điểm thu hút khách du lịch trong và ngoài nước đến với vùng đất Phúc Xuân. Từ ngày 11-15/11/2011, thực hiện chỉ đạo của Chính phủ và tỉnh, lần đầu tiên lễ hội Festival Trà quốc tế lần thứ nhất - Thái Nguyên 2011 được tổ chức tại thành phố Thái Nguyên và Khu du lịch hồ Núi Cốc. Festival trà quốc tế lần thứ nhất có sự tham dự của 10 quốc gia và vùng lãnh thổ có sử dụng và nhập khẩu các sản phẩm chè của Việt Nam: Nga, Ấn Độ, Nhật Bản, Trung Quốc, Anh, Mỹ, Đức, Đài Loan, Sri Lanka và Pakixtan cùng đại diện của 33 tỉnh, thành, 50 làng nghề truyền thống, 25 doanh nghiệp kinh doanh chè. Đây là dịp để xã Phúc Xuân quảng bá cây chè và sản phẩm chè đến bạn bè quốc tế nhằm mở rộng thị trường tiêu thụ, giúp ngành sản xuất các sản phẩm từ cây chè phát triển mạnh mẽ. Trong số 5 làng nghề thì làng nghề chè truyền thống Cây Thị, nơi có Hợp tác xã Chè Tân Hương, đơn vị duy nhất trong tỉnh được cấp Giấy chứng nhận sản phẩm chè đạt tiêu chuẩn quốc tế (UTZ) tham gia các phần thi: Bàn tay vàng, Búp chè vàng, Văn hóa ẩm thực trà và mời trà. Festival Trà lần thứ nhất được tổ chức là sự kiện quan trọng có ý nghĩa lớn, là cơ hội để người dân xã Phúc Xuân nói riêng và các địa phương trong tỉnh Thái Nguyên nói chung quảng bá, giới thiệu sản phẩm tới người tiêu dùng.

Bên cạnh cây chè, cây lúa ở Phúc Xuân đóng vai trò quan trọng trong việc đáp ứng đủ lương thực cho người dân. Cùng với sản xuất nông nghiệp, từ năm 2010-2015, Ủy ban nhân dân xã đã chỉ đạo nhân dân trồng mới được 32ha rừng phòng hộ và 43ha rừng sản xuất⁽¹⁾, song song với đó là thực hiện nghiêm biện pháp bảo vệ rừng nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm từ rừng.

Công tác xây dựng cơ bản được tập trung triển khai thực hiện và đã đạt được nhiều kết quả quan trọng. Trong nhiệm kỳ 2010-2015, với mục tiêu đẩy mạnh xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật, hoàn thiện các tiêu chí về xây dựng nông thôn mới, xã đã tập trung thu hút các nguồn lực, đầu tư xây dựng được một số công trình xây dựng cơ bản như: Làm mới 3km đường bê tông nông thôn; sửa chữa 1.200m kênh mương phục vụ thủy lợi; xây dựng trạm bơm xóm Độc Lầy, đập gốc Roi (xóm Khuôn Năm); xây mới nhà 2 tầng 6 phòng học, sân tường rào trường Mầm non, nhà 1 tầng 4 phòng học, tường rào trường tiểu học; xây dựng sân, tường rào trường trung học cơ sở, xây mới 2 nhà văn hóa. Tổng kinh phí đầu tư xây dựng cơ bản trong 5 năm của xã là 19 tỷ đồng. Đặc biệt, các ban ngành, đoàn thể đã vận động nhân dân hiến trên 1.500m² đất để mở rộng, làm đường giao thông, xây dựng nông thôn mới. Các công trình được xây dựng, hoàn thành đưa vào sử dụng đã tạo ra diện mạo mới cho xã, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế, xã hội, cải thiện đời sống của nhân dân. Tính đến cuối năm 2014, xã Phúc Xuân đạt 16/19 tiêu chí.

⁽¹⁾. Xã duy trì 487,01ha rừng phòng hộ, 306,43ha rừng sản xuất.

Diện mạo nông thôn có nhiều thay đổi, nhất là hệ thống giao thông, thủy lợi, trường học, nhà văn hóa xóm được đầu tư xây dựng theo hướng kiên cố hóa, chuẩn hóa, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, cải thiện đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân.

Công tác thông tin tuyên truyền thường xuyên được quan tâm lãnh đạo. Hệ thống truyền thanh xã được duy trì tốt, 15/15 xóm đều có cụm loa phục vụ công tác tuyên truyền. Chính quyền xã phối hợp với thư viện tỉnh Thái Nguyên, Đài truyền thanh Thành phố thực hiện Dự án “Xây dựng thư viện điện tử”, Đề án “Sự nghiệp truyền thanh, truyền hình thành phố giai đoạn 2011-2015” để cán bộ và nhân dân nắm bắt tiến bộ khoa học kỹ thuật phục vụ sản xuất. Phong trào văn nghệ, thể dục, thể thao phát triển rộng khắp ở các xóm. Đảng bộ và chính quyền chỉ đạo tổ chức thành công Đại hội thể dục thể thao lần thứ IV và tham gia tích cực Đại hội thể dục thể thao thành phố lần thứ VI. Các câu lạc bộ thường xuyên luyện tập và tham gia các hoạt động do xã và thành phố tổ chức.

Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư” được nhân dân đồng tình hưởng ứng. Tỷ lệ gia đình văn hóa, Làng văn hóa ngày càng tăng, năm 2010, toàn xã có 6/15 xóm đạt xóm văn hóa, đến năm 2014 có 13/15 xóm đạt xóm văn hóa. Các hoạt động chính sách xã hội được Đảng bộ và chính quyền quan tâm làm tốt, hằng năm, nhân ngày lễ tết và ngày thương binh liệt sỹ, xã đã tổ chức gặp mặt, động viên, tặng quà và tổ chức các hoạt động thiết thực, xây dựng các quỹ đền ơn đáp nghĩa, quỹ vì người nghèo, duy động xã hội hóa các

nguồn lực chăm lo cho các đối tượng chính sách, người có công. Từ năm 2010-2015, xã xây dựng được 21 nhà đại đoàn kết, 3 nhà tình nghĩa cho hộ nghèo và hộ có hoàn cảnh khó khăn. Tỷ lệ hộ nghèo giảm từ 10,14% (năm 2010) xuống 3,19% năm (năm 2014). Các hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo trên địa bàn được quản lý chặt chẽ, hoạt động ổn định đúng theo quy định của pháp luật.

Công tác y tế, chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân tiếp tục được quan tâm thực hiện tốt. Trạm y tế thực hiện tốt các chương trình y tế Quốc gia đạt và vượt kế hoạch. Thực hiện tốt công tác phòng chống dịch bệnh, không để xảy ra dịch bệnh trên địa bàn. Tăng cường chỉ đạo công tác dân số, kế hoạch hóa gia đình; công tác kiểm tra việc hành nghề y dược, vệ sinh an toàn thực phẩm. Xã đạt chuẩn quốc gia về y tế. Hoạt động tuyên truyền phổ biến các biện pháp kế hoạch hóa gia đình đạt kết quả khá, tỷ suất sinh thô giảm còn 1,46% (năm 2014).

Công tác quốc phòng, an ninh luôn được Đảng bộ quan tâm lãnh đạo và cơ bản hoàn thành các nhiệm vụ chủ yếu. Hằng năm, trong các đợt tuyển quân, xã đều đạt 100% chỉ tiêu tuyển quân. Công tác quản lý Nhà nước về an ninh chính trị được tăng cường, triển khai thực hiện có hiệu quả, an ninh chính trị luôn giữ vững, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo. Công an xã hằng năm tổ chức phát động phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, phong trào phòng chống tội phạm, ma túy, phòng chống buôn bán người... Duy trì chế độ trực 24/24 giờ, thường xuyên tổ chức tuần tra, phát hiện kịp thời các vụ việc xảy ra. Năm 2014, Công an xã đã giải quyết 52 vụ; xử lý vi phạm hành chính 14

trường hợp, phạt 16,1 triệu đồng. Công tác phòng chống tệ nạn xã hội được tăng cường, số người nghiện trên địa bàn năm 2014 là 10 người (giảm 1 người so với năm 2010).

Công tác giáo dục chính trị tư tưởng luôn được coi trọng, góp phần xây dựng Đảng bộ trong sạch vững mạnh. Việc tổ chức học tập, quán triệt, tuyên truyền và thực hiện Nghị quyết Đại hội XI của Đảng, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVIII, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Thành phố Thái Nguyên lần thứ XVI được Ban Chấp hành Đảng bộ tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc, xây dựng chương trình hành động để tổ chức thực hiện có hiệu quả, sát với tình hình thực tế của địa phương. Nhằm tăng cường giáo dục chính trị tư tưởng cho đảng viên, ngay từ đầu nhiệm kỳ, Đảng bộ xã đã ban hành nghị quyết về việc sưu tầm, biên soạn cuốn “Lịch sử Đảng bộ xã Phúc Xuân” để lưu lại chặng đường cách mạng của Đảng bộ xã⁽¹⁾.

Đối với công tác xây dựng Đảng, ngay từ đầu nhiệm kỳ, Đảng bộ xã đã xây dựng Quy chế làm việc của Ban

⁽¹⁾. Đảng ủy đã thành lập Ban Chỉ đạo gồm 5 đồng chí; Ban Sưu tầm, thẩm định 14 đồng chí, trong đó có cán bộ đương chức và các đồng chí nguyên lãnh đạo, cán bộ địa phương; giao cho Ủy ban nhân dân tiến hành ký hợp đồng với đơn vị tư vấn, biên soạn lịch sử. Đảng ủy xã xin ý kiến định hướng chuyên môn của Ban Tuyên giáo Thành ủy Thái Nguyên về Đề cương, nguồn tư liệu sưu tầm. Trên cơ sở đó đã phối hợp với đơn vị tư vấn triển khai công tác sưu tầm nguồn tư liệu thành văn (còn lưu trữ tại địa phương và các cơ quan: huyện Đồng Hỷ, thành phố Thái Nguyên, Tỉnh ủy Thái Nguyên) và phỏng vấn trực tiếp nhân chứng. Sau khi hoàn thiện, Đảng ủy xã gửi bản thảo xin ý kiến chỉ đạo của Ban Tuyên giáo Thành ủy Thái Nguyên và đóng góp của các đồng chí nguyên lãnh đạo địa phương.

Chấp hành, Ban Thường vụ, Ủy ban Kiểm tra; xây dựng chương trình công tác toàn khóa với những nhiệm vụ trọng tâm. Hằng năm, căn cứ vào chủ trương, nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ các cấp, nghị quyết Đại hội và tình hình thực hiện nhiệm vụ của địa phương, Đảng ủy xã xây dựng chương trình, kế hoạch công tác trong toàn Đảng bộ. Trong 5 năm (2010-2015), Đảng ủy đã ban hành 43 nghị quyết, xây dựng 46 chương trình, kế hoạch để lãnh đạo triển khai thực hiện có hiệu quả các kế hoạch, đề án của Thành ủy Thái Nguyên.

Chế độ sinh hoạt của cấp ủy, các chi bộ đảng được duy trì thực hiện đúng quy định. Tỷ lệ đảng viên toàn Đảng bộ tham gia sinh hoạt thường xuyên đạt từ 95% trở lên. Công tác đánh giá, phân loại tổ chức cơ sở đảng và đảng viên được thực hiện nghiêm túc. Bình quân mỗi năm có 93,3% đảng viên hoàn thành nhiệm vụ, trong đó có 11,8% đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, 79% số chi bộ đạt trong sạch, vững mạnh. Đảng bộ hằng năm đều đạt trong sạch, vững mạnh. Công tác phát triển đảng viên luôn được cấp ủy quan tâm chú trọng. Đảng ủy xã lựa chọn những quần chúng ưu tú, có phẩm chất đạo đức cách mạng, hướng phấn đấu rèn luyện, lập trường tư tưởng vững vàng để bồi dưỡng, giới thiệu đi học lớp nhận thức, tìm hiểu về Đảng. Trong nhiệm kỳ, Đảng ủy đã kết nạp 44 đảng viên mới, nâng tổng số đảng viên của Đảng bộ lên 275 đồng chí.

Song song với công tác phát triển Đảng, việc quy hoạch, bồi dưỡng, đào tạo, luân chuyển, sử dụng cán bộ có nhiều chuyển biến tích cực, đảm bảo theo quy định.

Đảng bộ xác định công tác quy hoạch cán bộ phải gắn với đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn và lý luận chính trị cho đội ngũ cán bộ. Trong 5 năm, Đảng ủy đã cử 6 đồng chí đi học lớp trung cấp lý luận chính trị, 2 đồng chí tham gia lớp đào tạo nguồn chức danh Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, 34 đồng chí đi học lớp sơ cấp lý luận chính trị.

Công tác kiểm tra, giám sát được Đảng ủy, trực tiếp là Ủy ban kiểm tra Đảng ủy triển khai nghiêm túc, hiệu quả. Đặc biệt là việc kiểm tra thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (Khóa XI) về “Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay”; Đề án số 06-ĐA/TU, ngày 10/8/2011 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên về “Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát của Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2011-2015” và Đề án số 05-ĐA/TU, ngày 7/8/2011 của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố Thái Nguyên về “Nâng cao chất lượng giải quyết khiếu nại, kỷ luật, giải quyết tố cáo đối với tổ chức Đảng và đảng viên tại Đảng bộ thành phố Thái Nguyên, giai đoạn 2011-2015”. Trong 5 năm, Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy đã thực hiện 18 cuộc kiểm tra, giám sát đối với các tổ chức Đảng và đảng viên trong việc thi hành Điều lệ Đảng, việc triển khai thực hiện các nghị quyết của Đảng, kiểm tra tài chính Đảng, giám sát kế hoạch thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI); kiểm tra giám sát công tác chuẩn bị đại hội chi bộ tiến tới Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XVII, nhiệm kỳ 2015-2020. Bên cạnh đó, Đảng bộ xây dựng các kế hoạch kiểm tra và tự kiểm tra theo nghị quyết, chỉ thị, đề án của cấp trên. Trong nhiệm kỳ, Đảng ủy đã thi hành

kỷ luật 4 đảng viên bằng hình thức cảnh cáo, 4 đảng viên bằng hình thức khiển trách.

Công tác dân vận được tăng cường và có nhiều đổi mới, góp phần phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, tạo sự đồng thuận trong xã hội để thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương. Việc triển khai thực hiện Đề án số 06-ĐA/TU, ngày 8/7/2011 của Thành ủy về “Nâng cao hiệu quả phối hợp thực hiện Quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị thành phố Thái Nguyên giai đoạn 2011-2015” được triển khai và thực hiện có hiệu quả. Công tác dân vận chính quyền được đẩy mạnh thực hiện và có nhiều đổi mới. Sự phối hợp giữa chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các ban ngành, đoàn thể ngày càng chặt chẽ. Công tác dân vận đã tham gia thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm của Đảng bộ, nhất là trong công tác bồi thường giải phóng mặt bằng, xây dựng nông thôn mới. Phong trào “Dân vận khéo” gắn với các phong trào thi đua yêu nước được triển khai sâu rộng và đạt nhiều kết quả thiết thực.

Công tác xây dựng hệ thống chính quyền cơ sở cũng được Đảng ủy quan tâm chỉ đạo. Tại cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp ngày 22/5/2011, cử tri xã Phúc Xuân đã bầu 26 đại biểu Hội đồng nhân dân xã. Tại kỳ họp thứ nhất, Hội đồng nhân dân bầu các chức danh lãnh đạo Hội đồng nhân dân và các thành viên Ủy ban nhân dân. Đồng chí Nguyễn Quốc Hội được bầu giữ chức Chủ tịch Hội đồng nhân dân, đồng chí Dương Ngọc Sáng giữ chức Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, đồng chí Trần Ngọc Thành được bầu giữ chức Chủ tịch Ủy ban nhân

dân, đồng chí Nguyễn Văn Đông và đồng chí Trần Văn Cường giữ chức Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân. Hội đồng nhân dân xã Phúc Xuân khóa XVII, nhiệm kỳ 2011-2016 đã tổ chức 9 kỳ họp, thông qua 41 nghị quyết, phê duyệt và thông qua 3 đề án: Đề án xây dựng nông thôn mới; Đề án quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020; Đề án phát triển sản xuất nâng cao thu nhập cho người dân xã Phúc Xuân giai đoạn 2011-2015. Công tác tổ chức, nội dung, chương trình các kỳ họp được thực hiện đúng luật; việc tham gia thảo luận, xây dựng các nghị quyết về phát triển kinh tế, xã hội tại địa phương đã có nhiều đổi mới. Chất lượng các nghị quyết và chất lượng kỳ họp được nâng lên. Công tác tổ chức tiếp xúc cử tri được thực hiện nghiêm túc. Các hoạt động giám sát của Hội đồng nhân dân được tăng cường, thực hiện tốt hơn.

Bám sát mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế, xã hội của địa phương, Ủy ban nhân dân xã đã tập trung chỉ đạo cụ thể hóa chủ trương, nghị quyết của cấp ủy và Nghị quyết Hội đồng nhân dân, kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc nhằm đẩy nhanh phát triển kinh tế, chăm lo đời sống của nhân dân; giải quyết các vấn đề xã hội, xây dựng kết cấu hạ tầng cơ sở, đảm bảo quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội.

Hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân có nhiều đổi mới, thiết thực, hiệu quả. Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể đã bám sát nghị quyết của cấp ủy Đảng, nhiệm vụ chính trị của địa phương để tổ chức các hoạt động, các phong trào thi đua yêu nước; sâu sát cơ sở, nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của hội viên, đoàn viên và

nhân dân. Mặt trận Tổ quốc xã phối hợp với các cấp, các ngành xây dựng được 24 nhà đại đoàn kết, nhà tình nghĩa cho các hộ có hoàn cảnh khó khăn. Phối hợp với tỉnh, thành phố, Hội đồng nhân dân xã tổ chức tốt các đợt tiếp xúc cử tri trên địa bàn. Hằng năm, Mặt trận Tổ quốc xã đều đạt tiên tiến và tiên tiến xuất sắc.

Hội Cựu Chiến binh tăng cường công tác giáo dục chính trị tư tưởng cho hội viên; tích cực tham gia xây dựng, bảo vệ Đảng, bảo vệ chế độ, bảo vệ nhân dân; xây dựng tổ chức hội vững mạnh; chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho hội viên, tham gia phát triển kinh tế và các hoạt động tình nghĩa. Trong 5 năm (2010-2015), Hội đều đạt danh hiệu trong sạch vững mạnh xuất sắc, được các cấp khen thưởng.

Hội Phụ nữ thành lập 4 tổ phụ nữ tự quản trật tự mỹ quan đô thị và vệ sinh môi trường, 13 chi hội phụ nữ nòng cốt trong xây dựng nông thôn mới, 1 chi hội phụ nữ xây dựng đô thị văn minh, 14 câu lạc bộ phụ nữ xây dựng gia đình 5 không, 3 sạch; tín chấp cho hội viên vay vốn 2,1 tỷ đồng. Từ năm 2010-2014, Hội đã kết nạp được 320 hội viên mới. Hằng năm, Hội đều đạt danh hiệu thi đua tiên tiến và tiên tiến xuất sắc.

Hội Nông dân tích cực đẩy mạnh và phát động các phong trào thi đua sản xuất kinh doanh giỏi, phong trào xây dựng nông thôn mới và tham gia các nhiệm vụ phát triển kinh tế, xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh. Tuyên truyền, vận động hội viên, nông dân chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi sang các loại cây trồng, vật nuôi có hiệu quả kinh tế cao. Hội đã tín chấp cho hội viên vay vốn

2,3 tỷ đồng để phát triển sản xuất. Từ năm 2010-2014, Hội đã kết nạp được 156 hội viên. Hằng năm, Hội luôn hoàn thành tốt và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao.

Đoàn Thanh niên tích cực triển khai thực hiện tốt các phong trào “5 xung kích, 4 đồng hành cùng thanh niên lập thân, lập nghiệp”; tăng cường công tác thu hút, tập hợp thanh niên; tích cực tham gia vào các nhiệm vụ phát triển kinh tế, xã hội, bồi dưỡng, giới thiệu đoàn viên ưu tú cho Đảng bồi dưỡng, kết nạp. Từ năm 2010-2014, Đoàn kết nạp mới được 144 đoàn viên, tỷ lệ thu hút tập hợp đoàn viên trong độ tuổi vào sinh hoạt đạt 85%. Hằng năm tổ chức Đoàn luôn đạt trong sạch vững mạnh và trong sạch vững mạnh tiêu biểu.

Các tổ chức hội đặc thù như: Hội Người cao tuổi, Hội Cựu Thanh niên xung phong, Hội Chữ thập đỏ, Hội Người mù, Hội Nạn nhân chất độc da cam, Hội Khuyến học... luôn được Đảng ủy quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo về tổ chức và hoạt động. Trong nhiệm kỳ 2010-2015, các tổ chức xã hội có nhiều hoạt động đa dạng, thiết thực, đáp ứng tâm tư, nguyện vọng của đông đảo quần chúng nhân dân; động viên nhân dân phát huy tiềm năng, khả năng đóng góp xây dựng phong trào địa phương thêm phong phú, sâu rộng.

Từ năm 2010-2015, được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy và sự nỗ lực của chính quyền, các ban ngành, đoàn thể, nhân dân, tình hình kinh tế, xã hội xã Phúc Xuân có nhiều chuyển biến tích cực. Đảng bộ xã đã kế thừa và vận dụng linh hoạt kinh nghiệm các thế hệ

đi trước, ứng biến kịp thời với những khó khăn, thách thức, tranh thủ điều kiện thuận lợi, sự ủng hộ của cấp trên thúc đẩy sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn hợp lý và phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

3. Lãnh đạo thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XVII, nhiệm kỳ 2015-2020

Thực hiện Chỉ thị số 36-CT/TW, ngày 30/5/2014 của Bộ Chính trị về việc triển khai công tác Đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng, trong 2 ngày 15 và 16/5/2015, Ban Chấp hành Đảng bộ xã Phúc Xuân đã tổ chức Đại hội lần thứ XVII, nhiệm kỳ 2015-2020.

Tiếp tục phát huy những kết quả đã đạt được của nhiệm kỳ trước, Đại hội đề ra phương hướng, nhiệm vụ trong nhiệm kỳ 2015-2020 là: “Tăng cường xây dựng Đảng bộ trong sạch, vững mạnh; phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân; huy động mọi nguồn lực, nâng cao chất lượng thực hiện các tiêu chí nông thôn mới; xây dựng xã Phúc Xuân ngày càng giàu đẹp”.

Trên cơ sở đó, Đại hội đề ra các mục tiêu, nhiệm vụ cụ thể là: Sản lượng đến hết nhiệm kỳ, sản lượng lương thực có hạt đạt từ 2.300 tấn trở lên. Giá trị sản phẩm trên 1ha chè đạt 200 triệu đồng trở lên. Thu nhập bình quân đầu người đạt 40 triệu đồng/người/năm, thu ngân sách Nhà nước hằng năm vượt từ 5% trở lên so với kế hoạch; Sản đầu 100% cơ quan đạt cơ quan văn hóa, 95% gia đình đạt gia đình văn hóa. Trường Trung học cơ sở, Trường Mầm non đạt chuẩn Quốc gia, Trường Tiểu học đạt chuẩn Quốc

gia mức độ 2, giữ vững chuẩn Quốc gia về y tế. Xây dựng Đảng bộ trong sạch vững mạnh. Hằng năm, có từ 80% số chi bộ đạt trong sạch vững mạnh và hoàn thành tốt nhiệm vụ, không có chi bộ yếu kém, 90% đảng viên trở lên đủ tư cách hoàn thành và hoàn thành tốt nhiệm vụ, trong đó có 10-15% đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Trong 5 năm (2015-2020), kết nạp 25 đảng viên mới trở lên, 100% cán bộ, công chức được chuẩn hoá theo quy định; Phân đấu Mặt trận Tổ quốc và 100% các đoàn thể chính trị - xã hội đạt tiên tiến trở lên, trong đó có 60% đạt tiên tiến xuất sắc.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ xã gồm 15 đồng chí. Tại Hội nghị lần thứ nhất, Ban Chấp hành Đảng bộ xã bầu Ban Thường vụ Đảng ủy gồm 5 đồng chí: Đồng chí Trần Hải Đăng giữ chức vụ Bí thư Đảng ủy, đồng chí Trần Ngọc Phương và đồng chí Nguyễn Văn Đông giữ chức vụ Phó Bí thư Đảng ủy, đồng chí Trần Văn Cường và đồng chí Phạm Văn Thắng làm Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy.

Với những nỗ lực không ngừng, tinh thần đoàn kết, chung tay góp sức của cán bộ, đảng viên, nhân dân và con em xa quê; sự đầu tư, hỗ trợ của các cấp, trực tiếp là thành phố Thái Nguyên, đến năm 2015, xã Phúc Xuân đã hoàn thành 19/19 tiêu chí về xây dựng nông thôn mới. Trong 5 năm, xã đã vận động 99 hộ dân tự nguyện hiến đất xây dựng nông thôn mới với tổng diện tích là 9.936m² để làm đường giao thông và xây dựng công làng nghề; 100% số hộ được sử dụng điện và nước sạch đảm bảo; Trường học, Trạm Y tế được xây dựng kiên cố... Với những kết

quả đạt được, ngày 20/8/2015, Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên ban hành Quyết định số 2094/QĐ-UBND công nhận xã Phúc Xuân là xã đạt chuẩn nông thôn mới. Thành công đó là niềm vui, là nguồn cổ vũ động viên cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã tiếp tục thi đua, phấn đấu giữ vững và nâng cao chất lượng các tiêu chí. Đó là minh chứng cho những nỗ lực không ngừng vươn lên của cả hệ thống chính trị, của toàn Đảng bộ và sự đồng thuận hưởng ứng của nhân dân; là truyền thống đoàn kết, phát huy nội lực, tranh thủ ngoại lực vươn lên hoàn thành tốt các mục tiêu đã đề ra.

Tiếp nối sự thành công của Festival trà Quốc tế lần thứ nhất - Thái Nguyên (năm 2011) và Festival trà Thái Nguyên - Việt Nam lần thứ hai (năm 2013), từ ngày 26/11-28/11/2015, tỉnh Thái Nguyên tổ chức Festival trà Thái Nguyên lần thứ ba. Trung tâm Tổ chức Sự kiện hồ Núi Cốc, xóm Cao Trãng, xã Phúc Xuân được chọn làm địa điểm tổ chức. Với chủ đề “Tinh hoa Trà Việt”, Festival trà Thái Nguyên lần thứ ba tiếp tục là sự kiện có quy mô quốc gia và có yếu tố quốc tế, là sự kết hợp giữa các hoạt động kinh tế, văn hóa, du lịch, nghệ thuật và lễ hội có quy mô lớn, tính cộng đồng cao, hấp dẫn, có sức thu hút mạnh mẽ, là động lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội. Festival Trà lần thứ 3 là cơ hội để nhân dân xã Phúc Xuân quảng bá giới thiệu về cây chè và sản phẩm chè của địa phương mình tới người tiêu dùng.

Năm 2016, cùng với cả nước, Đảng ủy xã Phúc Xuân lãnh đạo chính quyền, các tổ chức đoàn thể và nhân dân tổ chức thành công Cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa

XIV và bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2016-2021. Cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XIV và bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2016-2021 diễn ra vào ngày 22/5/2016 không chỉ là sự kiện chính trị quan trọng của cả nước mà còn là đợt sinh hoạt chính trị, dân chủ sâu rộng trong các tầng lớp nhân dân, là cơ hội để nhân dân thực hiện quyền làm chủ của mình thông qua việc lựa chọn, bầu ra những người tiêu biểu, có đức, có tài, xứng đáng là người đại diện nói lên tiếng nói của nhân dân. Kết thúc bầu cử, cử tri xã Phúc Xuân đã bầu được 26 đại biểu Hội đồng nhân dân xã khóa XVIII (nhiệm kỳ 2016-2021). Tại phiên họp lần thứ nhất, Hội đồng nhân dân xã đã bầu đồng chí Trần Hải Đăng giữ chức Chủ tịch Hội đồng nhân dân, đồng chí Dương Ngọc Sáng giữ chức Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân. Hội đồng nhân dân cũng bầu các chức danh lãnh đạo của Ủy ban nhân dân, trong đó đồng chí Nguyễn Văn Đông được bầu giữ chức Chủ tịch Ủy ban nhân dân, đồng chí Trần Văn Cường giữ chức Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân.

Xác định sản xuất nông, lâm nghiệp là ngành chủ yếu trong phát triển kinh tế của địa phương, vì vậy, ngay từ đầu nhiệm kỳ, Đảng bộ xã đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo tháo gỡ khó khăn, tạo điều kiện cho kinh tế nông nghiệp phát triển. Đảng bộ đã lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật trong sản xuất, đưa các cây, con giống có giá trị cao vào sản xuất, góp phần tăng giá trị trên 1ha canh tác, tăng thu nhập của người dân. Mặc dù diện tích đất nông nghiệp ngày càng thu hẹp do triển khai các dự án đầu tư vào địa bàn, song sản xuất nông nghiệp

tiếp tục chuyển dịch theo hướng sản xuất hàng hóa và các sản phẩm có giá trị kinh tế cao. Sản lượng lương thực có hạt hằng năm đều vượt chỉ tiêu kế hoạch thành phố giao, cụ thể: Năm 2015 tổng sản lượng lương thực có hạt là 2.362,45 tấn; năm 2019 tổng sản lượng lương thực có hạt là 2.277,36 tấn. Tổng sản lượng lương thực giảm là do diện tích gieo trồng giảm.

Cây chè tiếp tục là cây trồng chủ lực có hiệu quả kinh tế cao. Ngày 10/02/2017, Ban Chấp hành Đảng bộ xã ban hành Nghị quyết 14-NQ/ĐU về “Lãnh đạo thực hiện Đề án Phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao thành phố Thái Nguyên, giai đoạn 2017-2020”. Sau 3 năm triển khai, địa phương đã đạt được những kết quả nhất định. Đến năm 2019, xã Phúc Xuân có tổng diện tích 330ha, trong đó 320 ha là chè kinh doanh, năng suất bình quân chè đạt 151 tạ/ha. Các giống chè chủ yếu là chè cành giống mới có năng suất và chất lượng cao.

Ủy ban nhân dân xã Phúc Xuân tiếp tục thực hiện tốt công tác quản lý và bảo vệ rừng; tính chung trong 5 năm (2015-2020), toàn xã trồng mới 53,55 ha rừng phòng hộ và 16,3ha rừng sản xuất, khai thác 74,65ha rừng trồng, duy trì diện tích rừng ổn định 479,43ha rừng phòng hộ, 92,89ha rừng sản xuất. Bên cạnh sản xuất nông lâm nghiệp, hoạt động chăn nuôi trên địa bàn vẫn được duy trì ổn định. Sản xuất tiểu thủ công nghiệp được duy trì và hoạt động có hiệu quả, đóng góp một phần đáng kể cho ngân sách nhà nước. Trên địa bàn có 16 xưởng gia công cơ khí, sửa chữa ô tô, xe máy; trên 80% số hộ trên địa bàn trồng, chế biến chè, doanh thu ước đạt 94 tỷ đồng/năm.

Giai đoạn này, xã Phúc Xuân cũng thành lập 5 làng nghề chè truyền thống ở 5 xóm (nâng tổng số làng nghề toàn xã là 14 đơn vị), 1 Hợp tác xã chè sản xuất theo tiêu chuẩn UTZ có doanh thu trên 8 tỷ đồng/năm. Thành lập mới 2 Tổ hợp tác trồng và chế biến chè theo tiêu chuẩn VietGap.

Giá trị sản phẩm chè trên 1ha đất canh tác tăng từ 80 triệu đồng/ha năm 2015 lên 295 triệu đồng/ha năm 2019. Từ năm 2015 đến 2020, xã Phúc Xuân có 8 dự án xây dựng được cấp có thẩm quyền phê duyệt triển khai; trong đó dự án đường Bắc Sơn kéo dài (đường Hồ Núi Cốc) là dự án trọng điểm của tỉnh và thành phố. Tháng 11/2016, để phục vụ cho dự án đường Bắc Sơn kéo dài (đường Hồ Núi Cốc), xã đã làm tốt công tác giải phóng 35ha đất mặt bằng thuộc 328 hộ dân bị thu hồi đất thuộc xóm Cây Thị, Núi Nén, Giữa II, Cây Sy, Xuân Hòa, Cao Trãng, Cao Khánh, Đèo Đá (nay là xóm Cây Thị, Nhà Thờ, xóm Giữa, Cây Sy và Cao Trãng), đảm bảo cho công trình kịp tiến độ⁽¹⁾. Quá trình Dự án triển khai được nhân dân đồng thuận. Đặc biệt, công tác kiểm đếm, bồi thường, thu hồi đất và bàn giao mặt bằng của địa phương được thành phố đánh giá cao. Dự án đường Bắc Sơn kéo dài sau khi hoàn thành sẽ là tuyến đường huyết mạch kết nối trục Đông - Tây của thành phố Thái Nguyên, kết nối các khu chức năng quan

⁽¹⁾. Dự án đường Bắc Sơn kéo dài có tổng chiều dài toàn tuyến là 9,5km, điểm đầu giao với đường Lương Ngọc Quyến, phường Quang Trung, thành phố Thái Nguyên điểm cuối thuộc xóm Cao Trãng, xã Phúc Xuân, thành phố Thái Nguyên. Toàn tuyến có khoảng 2,3km đường có lộ giới 27m và hơn 7km có lộ giới 61m. Tuyến đường đi qua xã có chiều dài khoảng 2,8 km (qua các xóm: Nhà Thờ, Xóm Giữa, Cây Thị, Cao Trãng và Cây Sy).

trọng tại phía Tây thành phố Thái Nguyên (Khu Du lịch Quốc gia hồ Núi Cốc, Vùng chè đặc sản Tân Cương, Đại học Thái Nguyên, các Khu đô thị mới...) với Trung tâm thành phố, các huyện - thành - thị trong tỉnh Thái Nguyên và với các tỉnh, thành lân cận thông qua đường cao tốc Hà Nội - Thái Nguyên. Từ đó, mở ra cơ hội thúc đẩy sự phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội của cả vùng phía Tây Thành phố, đồng thời thúc đẩy phát triển tiềm năng thế mạnh Khu Du lịch Hồ Núi Cốc.

Với mục tiêu đẩy mạnh xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật, nâng cao các tiêu chí về xây dựng nông thôn mới, xã đã tập trung thu hút các nguồn lực, đầu tư xây dựng một số công trình phúc lợi xã hội như: Nhà văn hóa, khu thể thao xã Phúc Xuân; nhà 2 tầng 6 phòng học Trường Mầm non Phúc Xuân; 4 phòng học Trường Tiểu học Phúc Xuân; cải tạo, nâng cấp trạm y tế xã; cải tạo, nâng cấp đập chứa nước và đường đi lại xóm Cây Thị và xóm Đèo Đá; nâng cấp và mở rộng đường Phúc Xuân - Phúc Trìu⁽¹⁾; xây dựng nhà văn hóa xóm Cao Khánh và sửa chữa nhà văn hoá các xóm trên địa bàn; xây dựng 7 cổng làng nghề chè truyền thống ở 7 xóm; xây dựng mới 5,6km đường bê tông nông thôn và kênh mương nội đồng; cải tạo, nâng cấp chợ; cải tạo sửa chữa Nhà bia tưởng niệm các anh hùng liệt sĩ; xây dựng nhà làm việc 2 tầng bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính. Tổng kinh phí đầu tư xây dựng cơ bản giai đoạn 2015-2020 đạt trên 67

⁽¹⁾. Năm 2017, Thành phố đầu tư gần 15 tỷ đồng nâng cấp và mở rộng tuyến đường liên xã Phúc Xuân - Phúc Trìu.

tỷ đồng, trong đó nhân dân đóng góp trên 7 tỷ đồng. Đặc biệt, xã đã vận động nhân dân hiến 22.612m² đất và tài sản trên đất để mở rộng, làm đường giao thông; xây dựng nông thôn mới. Sau 4 năm được Nhà nước công nhận đạt chuẩn nông thôn mới, với sự quyết tâm của cả hệ thống chính trị, đến hết năm 2019, toàn bộ các tiêu chí, nhất là về giao thông, thủy lợi, trường học, trạm y tế, nhà văn hóa xã, xóm được đầu tư xây dựng theo hướng chuẩn hoá, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, cải thiện đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân. Xã Phúc Xuân đã giữ vững và tiếp tục nâng cao chất lượng thực hiện các tiêu chí nông thôn mới.

Công tác văn hóa - xã hội được Đảng ủy xã quan tâm lãnh đạo, hoàn thành mục tiêu đề ra. Các hoạt động văn hóa, thông tin được tổ chức phục vụ nhiệm vụ chính trị của địa phương. Trong các dịp lễ, tết, trên địa bàn xã tổ chức nhiều hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao sôi nổi, tạo không khí vui tươi, phấn khởi trong cán bộ, đảng viên và nhân dân. Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư” được tổ chức thực hiện có hiệu quả. Năm 2015, số hộ đạt Gia đình văn hóa là 1.335 hộ. Năm 2019 số hộ Gia đình văn hóa là 1.461 hộ.

Công tác an sinh xã hội, đảm bảo chế độ chính sách đối với người có công và các đối tượng bảo trợ xã hội được cấp ủy, chính quyền địa phương quan tâm chỉ đạo, như: Tổ chức thăm hỏi, tặng quà các gia đình chính sách, các đồng chí thương binh, bệnh binh, gia đình liệt sỹ. Chỉ đạo triển khai công tác chi trả tiền hỗ trợ sửa chữa, xây

mới nhà ở theo Quyết định số 22/2013/QĐ-TTg ngày 26/4/2013 của Thủ tướng Chính phủ về hỗ trợ người có công với cách mạng về nhà ở. Năm 2018, xã tiến hành hỗ trợ làm nhà ở mới và sửa 32 nhà cho người có công với số tiền 800 triệu đồng. Đặc biệt, thực hiện Đề án Giảm nghèo của thành phố, ngày 20/5/2016, Ban Chấp hành Đảng bộ xã ban hành Nghị quyết số 09-NQ/ĐU về lãnh đạo thực hiện Đề án giảm nghèo giai đoạn 2016-2020. Đến cuối năm 2019, xã Phúc Xuân cơ bản hoàn thành các chỉ tiêu thực hiện của Đề án: 100% số hộ nghèo, hộ cận nghèo, có nhu cầu, đủ điều kiện được vay vốn tín dụng ưu đãi từ Ngân hàng Chính sách Xã hội; 100% hộ nghèo, hộ cận nghèo của xã được tiếp cận đầy đủ các dịch vụ xã hội và các chính sách của Đảng, pháp luật nhà nước, các quy định của Tỉnh, Thành phố Thái Nguyên và của địa phương; 100% người nghèo, cận nghèo được khám chữa bệnh miễn phí; 100% học sinh thuộc con em hộ nghèo được miễn, giảm học phí và tiền đóng góp xây dựng trường theo quy định đảm bảo theo mục tiêu của đề án; 100% hộ nghèo, hộ cận nghèo có sử dụng dịch vụ viễn thông; xã không còn hộ nghèo thuộc diện chính sách người có công. Triển khai Đề án giảm nghèo trở thành một trong những nhiệm vụ chính trị trọng tâm, kết quả đạt được có ý nghĩa và tầm quan trọng đối với sự phát triển và ổn định kinh tế, xã hội của địa phương. Đến năm 2020, tỷ lệ hộ nghèo trên địa bàn xã chỉ còn 1,5% so với tổng số hộ trên địa bàn.

Trong công tác giáo dục đào tạo, ngày 5/5/2016, Ban Chấp hành Đảng bộ xã Phúc Xuân ban hành Nghị quyết

số 08-NQ/ĐU về lãnh đạo thực hiện Đề án Phát triển Giáo dục và Đào tạo của thành phố Thái Nguyên trên địa bàn xã. Sau 3 năm triển khai, xã đã hoàn thành 4/7 chỉ tiêu của Đề án. Nhìn chung, Đề án Phát triển Giáo dục và Đào tạo thành phố Thái Nguyên, giai đoạn 2016-2020 được xã Phúc Xuân tổ chức triển khai đồng bộ, đạt hiệu quả, cơ bản hoàn thành các mục tiêu theo đề án: Năm 2017 Trường Mầm non đạt chuẩn quốc gia; năm 2018, Trường Tiểu học tiếp tục được công nhận chuẩn mức độ 1 lần 2; năm 2019 Trường Trung học cơ sở đạt chuẩn quốc gia.

Công tác y tế, khám, chữa bệnh cho nhân dân và các chương trình quốc gia về y tế tiếp tục được duy trì. Trong 5 năm, trạm Y tế xã tổ chức khám, điều trị cho 11.609 lượt người; hoàn thành 100% các chỉ tiêu cho trẻ uống Vitamin A, chỉ tiêu tiêm phòng cho phụ nữ mang thai. Công tác phòng, chống dịch bệnh được quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo. Công tác kiểm tra vệ sinh an toàn thực phẩm được tiến hành thường xuyên.

Công tác dân tộc, tôn giáo được chính quyền xã quản lý tốt. Tăng cường công tác nắm tình hình và ngăn chặn các đạo trái phép hoạt động. Chỉ đạo đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động nhân dân không tham gia vào các hoạt động tôn giáo trái pháp luật, tổ chức tự xưng. Các lễ hội đầu năm diễn ra trên địa bàn an toàn và theo chương trình đã đăng ký, đúng nghi thức tôn giáo, tuân thủ các quy định của pháp luật.

Đối với công tác quốc phòng, quân sự địa phương, Đảng ủy, Ủy ban nhân dân xã chỉ đạo Ban Chỉ huy Quân sự xã duy trì nghiêm chế độ trực sẵn sàng chiến đấu, phòng

chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn. Tổ chức lực lượng sẵn sàng cơ động xử lý khi có tình huống xảy ra. Đồng thời, duy trì nghiêm chế độ giao ban theo quy định trong thực hiện nhiệm vụ bảo vệ, giữ gìn trật tự an toàn xã hội và nhiệm vụ quốc phòng. Chỉ đạo tổ chức huấn luyện dân quân, dự bị động viên, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng an ninh đúng đối tượng, đúng kế hoạch đề ra. Năm 2017, Phúc Xuân tổ chức thành công đợt diễn tập chiến đấu phòng thủ năm 2017 (DT-17), đảm bảo an toàn về người và trang bị kỹ thuật. Tổ chức biên chế lực lượng dân quân địa phương thường xuyên được kiện toàn đảm bảo khả năng sẵn sàng chiến đấu. Cuối năm 2018, xã bổ nhiệm 3 đồng chí Tiểu đội trưởng cơ động và kiện toàn bổ nhiệm chức danh Chỉ huy trưởng và Chỉ huy Phó Ban Chỉ huy Quân sự. Năm 2019, xã hoàn thành việc bổ nhiệm chức danh thôn đội trưởng cho 8 xóm. Đối với công tác tuyển quân, trong 5 năm toàn xã có 54 thanh niên nhập ngũ, đạt 100% chỉ tiêu thành phố giao.

Công tác đảm bảo an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn xã tiếp tục được đảm bảo. Công an xã làm tốt công tác tham mưu cho Đảng, chính quyền, chủ động phối hợp với các ban, ngành đoàn thể tổ chức tuyên truyền pháp luật và thực hiện Nghị quyết 09/NQ-CP của Chính phủ về Chương trình quốc gia phòng chống tội phạm, lồng ghép với công tác vận động nhân dân tích cực tham gia bảo vệ an ninh, trật tự trên địa bàn, chấp hành tốt đường lối chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và quy định của địa phương. Trong 5 năm Công an xã phát hiện, điều tra 35 vụ vi phạm pháp luật, xử lý vi

phạm hành chính 28 trường hợp với số tiền 23 triệu đồng. Lập hồ sơ áp dụng biện pháp giáo dục đưa đi cai nghiện bắt buộc 2 trường hợp; quản lý tốt người nghiện trên địa bàn, không để phát sinh người nghiện mới. Năm 2015, trên địa bàn xã có 11 người nghiện ma túy thì đến năm 2019 Phúc Xuân được công nhận là xã không có người nghiện ma túy. Thực hiện Nghị quyết 22-NQ/TW, ngày 15/3/2018 của Bộ Chính trị về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy Bộ Công an tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả và Công văn số 594-CV/ĐUCA, ngày 10/8/2018 của Đảng ủy Công an Trung ương về việc bố trí Công an chính quy đảm nhiệm các chức danh Công an xã, tháng 2/2020, Công an tỉnh Thái Nguyên điều động 4 đồng chí công an chính quy về đảm nhiệm Công an xã Phúc Xuân, trong đó 1 đồng chí là Trưởng Công an xã, 1 đồng chí là Phó Trưởng Công an xã và 2 đồng chí là Công an viên. Lực lượng Công an chính quy đã phát huy tốt vai trò tham mưu cho Đảng, chính quyền địa phương trong công tác đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn.

Trong nhiệm kỳ 2015-2020, Đảng ủy xã Phúc Xuân lãnh đạo việc đẩy mạnh công tác cải cách tổ chức bộ máy. Xã duy trì tốt chế độ giao ban hàng tháng, hàng quý, triển khai và kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ của các cán bộ, công chức. Có sự phân công trách nhiệm rõ ràng, cụ thể đối với từng cá nhân trong thực hiện nhiệm vụ, giải quyết công việc theo đúng thẩm quyền, đúng pháp luật. Thực hiện Kế hoạch số 83/KH-UBND, ngày 31/5/2018 của UBND thành phố Thái Nguyên về thực hiện Đề án số 09-ĐA/TU, ngày 29/1/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thái Nguyên, Đảng

Ủy xã Phúc Xuân đã lãnh đạo, chỉ đạo Ủy ban nhân dân xã nghiên cứu, ban hành Đề án số 01/ĐA-UBND, ngày 7/8/2019 về việc sắp xếp, sáp nhập xóm thuộc xã Phúc Xuân. Công tác sắp xếp, sáp nhập các xóm được coi là nhiệm vụ chính trị quan trọng, đòi hỏi quyết tâm cao của cả hệ thống chính trị địa phương, tinh thần đoàn kết, thống nhất cao trong nhận thức của toàn thể cán bộ, đảng viên và nhân dân về mục đích, sự cần thiết, tầm quan trọng, lợi ích của việc sắp xếp, sáp nhập xóm. Quá trình thực hiện phải đảm bảo ổn định về an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; không gây tâm lý hoang mang, làm xáo trộn đời sống sinh hoạt và đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp của nhân dân. Qua việc sắp xếp sáp nhập đã giảm từ 15 xóm còn 8 xóm gồm: Khuôn Năm, Cây Sy, Cao Trãng, Cây Thị, Đồng Lạnh, Trung Tâm, xóm Giữa và xóm Nhà Thờ⁽¹⁾. UBND xã chỉ định trưởng xóm, phó trưởng xóm lâm thời. Công tác bầu cử trưởng xóm nhiệm kỳ 2020-2022 thực hiện xong vào tháng 6 năm 2020.

Trong công tác xây dựng Đảng, công tác giáo dục chính trị tư tưởng được Đảng ủy chú trọng. Trên cơ sở chỉ đạo của Trung ương và Thành ủy Thái Nguyên, Đảng ủy xã tiếp tục đẩy mạnh công tác về phòng, chống suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ; công tác tuyên giáo của Đảng được quan tâm chỉ đạo, năm 2017, Đảng ủy tổ chức Hội thi Báo cáo viên, tuyên truyền viên giỏi; Học tập Nghị

⁽¹⁾. Theo Nghị quyết số 79/NQ-HĐND, ngày 11/12/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc sáp nhập, đổi tên xóm, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

quyết Trung ương 5 (khóa XII). Đảng ủy thường xuyên chỉ đạo thực hiện tốt công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị tư tưởng cho cán bộ, đảng viên; triển khai nghiêm túc việc thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW, ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về việc “Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”. Có thể khẳng định việc triển khai thực hiện Chỉ thị số 05 của Bộ Chính trị về “Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” trong 5 năm (2016-2020) đã đạt được những kết quả tích cực, khá toàn diện và đồng bộ; góp phần vào việc thực hiện thắng lợi nghị quyết đại hội Đảng các cấp và Nghị quyết Đại hội XII của Đảng, trong đó thể hiện rõ nét nhất là gắn việc thực hiện Chỉ thị 05 với việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII về xây dựng, chỉnh đốn Đảng đã và đang đạt được những kết quả quan trọng, góp phần tăng cường xây dựng chỉnh đốn Đảng, xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh, xây dựng, phát triển văn hóa, con người Việt Nam thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế; bước đầu đã ngăn chặn được sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống và những biểu hiện “Tự diễn biến”, “Tự chuyển hóa” trong nội bộ; đẩy mạnh cải cách hành chính, đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, quan liêu; giải quyết kịp thời tâm tư, nguyện vọng chính đáng của nhân dân.

Công tác tổ chức của Đảng bộ thường xuyên được quan tâm kiện toàn nhằm nâng cao năng lực công tác, sức chiến đấu của Đảng bộ. Ban Chấp hành Đảng bộ xã đã ra quyết định giải thể 15 chi bộ gồm: Cơ quan, Khuôn Năm,

Độc Lây, Cây Sy, Cao Khánh, Xuân Hòa, Cao Trãng, Cây Thị, Đèo Đá, Đồng Lạnh, Long Giang, xóm Giữa 1, xóm Giữa 2, Núi Nén và Đồng Kiệm, thành lập 8 chi bộ mới gồm: Khuôn Năm, Cây Sy, Cao Trãng, Cây Thị, Đồng Lạnh, xóm Giữa, Nhà Thờ và Công an xã, chỉ định bí thư, phó bí thư và chi ủy viên các chi bộ. Thời điểm này, Đảng bộ có 12 chi bộ trực thuộc gồm: Khuôn Năm, Cây Sy, Cao Trãng, Cây Thị, Trung Tâm, Đồng Lạnh, xóm Giữa, Nhà Thờ, Trường Trung học cơ sở, Trường Tiểu học, Trường Mầm non và Công an xã. Trong 5 năm (2015-2020), Đảng bộ đã kết nạp 26 đảng viên, nâng tổng số đảng viên của Đảng bộ đến tháng 5/2020 là 303 đồng chí. Chế độ sinh hoạt của Đảng ủy, các chi bộ đảng được duy trì thực hiện nghiêm túc, đúng quy định; chất lượng, nội dung sinh hoạt từng bước được nâng cao. Hằng năm, Đảng bộ thực hiện nghiêm việc kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng đối với tổ chức Đảng và đảng viên. Bình quân hằng năm, đảng viên hoàn thành và hoàn thành tốt nhiệm vụ chiếm tỷ lệ 99%, trong đó có 14,13% hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; có 92% số chi bộ đạt trong sạch, vững mạnh và hoàn thành tốt nhiệm vụ, không có chi bộ không hoàn thành nhiệm vụ.

Xác định rõ phương châm “Xây dựng Đảng là nhiệm vụ then chốt”, Đảng bộ đã tập trung triển khai, thực hiện tốt các nhiệm vụ công tác xây dựng Đảng trên tất cả các mặt: Chính trị, tư tưởng, tổ chức và đạo đức. Đảng bộ đã tổ chức triển khai có hiệu quả Đề án số 02-ĐA/TU, ngày 14/4/2016 của Thành ủy Thái Nguyên về “Nâng cao chất lượng nắm bắt và định hướng dư luận xã hội trên địa

bàn thành phố Thái Nguyên, giai đoạn 2016-2020”. Kịp thời thông tin, định hướng tư tưởng cho cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân thực hiện nghiêm chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước liên quan đến việc thực hiện các dự án triển khai trên địa bàn; công tác bồi thường, hỗ trợ tái định cư cho nhân dân thuộc vùng quy hoạch, nhất là dự án đường Bắc Sơn kéo dài (đường Hồ Núi Cốc).

Trong công tác kiểm tra, giám sát, Đảng ủy đã chỉ đạo có hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện Điều lệ Đảng, các nghị quyết của Đảng; các chương trình, đề án về công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị của Tỉnh ủy, Thành ủy giai đoạn 2016-2020, trọng tâm là triển khai có hiệu quả Đề án số 05-ĐA/TU, ngày 21/11/2016 của Tỉnh ủy về “Tiếp tục nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát của Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, giai đoạn 2016-2020”; Đề án số 03-ĐA/TU, ngày 14/4/2016 của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố về “Nâng cao chất lượng công tác giải quyết đơn thư, khiếu nại kỷ luật Đảng và thi hành kỷ luật Đảng của Đảng bộ thành phố Thái Nguyên, giai đoạn 2016-2020”. Trong 5 năm, Đảng ủy và Ủy ban kiểm tra Đảng ủy tiến hành 19 cuộc kiểm tra, giám sát đối với tổ chức Đảng và đảng viên về thi hành Điều lệ Đảng, thực hiện 11 cuộc kiểm tra theo chỉ đạo của Thành ủy, tiến hành xử lý kỷ luật 8 đảng viên (cảnh cáo 4 đồng chí, khiển trách 4 đồng chí).

Công tác dân vận được tăng cường và có những đổi mới, đã góp phần phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, tạo sự đồng thuận trong toàn xã hội để thực hiện

nhiệm vụ chính trị của địa phương. Thực hiện tốt Đề án số 05-ĐA/TU, ngày 14/4/2016 của Thành ủy Thái Nguyên về “Nâng cao chất lượng và hiệu quả thực hiện dân chủ ở cơ sở, giai đoạn 2016-2020” và các đề án của Tỉnh ủy, Thành ủy về công tác Dân vận giai đoạn 2016-2020. Trong 5 năm, Đảng bộ, chính quyền đã tổ chức 5 hội nghị tiếp xúc, đối thoại giữa người đứng đầu cấp ủy, chính quyền với nhân dân trên địa bàn để kịp thời trao đổi, thảo luận, lắng nghe tâm tư nguyện vọng chính đáng của nhân dân. Hằng năm, tổ chức xây dựng chương trình phối hợp giữa Khối Dân vận Đảng ủy với Ủy ban nhân dân trong việc thực hiện công tác dân vận chính quyền. Thành lập tổ dân vận tại các xóm, hướng dẫn xây dựng quy chế làm việc và hoạt động của tổ dân vận xóm. Tổ chức vận động nhân dân thực hiện tốt các dự án triển khai trên địa bàn. Phong trào “Dân vận khéo” gắn với các phong trào thi đua yêu nước được triển khai sâu rộng và đạt nhiều kết quả thiết thực.

Hoạt động của Hội đồng nhân dân xã không ngừng được đổi mới. Từ năm 2016-2019, Hội đồng nhân dân xã đã tổ chức thành công 10 kỳ họp thông qua 48 nghị quyết về phát triển kinh tế - xã hội, an ninh - quốc phòng và công tác cán bộ. Ủy ban nhân dân xã tập trung điều hành và triển khai kế hoạch thực hiện các nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã khoá XVIII về phát triển kinh tế, xã hội hằng năm. Công tác cải cách hành chính có nhiều chuyển biến tích cực, tạo môi trường thuận lợi cho người dân.

Hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân có nhiều đổi mới, thiết thực, hiệu quả hơn; đã bám sát nghị quyết của cấp ủy đảng, nhiệm vụ chính trị của địa

phương đề tổ chức các hoạt động, các phong trào thi đua yêu nước; sâu sát cơ sở, nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của hội viên, đoàn viên và nhân dân. Triển khai thực hiện tốt Đề án số 07-ĐA/TU, ngày 20/4/2016 của Thành ủy Thái Nguyên về “Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội thành phố Thái Nguyên, giai đoạn 2016-2020”. Tích cực đổi mới và đa dạng hoá các hình thức vận động, tập hợp đoàn viên, hội viên và nhân dân tham gia các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao chất lượng thực hiện các tiêu chí xây dựng nông thôn mới; vận động nhân dân đồng thuận và thực hiện các dự án triển khai trên địa bàn. Tỷ lệ thu hút đoàn viên, hội viên của các đoàn thể ngày càng tăng. Chất lượng hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể ngày càng được nâng lên, xếp loại thi đua hằng năm, 100% các đoàn thể của địa phương đều đạt tiên tiến, đơn vị vững mạnh, xuất sắc.

Mặt trận Tổ quốc đã phát huy được vai trò là trung tâm đoàn kết, tập hợp các tầng lớp nhân dân, đẩy mạnh thực hiện cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”, “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”, xây dựng “Quỹ vì người nghèo”, phối hợp tổ chức tốt các phong trào thi đua yêu nước, “Ngày hội đại đoàn kết toàn dân tộc” ở các khu dân cư. Mặt trận Tổ quốc xã cũng thực hiện tốt công tác giám sát và phản biện xã hội; tổ chức 05 cuộc giám sát chuyên đề; 16 cuộc giám sát đầu tư của cộng đồng; tham gia nhiều ý kiến góp ý, xây dựng Đảng, chính quyền.

Hội Cựu Chiến binh đẩy mạnh việc “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”; tích cực tham gia xây dựng Đảng, bảo vệ chính quyền, bảo vệ nhân dân; xây dựng tổ chức hội vững mạnh toàn diện; chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho hội viên. Hằng năm, phối hợp với đoàn thể tổ chức tuyên truyền các chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, tổ chức các hoạt động chăm lo, giáo dục truyền thống cho thế hệ trẻ. Trong 5 năm, Hội kết nạp được 130 hội viên; liên tục được bình chọn, suy tôn đơn vị Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, được Tỉnh hội và Ủy ban nhân dân tỉnh tặng Bằng khen.

Hội Liên hiệp Phụ nữ xã triển khai thực hiện có hiệu quả 3 nhiệm vụ công tác trọng tâm của Hội gắn với phong trào thi đua yêu nước, xây dựng gia đình no ấm, bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc. Tuyên truyền vận động cán bộ, hội viên và nhân dân thực hiện tốt Cuộc vận động “Xây dựng gia đình 5 không, 3 sạch”. Đẩy mạnh các phong trào giúp nhau giảm nghèo bền vững. Thành lập các mô hình câu lạc bộ, chi hội phụ nữ, tổ tự quản tham gia giữ gìn vệ sinh môi trường, phát triển kinh tế, xây dựng củng cố tổ chức Hội, phát triển hội viên mới. Từ năm 2015-2020, Hội kết nạp được 116 hội viên mới, nâng tổng số hội viên là 966 người. Hằng năm, Hội đều được đánh giá hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ và được Thành hội khen thưởng.

Hội Nông dân tích cực đẩy mạnh và nâng cao chất lượng phong trào “Nông dân thi đua sản xuất kinh doanh giỏi, đoàn kết giúp nhau làm giàu và giảm nghèo bền

vững”, thúc đẩy kinh tế nông nghiệp phát triển, tích cực tham gia xây dựng nông thôn mới, bảo đảm quốc phòng, an ninh. Tập trung tuyên truyền chủ trương, chính sách về nông nghiệp, nông dân, nông thôn; công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng thực hiện các dự án trên địa bàn. Tuyên truyền, vận động hội viên chuyển đổi cơ cấu sản xuất sang cây trồng, vật nuôi phù hợp, có hiệu quả kinh tế cao; xây dựng các mô hình hợp tác xã, tổ hợp tác; tăng cường các hoạt động dịch vụ, tư vấn, hỗ trợ nông dân; xây dựng tổ chức Hội vững mạnh. Trong 5 năm (2015-2020), kết nạp được 114 hội viên. Năm 2017, Hội được Hội Nông dân Tỉnh tặng Bằng khen. Năm 2018, Hội được Trung ương Hội Nông dân tặng Bằng khen.

Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tăng cường giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống văn hóa cho đoàn viên, thanh thiếu nhi. Triển khai thực hiện tốt 3 phong trào hành động cách mạng và 3 chương trình đồng hành với thanh niên, khẳng định vai trò của Đoàn trong bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của thanh niên. Công tác phụ trách Đội thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh và bảo vệ, chăm sóc, giáo dục thiếu niên, nhi đồng được tổ chức thực hiện có hiệu quả. Đoàn Thanh niên xã tích cực tham gia các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bồi dưỡng, giới thiệu đoàn viên ưu tú để Đảng xem xét, kết nạp. Trong 5 năm, đã tổ chức kết nạp được 114 đoàn viên mới. Hằng năm, tổ chức Đoàn đều hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

Các tổ chức xã hội trên địa bàn có nhiều hoạt động đa dạng, thiết thực, đáp ứng tâm tư, nguyện vọng của hội

viên. Các tổ chức hội tích cực tham gia các phong trào, hoạt động ở địa phương, phối hợp với các đoàn thể, các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân thăm, tặng quà, hỗ trợ các đối tượng chính sách, hộ nghèo đặc biệt khó khăn trong dịp Lễ, Tết. Hội Người cao tuổi tổ chức các hoạt động gặp mặt, mừng thọ hội viên cao tuổi nhân dịp đầu năm và duy trì hoạt động Câu lạc bộ dưỡng sinh liên thế hệ. Hội Chữ thập đỏ triển khai thực hiện tốt các hoạt động từ thiện, thăm hỏi động viên kịp thời gia đình bị thiên tai... Hằng năm, các tổ chức hội đều hoàn thành và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao.

Bên cạnh những kết quả đạt được, trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ của địa phương, Ban Chấp hành Đảng bộ xã vẫn còn những khó khăn, tồn tại, hạn chế: Phát triển kinh tế chưa đồng đều, chưa bền vững, quy mô ngành kinh tế còn nhỏ, cơ cấu kinh tế chuyển dịch còn chậm, giá trị hàng hoá còn thiếu sức cạnh tranh; tiểu thủ công nghiệp phát triển chưa mạnh, việc xây dựng thương hiệu của các làng nghề chè còn gặp nhiều khó khăn. Mức thu nhập bình quân đầu người so với mặt bằng chung của Thành phố còn thấp. Chất lượng sinh hoạt chi bộ và thực hiện nguyên tắc tự phê bình và phê bình trong sinh hoạt Đảng của một số chi bộ còn hạn chế; còn đảng viên vi phạm pháp luật phải xử lý kỷ luật. Việc thực hiện chức năng giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội chưa đạt kết quả rõ nét, chưa phát huy hết vai trò trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể trong tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền.

Sau 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XVII, nhiệm kỳ 2015-2020, mặc dù gặp nhiều khó khăn, thách thức nhưng với sự năng động, sáng tạo, đoàn kết, nỗ lực phấn đấu, Đảng bộ và nhân dân các dân tộc xã Phúc Xuân đã đạt được những thành tựu quan trọng. Các chỉ tiêu chủ yếu về phát triển kinh tế - xã hội đều đạt và vượt so với mục tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ XVII đã đề ra. Kinh tế tiếp tục có bước tăng trưởng, các dự án lớn được đầu tư vào địa bàn đã tạo điều kiện thuận lợi để nhân dân địa phương phát triển kinh tế, nâng cao thu nhập, từng bước đưa xã Phúc Xuân phát triển đi lên. An ninh chính trị được giữ vững, trật tự, an toàn xã hội được bảo đảm, đời sống nhân dân được cải thiện, nâng cao. Công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị ngày càng được đổi mới. Từ năm 2015 đến năm 2019, Đảng bộ xã luôn đạt trong sạch, vững mạnh, hoàn thành và hoàn thành tốt nhiệm vụ; Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được Thành phố, Tỉnh và Trung ương khen thưởng.

Thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TW, ngày 30/5/2019 của Bộ Chính trị về Đại hội Đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng và các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của Tỉnh ủy và Kế hoạch số 116-KH/TU, ngày 10/7/2019 của Thành ủy Thái Nguyên về tổ chức đại hội các chi bộ, đảng bộ cơ sở tiến tới Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố Thái Nguyên lần thứ XVIII, nhiệm kỳ 2020-2025, Ban Chấp hành Đảng bộ xã Phúc Xuân xây dựng Kế hoạch số 18-KH/ĐU, ngày 15/7/2019 về tổ chức đại hội chi bộ trực thuộc, tiến tới Đại hội đại biểu Đảng bộ

xã Phúc Xuân lần thứ XVIII, nhiệm kỳ 2020-2025. Trong tháng 2 và tháng 3/2020, Ban Chấp hành Đảng bộ đã chỉ đạo 12/12 chi bộ trực thuộc tổ chức thành công đại hội chi bộ nhiệm kỳ 2020-2023.

Ngày 20/5/2020, Đảng bộ xã Phúc Xuân tổ chức Đại hội lần thứ XVIII, nhiệm kỳ 2020-2025. Tham dự Đại hội có 131 đại biểu, đại diện cho trên 300 đảng viên trong toàn Đảng bộ. Đại hội tiến hành tổng kết việc thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã Phúc Xuân lần thứ XVII, nhiệm kỳ 2015-2020, đánh giá đúng những kết quả đã đạt được; những hạn chế, tồn tại và nguyên nhân, bài học kinh nghiệm; đề ra phương hướng, giải pháp phù hợp đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong giai đoạn 2020-2025; thảo luận, cho ý kiến vào Báo cáo kiểm điểm của Ban Chấp hành Đảng bộ xã khóa XVII, nhiệm kỳ 2015-2020; góp ý Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XVIII, nhiệm kỳ 2020-2025; Bầu Ban Chấp hành Đảng bộ xã Phúc Xuân khóa XVIII, nhiệm kỳ 2020-2025, những đồng chí có đủ tiêu chuẩn, trình độ, năng lực, trí tuệ tham gia vào các quyết định của tập thể Ban Chấp hành, có khả năng tổ chức và thực hiện hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ mà Đại hội đề ra; Bầu đoàn đại biểu dự Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố Thái Nguyên lần thứ XVIII, nhiệm kỳ 2020-2025.

Trên cơ sở những kết quả đạt được, Đại hội đề ra phương hướng phát triển và các chỉ tiêu cụ thể của nhiệm kỳ 2020-2025. Về phương hướng phát triển, Đại hội xác định mục tiêu, nhiệm vụ tổng quát là: “Tăng cường xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân; giữ vững quốc

phòng, an ninh; huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực, phát triển kinh tế - xã hội; xây dựng xã Phúc Xuân phát triển nhanh và bền vững”.

Nghị quyết Đại hội nhấn mạnh 5 nhiệm vụ trọng tâm cần thực hiện trong nhiệm kỳ 2020-2025 là: Đẩy mạnh phát triển kinh tế theo hướng nâng cao tỷ trọng thương mại dịch vụ; phát triển tiểu thủ công nghiệp, lâm nghiệp, dịch vụ, du lịch sinh thái, du lịch làng nghề; xác định phát triển cây chè là cây mũi nhọn, cây trồng chủ yếu ở địa phương; xây dựng các hợp tác xã, tổ hợp tác và liên kết hộ, tăng cường ứng dụng khoa học công nghệ nâng cao giá trị, chất lượng sản phẩm nông, lâm nghiệp, nâng cao giá trị sản xuất trên 1ha đất nông nghiệp; tiếp tục tăng cường công tác quản lý nhà nước trên các lĩnh vực, nhất là quản lý hành chính, quản lý đất đai, vệ sinh môi trường; thực hiện tốt các công trình, dự án triển khai trên địa bàn; thực hiện quản lý xã hội có trật tự, kỷ cương, nền nếp; xây dựng cơ quan văn hóa, xóm văn hóa, gia đình văn hóa, thực hiện nếp sống văn minh trong cộng đồng dân cư; xây dựng Đảng bộ trong sạch vững mạnh, nâng cao năng lực lãnh đạo sức chiến đấu của toàn Đảng bộ và chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên.

Đại hội đề ra các chỉ tiêu phấn đấu đến năm 2025: Sản lượng lương thực có hạt đạt từ 2.300 tấn trở lên; giá trị sản phẩm trên 1 ha chè đạt 400 triệu đồng/ha trở lên; trồng mới và trồng thay thế 40ha chè bằng các loại chè cành giống mới; giá trị sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp vượt chỉ tiêu kế hoạch thành phố giao; thu nhập bình quân đầu người đạt 50 triệu đồng/người/năm;

thu ngân sách nhà nước hằng năm vượt chỉ tiêu thành phố giao. thực hiện tốt cân đối thu - chi ngân sách; duy trì vững chắc mức sinh thay thế; nâng cao chất lượng dân số trên địa bàn; Hoàn thành việc thực hiện phân loại rác thải sinh hoạt tại nguồn; 100% các trục đường, hộ dân thực hiện thu gom và phân loại rác thải đúng quy định. 100% hộ dân sử dụng nước hợp vệ sinh; đến năm 2025, có 100% cơ quan đạt chuẩn văn hóa; 90% trở lên xóm văn hóa; 95% trở lên gia đình đạt gia đình văn hóa; duy trì và giữ vững tiêu chí chuẩn quốc gia Trường Trung học cơ sở, Trường Mầm non; xây dựng Trường Tiểu học đủ tiêu chí chuẩn quốc gia mức độ II; hoàn thành 100% chỉ tiêu giao quân; huấn luyện dân quân tự vệ, dự bị động viên và bồi dưỡng kiến thức quốc phòng, an ninh, thực hiện tốt chính sách hậu phương quân đội; xây dựng Đảng bộ trong sạch vững mạnh; hằng năm có từ 95% tổ chức Đảng hoàn thành nhiệm vụ trở lên, không có chi bộ không hoàn thành nhiệm vụ, 98% đảng viên hoàn thành và hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, trong đó có từ 15-20% đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; trong nhiệm kỳ phấn đấu kết nạp từ 25 đảng viên trở lên; phấn đấu Mặt trận Tổ quốc và 100% các đoàn thể chính trị - xã hội đạt tiên tiến trở lên, trong đó có 60% đạt tiên tiến xuất sắc.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ xã khóa XVIII, nhiệm kỳ 2020-2025 gồm 15 đồng chí. Tại Hội nghị lần thứ nhất, Ban Chấp hành Đảng bộ bầu Ban Thường vụ Đảng ủy gồm 5 đồng chí: Trần Hải Đăng, Trần Ngọc Phương, Nguyễn Văn Đông, Phạm Văn Thắng, Nguyễn Thành Trung; trong đó bầu đồng chí Trần Hải Đăng giữ

chức vụ Bí thư Đảng ủy, đồng chí Trần Ngọc Phương và đồng chí Nguyễn Văn Đông giữ chức vụ Phó Bí thư Đảng ủy; bầu Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy gồm 5 đồng chí, trong đó đồng chí Trần Ngọc Phương giữ chức vụ Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy. Đại hội bầu Đoàn đại biểu đi dự Đại hội Đảng bộ thành phố Thái Nguyên lần thứ XVIII, nhiệm kỳ 2020-2025 gồm 3 đồng chí (2 đại biểu chính thức, 1 đại biểu dự khuyết).

Dưới sự lãnh đạo của Đảng, Đảng bộ xã Phúc Xuân ngày càng trưởng thành, vững vàng, luôn xứng đáng với niềm tin của các tầng lớp nhân dân trong xã. Phát huy những thành tựu và đúc rút kinh nghiệm trên những chặng đường lịch sử đã qua sẽ giúp Đảng bộ và nhân dân trong xã vững bước trên con đường xây dựng chủ nghĩa xã hội, ra sức phấn đấu giành nhiều thành tựu hơn nữa trên các lĩnh vực chính trị, kinh tế, quốc phòng, an ninh, góp phần cùng toàn Đảng, toàn dân, toàn quân thực hiện thành công sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, phấn đấu xây dựng xã Phúc Xuân ngày càng giàu đẹp, văn minh.

KẾT LUẬN

Phát huy giá trị của một vùng đất giàu truyền thống văn hóa, lịch sử, nhân dân xã Phúc Xuân đã đoàn kết, lao động cần cù, sáng tạo, từng bước vượt qua khó khăn, thử thách trong từng giai đoạn lịch sử của quá trình dựng nước và giữ nước cùng dân tộc.

Trong những năm 1941-1945, ảnh hưởng của Việt Minh đã lan tỏa đến huyện Đông Hỷ trong đó có xã Phúc Xuân, nhờ đó phong trào cách mạng ở vùng này đã phát triển nhanh chóng. Cách mạng Tháng Tám năm 1945, nhân dân trong xã cùng với đồng bào cả nước đã vùng lên trong khí thế dân tộc quật cường, tham gia đấu tranh lật đổ ách thống trị của thực dân, phong kiến, giải phóng dân tộc, lập nên Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Sau khi giành chính quyền, nhân dân xã Phúc Xuân phấn khởi bước vào thời kỳ mới - thời kỳ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Đông đảo nhân dân trong xã đã hăng hái tham gia vào các cuộc vận động diệt “giặc đói”, diệt “giặc dốt” và chống giặc ngoại xâm. Vượt qua mọi khó khăn, hiểm nguy, các thế hệ cán bộ, đảng viên và nhân dân xã Phúc Xuân đã chung sức, chung lòng cùng các địa phương trong huyện và các đơn vị bộ đội chủ lực làm tròn trách nhiệm vinh quang trước lịch sử dân tộc.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng, Chủ tịch Hồ Chí Minh, quân và dân xã với tinh thần “Thà hy sinh tất cả chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ” đã luôn duy trì và phát huy truyền thống yêu nước, tinh thần đoàn kết, vượt qua mọi khó khăn, gian khổ và hy sinh. Chín năm kháng chiến chống thực dân Pháp (1945-1954), đồng bào các dân tộc trên địa bàn xã Phúc Xuân đã cùng nhân dân trong huyện đánh bại hai cuộc hành quân của thực dân Pháp và tích cực thực hiện nhiệm vụ đóng góp sức người, sức của cho các chiến trường.

Sự trưởng thành của tổ chức Đảng ở địa phương trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc là yếu tố quan trọng giúp xã hoàn thành tốt các nhiệm vụ và các mục tiêu kinh tế, xã hội, góp phần xây dựng hậu phương vững mạnh, chi viện nhân lực, vật lực cho tiền tuyến lớn miền Nam trong cuộc kháng chiến chống đế quốc Mỹ xâm lược. Với quyết tâm “Thóc không thiếu một cân, quân không thiếu một người”, trong hơn 20 năm, quân và dân xã Phúc Xuân đã đóng góp lương thực, thực phẩm phục vụ cho cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Lớp lớp những người con của quê hương đã xung phong lên đường nhập ngũ, tham gia dân quân, dân công hỏa tuyến, trong đó có người đã anh dũng hy sinh vì độc lập, tự do của Tổ quốc.

Đất nước thống nhất (năm 1975), nhân dân xã Phúc Xuân cùng cả nước bước vào sự nghiệp xây dựng quê hương. Mặc dù còn vô vàn khó khăn, thử thách song Đảng bộ và nhân dân trong xã đã nhanh chóng giữ vững ổn định chính trị, bám sát sự chỉ đạo của cấp trên, chủ động vận dụng các chỉ thị, nghị quyết vào tình hình thực tế của địa

phương, từng bước thực hiện thành công Chỉ thị 100, tạo ra những cải tiến bước đầu trong cơ chế quản lý kinh tế.

Năm 1985, xã Phúc Xuân chuyển về trực thuộc thành phố Thái Nguyên. Năm 1986, Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI đã đề ra đường lối đổi mới đất nước. Kể từ đây, sự nghiệp xây dựng quê hương Phúc Xuân có bước chuyển biến mạnh mẽ, góp phần vào thắng lợi của sự nghiệp Đổi mới đất nước và xây dựng thành phố Thái Nguyên văn minh, hiện đại.

Hơn 30 năm thực hiện công cuộc đổi mới (1986-2020), từ một vùng quê thuần nông, xã Phúc Xuân đã có nhiều đổi thay, nhất là từ đầu thế kỷ XXI trở lại đây. Diện mạo nông thôn có nhiều khởi sắc, đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân được nâng cao. Hệ thống đường giao thông, cơ sở hạ tầng, công trình thủy lợi được nâng cấp, xây mới đảm bảo phục vụ tốt cho nhu cầu sản xuất, đi lại và sinh hoạt văn hóa tinh thần của nhân dân trong xã. Y tế, giáo dục được quan tâm phát triển. An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn xã luôn được giữ vững và ổn định. Hệ thống chính trị ngày càng vững mạnh, đảm bảo vai trò quản lý và chỉ đạo mọi hoạt động trên địa bàn. Công tác xây dựng Đảng, chính quyền và các đoàn thể quần chúng đạt hiệu quả cao.

Những thành quả mà Đảng bộ và nhân dân xã Phúc Xuân đạt được trong thời gian qua là kết quả, đúc kết bởi nhiều yếu tố. Trước hết, do có đường lối lãnh đạo đúng đắn của cấp ủy Đảng, sự sáng tạo của toàn Đảng bộ trong việc quán triệt, cụ thể hóa những nghị quyết, chỉ thị của Đảng bộ cấp trên phù hợp với thực tế địa phương và đã

được nhân dân ủng hộ tích cực, tạo động lực thúc đẩy sự phát triển. Mặt khác, là do tinh thần đoàn kết, gắn bó, không sợ hy sinh gian khổ của nhân dân xã Phúc Xuân với Đảng, Chủ tịch Hồ Chí Minh và con đường xã hội chủ nghĩa. Tất cả những yếu tố ấy được tiếp thêm sức mạnh bởi những giá trị truyền thống tốt đẹp được vun đắp từ ngàn đời của người dân địa phương, để tạo nên quê hương Phúc Xuân vững vàng, ổn định và phát triển như ngày nay. Nhìn lại chặng đường xây dựng và phát triển với những kết quả đạt được trên các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, an ninh, quốc phòng, xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền và các đoàn thể quần chúng cùng những thiếu sót còn tồn tại, Đảng bộ đã rút ra những bài học kinh nghiệm quý báu:

Một là, xây dựng Đảng bộ ngang tầm với yêu cầu và nhiệm vụ của cách mạng trong giai đoạn mới, thật sự là hạt nhân lãnh đạo và tổ chức thực hiện thắng lợi mọi phong trào cách mạng ở địa phương.

Đây là bài học kinh nghiệm được thực tiễn khẳng định trong quá trình hoạt động và trưởng thành của Đảng bộ xã Phúc Xuân với trọng trách là tổ chức lãnh đạo và thực hiện thắng lợi mọi phong trào cách mạng ở địa phương. Năm 1946, Chi bộ xã Phú Xuân thành lập (nay là Đảng bộ xã Phúc Xuân), trải qua hơn 70 năm xây dựng, chiến đấu và trưởng thành, Đảng bộ xã Phúc Xuân đã lãnh đạo cán bộ, đảng viên và nhân dân vượt qua nhiều hy sinh gian khổ trong chiến đấu bảo vệ Tổ quốc cũng như trong lao động sản xuất, xây dựng quê hương. Suốt chặng đường dài, Đảng bộ luôn thể hiện bản lĩnh chính trị

vững vàng, tuyệt đối trung thành và tin tưởng vào đường lối của Đảng, chăm lo xây dựng Đảng bộ vững mạnh cả về chính trị, tư tưởng, tổ chức và đạo đức đủ sức lãnh đạo nhân dân đứng lên làm cách mạng vì độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. Đó còn là những năm tháng Đảng bộ lãnh đạo nhân dân trong xã bèn bĩ đấu tranh, kiên cường vượt qua khó khăn, chống lại đói nghèo, lạc hậu; chống lại thiên tai địch họa đưa xã Phúc Xuân thực sự vươn lên trở thành một xã có kinh tế, xã hội phát triển, đã và đang vững bước tiến lên trên con đường công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn.

Hai là, Đảng bộ xã Phúc Xuân nắm vững quan điểm, vận dụng sáng tạo đường lối, chủ trương của Đảng, gắn triển khai nghị quyết với chương trình hành động cụ thể nhằm phát huy mọi nguồn lực để xây dựng quê hương phát triển, giàu mạnh.

Trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo phong trào cách mạng của địa phương, Đảng bộ xã Phúc Xuân đặc biệt coi trọng kinh nghiệm này. Bởi vận dụng đường lối, chủ trương của Đảng một cách sáng tạo, phù hợp với từng điều kiện cụ thể sẽ giúp cho việc chủ động đề ra những nghị quyết, cơ chế, chính sách phù hợp nhằm phát huy tốt tiềm năng, thế mạnh của địa phương vào sự nghiệp phát triển kinh tế, xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh. Trong những năm kháng chiến chống giặc ngoại xâm và xây dựng chủ nghĩa xã hội, Đảng bộ đã lãnh đạo nhân dân thực hiện tốt các phong trào thi đua yêu nước, vận dụng khoán sản phẩm một cách sáng tạo trong nông nghiệp, làm thủy lợi, cải tạo giống... Bước vào thời kỳ đổi mới,

Đảng bộ luôn nhanh nhạy và chủ động nắm bắt những chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước để vận dụng và chỉ đạo các phong trào ở địa phương.

Xã Phúc Xuân có tiềm năng, lợi thế về phát triển nông, lâm nghiệp, đặc biệt là nghề trồng chè. Cây chè có lịch sử lâu đời, gắn bó và trải qua nhiều thăng trầm cùng với các thế hệ người dân xã Phúc Xuân. Nếu trước đây, chè được coi là cây xóa đói giảm nghèo thì hiện nay được sự hỗ trợ của Nhà nước, sự nỗ lực không ngừng của cấp ủy, chính quyền, các đoàn thể và nhân dân, chè đã trở thành cây làm giàu cho quê hương. Những năm gần đây, xã Phúc Xuân đã xây dựng cơ chế, chính sách tập trung vào các mục tiêu liên kết các doanh nghiệp, Hợp tác xã chè với nông dân trong sản xuất nguyên liệu; gắn lợi ích người trồng chè với doanh nghiệp; thực hành sản xuất chè an toàn theo tiêu chuẩn VietGAP, cải thiện điều kiện thu hái đảm bảo đúng yêu cầu kỹ thuật, đồng thời khuyến khích nông dân trồng chè tham gia vào các hợp tác xã trên địa bàn thành phố để sản xuất, chế biến, tiêu thụ chè tập trung... mô hình Hợp tác xã chè, Tổ hợp tác hoạt động có hiệu quả, đặc biệt, Hợp tác xã chè Tân Hương ở xã Phúc Xuân đã đạt được tiêu chuẩn Quốc tế UTZ Certified (tiêu chuẩn về sản xuất các sản phẩm nông sản tốt trên quy mô toàn cầu). Nhiều loại chè chất lượng cao được bán ra thị trường như: Chè búp đặc biệt, chè tôm nõn, chè đỉnh... Những sản phẩm từ chè Phúc Xuân đã xuất khẩu đi nhiều nước trên thế giới, được người tiêu dùng ưa chuộng, góp phần quảng bá và làm rạng danh vùng chè Tân Cương, xứng đáng với danh hiệu “Đệ nhất danh trà” của cả nước.

Ba là, giữ vững nguyên tắc tập trung dân chủ, nêu cao tinh thần tự phê và phê bình trong tổ chức và hoạt động của Đảng, đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

Sự lãnh đạo của Đảng là nhân tố quyết định bảo đảm mọi thắng lợi của cách mạng ở địa phương. Giữ vững nguyên tắc tập trung dân chủ, nêu cao tinh thần tự phê bình và phê bình trong tổ chức và hoạt động của Đảng, đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh là nhân tố quyết định nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức Đảng và đảng viên trong tình hình mới. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chỉ ra rằng: Dân chủ và tập trung là hai mặt có quan hệ gắn bó và thống nhất với nhau trong một quá trình tổ chức và hoạt động của Đảng Cộng sản Việt Nam. Đi đôi với nguyên tắc tập trung dân chủ là phê bình và tự phê bình với mục đích phê bình cốt để giúp nhau sửa chữa, giúp nhau tiến bộ, đoàn kết và thống nhất nội bộ. Nắm vững nguyên tắc ấy, trong hơn 70 năm xây dựng và phát triển (1946-2020), Đảng bộ xã Phúc Xuân không ngừng phát huy dân chủ trong Đảng, đẩy mạnh tự phê bình và phê bình, đoàn kết, thống nhất lãnh đạo sự nghiệp cách mạng địa phương đạt nhiều thành tích to lớn. Đặc biệt trong những năm gần đây, Đảng bộ xã triển khai có hiệu quả Nghị quyết Hội nghị Trung ương 4 (khóa XI) về “Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay”; Nghị quyết Hội nghị Trung ương 4 (khóa XII) về “Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự

diễn biến”, “tự chuyên hóa” trong nội bộ”; Nghị quyết số 35-NQ/TW, ngày 22/10/2018 của Bộ Chính trị khóa XII về “Tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới”. Qua các đợt học tập, mỗi cán bộ, đảng viên của Đảng bộ xã Phúc Xuân ý thức sâu sắc được nhiệm vụ, trách nhiệm của mình trước Đảng, không ngừng rèn luyện, phấn đấu góp phần xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh, nâng cao năng lực, sức chiến đấu của tổ chức Đảng và đảng viên.

Bốn là, tăng cường hiệu lực quản lý của chính quyền, vai trò của Mặt trận và các đoàn thể quần chúng, đồng thời phải phát huy quyền làm chủ của nhân dân trong quản lý xã hội.

Đảng lãnh đạo là nhân tố xuyên suốt, tạo nên sự phối hợp hành động thống nhất giữa các tổ chức trong hệ thống chính trị. Mỗi quan hệ Đảng, chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể chính trị xã hội được phân định rõ, phát huy được tính chủ động, tích cực của mỗi tổ chức, Đảng bộ luôn phát huy quyền làm chủ của nhân dân, tạo điều kiện để nhân dân thể hiện quyền làm chủ thông qua Nhà nước, đoàn thể và trực tiếp với phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra”.

Ngày 12/12/2013, Bộ Chính trị (khóa XI) ban hành Quyết định số 217-QĐ/TW về việc ban hành Quy chế giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội và Quyết định số 218-QĐ/TW ban hành Quy định về việc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội và nhân dân

tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền. Việc ban hành Quy chế và Quy định này là điều kiện, công cụ để Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội xã Phúc Xuân thực hiện tốt hơn vai trò đại diện, bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng của nhân dân, là phương thức để mở rộng dân chủ và phát huy quyền làm chủ của nhân dân. Sau 5 năm Quy chế, Quy định đi vào thực tiễn cuộc sống, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội đã tổ chức nhiều hoạt động góp phần trong công tác “Đổi mới phương thức, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng, thực hiện sắp xếp, tinh giản bộ máy, biên chế”; giám sát việc thực hiện Pháp lệnh 34 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở; tổ chức giám sát việc giúp đỡ hộ nghèo; tổ chức giám sát việc quản lý nhà nước về sản xuất, kinh doanh; giám sát chính sách hỗ trợ giống cây trồng, vật nuôi trong chương trình xây dựng nông thôn mới... Hoạt động giám sát và phản biện xã hội, tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền từng bước đi vào nền nếp đã góp phần phát hiện, kiến nghị khắc phục những tồn tại, hạn chế; sửa đổi những quy định phù hợp với thực tiễn đời sống xã hội; phát huy dân chủ, góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức Đảng, hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước của các cấp chính quyền.

Năm là, phát huy mạnh mẽ truyền thống yêu nước, sức mạnh đoàn kết toàn dân trong xây dựng và phát triển các phong trào cách mạng.

Truyền thống yêu nước và đoàn kết được thể hiện rõ nét trong các phong trào cách mạng ở xã Phúc Xuân. Có

thể khẳng định, Đảng bộ xã Phúc Xuân trong suốt quá trình lãnh đạo cách mạng với đường lối đúng đắn đã luôn khơi dậy lòng yêu nước và tinh thần đoàn kết vốn có của nhân dân, tập hợp rộng rãi lực lượng quần chúng, đoàn kết chặt chẽ xung quanh Đảng bộ đứng lên làm cách mạng. Do vậy, Đảng bộ đã giữ vững được vai trò lãnh đạo trong các giai đoạn và nhờ có sức mạnh to lớn của lòng yêu nước, của tinh thần đoàn kết mà Đảng bộ và nhân dân xã Phúc Xuân đã vượt qua được bao khó khăn, thử thách giành được những thành tựu to lớn.

Phát huy truyền thống yêu nước, trong những năm kháng chiến, hàng trăm người con của Phúc Xuân đã hăng hái lên đường tòng quân giết giặc cứu nước; hàng trăm tấn lương thực, thực phẩm được nhân dân đóng góp chuyển vào chiến trường và cao hơn nữa là hàng trăm người con của xã Phúc Xuân đã không tiếc tuổi thanh xuân, dũng cảm chiến đấu, hy sinh vì độc lập tự do của Tổ quốc. Trong lao động sản xuất xây dựng quê hương, tinh thần yêu nước và đoàn kết của người dân xã Phúc Xuân đã trở thành nguồn lực vô tận, có sức mạnh to lớn đưa phong trào cách mạng tiến lên. Cũng chính từ sức mạnh của lòng yêu nước nồng nàn và tinh thần đoàn kết sâu sắc đã tạo cho Đảng bộ, chính quyền và nhân dân xã Phúc Xuân một ý chí không ngừng vươn lên, xây dựng cơ sở hạ tầng: điện, đường, trường, trạm, nước sạch, môi trường, kiên cố hóa kênh mương và nhiều công trình khác thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn, xây dựng Nông thôn mới, phục vụ sản xuất và đời sống nhân dân. Từ sức mạnh của lòng yêu nước và tinh thần

đoàn kết đã xây đắp mối quan hệ mật thiết giữa Đảng và dân, Đảng vì dân, dân tin Đảng, đoàn kết một lòng phấn đấu vươn lên giành những thắng lợi mới.

Những bài học kinh nghiệm là sự tổng kết từ thực tiễn có giá trị về mọi mặt, giúp cho Đảng bộ, chính quyền xã tiếp tục lãnh đạo nhân dân tiếp tục sự nghiệp đổi mới, xây dựng quê hương Phúc Xuân ngày càng giàu đẹp, văn minh.

PHỤ LỤC
LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ PHÚC XUÂN
(1946-2020)

Phụ lục 1
DANH SÁCH MẸ VIỆT NAM ANH HÙNG

STT	Họ và tên	Quê Quán	Quyết định
1	Phạm Thị Nhung (1921-2015)	Thái Bình	2394/QĐ-CTN ngày 26/9/2014
2	Nguyễn Thị Tý (Sinh 1924)	Hà Nội	2394/QĐ-CTN ngày 26/9/2014
3	Đặng Thị Tý (1910-1994)	Thái Bình	2395/QĐ-CTN ngày 26/9/2014
4	Trịnh Thị Thảo (1910-1982)	Thái Nguyên	2395/QĐ-CTN ngày 26/9/2014
5	Triệu Thị Phu (1917-1952)	Thái Nguyên	885/QĐ-CTN ngày 18/5/2015
6	Đoàn Thị Suốt (1905-1983)	Nam Định	1196/QĐ-CTN ngày 18/6/2015
7	Lương Thị Dăm (1918-1992)	Thái Nguyên	2428/QĐ-CTN ngày 25/12/2018
8	Dương Thị Thế (1905-2001)	Thái Nguyên	2428/QĐ-CTN ngày 25/12/2018

Phụ lục 2
DANH SÁCH CÁN BỘ TIỀN KHỞI NGHĨA

STT	Họ và tên	Năm công nhận	Xóm
1	Phạm Văn Thanh	2003	Đông Lạnh

Phụ lục 3
CÁC KỶ ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ
VÀ BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ
QUA CÁC THỜI KỶ

Đại hội	Năm tổ chức	Nhiệm
Đại hội lần thứ I	1967	1967-1969
Đại hội lần thứ II	1969	1969-1971
Đại hội lần thứ III	1971	1971-1973
Đại hội lần thứ IV	1973	1973-1975
Đại hội lần thứ V	1976	1976-1978
Đại hội lần thứ VI	1978	1978-1981
Đại hội lần thứ VII	1981	1981-1983
Đại hội lần thứ VIII	1983	1983-1985
Đại hội lần thứ IX	1985	1985-1988
Đại hội lần thứ X	1988	1988-1991
Đại hội lần thứ XI	1992	1992-1994
Đại hội lần thứ XII	1994	1994-1995
Đại hội lần thứ XIII	1995	1996-2000
Đại hội lần thứ XIV	2000	2000-2005
Đại hội lần thứ XV	2005	2005-2010
Đại hội lần thứ XVI	2010	2010-2015
Đại hội lần thứ XVII	2015	2015-2020
Đại hội lần thứ XVIII	2020	2020-2025

1. BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ KHÓA I (1967-1969)

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Nguyễn Xuân Thụy	Bí thư Đảng ủy
2	Đặng Văn Giáp	Phó Bí thư Đảng ủy
3	Lương Phúc An	Ủy viên Ban Chấp hành
4	Vũ Thị Kim Oanh	Ủy viên Ban Chấp hành
5	Phùng Thanh Đồng	Ủy viên Ban Chấp hành
6	Lương Văn Vang	Ủy viên Ban Chấp hành
7	Tất Thị Định	Ủy viên Ban Chấp hành
8	Trần Văn Khuê	Ủy viên Ban Chấp hành
9	Hoàng Thị Lý	Ủy viên Ban Chấp hành

2. BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ KHÓA II (1969-1971)

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Phùng Thanh Đồng	Bí thư Đảng ủy
2	Đặng Văn Giáp	Phó Bí thư Đảng ủy
3	Vũ Thị Kim Oanh	Thường vụ Đảng ủy
4	Lương Phúc An	Ủy viên Ban Chấp hành
5	Tất Thị Định	Ủy viên Ban Chấp hành
6	Lương Văn Vang	Ủy viên Ban Chấp hành
7	Hoàng Thị Lý	Ủy viên Ban Chấp hành
8	Lương Văn Bang	Ủy viên Ban Chấp hành
9	Trần Văn Khuê	Ủy viên Ban Chấp hành

3. BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ KHÓA III (1971-1973)

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Phùng Thanh Đồng	Bí thư Đảng ủy
2	Đặng Văn Giáp	Phó Bí thư Đảng ủy
3	Vũ Thị Kim Oanh	Thường vụ Đảng ủy
4	Lương Phúc An	Ủy viên Ban Chấp hành
5	Lương Văn Vang	Ủy viên Ban Chấp hành
6	Tất Thị Định	Ủy viên Ban Chấp hành
7	Hoàng Thị Lý	Ủy viên Ban Chấp hành
8	Phạm Văn Mại	Ủy viên Ban Chấp hành
9	Trần Văn Khuê	Ủy viên Ban Chấp hành

4. BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ KHÓA IV (1973-1975)

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Phùng Thanh Đồng	Bí thư Đảng ủy
2	Đặng Văn Giáp	Phó Bí thư Đảng ủy
3	Lương Phúc An	Ủy viên Ban Chấp hành
4	Tất Thị Định	Ủy viên Ban Chấp hành
5	Lương Văn Vang	Ủy viên Ban Chấp hành
6	Lý Văn Dũng	Ủy viên Ban Chấp hành
7	Nguyễn Thị Chu	Ủy viên Ban Chấp hành
8	Trần Đức Dục	Ủy viên Ban Chấp hành
9	La Văn Phong	Ủy viên Ban Chấp hành

5. BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ KHÓA V (1976-1978)

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Phùng Thanh Đồng	Bí thư Đảng ủy
2	Tất Thị Định	Phó Bí thư Đảng ủy
3	Trần Văn Lương	Ủy viên Ban Thường vụ
4	Lương Văn Vang	Ủy viên Ban Chấp hành
5	Đặng Văn Giáp	Ủy viên Ban Chấp hành
6	Trần Ngọc Tư	Ủy viên Ban Chấp hành
7	Vũ Đình Nhung	Ủy viên Ban Chấp hành
8	Mưu Văn Đăng	Ủy viên Ban Chấp hành
9	Trần Thị Lâm	Ủy viên Ban Chấp hành
10	La Văn Phong	Ủy viên Ban Chấp hành
11	Lý Văn Dũng	Ủy viên Ban Chấp hành

6. BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ KHÓA VI (1978-1981)⁽¹⁾

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Phùng Thanh Đồng	Bí thư Đảng ủy
2	Đặng Văn Giáp	Phó Bí thư Đảng ủy
3	Muru Văn Đăng	Ủy viên Ban Thường vụ
4	Trần Văn Đắc	Ủy viên Ban Chấp hành
5	Trần Văn Lương	Ủy viên Ban Chấp hành
6	Vũ Đình Nhung	Ủy viên Ban Chấp hành
7	Nguyễn Quang Hòa	Ủy viên Ban Chấp hành
8	Trần Thị Lâm	Ủy viên Ban Chấp hành
9	Lê Quang Thanh	Ủy viên Ban Chấp hành
10	Lương Văn Vang	Ủy viên Ban Chấp hành
11	Lương Văn Thìn	Ủy viên Ban Chấp hành

⁽¹⁾. Danh sách Ban Chấp hành Đảng bộ xã Phúc Xuân theo Sổ lưu của Ban Tổ chức Huyện ủy Đồng Hỷ

7. BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ KHÓA VII (1981-1983)

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Phùng Thanh Đồng	Bí thư Đảng ủy
2	Đặng Văn Giáp	Phó Bí thư Đảng ủy
3	Mưu Văn Đăng	Ủy viên Ban Thường vụ
4	Trần Văn Đắc	Ủy viên Ban Thường vụ
5	Nguyễn Quang Hòa	Ủy viên Ban Thường vụ
6	Vũ Đình Nhung	Ủy viên Ban Chấp hành
7	Lý Văn Dũng	Ủy viên Ban Chấp hành
8	Trần Văn Lương	Ủy viên Ban Chấp hành
9	Trần Thị Lâm	Ủy viên Ban Chấp hành
10	Lê Quang Thanh	Ủy viên Ban Chấp hành
11	Lương Văn Vang	Ủy viên Ban Chấp hành

8. BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ KHÓA VIII (1983-1985)

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Phùng Thanh Đồng	Bí thư Đảng ủy
2	Đặng Văn Giáp	Phó Bí thư Đảng ủy
3	Muru Văn Đăng	Ủy viên Ban Thường vụ
4	Trần Văn Đắc	Ủy viên Ban Thường vụ
5	Lý Văn Dũng	Ủy viên Ban Chấp hành
6	Phạm Văn Duyên	Ủy viên Ban Chấp hành
7	Trần Đình Quyết	Ủy viên Ban Chấp hành
8	Nguyễn Văn Xã	Ủy viên Ban Chấp hành
9	Trần Văn Lương	Ủy viên Ban Chấp hành
10	Trần Thị Lâm	Ủy viên Ban Chấp hành
11	Trần Đức Dục	Ủy viên Ban Chấp hành

9. BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ KHÓA IX (1985-1988)⁽¹⁾

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Mưu Văn Đăng	Bí thư Đảng ủy
2	Trần Văn Đắc	Phó Bí thư Đảng ủy
3	Lý Văn Dũng	Ủy viên Ban Thường vụ
4	Phạm Văn Duyên	Ủy viên Ban Chấp hành
5	Nguyễn Văn Xã	Ủy viên Ban Chấp hành
6	Trần Đình Quyết	Ủy viên Ban Chấp hành
7	Dương Tiến Bảng	Ủy viên Ban Chấp hành
8	Trần Đình Phùng	Ủy viên Ban Chấp hành
9	Ngô Văn Phương	Ủy viên Ban Chấp hành
10	Tất Thị Định	Ủy viên Ban Chấp hành
11	Ninh Viêt Nhâm	Ủy viên Ban Chấp hành
12	Dương Đức Huy	Ủy viên Ban Chấp hành
13	Trần Đức Dục	Ủy viên Ban Chấp hành

⁽¹⁾. Trích Nghị quyết số 18/NQ/ĐH, ngày 19/6/1985 của Huyện ủy Đồng Hỷ Về việc Công nhận Ban Chấp hành Đảng bộ xã Phúc Xuân

10. BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ KHÓA X (1988-1991)⁽¹⁾

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Nguyễn Đăng Khoa	Bí thư Đảng ủy
2	Lý Văn Dũng	Phó Bí thư Đảng ủy
3	Vũ Ngọc Chân	Ủy viên Ban Thường vụ
4	Phạm Văn Duyên	Ủy viên Ban Chấp hành
5	Trần Đình Quyết	Ủy viên Ban Chấp hành
6	Nguyễn Văn Xã	Ủy viên Ban Chấp hành
7	Nguyễn Văn Chi	Ủy viên Ban Chấp hành
8	Trần Thị Lâm	Ủy viên Ban Chấp hành
9	Dương Đức Huy	Ủy viên Ban Chấp hành
10	Hoàng Ngu	Ủy viên Ban Chấp hành
11	Trần Văn Đắc	Ủy viên Ban Chấp hành

⁽¹⁾. Trích Nghị quyết số 210-NQ/Th.u, ngày 22/11/1988 của Thành ủy Thái Nguyên công nhận kết quả Đại hội Đảng bộ xã Phúc Xuân.

11. BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ KHÓA XI (1992-1994)

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Trần Đình Quyết	Bí thư Đảng ủy
2	Nguyễn Văn Xã	Phó Bí thư Đảng ủy
3	Phạm Bội	Ủy viên Ban Thường vụ
4	La Văn Tin	Ủy viên Ban Chấp hành
5	Ngô Quang Phương	Ủy viên Ban Chấp hành
6	Trần Thị Lâm	Ủy viên Ban Chấp hành
7	Trần Ngọc Thành	Ủy viên Ban Chấp hành
8	Nguyễn Văn Đương	Ủy viên Ban Chấp hành
9	Dương Đức Huy	Ủy viên Ban Chấp hành
10	Phạm Thị Tuyên	Ủy viên Ban Chấp hành
11	Đoàn Trung Tín	Ủy viên Ban Chấp hành

12. BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ KHÓA XII (1994-1995)⁽¹⁾

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Trần Đình Quyết	Bí thư Đảng ủy
2	Nguyễn Văn Xã	Phó Bí thư Đảng ủy
3	Phạm Bôi	Ủy viên Ban Thường vụ
4	Phạm Văn Duyên	Ủy viên Ban Thường vụ
5	Nguyễn Thị Thu Viên	Ủy viên Ban Chấp hành
6	Trần Ngọc Thành	Ủy viên Ban Chấp hành
7	Nguyễn Quốc Hội	Ủy viên Ban Chấp hành
8	Dương Đức Huy	Ủy viên Ban Chấp hành
9	Nghiêm Ngọc Tính	Ủy viên Ban Chấp hành
10	Trần Văn Trung	Ủy viên Ban Chấp hành
11	La Văn Tin	Ủy viên Ban Chấp hành

⁽¹⁾. Trích Nghị quyết số 43/NQ-Th.u, ngày 28/8/1994 của Thành ủy Thái Nguyên về việc công nhận kết quả bầu Ban Chấp hành Đảng bộ xã Phúc Xuân.

13. BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ KHÓA XIII (1996-2000)

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Trần Đình Quyết	Bí thư Đảng ủy
2	Nguyễn Văn Xã	Phó Bí thư Đảng ủy
3	Trần Ngọc Thành	Ủy viên Ban Thường vụ
4	Phạm Văn Duyên	Ủy viên Ban Chấp hành
5	Dương Đức Huy	Ủy viên Ban Chấp hành
6	Nguyễn Quốc Hội	Ủy viên Ban Chấp hành
7	Nguyễn Thị Thu Viên	Ủy viên Ban Chấp hành
8	Nghiêm Ngọc Tính	Ủy viên Ban Chấp hành
9	Phạm Trọng Hiệt	Ủy viên Ban Chấp hành
10	Nguyễn Thanh Kết	Ủy viên Ban Chấp hành
11	La Văn Tin	Ủy viên Ban Chấp hành

14. BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ KHÓA XIV (2000-2005)⁽¹⁾

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Trần Đình Quyết	Bí thư Đảng ủy
2	Nguyễn Văn Xã	Phó Bí thư Đảng ủy
3	Nguyễn Thanh Kết	Ủy viên Ban Thường vụ
4	Trần Ngọc Thành	Ủy viên Ban Thường vụ
5	Nguyễn Văn Hữu	Ủy viên Ban Thường vụ
6	Dương Đức Huy	Ủy viên Ban Chấp hành
7	Vũ Đình Quang	Ủy viên Ban Chấp hành
8	Nguyễn Quốc Hội	Ủy viên Ban Chấp hành
9	Nguyễn Thị Thu Viên	Ủy viên Ban Chấp hành
10	Lưu Văn Minh	Ủy viên Ban Chấp hành
11	Nghiêm Ngọc Tính	Ủy viên Ban Chấp hành
12	Trần Đình Phùng	Ủy viên Ban Chấp hành
13	Trần Duy Hưng	Ủy viên Ban Chấp hành
14	Trần Thị Phương	Ủy viên Ban Chấp hành
15	Nguyễn Thị Hòa	Ủy viên Ban Chấp hành

⁽¹⁾. Trích Quyết định số 215-QĐ/TU, ngày 30/8/2000 của Ban Thường vụ Thành ủy Thái Nguyên về công nhận cấp ủy cơ sở.

15. BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ KHÓA XV (2005-2010)⁽¹⁾

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Trần Đình Quyết	Bí thư Đảng ủy
2	Nguyễn Quốc Hội	Phó Bí thư Đảng ủy
3	Trần Ngọc Thành	Phó Bí thư Đảng ủy
4	Dương Đức Huy	Ủy viên Ban Thường vụ
5	Nguyễn Văn Hữ	Ủy viên Ban Thường vụ
6	Vũ Đình Quang	Ủy viên Ban Chấp hành
7	Trần Đình Phùng	Ủy viên Ban Chấp hành
8	Nguyễn Thị Thu Viên	Ủy viên Ban Chấp hành
9	Trần Hải Đăng	Ủy viên Ban Chấp hành
10	Trần Thị Phương	Ủy viên Ban Chấp hành
11	Bùi Viết Luận	Ủy viên Ban Chấp hành
12	Lưu Văn Minh	Ủy viên Ban Chấp hành
13	Trần Duy Hưng	Ủy viên Ban Chấp hành
14	Dương Ngọc Sáng	Ủy viên Ban Chấp hành
15	Vũ Thị Nga	Ủy viên Ban Chấp hành

⁽¹⁾ Trích Quyết định số 211-QĐ/TU, ngày 05/8/2005 của Ban Thường vụ Thành ủy Thái Nguyên về việc chuẩn y cấp ủy cơ sở

16. BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ KHÓA XVI (2010-2015)⁽¹⁾

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Trần Ngọc Thành	Bí thư Đảng ủy
2	Trần Hải Đăng	Phó Bí thư Đảng ủy
3	Nguyễn Quốc Hội	Phó Bí thư Đảng ủy
4	Nguyễn Văn Đông	Ủy viên Ban Thường vụ
5	Vũ Thị Nga	Ủy viên Ban Thường vụ
6	Dương Đức Huy	Ủy viên Ban Chấp hành
7	Trần Văn Cường	Ủy viên Ban Chấp hành
8	Trần Duy Hưng	Ủy viên Ban Chấp hành
9	Nguyễn Thị Hòa	Ủy viên Ban Chấp hành
10	Nguyễn Quốc Huân	Ủy viên Ban Chấp hành
11	Nguyễn Văn Huỳnh	Ủy viên Ban Chấp hành
12	Bùi Việt Luận	Ủy viên Ban Chấp hành
13	Trần Thị Phương	Ủy viên Ban Chấp hành
14	Trần Ngọc Phương	Ủy viên Ban Chấp hành
15	Dương Ngọc Sáng	Ủy viên Ban Chấp hành
16	Phạm Văn Thắng	Ủy viên Ban Chấp hành
17	Nguyễn Thị Thu Viên	Ủy viên Ban Chấp hành

⁽¹⁾. Trích Quyết định số 313-QĐ/TU, ngày 1/7/2010 của Ban Thường vụ Thành ủy Thái Nguyên về việc chuẩn y cấp ủy cơ sở

17. BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ KHÓA XVII (2015-2020)⁽¹⁾

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Trần Hải Đăng	Bí thư Đảng ủy
2	Trần Ngọc Phương	Phó Bí thư Đảng ủy
3	Nguyễn Văn Đông	Phó Bí thư Đảng ủy
4	Trần Văn Cường	Ủy viên Ban Thường vụ
5	Phạm Văn Thắng	Ủy viên Ban Thường vụ
6	Nguyễn Văn Huỳnh	Ủy viên Ban Chấp hành
7	Dương Ngọc Sáng	Ủy viên Ban Chấp hành
8	Phạm Thị Đức	Ủy viên Ban Chấp hành
9	Lê Thị Thái Hà	Ủy viên Ban Chấp hành
10	Nguyễn Quốc Huân	Ủy viên Ban Chấp hành
11	Trần Duy Hưng	Ủy viên Ban Chấp hành
12	Nguyễn Thị Trà My	Ủy viên Ban Chấp hành
13	Trần Thị Phương	Ủy viên Ban Chấp hành
14	Vũ Thị Thắm	Ủy viên Ban Chấp hành
15	Nguyễn Quốc Thiện	Ủy viên Ban Chấp hành

⁽¹⁾. Trích Quyết định số 1281-QĐ/TU, ngày 25/6/2015 của Ban Thường vụ Thành ủy Thái Nguyên về việc chuẩn y Ban Chấp hành Đảng bộ xã Phúc Xuân nhiệm kỳ 2015-2020

18. BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ KHÓA XVII (2020-2025)⁽¹⁾

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Trần Hải Đăng	Bí thư Đảng ủy
2	Trần Ngọc Phương	Phó Bí thư Đảng ủy
3	Nguyễn Văn Đông	Phó Bí thư Đảng ủy
4	Nguyễn Thành Trung	Ủy viên Ban Thường vụ
5	Phạm Văn Thắng	Ủy viên Ban Thường vụ
6	Trần Văn Cường	Ủy viên Ban Chấp hành
7	Dương Ngọc Sáng	Ủy viên Ban Chấp hành
8	Nguyễn Quốc Huân	Ủy viên Ban Chấp hành
9	Phạm Thị Đức	Ủy viên Ban Chấp hành
10	Vũ Thị Thắm	Ủy viên Ban Chấp hành
11	Nguyễn Quốc Thiện	Ủy viên Ban Chấp hành
12	Trần Thị Phương	Ủy viên Ban Chấp hành
13	Trần Duy Hưng	Ủy viên Ban Chấp hành
14	Lê Thị Thái Hà	Ủy viên Ban Chấp hành
15	Nguyễn Thị Trà My	Ủy viên Ban Chấp hành

⁽¹⁾. Trích Quyết định số 1518-QĐ/TU, ngày 01/6/2020 của Ban Thường vụ Thành ủy Thái Nguyên về việc chuẩn y Ban Chấp hành Đảng bộ xã Phúc Xuân nhiệm kỳ 2020-2025

Phụ lục 4
DANH SÁCH CHỦ TỊCH ỦY BAN MẶT TRẬN TỔ QUỐC
VÀ TRƯỞNG CÁC ĐOÀN THỂ QUÁ CÁC THỜI KỲ

I. CHỦ TỊCH ỦY BAN MẶT TRẬN TỔ QUỐC

STT	Họ và tên	Thời gian công tác
1	Trương Văn Biểu	1960-1967
2	Trương Cao Thắng	1968-1975
3	Lương Văn Vang	1978-1981
4	Trần Văn Lương	1982-1985
5	Lý Văn Dũng	1985-1986
6	Nguyễn Văn Chi	1987-1992
7	Lê Văn Thanh	1993-1994
8	Lê Xuân Chi	1995-2000
9	Nguyễn Văn Hữu	2000-2014
10	Phạm Văn Thắng	Từ năm 2014 đến nay

II. CHỦ TỊCH HỘI NÔNG DÂN

STT	Họ và tên	Thời gian công tác
1	Nguyễn Văn Quý	1950-1954
2	Nguyễn Đình Do	1954-1955
3	Đỗ Văn Ty	1955-1960
4	Trần Văn Khuê	1960-1965
5	Phạm Văn Đảm	1965-1970
6	Nguyễn Văn Yên	1970-1977
7	Phùng Văn Hồng	1977-1978
8	Hoàng Ngu	1978-1988

9	Trần Văn Đắc	1989-1993
10	Hoàng Ngự	1993-1999
11	Nguyễn Quốc Hội	1999-2004
12	Nguyễn Thanh Tuấn	2004-2012
13	Nguyễn Quốc Huân	Từ năm 2012 đến nay

III. BÍ THƯ ĐOÀN THANH NIÊN

STT	Họ và tên	Thời gian công tác
1	Hoàng Long	1955-1956
2	Trần Đức Thắng	1957-1960
3	Nguyễn Minh Sơn	1961-1962
4	Phạm Hai	1962-1965
5	Nguyễn Đăng Khoa	1965-1965
6	Tất Thị Định	1965-1968
7	Nguyễn Văn Chi	1968-1973
8	Lý Văn Dũng	1973-1974
9	Nguyễn Quốc Hội	1975-1976
10	Nguyễn Đức Toàn	1977-1978
11	Nguyễn Quang Hòa	1978-1979
12	Phạm Văn Duyên	1979-1983
13	Ninh Việt Nhâm	1983-1985
14	Trần Đình Phùng	1985-1987
15	Nguyễn Thị Thu Viên	1987-1994
16	Trần Thị Phương	1994-2000
17	Trần Hải Đăng	2000-2010
18	Trần Ngọc Phương	2010-2015
19	Vũ Thị Thắm	Từ năm 2015 đến nay

IV. CHỦ TỊCH HỘI PHỤ NỮ

STT	Họ và tên	Thời gian công tác
1	Nguyễn Thị Gám	1954-1959
2	Vũ Thị Kim Oanh	1959-1964
3	Hoàng Thị Lý	1964-1966
4	Vũ Thị Kim Oanh	1966-1972
5	Nguyễn Thị Chu	1972-1976
6	Trần Thị Lâm	1976-1984
7	Tất Thị Định	1984-1985
8	Trần Thị Lâm	1985-1993
9	Phạm Thị Hiền	1993-1996
10	Đỗ Thị Hiệp	1996-2001
11	Vũ Thị Nga	2001-2017
12	Phạm Thị Đức	Từ năm 2018 đến nay

V. CHỦ TỊCH HỘI CỰU CHIẾN BINH

STT	Họ và tên	Thời gian công tác
1	Phạm Bồi	1991-2000
2	Nguyễn Đăng Khoa	2000-2011
3	Nghiêm Ngọc Tính	Từ năm 2012 đến nay

Phụ lục 5
DANH SÁCH LIỆT SĨ KHÁNG CHIẾN
CHỐNG PHÁP, CHỐNG MỸ, CHIẾN TRANH
BIÊN GIỚI VÀ BẢO VỆ TÔ QUỐC

STT	Họ và tên	Năm sinh	Năm hy sinh	Chức vụ	Xóm
LIỆT SĨ CHỐNG PHÁP					
1	Hoàng Văn Súc	1929	1947	Chiến sỹ	Nhà Thờ
2	Bùi Đăng Phương	1924	1947	Chiến sỹ	Cây Sy
3	Lương Phúc Lộc	1918	1948	Chiến sỹ	Đồng Lạnh
4	Nguyễn Văn Thoại	1921	1948		Xóm Giữa
5	Nguyễn Viêt Xuân	1932	1951		Cây Sy
6	Lương Phúc Lả	1928	1951		Đồng Lạnh
7	Nguyễn Văn Sỹ	1905	1952	Tiểu đội trưởng	Khuôn Năm
8	Lương Văn Khe	1933	1953		Cây Thị
9	Nguyễn Văn Kiệt	1930	1953		Nhà Thờ
10	Lưu Văn Xứng	1925	1954		Khuôn Năm
11	Nguyễn Văn Vân	1924	1960	Đại đội phó	Cây Sy
LIỆT SĨ CHỐNG MỸ					
12	Đỗ Duy Nam	1940	1964		Nhà Thờ
13	Nguyễn Duy Thế	1930	1966	Đại đội trưởng	Trung Tâm
14	Hoàng Văn Chi	1944	1968		Nhà Thờ
15	Nguyễn Văn Thông	1947	1968		Cây Thị
16	Trần Đức Thặng	1943	1969	Tiểu đội trưởng	Cây Sy
17	Trần Huy Nguyên	1947	1969		Đồng Lạnh
18	Đỗ Duy Nguyên	1943	1969		Nhà Thờ
19	Lê Văn Ty	1947	1969	Tiểu đội trưởng	Cây Thị

20	Lê Thanh Sơn	1938	1969	Trung đội trưởng	Cây Thị
21	Trần Văn Thái	1946	1970		Nhà Thờ
22	Trần Ngọc Tư	1944	1970		Xóm Giữa
23	Trần Ngọc Tám	1949	1970		Xóm Giữa
24	Trần Ngọc Tám	1950	1970	Chiến sỹ	Xóm Giữa
25	Đặng Văn Đông	1952	1970		Cây Thị
26	Trần Việt Tăng	1938	1970	Trung đội trưởng	Cao Trãng
27	Lý Việt Tăng	1949	1970		Trung Tâm
28	Nguyễn Việt Gia	1945	1971		Cây Sy
29	Trần Văn Phương	1948	1971		Đồng Lạnh
30	Ngô Văn Sáng	1936	1971		Nhà Thờ
31	Trần Văn Thục	1943	1971		Xóm Giữa
32	Nguyễn Văn Kỳ	1951	1971	Trung đội phó	Cây Sy
33	Đình Ngọc Hải	1952	1972		Cây Sy
34	Đình Ngọc Sơn	1950	1972		Cao Trãng
35	Lê Văn Hồi	1948	1972		Đồng Lạnh
36	Dương Thị Bích Lựu	1946	1972		Xóm Giữa
37	Lục Chí Thanh	1950	1972	Tiểu đội trưởng	Đồng Lạnh
38	Phạm Văn Bẩy	1947	1972		Nhà Thờ
39	Đỗ Văn Khương	1936	1972		Nhà Thờ
40	Trần Văn Vân	1951	1972	Tiểu đội trưởng	Cao Trãng
41	La Văn Thịnh	1949	1972	Tiểu đội trưởng	Cao Trãng
42	La Văn Hùng	1950	1972		Cao Trãng
43	Phạm Văn Tĩnh	1951	1972		Xóm Giữa
44	Lương Hữu Trực	1953	1972		Cây Thị
45	Đào Đức Cao	1953	1972		Cao Trãng
46	Lê Quang Liên	1950	1972		Nhà Thờ

47	Nguyễn Văn Thái	1952	1972		Cao Trãng
48	Trương Văn Mùi	1955	1973	Tiểu đội trưởng	Xóm Giữa
49	Lương Doanh Thắng	1949	1973		Đồng Lạnh
50	Lê Văn Ngọc	1951	1973	Chiến sỹ	Xóm Giữa
51	Vương Văn Kiệt	1936	1973		Cao Trãng
52	Vũ Văn Lục	1953	1973		Xóm Giữa
53	Nguyễn Xuân Trường	1953	1973		Xóm Giữa
54	Trần Đức Lượng	1953	1973	Tiểu đội trưởng	Cây Thị
55	Nguyễn Văn Dền	1949	1973		Khuôn Năm
56	Bùi Đình Nghiêm	1951	1973		Cao Trãng
57	Nguyễn Văn Trọng	1945	1973		Cao Trãng
58	Phạm Văn Huân	1932	1974		Đồng Lạnh
59	Nguyễn Văn Nhuận	1948	1974	Tiểu đội trưởng	Cây Thị
60	Phùng Thanh Sinh	1949	1974	Trung đội phó	Cây Sy
61	Đỗ Duy Tuân	1935	1975		Trung Tâm
62	Đoàn Tuấn Sử	1948	1975	Tiểu đội trưởng	Cao Trãng
63	Phùng Văn Lê	1951	1975	Tiểu đội trưởng	Xóm Giữa
64	Nguyễn Văn Dụ	1953	1975		Cây Sy
65	Nguyễn Văn Tác	1946	1995		Khuôn Năm
LIỆT SĨ CHIẾN TRANH BIÊN GIỚI VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC VIỆT NAM XÃ HỘI CHỦ NGHĨA					
66	Trần Văn Lợi	1957	1978	Chiến sỹ	Khuôn Năm
67	Lương Văn Hùng	1959	1979		Đồng Lạnh
68	Vũ Xuân Tình	1956	1979		Xóm Giữa
69	Vũ Ngọc Hứa	1958	1979		Cây Sy
70	Trịnh Văn Thông	1958	1979		Cao Trãng
71	Nguyễn Văn Hùng	1958	1979		Xóm Giữa

72	Lương Văn Sơn	1961	1980	Tiểu đội phó	Cao Trãng
73	Phạm Văn Ôn	1959	1983	Trung đội phó	Cây Sy
74	Nguyễn Văn Báu	1957	1991		Trung Tâm
TỔNG SỐ LIỆT SỸ :74					

Phụ lục 6
DANH SÁCH THƯƠNG BINH

STT	Họ và tên	Năm sinh	Chức vụ	Xóm
1	Nguyễn Đăng Doanh	1919	Chiến sỹ	Khuôn Năm
2	Nguyễn Minh Út	1920	Tiểu đội trưởng	Trung Tâm
3	Vũ Văn Mai	1921	Tiểu đội trưởng	Cây Sy
4	Lương Hữu Vượng	1927		Nhà Thờ
5	Trần Đức Cải	1929	Chiến sỹ	Cây Sy
6	Vũ Văn Chu	1930	Chiến sỹ	Nhà Thờ
7	Trần Văn Trinh	1932	Trung đội trưởng	Cây Thị
8	Đỗ Quang Sinh	1933		Nhà Thờ
9	Nguyễn Tấn Hợi	1934	Trung đội trưởng	Nhà Thờ
10	Ninh Văn Tý	1937	Trung đội phó	Cây Sy
11	Thái Văn Khởi	1938	Đại đội trưởng	Cao Trăng
12	Nguyễn Văn Thìn	1938		Xóm Giữa
13	Ngô Quang Phương	1940	Đại đội trưởng	Nhà Thờ
14	Trần Văn Đắc	1944	Tiểu đội trưởng	Nhà Thờ
15	Phùng Viết Xuân	1947	Trung đội trưởng	Cây Sy
16	Ngô Xuân Đính	1944		Cây Thị
17	Nguyễn Thanh Kết	1948	Trung đội trưởng	Xóm Giữa
18	Đặng Văn Hạ	1949	Tiểu đội trưởng	Cây Thị
19	Phạm Duy Tân	1949	Tiểu đội trưởng	Đồng Lạnh
20	Lương Anh Thìn	1949	Đại đội trưởng	Nhà Thờ
21	Vũ Đức Mạn	1949		Cây Thị
22	Nguyễn Văn Xã	1949		Khuôn Năm
23	Lương Văn Út	1949	Tiểu đội trưởng	Đồng Lạnh
24	Lương Văn Cải	1950	Tiểu đội trưởng	Cây Thị

25	Nguyễn Quang Hòa	1950	Đại đội trưởng	Cây Sy
26	Đỗ Văn Quý	1950	Trung đội phó	Cao Trăng
27	Nguyễn Hồng Thái	1950	Trung đội phó	Cây Sy
28	Nguyễn Xuân Thu	1950	Chiến sỹ	Cây Sy
29	Vũ Đình Minh	1950		Đồng Lạnh
30	Đoàn Trung Tín	1951	Trung đội phó	Đồng Lạnh
31	Nguyễn Văn Hữu	1951		Cây Thị
32	Phạm Văn Duyên	1952	Tiểu đội phó	Cây Sy
33	Vũ Sỹ Dư	1952		Xóm Giữa
34	Nguyễn Văn Miện	1952	Chiến sỹ	Cao Trăng
35	Ninh Việt Nhâm	1952	Trung đội trưởng	Xóm Giữa
36	Nguyễn Đức Toàn	1952	Tiểu đội trưởng	Cây Thị
37	Trần Đình Quyết	1952		Cao Trăng
38	Trần Văn Dương	1952		Đồng Lạnh
39	Phạm Văn Cách	1953		Nhà Thờ
40	Nghiêm Ngọc Tính	1953	Trung đoàn phó	Trung Tâm
41	Nguyễn Văn Thành	1954	Tiểu đội trưởng	Đồng Lạnh
42	Trần Văn Trinh	1955		Cây Sy
43	Hoàng Văn Như	1956	Trung đội trưởng	Nhà Thờ
44	Nguyễn Quang Nguyên	1957		Nhà Thờ
45	Trương Văn Phong	1958		Trung Tâm
46	Đặng Văn Chiêu	1958	Chiến sỹ	Nhà Thờ
47	Lê Quang Bình	1958		Cao Trăng
48	Vũ Đình Miến	1959	Đại đội phó	Khuôn Năm
49	Nguyễn Hữu Thế	1959	Tiểu đội trưởng	Đồng Lạnh
50	Trần Văn Chiến	1959		Cây Sy
51	Dương Thanh Ngân	1959		Cây Thị

52	Lương Thị Thu Hằng	1959		Nhà Thờ
53	Bùi Xuân Phụng	1960	Tiểu đội trưởng	Cao Trắng
54	Phạm Văn Thuyết	1960		Đồng Lạnh
55	Trần Văn Bắc	1960		Khuôn Năm
56	Trần Văn Thắng	1961	Tiểu đội trưởng	Cây Sy

Phụ lục 7
DANH SÁCH
BÍ THƯ CHI BỘ, BÍ THƯ ĐẢNG ỦY
QUA CÁC THỜI KỲ

Chân dung	Tóm tắt tiểu sử
	<p>Đồng chí: PHẠM VĂN THANH Sinh năm: 1920 Quê quán: Xã Minh Tân, huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định Vào Đảng: Năm 1946 Chức vụ: Bí thư Chi bộ (1950-1951)</p>
	<p>Đồng chí: TRỊNH XUÂN ĐIỀN Sinh năm: 1915 Quê quán: Xã Bắc Sơn, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên Vào Đảng: Năm 1946 Chức vụ: Bí thư Chi bộ (1951-1952)</p>



Đồng chí: TRƯƠNG VĂN BIẾU

Sinh năm: 1921

Quê quán: Xã Châu Nhai, huyện
Tiền Hải, tỉnh Thái Bình

Vào Đảng: Năm 1948

Chức vụ: **Bí thư chi bộ**
(1952-1954)



Đồng chí: HOÀNG VIỆT ỔN

Sinh năm: 1908

Quê quán: Xã Giang Hán, huyện
Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn

Vào Đảng: Năm 1946

Chức vụ: **Bí thư Chi bộ**
(1954-1955)



Đồng chí: ĐỖ VĂN TỶ

Sinh năm: 1904

Quê quán: Xã Trung Nghĩa, huyện
Xuân Trường, tỉnh Nam Định

Vào Đảng: Năm 1954

Chức vụ: **Bí thư Chi bộ**
(1955-1958)



Đồng chí: PHẠM VĂN MẠI

Sinh năm: 1924

Quê quán: Xã Giao Hoan, huyện
Xuân Thủy, tỉnh Nam Định

Vào Đảng: Năm 1954

Chức vụ: **Bí thư Chi bộ**
(1958-1960)



Đồng chí: NGUYỄN XUÂN THỤY

Sinh năm: 1919

Quê quán: Xã Trục Thái, huyện
Trục Ninh, Nam Định

Vào Đảng: Năm 1946

Chức vụ: **Bí thư Chi bộ**
(1961-1968)



Đồng chí: PHÙNG THANH ĐỒNG

Sinh năm: 1932

Quê quán: Xã Quyết Thắng, huyện
Đông Hỷ, tỉnh Thái Nguyên

Vào Đảng: Năm 1962

Chức vụ: **Bí thư Đảng ủy**
(1968-1985)



Đồng chí: MUỖ VĂN ĐĂNG

Sinh năm: 1939

Quê quán: Xã Phúc Thọ, huyện
Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên

Vào Đảng: Năm 1962

Chức vụ: **Bí thư Đảng ủy**
(1985-1988)



Đồng chí: NGUYỄN ĐĂNG KHOA

Sinh năm: 1940

Quê quán: Xã Minh Hồng, huyện
Hung Hà, tỉnh Thái Bình

Vào Đảng: Năm 1963

Chức vụ: **Bí thư Đảng ủy**
(1988-1992)



Đồng chí: TRẦN ĐÌNH QUYẾT

Sinh năm: 1952

Quê quán: Xã Phúc Xuân,
thành phố Thái Nguyên

Vào Đảng: Năm 1972

Chức vụ: **Bí thư Đảng ủy**
(1992-2010)



Đồng chí: TRẦN NGỌC THÀNH

Sinh năm: 1956

Quê quán: Xã Phúc Xuân,
thành phố Thái Nguyên

Vào Đảng: Năm 1984

Chức vụ: **Bí thư Đảng ủy**
(2010-2015)



Đồng chí: TRẦN HẢI ĐĂNG

Sinh năm: 1975

Quê quán: Xã Nam Thanh, huyện
Tiền Hải, tỉnh Thái Bình

Vào Đảng: Năm 2000

Chức vụ: **Bí thư Đảng ủy**
(Từ năm 2015)

Phụ lục 8

**DANH SÁCH THƯỜNG TRỰC ĐẢNG ỦY
PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC QUA CÁC THỜI KỲ**

Chân dung	Tóm tắt tiểu sử
	<p>Đồng chí: LƯƠNG VĂN VANG Sinh năm: 1925 Quê quán: Xã Xuân Tiến, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định Vào Đảng: Năm 1958 Chức vụ: Thường trực Đảng ủy (1976-1978)</p>
	<p>Đồng chí: MƯU VĂN ĐĂNG Sinh năm: 1939 Quê quán: Xã Phúc Thọ, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên Vào Đảng: Năm 1962 Chức vụ: Thường trực Đảng ủy (1978-1982)</p>
	<p>Đồng chí: LÝ VĂN DŨNG Sinh năm: 1943 Quê quán: Xã Cao Lâu, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn Vào Đảng: Năm 1963 Chức vụ: Thường trực Đảng ủy (1982-1983; 1984-1987)</p>



Đồng chí: TRẦN VĂN ĐẮC

Sinh năm: 1944

Quê quán: Xã Minh Hưng,
huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình

Vào Đảng: Năm 1966

Chức vụ: **Thường trực Đảng ủy**
(1983-1984)



Đồng chí: VŨ NGỌC CHẤN

Sinh năm: 1960

Quê quán: Xã Hải Thanh,
huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định

Vào Đảng: Năm 1982

Chức vụ: **Thường trực Đảng ủy**
(1988-1991)



Đồng chí: PHẠM BÔI

Sinh năm: 1932

Quê quán: Xã Minh Tân,
huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định

Vào Đảng: Năm 1958

Chức vụ: **Thường trực Đảng ủy**
(1992-1995)



Đồng chí: TRẦN NGỌC THÀNH

Sinh năm: 1956

Quê quán: Xã Phúc Xuân,
thành phố Thái Nguyên

Vào Đảng: Năm 1984

Chức vụ: **Thường trực Đảng ủy**
(1995-2000)



Đồng chí: NGUYỄN THANH KẾT

Sinh năm: 1949

Quê quán: Xã Hải Thanh, huyện
Hải Hậu, tỉnh Nam Định

Vào Đảng: Năm 1971

Chức vụ: **Thường trực Đảng ủy**
(2000-2004)



Đồng chí: NGUYỄN QUỐC HỘI

Sinh năm: 1954

Quê quán: Xã Thọ Nghiệp,
huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định

Vào Đảng: Năm 1979

Chức vụ: **Phó Bí thư Thường trực
Đảng ủy** (2004-2010)



Đồng chí: TRẦN HẢI ĐĂNG

Sinh năm: 1975

Quê quán: Xã Nam Thanh,
huyện Tiên Hải, tỉnh Thái Bình

Vào Đảng: Năm 2000

Chức vụ: **Phó Bí thư Thường trực
Đảng ủy (2010-2015)**



Đồng chí: TRẦN NGỌC PHƯƠNG

Sinh năm: 1982

Quê quán: Xã Phúc Xuân,
thành phố Thái Nguyên

Vào Đảng: Năm 2006

Chức vụ: **Phó Bí thư Thường trực
Đảng ủy (Từ năm 2015)**

Phụ lục 9
**DANH SÁCH TRƯỞNG BAN THƯ KÝ
 CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN**

Chân dung	Tóm tắt tiểu sử
	<p>Đồng chí : NGUYỄN VĂN ĐƯƠNG Sinh năm: 1930 Quê quán: Quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội Vào Đảng: Năm 1950 Chức vụ: Trưởng ban thư ký HĐND (1989-1994)</p>
	<p>Đồng chí: TRẦN ĐÌNH QUYẾT Sinh năm: 1952 Quê quán: Xã Phúc Xuân, thành phố Thái Nguyên Vào Đảng: Năm 1972 Chức vụ: Chủ tịch HĐND (1994-2004)</p>



Đồng chí: NGUYỄN QUỐC HỘI

Sinh năm: 1954

Quê quán: Xã Thọ Nghiệp, huyện
Xuân Trường, tỉnh Nam Định

Vào Đảng: Năm 1979

Chức vụ: **Chủ tịch HĐND**
(2004-2015)



Đồng chí: TRẦN HẢI ĐĂNG

Sinh năm: 1975

Quê quán: Xã Nam Thanh, huyện
Tiền Hải, tỉnh Thái Bình

Vào Đảng: Năm 2000

Chức vụ: **Chủ tịch HĐND**
(Từ năm 2015)

Phụ lục 10
DANH SÁCH PHÓ CHỦ TỊCH
HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN QUA CÁC THỜI KỲ

Chân dung	Tóm tắt tiểu sử
	<p>Đồng chí: VŨ TRỌNG ĐÀ Sinh năm: 1952 Quê quán: Xã Nam Thanh, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình Vào Đảng: Năm 1991 Chức vụ: Phó Chủ tịch HĐND (1994-1999)</p>
	<p>Đồng chí: VŨ ĐÌNH QUANG Sinh năm: 1953 Quê quán: Xã Phúc Xuân, thành phố Thái Nguyên Vào Đảng: Năm 1995 Chức vụ: Phó Chủ tịch HĐND (1999-2011)</p>
	<p>Đồng chí: DƯƠNG NGỌC SÁNG Sinh năm: 1973 Quê quán: Xã Phúc Xuân, thành phố Thái Nguyên Vào Đảng: Năm 1998 Chức vụ: Phó Chủ tịch HĐND (Từ năm 2011)</p>

Phụ lục 11
DANH SÁCH
CHỦ TỊCH ỦY BAN KHÁNG CHIẾN HÀNH CHÍNH
CHỦ TỊCH ỦY BAN HÀNH CHÍNH
CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN
QUA CÁC THỜI KỲ

Chân dung	Tóm tắt tiểu sử
	<p>Đồng chí: TRỊNH XUÂN ĐIỀN Sinh năm: 1915 Quê quán: Xã Bắc Sơn, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên Vào Đảng: Năm 1946 Chức vụ: Chủ tịch UBKCHC (1947-1950)</p>
	<p>Đồng chí: TRỊNH VĂN DŨNG Sinh năm: 1915 Quê quán: Xã Bắc Sơn, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên Vào Đảng: Năm 1946 Chức vụ: Chủ tịch UBKCHC (1950-1953)</p>



Đồng chí: PHẠM VĂN XUÂN

Sinh năm: 1919

Quê quán: Xã Xuân Bắc, huyện
Xuân Trường, tỉnh Nam Định

Chức vụ: **Chủ tịch UBKCHC**
(1953-1954)



Đồng chí: HOÀNG VIỆT ỒN

Sinh năm: 1908

Quê quán: Xã Giang Hán, huyện
Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn

Vào Đảng: Năm 1946

Chức vụ: **Chủ tịch UBHC**
(1954-1955)



Đồng chí: MUỖ VĂN VINH

Sinh năm: 1901

Quê quán: Xã Phúc Thọ,
huyện Đại Từ, Thái Nguyên

Chức vụ: **Chủ tịch UBHC**
(1955-1956)



Đồng chí: PHẠM VĂN THANH

Sinh năm: 1920

Quê quán: Xã Minh Tân,
huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định

Vào Đảng: Năm 1946

Chức vụ: **Chủ tịch UBHC**
(1957-1958)



Đồng chí: TRƯƠNG VĂN BIỂU

Sinh năm: 1921

Quê quán: Xã Châu Nhai,
huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình

Vào Đảng: 1948

Chức vụ: **Chủ tịch UBHC**
(1958-1960)



Đồng chí: PHẠM VĂN MẠI

Sinh năm: 1924

Quê quán: Xã Giao Hoan,
huyện Xuân Thủy, tỉnh Nam Định

Vào Đảng: Năm 1954

Chức vụ: **Chủ tịch UBHC**
(1960-1967)



Đồng chí: ĐẶNG VĂN GIÁP

Sinh năm: 1927

Quê quán: Xã Nam Thanh,
huyện Tiên Hải, tỉnh Thái Bình.

Vào Đảng: Năm 1958

Chức vụ: **Chủ tịch UBHC**
(1967-1975; 1977-1985)



Đồng chí: TẮT THỊ ĐỊNH

Sinh năm: 1944

Quê quán: Xã Nam Cao,
huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình

Vào Đảng: Năm 1964

Chức vụ: **Chủ tịch UBND**
(1975-1977)



Đồng chí: TRẦN VĂN ĐẮC

Sinh năm: 1944

Quê quán: Xã Minh Hưng, huyện
Kiến Xương, Thái Bình

Vào Đảng: Năm 1966

Chức vụ: **Chủ tịch UBND**
(1985-1987)



Đồng chí: LÝ VĂN DÙNG

Sinh năm: 1943

Quê quán: Xã Cao Lâu, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn

Vào Đảng: Năm 1963

Chức vụ: **Chủ tịch UBND** (1987-1989)



Đồng chí: TRẦN ĐÌNH QUYẾT

Sinh năm: 1952

Quê quán: Xã Phúc Xuân, thành phố Thái Nguyên

Vào Đảng: Năm 1972

Chức vụ: **Chủ tịch UBND** (1989-1991)



Đồng chí: NGUYỄN VĂN XÃ

Sinh năm: 1949

Quê quán: Xã Thọ Nghiệp, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định

Vào Đảng: Năm 1970

Chức vụ: **Chủ tịch UBND** (1992-2004)



Đồng chí: TRẦN NGỌC THÀNH

Sinh năm: Sinh năm: 1956

Quê quán: Xã Phúc Xuân
thành phố Thái Nguyên

Vào Đảng: Năm 1984

Chức vụ: **Chủ tịch UBND**
(2004-2015)



Đồng chí : NGUYỄN VĂN ĐÔNG

Sinh năm: 1978

Quê quán: Xã Phúc Xuân, thành
phố Thái Nguyên

Vào Đảng: Năm 1998

Chức vụ: **Chủ tịch UBND**
(Từ năm 2015)

Phụ lục 12
DANH SÁCH
PHÓ CHỦ TỊCH ỦY BAN KHÁNG CHIẾN HÀNH CHÍNH
PHÓ CHỦ TỊCH ỦY BAN HÀNH CHÍNH
PHÓ CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN
QUA CÁC THỜI KỲ

Chân dung	Tóm tắt tiểu sử
	<p>Đồng chí: PHẠM VĂN MẠI Sinh năm: 1924 Quê quán: Xã Giao Hoan, huyện Xuân Thủy, tỉnh Nam Định Vào Đảng: Năm 1954 Chức vụ: Phó Chủ tịch UBHC (1954-1958)</p>
	<p>Đồng chí: LƯƠNG PHÚC AN Sinh năm: 1908 Quê quán: Xã Cao Lâu, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn Vào Đảng: Năm 1948 Chức vụ: Phó Chủ tịch UBHC (1955-1960); (1967-1976)</p>



Đồng chí: NGHIÊM KHẮC VỸ

Sinh năm: 1925

Quê quán: Xã Quang Bình, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình

Vào Đảng: Năm 1948

Chức vụ: **Phó Chủ tịch UBHC**
(1960-1967)



Đồng chí : VŨ THỊ KIM OANH

Sinh năm: 1927

Quê quán: Xã Cát Hạ, huyện Trục Ninh, tỉnh Nam Định

Vào Đảng: Năm 1962

Chức vụ: **Phó Chủ tịch UBHC**
(1967-1969)



Đồng chí: TẮT THỊ ĐỊNH

Sinh năm: 1944

Quê quán: Xã Nam Cao, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình

Vào Đảng: Năm 1964

Chức vụ: **Phó Chủ tịch UBHC**
(1969-1975)



Đồng chí: TRẦN NGỌC TÚ

Sinh năm: 1923

Quê quán: Xã Hồng Việt, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình

Vào Đảng: Năm 1961

Chức vụ: **Phó Chủ tịch UBHC** (1975-1977)



Đồng chí: LÝ VĂN DỪNG

Sinh năm: Năm 1943

Quê quán: Xã Cao Lâu, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn

Vào Đảng: 1963

Chức vụ: **Phó Chủ tịch UBND** (1977-1978)



Đồng chí: TRẦN VĂN ĐẮC

Sinh năm: Năm 1944

Quê quán: Xã Minh Hưng, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình

Vào Đảng: Năm 1966

Chức vụ: **Phó Chủ tịch UBND** (1978-1984)



Đồng chí: PHẠM VĂN DUYÊN

Sinh năm: 1953

Quê quán: Xã Trung Nghĩa,
huyện Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên

Vào Đảng: Năm 1980

Chức vụ: **Phó Chủ tịch UBND**
(1985-1988, 1994-1999)



Đồng chí: ĐOÀN TRUNG TÍN

Sinh năm: 1953

Quê quán: Xã Phúc Xuân,
thành phố Thái Nguyên

Chức vụ: **Phó Chủ tịch UBND**
(1989-1990)



Đồng chí: PHẠM VĂN SƠN

Sinh năm: 1952

Quê quán: Xã Phúc Xuân,
thành phố Thái Nguyên

Vào Đảng: Năm 1989

Chức vụ: **Phó Chủ tịch UBND**
(1990-1994)



Đồng chí: ĐỖ NGỌC KHANH

Sinh năm: 1949

Quê quán: Xã Phúc Xuân,
thành phố Thái Nguyên

Vào Đảng: Năm 1990

Chức vụ: **Phó Chủ tịch UBND**
(1989-1994)



Đồng chí : TRẦN NGỌC THÀNH

Sinh năm: Sinh năm: 1956

Quê quán: Xã Phúc Xuân,
thành phố Thái Nguyên

Vào Đảng: Năm 1984

Chức vụ: **Phó Chủ tịch UBND**
(1999-2004)



Đồng chí: DƯƠNG ĐỨC HUY

Sinh năm: 1956

Quê quán: Xã Quất Động, huyện
Thường Tín, Thành phố Hà Nội

Vào Đảng: Năm 1977

Chức vụ: **Phó Chủ tịch UBND**
(2004-2011)



Đồng chí: NGUYỄN VĂN ĐÔNG

Sinh năm: 1978

Quê quán: Xã Phúc Xuân, thành phố Thái Nguyên

Vào Đảng: Năm 1998

Chức vụ: **Phó Chủ tịch UBND**
(2010-2015)



Đồng chí: TRẦN VĂN CƯỜNG

Sinh năm: 1971

Quê quán: Xã Phúc Xuân
thành phố Thái Nguyên

Vào Đảng: Năm 2000

Chức vụ: **Phó Chủ tịch UBND**
(Từ năm 2011)

Phụ lục 13

**MỘT SỐ HÌNH ẢNH TIÊU BIỂU CỦA ĐẢNG BỘ,
CHÍNH QUYỀN VÀ NHÂN DÂN XÃ PHÚC XUÂN**



Ban Chấp hành Đảng bộ xã Phúc Xuân khóa XIV, nhiệm kỳ 2000-2005 (Năm 2000)



Đại hội Đảng bộ xã Phúc Xuân lần thứ XV, nhiệm kỳ 2005-2010 (Năm 2005)



Lãnh đạo Thành ủy Thái Nguyên chụp ảnh lưu niệm cùng với Ban Chấp hành Đảng bộ xã Phúc Xuân khóa XVI, nhiệm kỳ 2010-2015 (Năm 2010)



Ban Chấp hành Đảng bộ xã Phúc Xuân khóa XVII, nhiệm kỳ 2015-2020 (Năm 2015)



Ban Chấp hành Đảng bộ xã Phúc Xuân khóa XVIII,
nhiệm kỳ 2020-2025 (Năm 2020)



Đồng chí Dương Ngọc Long - Bí thư Thành ủy Thái Nguyên
trao Huy hiệu Đảng cho các đảng viên của Đảng bộ xã Phúc Xuân
đợt 2/9/2010 (Năm 2010)



Lãnh đạo địa phương chụp ảnh lưu niệm cùng các thí sinh tham gia Hội thi Bí thư Chi bộ giỏi (Năm 2008)



Các thí sinh tham gia Hội thi Báo cáo viên - Tuyên truyền viên giỏi (Năm 2017)



Đồng chí Trần Hải Đăng - Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch HĐND xã
tặng hoa chúc mừng Đại hội Ủy ban MTTQ xã Phúc Xuân lần thứ XIX,
nhiệm kỳ 2019-2024 (Năm 2019)



Ban Chấp hành Hội Cựu Chiến binh khóa VIII,
nhiệm kỳ 2017-2022 (Năm 2017)



Hoạt động tình nguyện của Đoàn TNCS Hồ Chí Minh xã Phúc Xuân
(Năm 2018)



Ban Chấp hành Hội Phụ nữ xã Phúc Xuân khóa XVI,
nhiệm kỳ 2016-2021 (Năm 2016)



Ban Chấp hành Hội Nông dân xã Phúc Xuân nhiệm kỳ 2017-2022
(Năm 2017)



Lễ công bố quyết định điều động cán bộ Công an chính quy
đảm nhiệm chức danh Công an xã (Năm 2020)



Lãnh đạo địa phương gặp mặt tân binh lên đường nhập ngũ (Năm 2008)



Hội Liên hiệp Phụ nữ xã tặng quà cho gia đình chính sách Thái Văn Khởi (Năm 2017)



Lễ dâng hương tưởng nhớ các Anh hùng liệt sỹ (Năm 2016)



Đại hội thể dục thể thao xã Phúc Xuân lần thứ V (Năm 2017)



Đồng chí Nguyễn Đình Phách, Ủy viên Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy Thái Nguyên tặng quà các cháu trường Mẫu non Phúc Xuân (Năm 2016)



Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả thủ tục hành chính xã Phúc Xuân



Trường Mầm non Phúc Xuân



Trường Tiểu học Phúc Xuân



Trường THCS Phúc Xuân



Trạm Y tế xã Phúc Xuân



Chùa Phú Sơn xã Phúc Xuân



Nhà thờ Phúc Xuân



Nhà bia tưởng niệm Anh hùng Liệt sỹ xã Phúc Xuân



Lễ đón bằng công nhận làng nghề chè truyền thống xóm Cao Trăng
(Năm 2018)



Mô hình chè an toàn theo tiêu chuẩn VIETGAP tại xóm Cây Thị, xã Phúc Xuân (Năm 2019)



Nông dân xã Phúc Xuân thu hoạch lúa (Năm 2018)



Mô hình chăn nuôi gà xóm Khuôn Năm, xã Phúc Xuân (Năm 2018)



Công tác giải phóng mặt bằng xây dựng đường giao thông nông thôn
(Năm 2018)

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đào Duy Anh, *Đất nước Việt Nam qua các đời*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 1994.
2. *Đồng Khánh Địa dư chí*, (phần tỉnh Thái Nguyên), Lưu tại Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch tỉnh Thái Nguyên.
3. Vũ Thị Minh Hương; Philippe Papin; Nguyễn Văn Huyền, *Địa danh và tài liệu lưu trữ về làng xã Bắc Kỳ*, Nxb. Hà Nội, 1999.
4. Ngô Vi Liễu, *Tên làng xã và địa dư các tỉnh Bắc Kỳ*, Nxb. Văn hóa Thông tin, Hà Nội, 1928.
5. Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, HN, 2002.
6. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên*, tập I (1936-1965), Sở TT&TT tỉnh Thái Nguyên, 2003.
7. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên*, tập II (1965-2000), Sở TT&TT tỉnh Thái Nguyên, 2005.
8. Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố Thái Nguyên, *Lịch sử Đảng bộ thành phố Thái Nguyên*, tập I (1930-1975), Sở TT&TT tỉnh Thái Nguyên, 1990.
9. Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố Thái Nguyên, *Lịch sử Đảng bộ thành phố Thái Nguyên*, tập II (1975-2002), Sở TT&TT tỉnh Thái Nguyên, 2002.
10. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Thái Nguyên, *Lịch sử Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Thái Nguyên (1947-2012)*, Sở TT&TT tỉnh Thái Nguyên, 2014.
11. Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Đông Hỷ, *Sơ thảo Lịch sử Đảng bộ huyện Đông Hỷ (1930-1995)*, xb.1997.

12. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Bắc Kạn, *Những sự kiện lịch sử Đảng bộ tỉnh Bắc Kạn, tập II (1976-2009)*, Sở TT&TT tỉnh Bắc Kạn, 2010.

13. Ban Chấp hành Đảng bộ xã Phúc Trìu, *Lịch sử Đảng bộ xã Phúc Trìu (1946-2016)*, Nxb. Lao động, Hà Nội, 2019.

Các báo cáo, tài liệu.

1. Báo cáo số 159/BC, ngày 21/9/1947 gửi Khu ủy I về công việc tản cư di cư tại tỉnh Thái, Phòng Lưu trữ Tỉnh ủy Thái Nguyên.

2. Báo cáo đặc biệt về tình hình chính quyền trong tỉnh của Hội đồng Cứu quốc Thái Nguyên (từ Hội nghị Tân Trào đến tháng 5/1948), Lưu trữ tại Tỉnh ủy Thái Nguyên.

3. Báo cáo số 01/VP/TN, ngày 22/3/1950 của Tỉnh ủy Thái Nguyên “Việc khen thưởng 6 tháng cuối năm 1949”, Phòng Lưu trữ Tỉnh ủy Thái Nguyên.

4. Báo cáo số 17-BC/TN, ngày 3/2/1951 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thái Nguyên về “Một năm hoàn thành nhiệm vụ chuẩn bị chuyển mạnh sang tổng phản công (1950)”, Lưu trữ tại Tỉnh ủy Thái Nguyên.

5. Trích yếu của Ủy ban Kháng chiến Hành chính tỉnh số 4520 ngày 3/5/1952 gửi Ủy ban Kháng chiến Hành chính huyện Đồng Hỷ, Lưu trữ tại Huyện ủy Đồng Hỷ.

6. Báo cáo Số 66-BC/ĐH, ngày 19/2/1957 của Huyện ủy Đồng Hỷ về Tổng kết công tác cải cách ruộng đất, Lưu trữ tại Tỉnh ủy Thái Nguyên.

7. Báo cáo tổng kết nhiệm kỳ của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Đồng Hỷ trước Đại hội Đảng bộ huyện

lần thứ 12 ngày 25/5/1971, Lưu trữ tại Huyện ủy Đồng Hỷ.292 293

8. Báo cáo chính trị nhiệm kỳ, báo cáo công tác Đảng hằng năm của Đảng ủy xã Phúc Xuân, Lưu tại Văn phòng Đảng ủy xã.

9. Báo cáo tổng kết tình hình kinh tế, xã hội hằng năm của Ủy ban nhân dân xã Phúc Xuân, Lưu tại Văn phòng Ủy ban nhân dân xã.

10. Báo cáo, tài liệu các ngành, đoàn thể, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã Phúc Xuân.

MỤC LỤC

LỜI GIỚI THIỆU	7
-----------------------	---

Mở đầu	
QUÊ HƯƠNG, CON NGƯỜI	
VÀ TRUYỀN THỐNG	9

I. Quê hương	9
II. Con người và truyền thống	17

Chương I	
CHI BỘ XÃ PHÚC XUÂN TRONG THỜI KỲ	
KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP	
(1946-1954)	36

I. Lãnh đạo nhân dân xây dựng cuộc sống mới và tham gia kháng chiến kiến quốc (1946-1950)	36
II. Xây dựng hậu phương vững chắc, góp phần đưa cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược đến thắng lợi (1951-1954)	53

Chương II	
CHI BỘ, ĐẢNG BỘ XÃ TRONG THỜI KỲ	
KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ CỨU NƯỚC (1954-1975)	

I. Lãnh đạo nhân dân khôi phục, cải tạo kinh tế và bước đầu xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật cho chủ nghĩa xã hội (1954 - 1965)	64
II. Lãnh đạo nhân dân vừa sản xuất vừa chiến đấu chống chiến tranh phá hoại; chi viện cho tiền tuyến miền Nam đánh thắng giặc Mỹ xâm lược (1965-1975)	94

Chương III	
ĐẢNG BỘ XÃ TRONG THỜI KỲ XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC (1975-1985)	
	<i>126</i>
I. Lãnh đạo phát triển kinh tế, xã hội và tham gia nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc (1975-1980)	<i>126</i>
II. Lãnh đạo thực hiện đổi mới cơ chế quản lý trong nông nghiệp (1981-1985)	<i>139</i>
Chương IV	
ĐẢNG BỘ XÃ PHÚC XUÂN TRONG NHỮNG NĂM ĐẦU THỰC HIỆN ĐƯỜNG LỐI ĐỔI MỚI (1986-1995)	
	<i>155</i>
I. Lãnh đạo nhân dân thực hiện đường lối đổi mới của Đảng (1986-1991)	<i>155</i>
II. Lãnh đạo nhân dân tiếp tục đẩy mạnh sự nghiệp đổi mới, ổn định tình hình kinh tế, an ninh, chính trị địa phương (1991- 1995)	<i>168</i>
Chương V	
ĐẢNG BỘ XÃ TRONG THỜI KỲ ĐẨY MẠNH CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA (1996-2020)	
I. Lãnh đạo nhân dân tiếp tục thực hiện đường lối đổi mới, đẩy mạnh thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa (1996-2005)	<i>178</i>
II. Lãnh đạo nhân dân phát huy tối đa và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực cho phát triển kinh tế, xã hội (2005-2020)	<i>194</i>
KẾT LUẬN	<i>247</i>
PHỤ LỤC	<i>258</i>

**ĐẢNG BỘ THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN
BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ PHÚC XUÂN**

**LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ PHÚC XUÂN
(1946-2020)**

Bìa: Ngọc Sơn

Trình bày: Ngọc Sơn

Sửa bản in thử: Văn Trường

In 400 cuốn, khổ 14,5x20,5cm, tại Công Ty Cổ Phần In Tổng Hợp Cầu Giấy

Lô A2 CN1 Cụm công nghiệp tập trung vừa và nhỏ Từ Liêm,

Phường Minh Khai, Quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội

Số quyết định: 104/GP-STTTT ngày 14.07.2021

In xong và nộp lưu chiểu năm 2021

